

Trần Văn Giang

Đất Lạ

2010

*...viết tặng vợ Võ Thị Bích Hạnh
và hai con Khiêm, Hồng Ân.*

TVG

Mục Lục

Trang

01 - Lời tựa	1
02 - Từ người Việt tị nạn	3
03 - Đòi đời	17
04 - Ly dị - Về Việt Nam lấy vợ	25
05 - Sửa sắc đẹp	35
06 - Thi hoa hậu	47
07 - Chuyện trong tuần	57
08 - Cờ bạc	61
09 - Cái tên xấu	69
10 - Thầy trò	79
11 - Tự đào huyết bằng răng	89
12 - Viagra	101
13 - Biết rồi khổ lắm nói mãi	109
14 - Chuyện ăn	117
15 - Chuyện mặc	127
16 - Chuyện ngủ	135
17 - Chuyện quên	143
18 - Chuyện buồn	151
19 - Con gái	163
20 - Gian lận	181
21 - Tử vi đẩu số, tiên tri, bói toán	187
22 - Chửi	197
23 - Bỏ thí tiền mặt cho người nghèo.....	205
24 - Dân Việt tị nạn cộng sản sau 30/4/1975.....	211
25 - Hạnh phúc và đau khổ	213
26 - Mê tín dị đoan	219
27 - Văn hóa lá cải	225
28 - Bún bò Huế	231
29 - Tóc áo thôi bay	239
30 - Phụ đính 1: Đêm gác trọ (thơ – TVG)	249
31 - Phụ đính 2: Ngày xuân gặp bạn (thơ – TVG)	251
32 - Phụ đính 3: Việt Nam quê hương ngào nghẽ (NĐQ)	253

Lời tựa

Không có sự sợ hãi, kinh hoàng nào hơn sự sợ hãi, kinh hoàng của một đứa trẻ bị lạc mẹ trong viễn ảnh sẽ không bao giờ thấy lại người mẹ hiền. Kể từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, người dân Việt Nam tị nạn cộng sản trôi dạt trên các vùng đất lạ trên thế giới cũng mang cái tâm trạng kinh hoàng này; nhưng trong một hoàn cảnh mà không gian và trạng huống có kích thước rộng lớn, thâm trầm hơn rất nhiều...

Đất lạ thật ra đối với người dân Việt tị nạn CS chỉ là một phần của sự kinh hoàng. Mỗi ngày, mỗi giờ người dân Việt tị nạn ở hải ngoại còn phải chập chững, lúng túng đối phó với hàng trăm vấn đề hoàn toàn xa lạ với mình như: ngôn ngữ, người bản xứ, văn hóa, khí hậu, địa thế, thực phẩm, nghề nghiệp, liên hệ tình cảm...

Những bài viết trong tập ký sự này ghi lại nhiều hoàn cảnh và cách hành xử - tốt cũng có, xấu cũng có... của những người con tị nạn CS bị lạc mất mẹ Việt Nam.

Tác giả, đã bắt đầu vào tuổi lục tuần, xin mạn phép được cống hiến độc giả những quan sát, phân tích và nhận xét (đôi khi rất chủ quan, phiến diện) các vấn đề khó khăn của cuộc sống hàng ngày với mục đích không phải để dậy đời mà can đảm thẳng thắn nói lên những cái đáng lẽ chỉ nên giữ kín ở đáy lòng để hy vọng sẽ đóng góp một chút ý kiến xây dựng, một ít luận bàn phần lớn dựa theo tâm lý thông thường; cũng để hy vọng là những người con tị nạn, đồng thuyền, sẽ cùng nhau gìn giữ lại những cái gì tốt để sống và nhìn lại những sai sót của chính mình và của những người chung quanh để tránh không phải lặp lại những cái đáng tiếc, ngoài ý muốn...

TRẦN VĂN GIANG - Trang 2

Đây là những lời vắn tắt và mạo muội, và xin để cho các bài viết trong các trang kế tiếp có cơ hội trình bày cái hoài bão thâm kín và sâu xa hơn của người viết....

Xin chân thành cảm tạ sự quan tâm và thời giờ cho cuốn sách nhỏ bé này.

***“Hãy cố yêu người mà sống
Lâu rồi đời mình cũng qua...”***
(“Bài không tên số 5” – Vũ Thành An)

Thân mến,

Trần Văn Giang
(Tháng Giêng năm 2010)

Từ Người Việt Tị Nạn...

1.

Cơ hội “ngàn năm một thuở” tại các trại tị nạn mà dân Việt gần như không thể có được khi sống tại Việt Nam đó là: Sự tự do thay đổi lý lịch và học Anh Ngữ miễn phí. Thực ra, đây cũng là hai sinh hoạt bận rộn và nhộn nhịp nhất của dân Việt tạm trú tại các trại tị nạn cs.

Sự thay đổi lý lịch gồm cả việc đổi tên, đổi tuổi và đổi sự không tương: địa vị xã hội (“social status”).

Chị Nguyễn Thị Gáo có một cái tên cứng com rất mộc mạc, hiền lành của “hoa đồng cỏ nội.” Từ sau khi chị bị té giếng, hồi còn là một thiếu nữ ở Cần Thơ, đầu óc của chị cho đến nay chưa hoàn toàn tỉnh táo. Đó có thể là lý do mà chị vẫn còn “độc thân tại chỗ” với cái tuổi ba mươi mốt rồi. Nhân cơ hội ngàn năm một thuở này, chị đổi tên cho có vẻ tinh thành, thơ mộng, văn nghệ hơn; và đổi cả tuổi tác cho trẻ trung hơn là: “Nguyễn Thị Phương Loan” hai mươi một tuổi. Cụ bà Nguyễn Thị Thau, là mẹ của chị Gáo, than phiền với hàng xóm tị nạn là:

- “Chèng đéc ơi!” Tôi đặt cho nó tên là Gáo, tức là gáo dừa để múc nước cho sạch sẽ và bền bỉ. Không biết ăn nhằm cái giống gì? mắc chứng gì? mà nó đổi tên thành “Lon!” (Loan) bằng sắt cho nó mau rỉ sét, mau lũng.

Với sự thay đổi đầy tiện nghi này, hy vọng rằng chị đã gặp được tình quân, có thể là cựu “Trung Tá Y Sĩ” hay cựu “Đại Tá” nào đó trong trại tị nạn một cách mau chóng.

Cụ Lý Toét nằm chung lều với tôi (nên biết mỗi túp lều trong trại tị nạn có khoảng 4 đến 6 gia đình cư trú) đã 65 tuổi, tức là tới tuổi về hưu và hợp lệ ăn “tiền già” nếu sống trên đất Mỹ. Vì chúng tôi thuộc đợt thuyền nhân đầu tiên, tất cả đều ú a ú ó, không có người hướng dẫn, cứ sợ ra khỏi trại người Mỹ họ thấy mình tuổi già sẽ không mướn làm việc thì chết đói mất. Cụ khai giấy tờ rút lại tuổi, chỉ còn có 55! Tôi đoán là cụ sẽ đấm ngực, sẽ kêu trời không thâu về cái lỗi làm quá tai hại này! Bởi vì cụ còn phải “cày” thêm khoảng một chục năm nữa mới về hưu được! Không chừng cụ đã quy tiên trước khi nhận cái “check” phụ cấp hưu trí đầu tiên của sở xã hội Mỹ. Tội nghiệp chung cho dân tị nạn: “*Nhân bản chí đoản.*” Chỉ vì sự lo âu về sinh kế trên đất lạ mà đầu óc trở thành đặc kịt như củ khoai lang, không thể phân tích lợi và hại; hai mắt bị che cả hai bên giống y như mắt ngựa kéo xe, không nhìn xa được. Dân tị nạn ta cứ tự ý khai báo, sửa đổi tâm bậy tâm bạ trong cái hoàn cảnh vô luật lệ, vô sổ sách này.

Thôi cụ Lý Toét à! Nếu cụ có lỡ qua đời rồi thì tôi cũng xin cầu chúc hương hồn cụ được mạnh giỏi, được an nghỉ vĩnh viễn không phải lo âu, bận tâm về sinh kế nữa!

2.

Gia đình Bác Toàn, cũng ở chung lều với tôi, trong lần tiếp chuyện đầu tiên với Bác gái, Bác đã “khiêm nhường” thông báo cho tôi cái địa vị xã hội của gia đình Bác như sau:

- Ông nhà tôi là “cựu Đại Tá” của QLVNCH! Trước đây ở Sài Gòn, gia đình tôi làm chủ 3 tiệm thuốc tây. Gia đình tôi còn có cả một bầy vú em, con ở phục vụ. Bây giờ ở đây (trại tị nạn) cái gì cũng phải tự làm lấy. Thật khổ ghê!

Cô con gái lớn của Bác, người có cái nhan sắc giống như nhan sắc của anh hề Tùng Lâm, cứ luôn miệng than vãn là:

- Tiếc quá, lúc “chạy” không đem theo được “con nhỏ làm tóc.” Bây giờ đầu tóc như ô quạ. Thật rõ chán!

Nhận xét của chị cả rất đúng. Tóc của chị cả lúc nào nhìn cũng giống như đầu ban mới khỏi!

Lúc đó tôi rất ngây thơ, rất “nể nang” cái “danh giá” của gia đình Bác hết chỗ nói. Tôi vẫn tiếp tục giữ liên lạc, gửi thư, gọi điện thoại thăm hỏi gia đình bác nhiều năm sau khi ra khỏi trại tị nạn. Gia đình Bác được bảo trợ (“sponsored”) và định cư tại San Diego California ngay từ ngày đầu của tháng 9 năm 1975. Bác trai sau này làm “Security Guard” và Bác gái chứa cờ bạc xì phé ở nhà để kiếm thêm tí tiền “xâu” cho ngân quỹ gia đình.

Năm 1984 tôi lập gia đình tại Orange County, California. Tôi đã mời hai bác tham dự đám cưới của tôi. Tại đám cưới này, tôi mới biết rõ hơn về cái “danh giá” thực sự của gia đình Bác. Đồng thời cũng tại đám cưới của tôi, Bác gái mới biết được là quả đất tuy rộng lớn nhưng lại tròn; và không có cái gì che dấu được lâu dưới ánh sáng mặt trời. Bác trai, trước năm 1975, là Trung Úy của Cục Tiếp Vận và làm dưới quyền của Trung Tá Chín. Trung Tá Chín cũng được ông Bố vợ tôi mời dự đám cưới của tôi vì ông Trung Tá này hồi còn ở Việt Nam có lúc đã từng đóng chung cùng đơn vị với ông Bố vợ của tôi. Hai thầy trò (tôi muốn nói Trung Tá Chín và “Đại Tá” Toàn) gặp nhau trong hoàn cảnh không có hẹn, hay xếp đặt trước tại đám cưới. Như tôi được giải thích rõ ràng, đầy đủ chi tiết hơn sau này, nhà Bác Toàn chẳng có làm chủ tiệm thuốc Tây nào cả. Bác gái chỉ buôn lậu thuốc Tây lặt vặt (có thể là buôn bán thuốc Tây giả!) Nhà Bác ở trong một ngõ hẻm ở khu Trương Minh Giảng cũ. Đi bộ từ ngoài đường cái vào đến nhà Bác phải hát

bài “Anh Đến Thăm Em Một Chiều Mưa” hết ba lần mới đặt chân tới cửa nhà Bác. Khi muốn trở ra đường cái từ nhà Bác, tốt nhất là phải nhờ con cái Bác dẫn ra; nếu không bảo đảm sẽ bị lạc nếu đến thăm nhà Bác lần đầu. Bác gái đã thật can đảm tự ý thăng một lúc bốn cấp cho Bác trai, từ “Trung Úy” lên tuốt luốt “Đại Tá” không phải tại mặt trận, mà tại trại tị nạn chỉ vài ngày sau “30 tháng 4 năm 1975.”

3.

Sự thay đổi địa vị xã hội tương tự như vậy không phải là hiếm. Anh binh nhì tự thăng cấp mình lên thành Thượng Sĩ. Anh “Trung Sĩ Y Tá” thành “Trung Tá Y Sĩ.” Anh “Thư Ký Hành Chánh” thành Phó Tổng Giám Đốc v.v.v.. Người nào cũng làm quan lớn, chủ tiệm, chủ thương nghiệp, chủ chợ, chủ phố cho Mỹ mướn, chủ vựa cá, chủ đồn điền cà phê, chủ đồn điền trà, hoặc chủ ruộng đất cò bay thẳng cánh. Chẳng có ai làm lính trơn, chài lưới, cày ruộng, du đãng đường hẻm, cướp giựt hoặc ăn mày vô sản bần cố nông cả. Thật đúng là loạn! Không còn biết đâu là vàng, đâu là thau để xét đoán, lựa chọn. Nhiều cô gái ngây thơ nhẹ dạ, mắt mờ, tai ù sau khi say mê nghe các anh “tài tử” thuyết trình không nghĩ về cái lý lịch “trời ơi ắt hời,” vô căn cứ. Các cô làm đám cưới vội vã với các anh trai có cái lý lịch “vàng son” này ngay tại trong trại tị nạn. Khỏi cần phải bàn thêm, các cô này bây giờ có lẽ đã thấy hoặc phát giác ra cái thực tế, cái lý lịch “lũng” của các anh một cách phũ phàng! Có lẽ một số đông các cô này đã trở thành nữ thi sĩ. Hèn gì! Thi sĩ Hà Huyền Chi đã có lần nhận xét như sau:

- Sau ngày “30 tháng 4 năm 1975,” văn đàn Việt Nam ở hải ngoại bị lạm phát thi sĩ.

4.

Việc học Anh Ngữ miễn phí trong trại tị nạn thật là ngoạn mục. Trong đời đi học của tôi, tôi chưa hề bao giờ thấy học sinh lại chăm chỉ như vậy. Tôi nhớ hồi còn ở Saigon, Mẹ tôi phải chạy ngược, chạy xuôi vay nợ đầu nợ đuôi để có tiền cho tôi đóng tiền

trường học thêm Anh Ngữ tại trường Nguyễn Ngọc Linh vào buổi tối. Thế mà tôi vẫn cố gắng tìm mọi cơ hội để “cúp cua” trốn học. Bây giờ thì tình thế hoàn toàn khác hẳn. Lính TQLC Mỹ đã dựng một số lều thật lớn để dùng làm lớp dạy Anh Ngữ. Thầy giáo, cô giáo hầu hết là những người Mỹ tình nguyện của các hội Thiện Nguyện Tình Nguyện Nhân Đạo (gọi tắt là cơ quan “Volag”) dạy học Anh Ngữ cho dân tị nạn. Họ không lãnh lương bổng gì cả. Sau mỗi giờ ăn chiều, chỉ chặm chân một tí là không tìm được chỗ ngồi trong các lớp học này. Phải đứng suốt mấy tiếng đồng hồ.

Những “sex symbol” của trại là các anh thông dịch viên, những anh trợ giáo (“teacher aids”) cho các thầy các cô người Mỹ của các lớp học Anh Ngữ này. Các anh trợ giáo này đại đa số là nhân viên cũ của sở Mỹ ở Việt Nam. Các anh trợ giáo nói Anh Ngữ nghe “lóc cóc” như gà tây kêu, thế mà sao lúc đó đầu óc tôi còn dốt đặc như cán mai, không thể phân biệt được thế nào là Anh ngữ đúng thế nào là Anh ngữ sai! Mọi người trong trại tị nạn ngưỡng mộ các anh trợ giáo này như thần tượng. Các em gái xinh đẹp thơ mộng của trại bị các anh “trợ giáo” này “cua” hết ráo! Dân tị nạn đực rựa độc thân thuộc loại “ngọng” như tôi chỉ có nước ở giá suốt đời!

5.

Cụ Lý Toét luôn luôn chọn chỗ ngồi cạnh tôi trong lớp học Anh ngữ. Lý do là chúng tôi ở chung lều, đã quen thuộc với nhau rồi. Kẹt kẹt, cụ cần phải hỏi tôi về Anh ngữ thì cũng không ngại. Cũng nên biết, cụ hỏi tôi không phải vì tôi giỏi dang gì! Nhưng vì tôi cũng đã biết “lỡm bỡm” Anh ngữ, còn cụ hoàn toàn mù tịt. Thắc mắc đầu tiên của cụ Lý là:

- Này anh, tiếng Mỹ sao quái đản quá vậy? “ai” (“I”) cũng là tôi, mà “mi” (“me”) cũng là tôi? Không biết đường nào mà lần. Anh chỉ tôi cách phân biệt “ai” với “mi” sau giờ học nhé.

Sau vài tuần lễ, cụ Lý Toét có vẻ tự tin hơn. Lớp học Anh ngữ đã tiến đến cấp khó hơn; có nghĩa là học trò phải tập nói làm một câu dài đầy đủ chủ từ, động từ và túc từ chứ không phải học từng chữ

một như mấy tuần đầu. Thầy giáo cho học sinh trong lớp tuần tự đọc và áp dụng câu “*this is a...*”

- *This is a door.*

- *This is a chair.*

- *This is a table.*

Rồi đến lượt cụ Lý Toét. Thầy giáo chỉ vào một cái ghế bố (nên biết TQLC Mỹ phát cho mỗi dân tị nạn một ghế bố gấp lại được để làm vừa giường ngủ vừa làm ghế ngồi) xếp đứng ở trong góc lớp và ra dấu cho cụ lập câu và đọc. Mọi người đều được dịp cười gằn vỡ bụng vì cụ Lý Toét đã dịch là:

- *This is a “Chair Father!”*

Ồi giờì đất ơi! Cụ đã ghép chữ đúng theo nghĩa đen. “Ghế” là “chair” và “Bố” là “father. Tôi phải giải thích cho cụ sau này tốt hơn là nên tránh dịch nghĩa đen như vậy. Mình nên học thuộc lòng cái danh từ Anh ngữ của từng đồ vật hay người. Ghế bố họ dịch là “Cot” chứ không phải là “chair father!”

6.

Anh “Thượng Sĩ” Tiến, người cũng ở cùng lều với tôi, sáng nào anh cũng ngồi trên ghế bố cầm đọc tờ báo Anh Ngữ mà anh vẫn nhặt từ thùng rác do lính TQLC Mỹ quăng để “hù” bà con láng giềng trong lều. Các cụ cao niên cứ tấm tắc khen anh Tiến là: “Giỏi quá, đã đọc được báo Mỹ rồi.” Riêng tôi, qua nhiều lần ngồi nói chuyện với anh về vấn đề học Anh ngữ, tôi vẫn có câu hỏi thật lớn là không biết anh Tiến có đủ trình độ Anh ngữ để đọc báo Mỹ không? Nhưng dù sao tôi phải khen ngợi anh ở chỗ anh có cố gắng. Một hôm, sau khi đọc mục rao vặt, tìm việc, anh nói lớn, trông không để cho mọi người trong lều cùng nghe chứ không nói trực tiếp riêng với người nào cả:

- Ở ngoài (trại tị nạn) Mỹ họ mướn người “coi con nít trên xe buýt” mà cũng trả đến \$2.10 một giờ (lương tối thiểu lúc bấy giờ).

Vì có tính hiếu kỳ nên tôi mới hỏi anh:

- Cái nghề đó tiếng Mỹ gọi là gì đó anh Tiến?

- Đó là nghề “Busboy.” Anh trả lời.

Không hiểu sao tôi may mắn đã biết được nghĩa chữ này hồi còn đi học Anh văn buổi tối ở Sài Gòn. Tôi nói:

- Không phải đâu anh Tiến. “Busboy” là người dọn bàn, bát đĩa trong nhà hàng đó!

Nhưng anh Tiến cứ nằng nặc cãi cho bằng được “Busboy” phải là “người coi con nít trên xe buýt.” Cuối cùng, tôi đành phải chào thua anh vì sự quả quyết của anh làm tôi cũng áy náy, ngờ vực không biết mình nhớ đúng hay sai?

Trong lớp học, anh là người hăng hái đưa tay hỏi Thầy hỏi Cô về mọi vấn đề của cuộc sống. Anh hỏi cả cách chửi thề bằng tiếng Mỹ như thế nào. (Nên biết thêm anh Tiến hỏi thầy bằng tiếng Việt và câu hỏi được trợ giáo dịch ra Anh ngữ để cho Thầy hoặc Cô giáo trả lời). Riêng câu hỏi về chữ chửi thề bằng Anh ngữ, Cô giáo trả lời là anh không cần phải học trong lớp. Khi ra khỏi trại, đời sống sẽ dạy cho anh biết một cách tự nhiên.

Có một lần, Cô giáo yêu cầu anh dịch một câu ngắn làm thí dụ cho một đề tài về làm câu của buổi học. Anh Tiến dịch là:

- *“Your eye is as beautiful as the stars. (Mắt em đẹp như những vì sao!)”*

Cô giáo khen là câu nói của anh Tiến rất “loãng mọng!” (“romantic”). Nhưng rất tiếc là, theo lời Cô giáo, người yêu của anh Tiến chỉ có một mắt!!! Câu này Cô giáo nói là nên sửa lại thành:

- *"Your eyes are as beautiful as the stars."*

Sau này, khoảng năm 1992 tôi có dịp gặp lại anh Tiến ở San Jose. Anh làm chủ một cây xăng "Shell." Lúc đó, có lẽ anh đã biết phân biệt số ít và số nhiều của danh từ Anh ngữ rành mạch hơn.

7.

Khi làm giấy tờ định cư tại "bò sát sinh sen to" ("Processing center") trong trại. Tôi gặp một ông Mỹ trắng chỉ dẫn dân Việt tị nạn cách điền vào các mẫu đơn và hoàn tất hồ sơ nộp cho Sở Di Trú Hoa Kỳ. Rất đặc biệt là ông ta nói tiếng Việt trôi chảy. Tiếng Việt với giọng Quảng Nam mới ly kỳ. Tôi rất lấy làm thích thú vì trong khi mình còn ấp a ấp úng chưa nói được chữ tiếng Mỹ nào mà đã có người Mỹ nói tiếng Việt quá giỏi! Tôi tìm cách lân la lại làm quen với ông Mỹ này và được biết ông là Mục Sư Tin Lành đã từng làm việc Tuyên Ủy cho quân đội Mỹ tại Việt Nam.

Tôi hỏi Mục Sư:

- Thưa Mục Sư. Mục Sư có biết là Mục sư đang nói tiếng Việt với giọng "Quảng Nam" không?

Mục Sư trả lời:

- Tôi biết chứ! Ông thầy tôi là người "Đè Nặng" mà! Tôi còn phân biệt được giọng Bắc, giọng Nam và giọng Huế nữa.

Tôi hỏi thêm:

- Mục Sư đã có gặp những trường hợp khó khăn nào khi giao thiệp với người Việt bằng tiếng Việt chưa?

- Có nhiều lần rồi! Trong một lần đọc bài giảng ("sermon") cho giáo dân tin lành người Việt trong trại tị nạn. Tôi lấy làm lạ vì thấy họ cười khúc khích. Sau buổi lễ, hỏi ra thì tôi mới biết là tôi dùng

dấu chữ Việt trật lất làm cho ý nghĩa thay đổi hết. Thay vì tôi muốn nói: “Chúa ‘ban’ phước lành cho anh chị em (“God bless you all”). Tôi lại nói là: “Chúa ‘bán’ phước lành cho anh chị em (“God sell the blessing to you all!”) Trong một lần khác, tôi nói: “con chim nó ‘ngồi’ trên cây (“the bird is sitting in the tree”). Đáng lẽ tôi phải nói: “con chim nó ‘đậu’ trên cây mới đúng.”

Tôi xin bái phục vị Mục Sư Mỹ này làm Sư Phụ.

7.

Năm 1976, tôi và tám chín đứa “tứ cố vô thân” và “thất cơ lỗ vận” giống như hoàn cảnh của tôi, mượn chung nhau một “apartment” 2 phòng ngủ ở San Diego – California và chia nhau tiền thuê mỗi tháng cho đỡ tốn kém vì đứa nào cũng làm lương tối thiểu cả. Mỗi lần, vì một lý do nào đó, “Manager” của khu “apartment” đến thăm, thì đám “tứ cố vô thân” vội vàng chạy trốn chét trốn vào trong các tủ (“closets”) quần áo, bởi vì điều lệ thuê nhà không cho phép người thuê ở quá đông như vậy. Họ biết sẽ đuổi cổ ra khỏi “apartment.” Thật tội nghiệp! Bạn cứ tưởng tượng quang cảnh chúng tôi lúc đang ăn cơm vội vàng bỏ bát đĩa chạy vào tủ quần áo để trốn; giống hệt như lúc bạn bước vào bếp buổi tối, bật đèn lên rồi nhìn thấy một đàn gián (“cockroaches”) chạy bán sống bán chết vào các góc kẹt trong nhà bếp vậy!

Trong đám “tứ cố vô thân” này có anh “roommate” Sĩ Phú. Anh Phú, chẳng những là một ca sĩ tài danh mà còn là một cựu Thiếu Tá phi công trực thăng của KQVN. Anh Phú nói tiếng Anh rất giỏi vì anh Phú đã được đi học lái trực thăng tại Hoa kỳ. Anh Phú chạy qua Mỹ với cùng tình trạng “khố rách áo ôm” như tôi. Anh “độc thân tại chỗ” vì bỏ lại vợ và 5 con ở Việt Nam. Lâu lâu, cuối tuần mấy anh em thường rủ nhau đi nhà hàng Mỹ để nghe nhạc sống cho đỡ buồn. Một hôm, vì ngứa nghề, anh Phú lên nói với anh chàng Mỹ trưởng ban nhạc là anh muốn được lên hát góp vui một bản nhạc. Không biết anh nói thế nào mà anh trưởng ban nhạc, sau đó, nói qua cái “micro” tuyên bố với tất cả thực khách là:

- Ladies and Gentlemen, this is my honor to introduce to you our special guest singer, Mr. “Seafood” who will sing for us a beautiful hit song, the “Unchained Melody.”

Từ sau hôm đó, anh Phú có cái “nickname” là “Mr. Seafood.”

Đến khi tôi thấy đã khuya rồi, ngày mai còn phải dậy sớm đi cà. Tôi nói với đám “tứ cố vô thân:”

- Thôi mình đi về đi! Mai còn phải dậy sớm đi làm.

Anh Phú trả lời là:

- Mà chờ tao vào “restroom” để “giặt” (“wash”) bộ râu xong rồi mới về nghe. (Anh Phú có râu như Tướng Kỳ!)

Sau này, khi có dịp gặp lại anh Phú lúc anh còn sống, tôi vẫn thường nhắc lại với “Mr. Seafood” về cái kỷ niệm này.

8.

Hôm nay, cái “nạn” của đất nước đã đánh dấu năm thứ 34 (?) Nhiều người tị nạn trong chúng ta đã đổi quốc tịch để thành “Mỹ gốc Việt!” Tên họ được viết đảo ngược (tên gọi đặt trước tên họ). Nhiều người “Mỹ gốc Việt” còn tiến bộ hơn, đổi cả tên lẫn họ thành tên Mỹ. Anh bạn Nguyễn Văn Tèo bây giờ trên giấy tờ là “Tony Newell !” Lúc đầu đọc tên mới nghe thấy kỳ kỳ; nhưng riết rồi cũng quen. Tôi còn nhớ lúc anh Tèo mới vào quốc tịch với cái tên mới Tony, bạn Mỹ gặp anh trên đường phố, gọi anh: “Tony, Tony ...” Vậy mà anh nghe thấy, vẫn cứ bước đi thẳng như không có chuyện gì xảy ra! Chính ngay anh cũng quên tên mới của anh là “Tony!” Có một lần anh đi ra tiệm giặt ủi của Mỹ để lấy quần áo giặt ủi về. Bà chủ tiệm người Mỹ nhìn cái biên nhận với cái tên mới “Tony Newell” của anh, rồi bà ta nhìn anh nói là:

- *You do not look like “Tony Newell” to me!*

9.

Hơn ba mươi năm trời trôi đã qua mà cứ tưởng như mới ngày hôm qua. Đầu óc tôi cứ lơ đãng để ở một nơi nào đó ở Phi Luật Tân. Tôi chợt bừng tỉnh với cái thực tế của hiện tại khi thằng con trai năm tuổi của tôi gọi to:

- Bố! bố! “Giặt” cái đầu cho con. Xà bông đang chảy vào mắt con “nóng” quá!

Tôi nghe mà không khỏi vừa cười thâm vừa lo âu! Cười thâm vì tiếng Việt đã bị Mỹ hoá nghe khô cứng, ngớ ngẩn. Lo âu vì không biết tương lai tiếng Việt trên đất Mỹ sẽ đi về đâu? Chính bản thân tôi tiếng Mỹ đã không thấy giỏi hơn chút nào mà tiếng Việt đã quên bớt đi rất nhiều. Lo âu cho thế hệ con, thế hệ cháu về sau này? Không biết tiếng Việt có trở thành “endangered species” giống như voi và tê giác ở Phi Châu đang bị giết để lấy ngà làm đồ trang sức và sừng làm thuốc bắc hay không?

Khi có dịp trở về thăm quê nhà sau này, nói chuyện với bạn bè cũ, láng giềng cũ thì sự lo âu đó càng to lớn hơn. Mình là người ngoại quốc sống trên đất Mỹ đã đành. Bây giờ, mình cũng lại là người ngoại quốc đối với ngay quê hương cha sinh mẹ đẻ của mình. Đó là cái giá mà mình phải trả cho sự tự do. Đành phải chấp nhận “gặp thời thế, thế thời phải thế.” Người Việt ở quê nhà bây giờ đang nói tiếng Việt với một “bộ chữ Việt” khác hẳn với chữ Việt như hồi tôi còn sống ở quê nhà. Nhiều khi tôi phải nhờ người nhà giải nghĩa mới hiểu!

*“Còn trời còn đất còn non nước
Cớ lẽ ta đâu mãi thế này!”*
(Nguyễn Công Trứ - Quân Tử Cổ Cùng)

“Xin trời đất thương cho nước Việt và dân Việt!” Tôi vẫn cầu nguyện.

Tái Bút:

1.

Đề tặng các cô gái nhẹ dạ đã vội vàng lỡ lấy làm các anh “tài tử” có vợ năm sáu con ở trong trại tị nạn, tôi xin phép chép lại các dòng nhạc, câu đối và câu thơ câu sau đây:

Tình là tình, nhiều khi không mà có!

Tình là tình, nhiều lúc có như không?

(Lời Nhạc của bài “Tình Có Như Không” - Trần Thiên Thanh)

Vợ Cả, Vợ Hai, Vợ Ba

Cả hai ba vợ đều là vợ cả!

(?)

Trót lỡ nên em phải đợi chờ

Chợ đời em hỡi đã buồn chưa

Chừa buồn, chừa bán chừa ân ái

Ai ản mà em đã vội chừa!

(Tú Mỡ - Hồ Trọng Hiếu)

2.

Đề tặng các cô khác may mắn hơn, lấy được chồng “hiền,” tôi xin chép các dòng thơ sau:

Một, em ham diện, ham vui

Nên anh tất bật đua đòi quanh năm

Hai, em bếp núc khó khăn

Khiến anh bế bụng, lên cân dài dài

Ba, em vẫn nghệ lai rai

Nên anh với rượu gỡ hoài chẳng ra

Bốn, em quen thói thật thà

Nên anh lộ cái điệu ngoa bao lần

Năm, em ghét nợ, ghét nần

Nên chi thể nhựa một thân anh cà

Sáu, em cây lá đầy nhà

Em lo cho chúng hơn là cho anh

*Bảy, em ăn ở chí tình
Nên anh mang tiếng ma lanh dối đời
Tám, em khéo nét đẹp người
Giận gì em cũng mỉm cười làm duyên*

*Chín, em giả bộ Điêu Thuyền
Khiến anh, Lã Bố tốn tiền mua hoa
Mười, em hung dữ như ma
Đôi khi đổ cửa nát nhà vì ghen.
(Mười Ghét - Hà Huyền Chi)
Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.
Ba thương má lúm đồng tiền,
Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.
Năm thương cổ yếm đeo bùa,
Sáu thương nón thượng quai tua dịu dàng.
Bảy thương nét ở khôn ngoan,
Tám thương ăn nói dịu dàng thêm xinh.
Chín thương em ở một mình,
Mười thương con mắt có tình với ai.
(Mười Thương - Ca Dao)*

3.

Tất cả các tên của các nhân vật được đề cập trong bài này đều không phải là tên thật. Ngoại trừ tên anh Nguyễn Sĩ Phú.

Đôi Đòi

1.

Trên đất Mỹ, ngoại trừ các sinh viên Việt Nam đã được đi du học trước năm 1975, còn lại đại đa số chúng ta đều là dân đi tị nạn chính trị. Không ít thì nhiều, trong những ngày đầu tiên mới hội nhập vào xã hội văn minh này, chúng ta đã gặp phải những khó khăn trong cuộc sống gọi là "nhập gia tùy tục." Mọi người đều trải qua, hoặc ít nhất cũng chứng kiến, những hoàn cảnh đôi đòi rất éo le, ngoài sức tưởng tượng.

2.

Trường hợp của tôi, ngay từ khi chân ướt chân ráo, "khô rách áo ôm," tập tễnh bước lên đất Phi Luật Tân vào đầu tháng 5 năm 1975 lúc đã 26 tuổi đời. Tôi có thể được phân loại là thành phần "tứ cố vô thân, tứ bề nhão nhéc" chỉ có thân một mình và một thằng em trai 16 tuổi đi theo; "trên răng dưới dép" không có đến một bộ quần áo thứ hai để thay đổi; và trong túi không có đến "25 cents" để dùng cạo gió khi ốm đau. Nhiều lúc tôi đã phải dờ khóc dờ cười; thứ nhất vì hoàn cảnh chia cách gia đình ở Việt Nam; thứ hai là điều kiện kinh tế của hiện tại và tương lai đen thui thúi trong khi khả năng về Anh ngữ của tôi rất khiêm nhường - nói chuyện với Mỹ phải ra dấu rất mỏi tay; thêm vào đó, sự ngỡ ngàng, lo âu và bàng hoàng về thân phận lưu vong trên đất lạ quê người. Về vấn đề sinh hoạt, sự chung đụng xã hội ("socializing") với dân tị nạn cùng hoàn cảnh với nhau cũng không làm tôi phấn khởi thêm chút nào cả. Thật ra còn làm tôi ưu tư hơn là đặng khác!

3.

Bỗng nhiên, ở trong trại tị nạn, người ngồi bên cạnh tôi trong nhà ăn tập thể ban ngày, hoặc lớp học Anh ngữ sinh tồn vào buổi tối, hoặc đứng trong hàng làm thủ tục giấy tờ đi định cư; tóm lại, người mà tôi phải tiếp xúc và nói chuyện hàng ngày không phải là người thân bằng quyến thuộc trong gia đình, không phải là bạn bè, không phải là đồng nghiệp mà có thể là một cựu Đại tá Chỉ huy trưởng... từng đầy oai quyền, hoặc một anh ăn mày, chẳng có gì cả, đã từng cầm cái “lon” tới ăn xin tại cái bàn mà tôi vẫn ngồi ở tiệm hủ tíu Thanh Xuân Sài Gòn ngày trước (ở gần nước mía và khô bò đu đủ Viễn Đông Sài Gòn cũ).

4.

Ngạc nhiên lớn nhất của tôi ở Phi Luật Tân là tôi gặp lại tên du đảng khét tiếng nhất trong xóm tôi. Tên hắn là Thành (không phải tên thật). Hắn là em của một người bạn thời niên thiếu của tôi, lúc còn cời trường tắm mưa ở quê nhà. Trước năm 1975, hắn đi đủ các thứ lính rồi đào ngũ: từ lính Nhảy Dù, đến Biệt động quân, đến TQLC... và chuyên nghiệp sống bằng nghề buôn bán “xì ke,” “quái xế” (ăn trộm xe Honda), cướp cạn và ăn hàng không trả tiền.

Vào tết nguyên đán năm 1972, tên Thành này vào một tiệm tạp hoá trong xóm tôi mua một chai “cognac” (và dĩ nhiên hắn không trả tiền!) Vì giá tiền chai rượu tây này rất cao cho nên chủ tiệm và thằng con trai lớn (tên này cũng là một tay du đảng loại cắc kè) giằng co, gây gổ với hắn. Chuyện khó có tưởng tượng là hắn mở chốt và tung một trái lựu đạn vào trong tiệm. Kết quả là chủ tiệm, vợ và 2 đứa con, tổng cộng có 4 người chết ngay trong tiệm. Hắn bị bắt và đi tù ở khám Chí Hòa.

Trời đất thiên địa ơi! Tôi gặp và nhận ra hắn khi hắn đang thất thểu lang thang như chó mất chủ ở trại tị nạn Phi Luật Tân: đầu cạo trọc, ghẻ lở đầy mình, mắt lờ đờ như cá ươn vì đang lên cơn ghìen mà không có thuốc! Thành có hai người bạn đồng hành xâm mình xâm mẩy xanh lè và dung nhan cũng giống "sát nhân" như hắn. Tôi

giả vờ thân mật, dùng cái giọng đàn anh (vì tôi là bạn chơi với anh hẳn ngày trước) hỏi rằng:

- Ủa, anh tưởng chú đang nằm bóc mấy chục cuốn lịch ở khám Chí Hòa?

Hắn lễ phép trả lời:

- Thưa anh, ngày 30 tháng tư, “người ta” mở cửa “thành La Mã” (tên mà dân anh chị gọi khám Chí Hòa) cho mạnh ai nấy đi. Em và hai thằng bạn chạy thẳng ra bến Bạch Đằng, nhảy lên tàu buôn và chạy qua đây (Phi Luật Tân).

Hắn còn tiết lộ với tôi một cái bí mật thật động trời:

- Trên tàu chạy qua đây, em “chôm” được 3 lạng vàng.

Tôi vờ vĩnh như thể chuyện đó có gì là quan trọng đâu! Nói nửa đùa nửa thật:

- Thôi chú bán bớt một hai lạng đi, lấy tiền mua cho “đàn anh” một bộ quần áo để khi ra khỏi trại anh có bộ quần áo thứ hai mặc cho nó đỡ tủi.

Sự trả lời của hắn tương tự như là một mẫu đối thoại trong chuyện “Bố Già” đã được Ngọc Thứ Lang dịch từ cuốn “Godfather” và đã phát hành ở Sài Gòn trước ngày 30 tháng 4 năm 1975:

- Không được anh ạ! Vàng này em đem qua Mỹ mới bán để lấy tiền mua “đồ chơi” (nói nôm na là mua súng đạn!)

Rồi thay vì bán vàng giúp đỡ “đàn anh” một bộ quần áo, Thành tự xin cống hiến cho tôi một cái “bảo vệ an ninh cá nhân” miễn phí:

- Ở trại này, nếu anh ghét đứa nào thì nói cho em biết. Tôi em sẽ “lụi” nó.

Bố bảo tôi cũng không dám nhận sự giúp đỡ “thành thật và quý hoá” này!!!

5.

Rồi thời gian và cuộc đời trôi qua thật nhanh chóng như cuộn băng nhựa “video” được quay tới cho nhanh (“fast forward”). Tôi được chuyển từ Phi Luật Tân sang trại tị nạn ở “Guam,” sau đó tới trại tị nạn “Camp Pendleton” ở California. Tôi nghe người quen nói là Thành cũng qua Mỹ và đi định cư ở Tiểu bang Florida gì đó không rõ. Tôi không có lý do gì cần phải quan tâm và liên lạc với hắn.

Vào tháng 9 năm 1975, tôi và thằng em trai được “sì pông so” (“sponsored”) và đi định cư tại tiểu bang New Mexico. Vì sinh kế, quá khổ cực mà vẫn không đủ sống qua các công việc lao động tay chân như đào mương, rửa chén, dọn bàn, bán săng, tôi và thằng em trai tiếp tục lưu lạc qua thêm vài tiểu bang nữa, và cuối cùng trôi dạt về định cư tại San Diego California vào giữa năm 1976.

6.

Khoảng năm 1978 tình cờ (sau 1975, cuộc đời đầy rẫy các sự tình cờ!) tôi gặp lại Thành ở San Diego trong một bãi đậu xe. Đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác. Bây giờ đây, tôi thấy Thành với dáng dấp trắng trẻo bảnh bao. Đầu tóc chải tươm tất. Áo trắng dài tay bỏ trong quần đen ủi gọn ghẽ thẳng hàng. Thành trông thông thả như cậu ấm con nhà giàu. Ăn nói thì nhỏ nhẹ nhã nhặn. Sau khi chào hỏi qua loa, Thành nói với tôi là:

- Em đang học năm thứ 3 tại trường “California State University at Long Beach” với chuyên khoa Điện tử!

Thay vì nói chuyện về mua súng, cướp bóc v.v.. Thành cho biết trong hơn một năm nữa hắn sẽ là “Electronic Engineer” chuyên về “Electronic Circuit Designing.” Trong thời gian đó (năm 1978) tôi mang tiếng là đã tốt nghiệp Kỹ sư ở Việt Nam mà vẫn còn là một

người rửa chén đĩa toàn thời gian ở nhà hàng (“fulltime Dishwasher”).

Kể từ ngày đặt chân lên đất Mỹ từ tháng 9 năm 1975 đến hết năm 1978 tôi hoàn toàn chưa có đi học một ngày, một giờ nào trong trường học cả. Cứ lúi húi rửa chén kiếm sống và để dành dụm chút tiền còm gửi về Việt Nam (qua ngả Pháp lúc bấy giờ) cho mẹ già và một bầy em thơ tạm sống vất vưởng cho qua ngày qua tháng ở Sài gòn!

Nghe Thành nói, tôi cảm thấy mí mắt tôi có cái gì ướt ướt; không biết đó là nước mắt của chính mình đã ứa ra từ hồi nào mà không biết; hay chỉ là nước đái của mấy con chim hải âu đang bay là đà kiếm thức ăn ở phía trên mấy cây cột đèn ở bãi đậu xe.

7.

Không bao lâu sau đó, trong một dịp đi ghé qua San Jose, tôi gặp lại vợ chồng một ông thầy cũ hồi tôi con đi học trung học ở Saigon mà tôi rất quý mến. Hồi trước, tôi kính nể ông thầy này hết chỗ nói vì ngoài cái kiến thức chuyên môn giảng dạy của thầy, thầy ăn nói hoạt bát tiêu lâm không chịu được. Tôi đã rất nhiều lần ước ao được trở thành một công dân giống như thầy khi tôi trưởng thành.

Thầy trò tay bắt mặt mừng. Sau màn hỏi thăm rồi rít về cuộc hành trình của mỗi người từ ngày rời Việt Nam cho đến lúc gặp nhau ở San Jose này, thầy hỏi tôi:

- Thế bây giờ em đang làm gì để sống?

Thú thật lâu lắm rồi tôi mới có dịp được trình bày cái “resumé” vừa mới cập nhật của tôi:

- Thừa thầy em đang rửa chén “fulltime” cho 2 nhà hàng: một Tàu một Mỹ.

Thầy tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao em lại phải rửa chén tới 2 nhà hàng?

Tôi trả lời chua chát:

- Thưa thầy, vì em “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm chủ nhật” làm một chỗ với lương tôi thiếu sống không nổi cho nên em phải làm 2 chỗ, “fulltime” 80 tiếng một tuần, làm cả thứ bảy và chủ nhật. Thế còn thầy và cô hiện đang làm gì?

Vẫn cái máu tiêu lâm ngày nào, ông thầy trả lời:

- Hai vợ chồng thầy đều làm nghề điện tử cả. Thầy là Tách (“technician”) còn Cô là Ly (“assembly”). Sống cũng tạm được.

Thật nản, ông thầy giỏi đáng kính, nay phải làm nghề “Tách với Ly.” Đời đã thay đổi đến bao nhiêu rồi nhỉ?

8.

Có lần đi làm và tôi ghé vào ăn trưa tại một tiệm Phở ở phố Tàu (Chinatown) Los Angeles. Lúc đó đã quá trưa nên tiệm cũng vắng khách. Tôi kiếm chuyện hỏi thăm chuyện một bác dọn bàn đầu đã ngả màu muối tiêu và có dáng dấp rút rè cho qua giờ. Sau vài hàng tâm sự, tôi mới được biết bác mới đến Mỹ qua diện “HO” và trước năm 1975 bác là một sĩ quan cấp Tá thuộc Lực Lượng Biệt Kích Dù (Liên Đoàn 81- Delta). Tôi không cầm được nước mắt khi nhìn một chiến sĩ từng vào sinh ra tử, đã đóng góp mồ hôi, xương máu của chính mình cho đại nghĩa, cho màu cờ sắc áo trong những ngày binh lửa. Bây giờ đây, phần thưởng của ở cuối cuộc đời là công việc dọn chén đĩa và lau bàn cho những người khách hàng ngạo mạn nhìn người đồng hương làm việc tầm thường với con mắt nhỏ bé!

9.

Hôm nay là ngày lễ độc lập “4th July.” Tôi ngòi nghĩ ngợi vẫn vơ về sự đổi thay của cuộc đời sau gần 34 năm qua. Vị cựu Đại Tá

Chỉ Huy Trưởng... ngày nào, bây giờ có thể là đã về hưu sau bao năm làm thợ cắt cỏ cho vườn nhà của bạn, hoặc là một thợ điện tử mà người “xếp” (“supervisor”) là một anh cựu Hạ sĩ. Thành bây giờ có thể là một xếp lớn ở trong một Công ty điện tử nào đó hay có thể hẳn đang là chủ nhân ông của một công nghiệp nào đó. Không chừng hẳn đã có con tốt nghiệp Bác Sĩ hay Dược Sĩ rồi?

Khi nghĩ đến Thành, tôi không thể không nghĩ đến anh chàng ăn mày tại tiệm hủ tíu Thanh Xuân Sài Gòn ngày xưa mà tôi đã gặp ở trại tị nạn ở Phi Luật Tân. Biết đâu anh ăn mày ấy bây giờ đang là một Bác Sĩ hay Dược Sĩ nào đó trên đất Mỹ? Cũng có thể anh ăn mày đó hiện là một chuyên gia kinh tế đang chỉ dẫn dân Việt và Mỹ cách làm giàu, cách trở thành triệu phú mau chóng? Có thể anh ăn mày đó chính là anh chàng “Tom Vu” của các chương trình “infocommercial” đã chỉ dẫn khán thính giả TV cách mua bán địa ốc để trở thành Triệu Phú chỉ trong một thời gian ngắn?

Tôi có ông anh hiện còn đang sống ở Việt Nam. Trước 30 tháng 4 năm 1975, ông làm nghề thầy giáo dạy trung học. Sau năm 1975, ông làm đủ các nghề lật vật từ khuân vác, đến lãnh bia đi giao các quán cóc và cũng vài lần cố gắng tìm cơ hội để trở lại công việc dạy học. Nhưng với nghề dạy học, anh kiếm không đủ tiền để nuôi vợ con. Nhận xét và thắc mắc của anh về người Việt tị nạn ở Mỹ về thăm quê nhà là:

- Tại sao những người Việt về thăm quê nhà từ Mỹ đều toàn là Bác Sĩ, Dược Sĩ và Kỹ Sư không vậy? Không có ai làm thợ hay cu li sao? Bộ Mỹ nó ngu lắm hả?

Câu trả lời của tôi là:

- Chắc chắn là người Mỹ không ngu rồi. Nếu ngu, thì làm sao xứ Mỹ giàu có như vậy. Nếu họ ngu thì làm sao họ lên mặt trắng được. Dân Việt tị nạn tại Mỹ có nhiều Bác Sĩ, Dược Sĩ và Kỹ Sư nhưng không phải mọi người đều là Bác Sĩ, Dược Sĩ và Kỹ Sư. Ở Mỹ cũng có rất nhiều người Việt làm thợ và làm cu li. Nhưng họ không tiện nói sự thật vì các lý do cá nhân riêng của họ. Ngoài ra anh phải để ý các danh xưng. Ở Mỹ người công nhân thay dầu cho

các máy chiên gà tại các tiệm bán gà quay (KFC - Kentucky Fried Chicken) hoặc công nhân đổ rác cho thành phố đôi khi cũng được gọi là Kỹ Sư (“engineer, sanitation engineer?”) Thường thường thì người nào về Việt nam mà ở lâu hơn 2 tuần lễ thì đó là “ Cư sĩ” thất nghiệp ở nhà (“unemployed”) chứ không phải là Kỹ Sư.

Ông anh tôi đầu đã bạc, răng đã rụng gần hết mà vẫn gởi thư xin trợ giúp tiền để anh mua một chiếc xe xích lô đạp. Đạp xích lô mà sống thong thả hơn là làm nghề thầy giáo ở Việt Nam. Thật chua xót! Thay đổi, cách mạng gì mà kỳ cục vậy!

Để an ủi mọi người thân quen đã và đang là nạn nhân của sự đổi đời cay nghiệt, tôi thường nói là “mọi người đều có số cả;” ngay cả giày dép còn có số! Còn số mạng của bạn sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 ra sao?

Ly Dị - Về Việt Nam Lấy Vợ

Việc hôn nhân và sinh con đẻ cái không phải là chuyện mới lạ. Nó đã có từ thuở khai thiên lập địa khi ông Adam gặp bà Eva. Dân số của Việt Nam đã gần 100 triệu thì kể sao cho hết các vụ lập gia đình và sinh con. Tuy nhiên với người Việt, sự liên hệ vợ chồng đã biến chuyển rất nhiều theo sự biến chuyển của lịch sử Việt Nam.

Sống trên đất Mỹ, nơi mà đám cưới có thể tổ chức vào lúc 2 giờ sáng từ một cái “drive thru wedding chapel,” sự định nghĩa về tình Vợ-Chồng và nghĩa Phu-Thê có một ý nghĩa khác hẳn với ý nghĩa mà chúng ta được dạy dỗ từ Văn Hoá Cổ Truyền Việt Nam.

Cũng trên xứ sở này, luật ly dị của nhiều tiểu bang rất dễ dàng. Chỉ cần một người, vợ hoặc chồng, tuyên bố là “không xứng đôi” (“incompatibility”) hoặc “bất đồng ý kiến không hòa giải được” (“irreconcilable differences”) là tòa án gia đình đã chấp nhận cho ly dị rồi!

Thôi thì ly dị xảy ra với đủ kiểu, đủ cách mỗi ngày. Đôi khi chúng ta phải thắc mắc là chuyện lập gia đình đâu có dễ dàng như là rủ nhau đi uống cà phê hay ăn phở đâu mà sao ở Mỹ bà con ly dị dễ dàng quá vậy! Chúng ta đã chứng kiến cô ca sĩ Britney Spears ly dị chồng sau khi làm đám cưới (cũng vào lúc 2 giờ sáng) chỉ có 48 tiếng đồng hồ! Nhiều cặp vợ chồng trẻ Việt Nam ở Mỹ làm đám cưới rất linh đình: rước dâu bằng “limousine,” làm kẹt cả lưu thông; vòng vàng và hột xoàn trao cho nhau đeo kêu rưng rình;

mời 200-300 khách tham dự; trong tiệc đám cưới thay 3-4 bộ quần áo lộng lẫy; mượn ban nhạc sống giúp vui với ca sĩ nổi tiếng; mượn thợ chuyên môn chụp hình mười mấy cuốn “albums” và quay phim, làm “video” rất cầu kỳ tốn kém. Thế mà chỉ hơn một năm sau đã ly dị rồi! Phải chi dùng số tiền chi phí đám cưới này mà tặng cho các hội từ thiện có lẽ còn có phúc và ý nghĩa hơn.

Nhiều cặp vợ chồng già hoặc sồn sồn đã lấy nhau từ Việt Nam vài chục năm rồi, đã có 6-7 mặt con đều trưởng thành rồi, thế mà qua xứ này được một vài năm cũng ly dị.

Vợ chồng trẻ cũng ly dị. Vợ chồng già cũng ly dị. Thống kê cho thấy ở California, trong 5 cặp vợ chồng thì có đến 2 cặp phải ly dị. Chúng ta thử nhìn vào cái thực tế ly dị này và phân tách cái nguyên nhân và hậu quả (“cause and effect”) xem nó xoay vần như thế nào?

Trong khuôn khổ bài này tôi chỉ xin mạn phép bàn về sự ly dị của các cặp vợ chồng già và cũng xin phép đóng góp một vài ý kiến cá nhân về hôn nhân cho các con các cháu sắp và vừa mới lập gia đình ở Mỹ.

1- Bối Cảnh Lịch Sử Việt Nam

Xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu xa đạo lý của Khổng Mạnh. Vai trò của mọi người công dân chúng ta trong liên hệ xã hội đã được định nghĩa rõ rệt.

Phái nam “liên ông” thì khi sống cũng như khi chết phải triệt để tôn trọng 3 giềng mối gọi là Tam-Cương: vua-tôi, thầy-trò và cha-con. Đồng thời phải giữ gìn 5 đức tính gọi là Ngũ Thường: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và Tín.

Riêng phái nữ “liên bà” phải theo Tam Tòng: sống ở nhà thì theo cha, lấy chồng thì phải theo chồng, chồng lỡ chết sớm thì phải theo con (trai). Phái nữ còn phải trau dồi Tứ-Đức công-dung-ngôn-

hạnh: lo toan việc may vá nấu nướng, giữ gìn nhan sắc và vóc dáng, e dè về lời nói ngôn ngữ, giữ gìn tư cách và đức hạnh.

Nhìn qua cái văn hóa này, thấy người phụ nữ Việt Nam bị thiệt thòi và chịu đựng bất công rất nhiều. Không thấy Khổng Mạnh đề cập gì đến sự đối xử của chồng đối với vợ như thế nào? Đồng thời cũng không nói gì về quyền hạn của phụ nữ ngoài việc buộc phụ nữ phải phục tòng chồng chứ không có quyền thắc mắc gì cả! Cái “Tam-Tòng” khắt khe này làm cho phụ nữ bị lép vế, nhiều khi tức hộc máu mồm mà đành phải cắn răng chịu đựng. Chồng thì năm thê bảy thiếp, vợ lớn vợ bé và con rơi con rớt chẳng có sao! Vợ thì phải thờ một chồng, “trong” thì nhờ nếu lỡ mà “đục” thì ráng mà chịu trận cho đến chết, không làm sao hơn được! Chữ “chồng bé” tuyệt đối không thấy có trong tự điển Việt Nam. Lỡ mà chồng bị chết sớm thì tốt nhất là ở vậy nuôi con. Không có lựa chọn nào dành cho phụ nữ tạm gọi là dân chủ hay bình đẳng cả!

Các Vua chúa Trung Hoa và Việt Nam, việc đầu tiên sau khi lên ngôi vua không phải là lo việc an dân hay việc trị nước mà lo xây lăng tẩm và nhất là lập “Tam Cung Lục Viện” để nuôi 2-3 ngàn cung nữ “hầu hạ” vua lúc sớm cũng như lúc tối. Nhiều cung nữ đẹp tuyệt trần được tuyển vào cung mà đến khi chết đi cũng chưa được “mình rông” (long thể) đến “thăm” một lần nào. Thật là phí của giờ! Các vua vì xa đọa, hoang dâm quá xá, thường bị chết vì “thuợng-mã-phong” khi còn trẻ. Chưa hết. Các vua lúc sống thì tham lam dâm ô. Lúc chết lại còn ích kỷ và tàn nhẫn. Trong di chúc, có nhiều vua ra lệnh đem chôn sống các cung nữ vào trong lăng tẩm theo mình, chứ không thả tự do cho các cô được về làng lấy chồng lập lại cuộc đời mới.

Trong lịch sử rất dài của Trung Hoa, chỉ có duy nhất một Nữ Hoàng có can đảm mở “tam-cung lục-viện” và tuyển 3000 chàng trai mạnh khỏe để “phục vụ” cho Nữ Hoàng cả ngày lẫn đêm. Đó là Nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Dĩ nhiên các nhà viết sử Trung Hoa chửi bới Võ Tắc Thiên đến tít đên luôn!

Sự đối xử bất nhân, mất công bằng đối với phụ nữ Việt Nam diễn ra từ trên cao nhất là hoàng gia cho đến thấp nhất là gia đình của “dân ngu khu đen.”

Vào năm 1307, vua Trần Anh Tôn, người được các nhà viết sử Việt Nam xem là một minh chúa, đã ngang nhiên đem gả em gái là Công Chúa Trần Huyền Trân cho vua Chăm là Chế Mân mà không cần phải hỏi ý kiến công chúa có bằng lòng hay không (?) để lấy hai châu Ô và châu Ri (nay là tỉnh Quảng Trị và một phần của tỉnh Thừa Thiên và Huế). Vua Chăm Chế Mân lấy được giai nhân Huyền Trân sung sướng quá xá, chỉ có 2 năm sau là chết (có lẽ cũng lại vì thượng-mã-phong!) Nên biết thêm là theo tục lệ của dân Chăm, một khi vua chết thì các vợ của vua phải được đem thiêu sống để chết theo vua. Vua Trần Anh Tôn phải vội vàng sai tướng Trần Khắc Chung đi đánh Chăm để cứu Huyền Trân về kịp trước khi công chúa bị “barbecued.” Trong cuốn “Việt Nam Sử Lược,” sử gia Trần Trọng Kim còn khen chuyện “gả gắm” này là một đòn ngoại giao khôn ngoan của vua Trần Anh Tôn trong việc “Nam tiến!” Không có sử gia nào viết là Huyền Trân Công Chúa được sử dụng như một con cờ chính trị, bị đối xử một cách bất nhân, bất công cả?

Ca dao dân gian Việt Nam có 2 câu thơ để tả tâm sự của Huyền Trân Công Chúa như sau:

***“Thương cho cây quế giữa rừng
Để cho thằn lằn thặng Mường nó leo”***

Lịch sử Việt Nam có lúc thăng lúc trầm, nhưng số phận của Phụ nữ Việt nam chẳng có thay đổi bao nhiêu, lúc nào cũng phải “tòng.” Từ ngàn xưa, xã hội Việt Nam là một xã hội nông nghiệp, nhân lực dùng để cày cấy và chăn nuôi gia súc rất quan trọng. Các chủ đất, chủ ruộng giàu có tham lam, muốn có thêm nô lệ, tức là nhân công không có lãnh lương hay lãnh thù lao gì cả, bèn bày ra cái tục “tảo hôn” rất man rợ. Họ “cưới” các thiếu nữ con nhà nghèo cho con trai mới đẻ ra hoặc còn thơ ấu của mình. Dĩ nhiên thiếu nữ đáng thương này đây mới chỉ là vợ đầu tiên. Khi lớn lên cậu “chó” còn

cưới thêm một vài vợ nữa chứ không chịu thua gì ông bố mất nết. Đúng là “con hơn cha nhà có phúc.” Ca dao Việt Nam cũng có câu mô tả cái cảnh vợ chồng “tảo hôn” như sau đây:

***“Bồng bồng công chồng đi chơi
Đi qua chỗ lội đánh rơi mắt chồng!”***

Đây là một vết đen trong văn hóa cổ truyền Việt Nam.

2- Thực Tế của ngày hôm nay

Sau khi qua Mỹ bằng cách di tản, vượt biên, đoàn tụ gia đình hay HO, vì vấn đề sinh tồn, các gia đình Việt Nam không có cách nào hơn là phải hội nhập vào một xã hội tân tiến và cởi mở hơn.

Bỗng nhiên, phụ nữ Việt Nam được nhiều cơ hội giao tế, đi học và đi làm việc như đàn ông. Hơn thế nữa phụ nữ của xã hội này được chiều chuộng và kính trọng hơn hẳn xã hội Khổng Mạnh ở Việt Nam. Nhiều gia đình, vợ còn làm lương nhiều hơn chồng bởi vì các luật lao động ở xứ sở này làm ra nhằm nâng đỡ người thiểu số. Trong khi phụ nữ Việt Nam là thiểu số của thiểu số (“female – minority of the minorities”) thì cơ hội tìm việc làm và cơ hội thăng tiến trong việc làm sáng sủa nhiều hơn các đấng ông chồng.

Với cái hoàn cảnh mới này, “tam tòng” không còn có cái ý nghĩa bất bình đẳng như ở Việt Nam. Phụ nữ vẫn tiếp tục theo cha, theo chồng và theo con nhưng cũng sẵn sàng mạnh dạn nói lên nguyện vọng của mình, sẵn sàng thay đổi hoàn cảnh của mình nếu họ thấy nhân phẩm và quyền hạn của họ bị xâm phạm. Trong gia đình Việt Nam, chồng không còn được xem như vua và vợ không còn được xem như bầy tôi nữa (cảnh “Chồng Chúa Vợ tôi!) Sự căng thẳng trong liên hệ gia đình không thể nào tránh được. Nếu đấng ông chồng sáng suốt nhìn thấy cái hoàn cảnh mới này rồi cũng từ từ thay đổi cho phù hợp thì may ra cơm tiếp tục lành, canh tiếp tục ngọt. Nếu không, ly dị chỉ là chuyện không thể tránh được!

Trường hợp gia đình có người vợ hiền, đảm đang vừa phải đi làm để đóng góp tài chánh cho gia đình, vừa phải lo gánh vác chuyện

gia đình con cái mà gặp ông chồng chỉ lo nhậu nhẹt, tán phét, vô tích sự cho gia đình thì chẳng mấy chốc ông phải gia nhập hội độc thân.

Ngược lại hoàn cảnh gia đình có người vợ thuộc loại bon chen, ích kỷ, đứng núi này trông núi nọ, hay so sánh chồng mình với chồng bạn hoặc đồng nghiệp tại sở làm thì đáng ông chồng còn gia nhập hội độc thân càng nhanh hơn nữa.

Theo các thống kê về hôn nhân bị đổ vỡ của vợ chồng người Mỹ, tám mươi lăm phần trăm các vụ ly dị vì lý do tài chánh. Con số này cũng tiêu biểu cho các gia đình tị nạn Việt Nam. Phần lớn các chủ gia đình tị nạn Việt Nam là cựu quân nhân. Kinh nghiệm nhà binh của các cựu quân nhân không giúp ích gì nhiều cho các ông trong vấn đề tìm việc làm tốt, lương bổng hậu ở cái xứ sở tân tiến kỹ thuật cao này. Nếu các ông chồng không cố gắng đi học lại một nghề mới thì dù có “cày” hai ba việc lao động một lúc đến trày trán, hói đầu thì kinh tế gia đình cũng chẳng sáng sủa gì cho lắm ! Chồng chỉ làm lương tối thiểu mà vợ cứ đòi mua xe “Lexus,” đòi sửa sắc đẹp thì chẳng mấy chốc sẽ ly dị.

Thêm vào đó, phải thẳng thắn công nhận là dân Việt tị nạn mình chịu khó làm việc chăm chỉ, nhưng cũng có rất nhiều Việt người thích đánh bạc! Bị ngựa đá (ngựa đua ở các trường đua Hollywood Park, Santa Anita Park, Del Mar); hoặc bị gà đá (“Vè Gà”/ Las Vegas hoặc “Bể Chân Gà” / ‘Pechanga’ Indian Casino) vài cú “sặc gạch” thì gia đình sẽ trở thành thiếu thốn, trả “bills” không nổi. Vợ chồng gây gỗ thường xuyên về vấn đề tiền. Rồi chẳng mấy chốc sẽ ly dị. Tôi đã chứng kiến nhiều gia đình Việt Nam mua nhà đã 25 năm mà vẫn còn nợ nhà băng 28 năm vì đã ”tái tài trợ” vài lần để lấy tiền đánh bạc. Lấy tiền dành dụm cho hưu trí ra để đánh bạc. Lấy tiền để dành cho con vào đại học để đánh bạc ! Thua bạc và ly dị hình như đồng nghĩa với nhau.

3- Về Việt Nam lấy vợ (?)

Con số ly dị càng ngày càng tăng. Bỗng nhiên có một tập thể rất lớn các “bố già” sắp đến tuổi về hưu mà chỉ qua một đêm trở thành “độc thân tại chỗ.”

Danh ngôn tây phương có câu là

“Nhu cầu là mẹ đẻ của phát minh.”

(Necessity is the mother of invention).

Các “bố già” mặc dù bị vợ ly dị, nhưng nhờ Viagra, Levitra... nên súng đạn vẫn còn tạm sử dụng được, xúm nhau lại phát minh ra một kỹ nghệ mới toanh: “Về Việt Nam lấy vợ!”

Quý vị sẽ hỏi tôi là:

“Một người đang cần có vợ, mà họ về Việt Nam lấy vợ thì có gì để mà nói? Ngoại trừ là ông có ác ý hay ganh tị với họ?”

Dạ thưa quý vị, điều mà tôi muốn nói ở đây là cái tuổi của cô dâu và tuổi của chú rể trong cái vụ “về Việt Nam lấy vợ” này: “Chú rể 62 tuổi, đã có con trưởng thành vào tuổi 40 tuổi, có cả bầy cháu nội cháu ngoại đếm một ngi không hết; Cô dâu 20 tuổi, thiếu nữ mới lớn chưa bao giờ lấy chồng cả và bố vợ chỉ có 42 tuổi!” Quý vị nhìn vào bức ảnh đám cưới thời đại này rồi quý vị nghĩ thế nào?

Tôi cứ tưởng là xã hội Việt Nam mình đã xóa bỏ được cái phong tục man rợ “tảo hôn” gần một thế kỷ rồi. Hôm nay lịch sử được tái diễn trở lại. Tục “tảo hôn” được các “bô lão” tị nạn cộng sản mất nét dựng trở lại. Bây giờ sự khác biệt là tuổi tác của nhân vật chú rể trong cái “tân tảo hôn” này. Cậu ấm nhi đồng nhà giàu ngày trước bây giờ là “bô lão” gần đất xa trời 62 tuổi có một ít “đô la” trong tay. Thiếu nữ 18-22 tuổi, quý vị còn nhớ cô vợ đáng thương nhà nghèo ngày trước phải “cõng” chồng đi chơi bây giờ vẫn là cô bé nhà nghèo đáng thương, nhưng lần này bị ông già 62 tuổi “cưỡi!” (Cũng nên biết có nhiều bố loại “bò già thích gặm cỏ non” về Việt Nam gặm phải “cỏ non độc” bị trợn mắt xùi bọt mép đấy!!!)

Dù sao đi nữa cũng thấy thương xót cho số phận của rất nhiều phụ nữ Việt Nam qua lịch sử cận đại. Vì vận nước và hoàn cảnh kinh tế của đất nước chỉ vì lãnh đạo “lùng” mà phải đành nhắm mắt đưa chân. Mới hôm nào nhiều người phụ nữ phải làm me Tây, me Chà và, me Mỹ, me Phi, me Đại Hàn. Nhiều người phụ nữ phải khóc chồng, khóc con tử trận. Nhiều người phụ nữ phải lặn lội nuôi chồng, nuôi con từ các trại “tù cải tạo.” Nhiều người phụ nữ bị hải tặc Thái Lan xâm phạm. Hôm nay, nhiều người phụ nữ lại bị “xuất cảng” làm “cô dâu” Đài Loan, Trung Quốc, Đại Hàn ... và tội nghiệp nhất là làm me Việt Kiều già. Tôi chưa thấy một “anh hùng dân tộc” nào, một đảng phái “cách mạng” nào, một “phong trào” dân chủ nào, một giới chức có thẩm quyền nào lên tiếng hoặc đưa ra một phương cách, một chính sách nào nhằm vào việc giảm thiểu hoặc ngăn chặn hẳn cái kỹ nghệ vô nhân đạo này. Đây là một kỹ nghệ duy nhất ở Việt Nam đang làm việc “overtime.”

Có phải đây là cái “Nhân Quả” mà trời phạt dân Việt vì đã tiêu diệt dân và xứ sở của người Chăm ngày trước? Có thể như vậy. Nhưng tại sao phụ nữ Việt Nam lại cứ phải chịu đựng không ngừng?

“Đoạn trường ai có qua cầu mới hay!”

4- Vài thiên ý về việc hôn nhân...

Tôi không bao giờ dám đóng vai trò “thầy đời.” Nhưng với tuổi đời đã 60. Đã chứng kiến chính con cháu và thân nhân của tôi lâm vào cái cảnh ly dị rất ngang trái và đau lòng, tôi xin mạn phép đóng góp một vài ý kiến xây dựng quê mùa của tôi để mong các bạn trẻ đang ở trước ngưỡng cửa hôn nhân suy gẫm như sau:

- Khi yêu có thể mù quáng, nhưng với hôn nhân phải mở mắt to nhìn cho rõ. Nhất là phải nhìn cho rõ mẹ vợ tương lai hoặc mẹ chồng tương lai.

- Tình yêu là một giấc mơ ngọt ngào, nhưng hôn nhân là cái đồng hồ báo thức. Phải nhớ hoàn toàn tỉnh ngủ trước khi xúc tiến việc chuyện hôn nhân.

- Sự khác biệt giữa người tình và người vợ sẽ có thể là 45 Lbs (20 kí lô). Nếu nghĩ rằng mình có thể sẵn sàng chấp nhận cái thực tế 20-kí-lô đó thì mới tiếp tục đi đến hôn nhân.

- Có nhiều tâm lý thông thường có thể được dùng để tránh nhiều vụ ly dị. Nhưng nếu dùng cái tâm lý thông thường đó để tránh làm đám cưới thì tốt hơn. Để dành được bao nhiêu là tiền bạc và công sức.

- Chỉ nên có một mẹ vợ (hay một mẹ chồng) là quá đủ rồi. Đừng tính chuyện có thêm một mẹ vợ (hay một mẹ chồng) nữa. Cả tài chánh lẫn sức khỏe đều bị hao mòn. (Cũng nên biết Ông Adam là người đàn ông may mắn nhất của lịch sử nhân loại vì Ông Adam không có mẹ vợ!!!)

Chào thân ái và chúc may mắn.

Sửa Sắc Đẹp

1. Lời mở đầu

*Một hiện tượng mỗi ngày một thêm nóng hổi trong cộng đồng Việt tị nạn. Đó là **Giải phẫu Thẩm mỹ** (“*Plastic* Surgery*”).*

Giải Phẫu Thẩm Mỹ gồm 2 ngành khác nhau:

- “Giải phẫu chỉnh hình” (“Reconstructive Surgery”) sửa chữa lại các bệnh bẩm sinh như sứt môi, ngón tay hoặc ngón chân dính liền với nhau, bớt hay bướu to trên mặt, thiếu tai, dư ngón tay ngón chân ..v.v.. có mục đích tạo cho bệnh nhân một hình dáng khả dĩ hơn để sống và sinh hoạt tạm gọi là bình thường trở lại. Thường thường sự giải phẫu này được bảo hiểm sức khỏe trả cho một phần.

- “Sửa sắc đẹp” (“Cosmetic Surgery”) nhằm sửa lại các bộ phận của cơ thể đang mạnh giỏi, chẳng hư hỏng gì cả. “Sửa sắc đẹp” có mục đích làm cho vóc dáng trở thành đẹp mắt và hấp dẫn hơn. Đây là sự tự ý lựa chọn của riêng từng người và dĩ nhiên bảo hiểm sức khỏe không trả cho đồng nào.

Đại đa số các trường hợp “giải phẫu thẩm mỹ” là “sửa sắc đẹp” vì vậy “giải phẫu thẩm mỹ” và “sửa sắc đẹp” được vẫn thường được hiểu lầm thành một nghĩa. Trong khuôn khổ bài này tôi chỉ xin bàn về phần “sửa sắc đẹp.” Nhưng đôi khi, như đã trình bày, chữ “sửa sắc đẹp” và “giải phẫu thẩm mỹ” được dùng lẫn lộn.

2. Tất cả cộng đồng sắp trở thành họ hàng gần ...

Trong các dịp họp mặt như đám cưới, đám hỏi, đám ma, đám giỗ, hội hè, đại hội... mọi người đều không ít thì nhiều nói về chuyện sửa sắc đẹp. Nhìn chung quanh chúng ta, người nào cũng có thân nhân, bạn bè, đồng nghiệp đã sửa sắc đẹp. Trong các dịp họp mặt thể nào cũng phải có sự hiện diện của một số “người đẹp” có nhan sắc mới sửa hoặc sửa lâu rồi.

Gần một phần ba số quảng cáo lớn đầy một trang trong các tờ báo lá cải Việt ngữ dành để quảng cáo sửa sắc đẹp. Nội dung và hình thức của các quảng cáo loại này đều giống, tương tự như nhau: sự hứa hẹn tuyệt vời của các ông Bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ và nét mặt của các cô người mẫu của các trang quảng cáo này. Cứ cái đà (sửa sắc đẹp) này, các ông Bác sĩ Thẩm mỹ sẽ biến tất cả phụ nữ Việt (Nam, Trung và Bắc) trong cộng đồng Việt tị nạn thành họ hàng

gần cả. Người nào cũng có cặp mắt, sống mũi, làn môi, gò má và bộ ngực giống y hệt nhau! Từ sự giống nhau đi đến sự đoàn kết chắc cũng chẳng bao xa! Chúng ta cũng nên có lời tri ân các quý vị bác sĩ thẩm mỹ đã có công đem cộng đồng sát lại với nhau. Qua lời quảng cáo lôi cuốn và sự đại hạ giá cho việc sửa sắc đẹp của quý vị Bác Sĩ, mọi người thuộc mọi tầng lớp của cộng đồng, hôm nay, đều có đủ khả năng tài chính và can đảm để đến lấy hẹn tại văn phòng giải phẫu thẩm mỹ của quý vị chứ không chỉ riêng người giàu có hoặc nghệ sĩ như lúc trước đây.

3. Cái đẹp đánh bẹp cái nết...

Cô cháu gái 30 tuổi của tôi với đầu óc cởi mở và tân tiến đã trình bày với tôi như sau:

“Bác ạ, nhiều khi cháu muốn tin là ‘cái nết đánh chết cái đẹp’ nhưng trên thực tế và theo kinh nghiệm của cháu, câu nói đó không còn đúng nữa. Nó phải được sửa lại là ‘cái đẹp đánh bẹp cái nết’ mới hợp tình hợp cảnh. Bác có đồng ý với cháu là người đẹp luôn luôn được hưởng và đón nhận những cái gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống hay không?”

Cô cháu còn sốt sắng bàn vấn đề sắc đẹp rộng hơn trên khía cạnh chính trị và xã hội:

“Tuổi trẻ phải kính trọng người già cả. Cháu cũng nghĩ như vậy. Nhưng chỉ có người trẻ mới thực sự đóng góp cho nhu cầu sản xuất và tiêu thụ của xã hội này, làm dân giàu nước mạnh. Ngay cả những người đã già rồi bây giờ vẫn còn muốn làm cho mình trẻ lại. Như thế có gì sai lầm đâu nếu người trẻ muốn có cái đẹp của họ được đẹp hơn? Trong cái tình trạng kinh tế khó khăn này, nếu hai người xin cùng một việc và có cùng khả năng như nhau thì chủ sẽ chọn người đẹp hay người xấu? Nói chung, sắc đẹp sẽ là cái chìa khóa để mở tất cả các cánh cửa ‘cơ hội’ đang bị đóng chặt!”

Tôi thuộc loại già cả, lắm cảm. Tôi cố gắng muốn tìm cách giải thích cho cô cháu gái về việc đề cao cái đẹp tự nhiên. Phân trần về

cái tai họa 5, 10 hoặc 15 năm sau khi sắc đẹp được sửa nhưng cô cháu gái không có kiên nhẫn và thiện chí để nghe những lời “quê mùa lạc hậu” của tôi. Tôi đành chào thua.

4. Phải đốt hết các tấm ảnh cũ mới ngủ yên được...

Tôi còn nhớ một quang cảnh không thể quên được vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. Đó là khói mù mịt trong xóm, trong thành phố. Nhà nào cũng có khói bốc ra từ bếp, từ ngoài sân trước, từ sau vườn. Mọi người vội vã và bận rộn đốt hết những giấy tờ cũ, hình ảnh cũ để may ra tránh những khó khăn, tai họa về sau khi thành phố, đất nước bị mất. Hơn ba mươi năm sau, chẳng còn nước đâu để mà mất. Chẳng có ai dám đe dọa an ninh của mình trên cái đất tạm dung này. Nhưng lần này, các bà các cô mới sửa sắc đẹp xong, phải đốt hết các tấm ảnh cũ chụp trước khi giải phẫu thẩm mỹ thì mới ngủ yên được.

Hình cũ đã cháy rồi, đã bị tiêu hủy rồi, nhưng trí nhớ của mọi người thì sao? Không có gì ngỡ ngàng cho bằng tôi nhìn thấy bà chị họ ba bốn chục năm liên tiếp rồi. Đã quen mắt rồi. Bỗng một hôm đẹp trời, gặp bà chị họ ở chợ Việt Nam, cứ tưởng rằng đang gặp nữ tài tử Kiều Chinh! Nếu bà chị không gọi tên tôi, có lẽ tôi cũng chẳng nhận ra.

Đâu cần gì phải có còn mắt tinh đời. Một người với con mắt bình thường, lần đầu tiên nhìn thấy người đẹp sẽ nhận ra ngay là sắc đẹp là do giải phẫu thẩm mỹ hay là đẹp tự nhiên. Giải phẫu thẩm mỹ vẫn chỉ là giải phẫu thẩm mỹ. Thật dễ hiểu!

5. Lời của người cầm dao...

Tôi có một ông bạn là Bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ rất thành công. Trước đây ông học cùng chung lớp Kỹ sư Điện với tôi. Ra trường làm việc cho hãng điện tử một thời gian, ông bạn trở lại học Cao học (“Master of Sciences”) về ngành điện tử áp dụng cho các máy

dụng cụ y tế dùng trong nhà thương. Trong khi đi học cao học, ông bạn xin làm tình nguyện cho một “clinic” thẩm mỹ. Sau khi lấy bằng cao học, ông bạn quyết định không đi làm nghề điện nữa, mà tiếp tục học y khoa để trở thành Bác sĩ Thẩm mỹ.

Ông bạn Bác sĩ sau mấy năm hành nghề giải phẫu thẩm mỹ, khi gặp lại tôi đã giải thích các lý do thúc đẩy anh theo đuổi ngành Y khoa giải phẫu thẩm mỹ như sau:

“Người Việt qua đây ai cũng giàu có (hơn lúc ở Việt Nam). Một số không nhỏ người Việt trong lớp người mới giàu thấy cần phải thay đổi cái nhìn quê mùa nghèo nàn cũ. Cần phải thay vóc dáng mới cho hợp với cái xe mới và cái nhà mới. Thành ra cái thị trường sửa sắc đẹp rất hứa hẹn.

Bệnh nhân sửa sắc đẹp thuộc loại “low risk”: họ chỉ sửa sắc đẹp khi đang mạnh khỏe và có sẵn tiền mặt trong túi. Bác sĩ Thẩm mỹ ít khi nào phải gặp các trường hợp cấp cứu (“emergency”) hoặc phải giằng co với các hãng bảo hiểm sức khỏe về khoản nào được trả, khoản nào không, rất mất thời giờ. Ông ta có thể mở cửa văn phòng lúc 9 giờ sáng và đóng cửa lúc 5 giờ chiều, nghỉ cuối tuần như công chức nhà nước. Không phải trực bệnh viện, không phải làm “overtime.” Về vấn đề tài chánh, bệnh nhân phải trả tiền mặt đầy đủ trước khi giải phẫu bởi vì các hãng bảo hiểm sức khỏe không trả. Hơn thế nữa, trả trước bằng tiền mặt đầy đủ để tránh trường hợp bệnh nhân bỏ cuộc, rút lui giữa đường. Khách hàng đã đến một lần rồi, chắc chắn họ sẽ trở lại cho các “mục” khác. Đâu có ai đi sửa xe mà chỉ thay có một cái vỏ xe mới bao giờ! Đã thay đồ đạc mới rồi, còn phải trở lại để bảo trì nữa chứ!

Phải lấy làm ngạc nhiên là nhiều bà đi chích ngừa cảm cúm thôi mà đã sợ rồi. Nay lại đưa đầu, mặt, ngực, bụng, đùi mình ra các ông Bác sĩ Thẩm mỹ cắt, thêu, lộn như con heo bị thọc huyết mà vẫn thấy cười sung sướng. Không thấy ai than thở kêu đau gì cả!”

6. Same day services...

Cách đây vài năm, cô bạn gái của bà xã tôi, người đã có mẹ và chị sửa sắc đẹp rồi, muốn sửa ngực mặc dù đã chị đã có 3 đứa con trưởng thành. Ông chồng của chị không đồng ý với chị về việc sửa sắc đẹp của chị. Thật ra, gia đình tôi đã quen biết anh chị qua nhiều năm rồi. Tôi chưa bao giờ nghe và thấy anh phàn nàn về vợ, nhất là trên vấn đề sắc đẹp của chị! Mười mấy năm trước, khi anh gặp chị lần đầu là anh đã yêu chị rồi. Anh quyết định phải lấy chị cho bằng được mặc dù gia đình anh không đồng ý chấp nhận cuộc hôn nhân có lẽ chỉ vì tính tình của chị.

Như vậy đủ biết là mặc dầu nhan sắc của chị không phải là loại “chim sa cá lặn,” nhưng chắc chắn chị không phải là người xấu. Ngoài ra, sự không đồng ý của anh chồng về việc chị đi sửa ngực còn vì lý do kinh tế nữa. Anh đang ở trong tình trạng không biết sẽ bị thất nghiệp lúc nào. Kinh tế gia đình anh nói riêng và kinh tế nước Mỹ nói chung đang gặp khó khăn. Bỗng nhiên phải chi tiêu một lúc ba bốn ngàn đồng tiền mặt thì thấy cũng ngật. “No problems!” Chị đã có sẵn giải pháp cho chương trình sửa “ví” rồi. Chị “recycle plastic”: lấy tiền từ “credit line” của “plastic card” để trả cho “plastic surgery!” Tuyệt!

Sau khi đã lấy hẹn sửa “ví” và thu xếp tiền bạc với văn phòng bác sĩ thẩm mỹ xong, một buổi sáng đẹp trời chị nói với chồng là phải đi ra chợ mua ít đồ cần thiết. Chị nhờ một người bạn gái chở thẳng đến “Clinic” giải phẫu thẩm mỹ. Chị dặn dò cô bạn gái là chỉ thông báo cho chồng chỉ biết sau khi chị đã lên bàn mổ hẳn hoi rồi.

Anh chồng tá hỏa khi nghe báo tin vợ anh đang nằm trong bệnh viện. Đến 3 giờ chiều, giải phẫu hoàn tất. Anh được gọi đến “clinic” giải phẫu thẩm mỹ để chờ chị về. Anh đành phải chấp nhận cái hoàn cảnh mà anh không thể thay đổi được.

Anh nhìn vợ, nhớ lại lúc gặp chị lần trước vào 9 giờ sáng, ngực chị còn là “size” 35A, mà bây giờ là 3 giờ chiều, ngực vợ đã đổi thành “size” 36D và căng cứng như trái “cantaloupe” cắt làm hai.

Lúc chị tỉnh táo và vết cắt lành lặn lại rồi, chị rất mãn nguyện về bộ ngực mới toanh này. Chị phải trích trong ngân quỹ gia đình một số tiền đáng kể để mua sắm một lô áo mới có cỡ thấp dành riêng cho bộ ngực mới của chị. Chị nhận ngay ra là “sếp” của chị, đồng nghiệp đàn ông của chị ở sở làm, các ông ở nơi công cộng ..v..v.. đối xử với chị nhã nhặn và ân cần hơn lúc trước. Chị cũng để ý là ngày nào chị mặc áo có cỡ càng thấp thì ngày đó công việc làm của chị càng dễ dàng hơn. Cái “size” của bộ ngực chị gia tăng làm nghề nghiệp của chị tiến triển nhanh hơn. Một điều nữa làm chị để ý là, vào khi chị tắm, nước chảy cả 5 phút từ trên đầu rồi mà chân chị chưa ướt!

Một năm sau cái “same day services” đầu tiên, anh chồng đã không cản được vợ sửa “ví,” thì làm sao anh có thể cản vợ đừng sửa mũi, mắt và mà lúm đồng tiền. Lần lượt chị biến các ác mộng của anh thành sự thật hết qua một loạt “same day services” nữa. Đây là một chuyện dài chưa có đoạn kết. Còn các tiết mục khác dành cho các bộ phận nằm phía dưới thắt lưng chị giữ kín, lo liệu lấy một mình, không nhờ bạn bè như những lần trước. Thế rồi cuộc đời chị cứ bình thản trôi qua.

7. Có phải chị bị chồng đánh?

Thông thường vì lý do thương mại, các văn phòng giải phẫu thẩm mỹ hay đăng các bộ ảnh 2 tấm: trước khi giải phẫu và 2-3 tháng sau khi giải phẫu. Dĩ nhiên là sự khác biệt giữa 2 tấm ảnh sẽ lôi cuốn sự chú ý của rất nhiều người khách hàng mới. Không thấy văn phòng giải phẫu sắc đẹp nào đăng bộ ảnh 3 tấm: trước khi giải phẫu, 2 tháng sau khi giải phẫu và 5 hay 10 năm sau. Khách hàng nhìn vào bộ ảnh 3 tấm này sẽ chạy làng hết.

Một khoảng thời gian 5 năm sau khi sửa sắc đẹp, một buổi sáng thức dậy, chị bạn gái của bà xã tôi thấy mũi cong queo qua một bên (**). Sau đó không lâu, hai lỗ mũi biến đổi thành một lớn một nhỏ. Tiếp đến, mắt bị kéo làm sao mà một mắt lớn một mắt nhỏ. Còn hai nửa trái “cantaloupe” thì sao? Nửa trái “cantaloupe” bên phải, bị kéo xa ra khỏi nửa trái “cantaloupe” bên trái, và méo mó đi

giống như nửa trái đu đủ xanh. Nếu có người nào thắc mắc hỏi về cái sự queo hoặc méo mó trên cơ thể của chị, thì chị đổ thừa là bị chồng say rượu đánh trúng mũi, mắt, ngực...

Tội nghiệp anh chồng khi không bị mang tiếng xấu, vũ phu. Anh ở Mỹ đã lâu rồi, đã hiểu rõ luật lệ Mỹ rồi. Đã hiểu cách xã hội Mỹ đối xử với phụ nữ và đối xử với chó thể nào rồi. Anh đâu có dại gì để cảnh sát Mỹ bắt bỏ tù và được tên tuổi anh được đăng trên báo chí. Trước đây anh đã bắt lợc trong việc ngăn cản vợ đừng sửa sắc đẹp bây giờ lại mang thêm tiếng đánh vợ.

Nên biết, sau khi sửa sắc đẹp được 5-10 năm, vào các dịp “Halloween,” nhiều cô, sau khi sửa sắc đẹp bị “lùng,” đi ngoài phố, bị hiểu lầm là đang đeo mặt nạ để nhác thiên hạ. Quý vị đã thấy ảnh mới nhất của Farah Fawcet chưa? Thật đúng là tiền mất tật mang.

8. Sinh ra là con trai da đen. Lớn lên trở thành con gái da trắng...

Mới nghe qua, không hiểu đây là phép lạ hay ác mộng. Bài học mà chúng ta nhìn thấy từ Michael Jackson rất thích đáng. Tôi xin ghi ra đây để mọi người cùng đọc và suy gẫm.

Michael Jackson sinh ra là một cậu bé da đen bình thường, dễ thương và tài hoa. Mỗi năm đi qua, Michael Jackson dần dà biến thành một “quái vật” trước mắt mọi người. Năm 1984 sau khi tung ra cái album “Thriller,” một album được công nhận là bán chạy nhất trong lịch sử, hình ảnh của Michael Jackson đăng trên báo cho thấy có sự thay đổi trên nét mặt: mũi của anh ta được sửa “nhè nhẹ coi rất thanh nhã (Michael Jackson được ông bố gọi với cái “nickname” là “big nose” hồi còn bé), cặp mắt cũng được nắn lại đôi chút nhìn rất “sexy.” Ngoài ra, Michael Jackson trả lời các câu hỏi của báo chí một cách rõ ràng, mạch lạc bằng cái giọng thật của chính mình.

Ngay sau đó mọi sự chuyển hướng một cách rùng rợn: Michael Jackson muốn cả một tiểu đội Bác sĩ Thẩm mỹ để, cứ 3-4 tháng, làm cho anh ta một cái mũi mới, một cái cằm mới, lông mày mới, gò má mới ... mới đầu, Michael Jackson muốn mình nhìn giống như Diana Ross. Nhưng sau khi nhìn vào gương, anh ta đổi ý muốn mình giống như Liz Taylor. Độc đáo nhất là trong vòng một năm rưỡi, từ 1987 đến giữa năm 1988, da của Michael Jackson thay đã từ màu “cocoa” thành màu trắng như da bụng cá bông lau. Michael Jackson biến khuôn mặt và cơ thể của mình thành một cái khung vải cho các ông Bác Sĩ (hay Hoạ Sĩ?) muốn vẽ gì trên đó thì vẽ.

Người ta còn đồn là mũi của Michael Jackson vì bị sửa đổi nhiều quá đã rụng mất rồi. Hiện anh ta đang đeo một cái mũi giả! “make up” làm chúng ta không thấy chỗ ráp nối. Báo chí cũng viết về chuyện Michael Jackson uống thuốc kích thích tố phụ nữ để có giọng nói thỏ thẻ như cô đào Marilyn Monroe.

Tôi không hiểu các Bác sĩ giải phẫu sắc đẹp cho Michael Jackson có ngủ yên vào buổi tối sau khi đã sửa sắc đẹp cho Michael Jackson hay không? Theo ý kiến cá nhân của tôi, tôi đề nghị vĩnh viễn rút tất cả giấy hành nghề của các ông Bác sĩ này.

9. Lời kết

Trước khi lấy hẹn sửa sắc đẹp, xin quý vị (nên biết là 15% khách hàng sửa sắc đẹp là đàn ông) hãy dùng chút thì giờ phân tích những lời bình phẩm mà thiên hạ nói tại các cuộc họp mặt xem sao? Nhiều lời bình phẩm có ác ý. Nhưng cũng có nhiều lời nói đúng sự thật. Chúng ta sống trên đất tự do, dĩ nhiên muốn làm gì thì làm trong khuôn khổ luật pháp, nhất là chính mình trả phí tổn cho việc sửa sắc đẹp của mình chứ chẳng có ai đóng góp các nào. Tuy nhiên, phải trả một món tiền rất lớn cho một cái giải phẫu trên cơ thể mình, cái giải phẫu sẽ ảnh hưởng suốt đời mình thì không nên vội vàng. Tôi xin ghi lại những lời tiêu biểu như sau như là một cái máy khâu băng:

- Dân Việt làm gì có cái đầu mũi nhọn. Mũi có thể đâm thủng tờ báo!
- Cái sống mũi bén quá có thể dùng cắt dưa hấu được!
- Da mặt căng nhiều lần quá chắc phải cạo râu mỗi sáng vì râu ở bộ phận phía dưới rốn bị kéo lên tới cằm!
- Mắt sửa quá ngu không nhắm được. Chết cũng không nhắm được. Nhìn mặt lúc nào cũng như đang ngạc nhiên (“permanent surprise!”)
- Cặp “ví” nhìn như trái “cantaloupe” cắt làm đôi

David Letterman của đài CBS có nói là:

“Dù cho bạn có xấu xí cách mấy đi nữa. Luôn luôn có ít nhất một người yêu bạn và muốn lập gia đình với bạn.”

[No matter how ugly you are, there is always someone falls in love with you; someone wants to marry you.]

Câu nói này rất phải. Đâu chỉ riêng những người đẹp trai hay đẹp gái mới có vợ có chồng. Nếu lời nói đó chấp nhận được, thì sửa sắc đẹp là chuyện không cần thiết!

Riêng tôi, tôi chỉ xin phép được đóng góp một câu về vấn đề sửa sắc đẹp như sau:

“Trong cuộc sống vật chất này, nếu chỉ có một vật được coi là thiêng liêng thôi, thì đó phải là thân thể cha sinh mẹ đẻ của mình.”

Ghi chú:

(*) “Plastic”, derived from the ancient Greek word “**plastiko**,” meaning to mold, to form to reconstruct.

(**) Sự méo mó đó là do các bắp thịt, các mô bị cắt chung quanh chỗ giải phẫu thẩm mỹ phản ứng qua thời gian. Danh từ y khoa gọi là “**Capsular contracture**.” Tôi không phải là chuyên viên y tế, xin tạm dịch là “sự co rút của các vết sẹo.”

Trong thủ tục sửa sắc đẹp, cơ thể bị cắt, xẻ để tạo các chỗ trống (pocket) cho nhiều ngoại vật (foreign objects) như “collagen,” “silicon,” “plastic,” kim khí được đặt vào. Phần cơ thể bị cắt, tiếp xúc với ngoại vật này sẽ phản ứng và tạo thành một vòng đai theo, còn được gọi là “lining” hay “capsule,” giống như theo phát triển trên da sau khi da bị cắt hoặc bị phỏng.

Nên biết thêm, phản ứng này xảy ra không riêng gì với giải phẫu thẩm mỹ, mà cả các trường hợp giải phẫu để đặt máy trợ tim, đặt các vòng sụn nhân tạo ở giữa các đốt, khớp xương... Sau khi giải phẫu, tùy trường hợp, dần dần các vòng đai theo này bành trướng đè nén trên các ngoại vật hoặc co rút lại làm cho các ngoại vật bị lỏng. Kết quả là mũi giả, ngực giả ..v.v.. bị méo mó ít hay nhiều sau một thời gian dài hay ngắn tùy từng cơ thể của mỗi người. Nhiều cô đã ngay sau khi sửa sắc đẹp, bị phản ứng quá phức tạp, phải đi giải phẫu lại để lấy “implant” ra liền tức thì. Đâu có quảng cáo về giải phẫu thẩm mỹ nào nêu ra những chi tiết phức tạp này, hoặc đâu có quảng cáo nào đăng bộ ảnh 3 tấm như tôi đã trình bày bao giờ!

Thi Hoa Hậu

Mục thi hoa hậu mỗi ngày mỗi thêm hấp dẫn. Hầu hết các cuộc thi loại này bắt chước theo khuôn mẫu của các cuộc thi hoa hậu của Mỹ với một chút màu sắc, gia vị văn hoá Việt Nam được thêm thắt vào và được các tay tổ chức gọi một cách hoa mỹ là “truyền thống văn hóa!”

Các thí sinh trẻ đẹp, thường có thêm một chút thông minh, được đưa ra diễn hành rất nhiều lần trước mặt khán giả và ban giám khảo với đủ các loại y phục từ áo dài thuần túy Việt Nam đến các bộ áo dạ hội, áo tắm... mà ngay các bà mẹ, bà ngoại của thí sinh cũng không bao giờ (dám) mặc.

Vấn đề đạo đức và luân lý của thi hoa hậu cũng là đề tài được tranh cãi rất nhiều trong nước cũng như ở hải ngoại. Nhiều người trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại cho rằng thi hoa hậu (kiểu Mỹ) đang diễn ra mọi nơi dưới nhiều hình thức khác nhau, từ những tên “oai nghi” như: “Hoa hậu Việt Nam tại Mỹ (Miss VietNam USA),” “Hoa hậu Việt Nam toàn cầu,” “Hoa hậu Thế giới người Việt...” đến những tên “khiêm nhường” hơn như : “Hoa hậu chợ Tết,” “Hoa hậu chợ Trời,” “Hoa hậu Áo dài,” “Hoa hậu Áo cụt...” chỉ là sự biểu lộ mức độ đồng hoá (“assimilation”) của người Việt vào xã hội Mỹ hơn là cái “hoài bão hoa mỹ” giả tạo gọi là “sự bảo tồn văn hóa Việt Nam,” hay “sự trình bày bản sắc Văn hóa Việt Nam...” Phải thành thật cảm ơn cái tài sáng tạo của những người đứng ra tổ chức các cuộc thi hoa hậu này.

Người đoạt giải hoa hậu thường có cái nhan sắc hao hao giống phụ nữ tây phương (mặt thon dài, mũi cao, gò má cao, mắt to hai mí, da trắng, ngực lớn, hông đầy, cơ thể mạnh khỏe rắn chắc, tóc hung nâu...) hơn là vẻ đẹp thuần túy tiêu biểu phụ nữ Việt Nam (mặt tròn, ngực nhỏ, cơ thể mảnh mai, yếu đuối, tóc đen...) Nói chung các thí sinh nếu “may mắn” có sẵn vóc dáng hơi “lai” (“mixed”) một chút thì sẽ có nhiều triển vọng thắng giải hơn! Ngoài ra “sửa sắc đẹp” là một vấn đề tế nhị cũng được bàn luận song song với vấn đề thi hoa hậu.

Thi hoa hậu lôi cuốn rất nhiều thiếu nữ Việt Nam từ đẹp tới xấu! Nhiều cô thí sinh tuyên bố với công chúng, với giới truyền thông là đi thi hoa hậu tương tự như tham gia một cuộc mạo hiểm (!) Dù chỉ đủ điều kiện tối thiểu để tham dự thôi thì đó cũng là một cái gì có thể làm cho mình (thí sinh) và gia đình hãnh diện với với bạn bè với láng giềng rồi (!)

Khi nói về phương diện sắc đẹp chúng ta dường như liên tưởng ngay đến nét mặt, cách trang điểm, vóc dáng hấp dẫn của các nữ minh tinh màn ảnh “Hollywood.” Hay nói cách khác chúng ta đặc biệt chú ý đến hình thể bên ngoài. Ngay từ vòng loại của cuộc thi, tất cả thí sinh đã bắt đầu lặp lại các động tác và lời nói giống như

một người máy. Tôi không bao giờ ngồi xem hết, ngay cả lúc có rất nhiều thời giờ, một chương trình thi hoa hậu từ đầu đến chung kết bởi vì tôi chán ngấy sự lặp đi lặp lại (như người máy) từ các thí sinh. Họ đã được chỉ dẫn, được tập dượt để đi đứng, cư xử, nói năng rập theo một cách đã được vẽ ra sẵn từ trước. Tôi thấy lời nói, lời giới thiệu của các thí sinh thiếu sự thành thật. Chẳng hạn như:

“Em tên là... Nguyễn thị Mùi, đại diện cho... chợ Ông Tạ. Em dự thi hoa hậu để có cơ hội làm việc từ thiện; để giúp trẻ con khuyết tật; giúp người già, người có hoàn cảnh bất hạnh...”

Không thấy cô nào nói là:

“... Em muốn dùng cơ hội này như là một con đường tắt cho kinh tế gia đình em; để (may ra) em sẽ được nhận làm phát ngôn viên lương hậu cho các hãng sản xuất mỹ phẩm, thời trang; (may ra) em sẽ tìm được một ông chồng triệu phú mau chóng để đỡ mất tiền mua vé số số mỗi tuần...”

Một lời nói khác cũng rất phổ thông, và đồng thời cũng không kém phần giả dối là:

“Em dự thi hoa hậu để có cơ hội gặp gỡ và giao thiệp với nhiều bạn ‘tốt!’ ”

Rất dễ hiểu là phụ nữ luôn luôn tìm được nhiều bạn tốt (và cả bạn không tốt!) từ láng giềng, trường học và sở làm... Không phải chỉ lúc gặp gỡ thật ngắn ngủi vài ngày ở nơi thi hoa hậu mới gặp được bạn tốt!

Người được chọn là hoa hậu là người tài sắc vẹn toàn?

Câu trả lời là: “Còn tùy!”

Cái đẹp vẹn toàn phải cần bao gồm cả sự dịu dàng, bao dung, thâm thúy, quán xuyến, biết điều... thì các yếu tố quan trọng này lại không thể thấy được trong cuộc thi để ban giám khảo chấm điểm.

Một điều hiển nhiên, như đã thấy, nhóm người đứng ra tổ chức thi hoa hậu không cần phải dè dặt che giấu là thi hoa hậu nhắm vào mục đích thương mại. Đương nhiên những tay thương mại chuyên nghiệp này đã có sẵn các chương trình và phương cách kiếm tiền qua từng giai đoạn, trước khi, trong khi và sau khi có kết quả, của việc thi hoa hậu.

Đẹp hay xấu là do cảm nhận của mỗi cá nhân.

Nhưng ngày hôm nay, cái gọi là “cảm nhận” đã “được” định nghĩa theo quan điểm của giới truyền thông (TV, Radio, Báo Chí, kỹ nghệ phim ảnh...) thay cho chúng ta; chứ không còn là sự thẩm định cá nhân nữa.

Vấn đề đẹp hay xấu ở đây (thi hoa hậu) theo tôi không phải là cái đẹp thực sự mà chỉ là một màn xếp hàng, diễn hành để trình diễn các món hàng giống như một cuộc bán đấu giá trâu bò, gia súc, lạc đà... mà chúng ta vẫn còn thấy ở các vùng nông trại chăn nuôi ở Texas hay các chợ trời súc vật ở các xứ nghèo A phú hãn, Ethiopia, Ai cập... Nếu thí sinh có khả năng tài chính để thuê được người thợ trang điểm thật giỏi; mặc 3-4 bộ quần áo may cắt khéo đắt tiền; có thầy dạy cách nói, cách trả lời câu hỏi, thầy dạy hát, dạy múa và ngay cả dạy cách cười và vẫy tay thì thí sinh có cơ hội rất cao đoạt vương miện hoa hậu.

Như vậy giám khảo đã chọn người đã được huấn luyện kỹ chứ không phải người thực sự đẹp.

Tôi không hề có ác ý phản bác vấn đề thi hoa hậu, nhất là trong nước Việt Nam. Việt Nam là một nước còn chậm tiến về phương diện khoa học kỹ thuật [trên căn bản chỉ số phát triển kinh tế (GNP index) và lợi tức quân bình trên đầu (income per capita) người hàng năm thì phải cần đến 94 năm nữa Việt Nam mới bằng được Tân gia ba!] hàng hoá sản xuất trong nước có phẩm lượng còn kém cỏi, khó cạnh tranh với hàng hoá các nước khác trên vấn đề mậu dịch quốc tế. Con đường tắt rất tiện lợi là dùng các sản phẩm đặc

sản có sẵn trời cho dân Việt để mời hàng, để lôi cuốn du khách, để thu hút đầu tư ngoại quốc là “Thi Hoa Hậu.” Cách mời hàng này đã có ít nhất một lần được một nguyên thủ quốc gia của Việt Nam mời mọc trong chuyến công du Hoa kỳ mới đây là:

“Hãy đến thăm Việt Nam. Ở đây có nhiều gái đẹp lắm!!!”

Đem sắc đẹp phụ nữ Việt Nam ra để nói lên sự “phong phú,” “hấp dẫn” của quốc gia Việt Nam quả là một chuyện đáng buồn; nếu chưa muốn nói là một sai lầm nghiêm trọng.

Miếng xôi nóng khó nuốt nhất của các cuộc thi hoa hậu là cách trả lời câu hỏi của các thí sinh dự thi. Đa số thí sinh là những người vẫn còn đi học hoặc vừa mới rời ghế nhà trường (như điều kiện dự thi đã qui định) mà lại nói về “hòa bình thế giới, thương yêu bảo vệ súc vật, cách giải quyết các vấn đề to lớn khác của quốc gia, nhân loại, toàn cầu như bệnh truyền nhiễm (HIV), tránh thiên tai, giảm mù chữ, nạn đói, vấn đề hâm nóng toàn cầu (“global warming”)... các vấn đề mà trong đời sống, trong sinh hoạt hàng ngày, họ không hề bao giờ quan tâm hoặc chẳng có hiểu biết, chẳng có kinh nghiệm gì. Họ mong muốn là sẽ đại diện cho cộng đồng, xứ sở Việt Nam để làm thế này thế nọ, đem chuông đi đánh xứ người... Chuông ở đâu chẳng thấy mà chỉ thấy ngực và đùi Việt Nam được đem ra phơi bày. Mấy món này (ngực và đùi) của phụ nữ Việt Nam coi bộ dễ “bị đấm” (knocked down!) ở nước người hơn là “đi đấm” người!

Thi hoa hậu không hẳn là một cuộc thi để người tham dự có được cơ hội giới thiệu cái đẹp cái hay của mình cho bạn giám khảo chấm điểm. Sắc đẹp đâu có thể nào chấm điểm bằng một bản giám khảo chỉ có vài người! Trong khi mỗi người mỗi tính. Mỗi người có quan điểm và cách thẩm định khác nhau ngay cả về vấn đề nhan sắc và tài năng. Có người cho cái “đẹp” phải từ khuôn mặt, bước đi, các đường nét trên thân thể... có người lại cho là từ tính tình, tư cách, cách xử thế, sự thông minh... Sự “đẹp” chưa được hoàn toàn đồng ý là phải định nghĩa như thế nào?

Riêng cá nhân tôi, tôi có quan điểm riêng về vấn đề sắc đẹp và thi hoa hậu. Tôi muốn chia sẻ với các bạn đọc.

Có một thằng bạn thân loại trời đánh hỏi tôi:

“Này chú mày! Nếu chú mày gặp một thiếu nữ lạ thì chú mày nhìn bộ phận nào của người thiếu nữ đó trước tiên?”

Nhìn gương mặt “chó thàng sáu” với cặp mắt gian xảo của nó, tôi biết là nó đang chờ từ tôi một câu trả lời “thấp cấp” dễ dàng bị kiểm duyệt, hay ít nhất cũng thuộc loại ngôn ngữ “sẽ làm mất vẻ trong sáng” của trang báo này. Tuy nhiên, câu trả lời của tôi là:

“Anh sẽ nhìn cái phần ‘không thấy’ trước!”

Cái cười gian ác trên mặt hắn bỗng biến mất. Thay vào đó là cái nét mặt “con nai vàng ngơ ngác” đầy hoài nghi:

“Chú mày muốn nói cái gì mà anh không hiểu?”

Tôi giải nghĩa thêm cho thằng bạn:

“Bố khỉ! Khi chú nhìn vào mắt mẹ chú, chú thấy ngay trong đầu mẹ chú những chuyện bận tâm về tương lai của chú. Chú nhìn vào mắt chị chú, chú thấy trong lòng của chị chú tất cả những tình thương mà chị chú dành cho chú như thế nào. Nhưng khi gặp thiếu nữ lạ. Nếu chú cũng thử nhìn vào mắt cô ta, chú sẽ chẳng thấy gì ở đó cả! Đó là cái “không thấy!” Vì chẳng thấy gì ở hai con mắt đó, chú mày phải từ từ nhìn xuống các bộ phận ở phía dưới (hai con mắt!) Nhưng anh cảnh cáo chú là vào thời buổi này những cái mà chú nhìn thấy đôi khi là đó chỉ là đồ giả! Ngay cả người thiếu nữ mà chú đang nhìn có thể là một anh đực rựa vừa mới chuyển giống từ Thái Lan về!”

Nếu chỉ nhận xét bề ngoài, chúng ta dễ bị làm lẫn. Chẳng hạn chúng ta mới gặp một thiếu nữ đẹp thì thấy có cảm tình ngay từ đầu. Đến khi tiếp xúc nói chuyện mới biết đây chỉ là một “bà

chẳng” vô duyên, đầu óc trống rỗng mà lại ăn nói xác xược, khinh người, thì chắc có lẽ chúng ta sẽ không muốn gặp cô này lần thứ hai. Ngược lại, lần đầu gặp một cô vừa lùn vừa đen nhưng cô ta vui vẻ nhã nhặn với chúng ta, thì ngay sau đó chúng ta cũng quên, không còn để để ý gì đến cái lùn và đen của cô ta nữa. Các bạn có đồng ý như vậy không?

Như vậy cái đẹp do mình nhìn thấy bằng mắt và cái đẹp do mình cảm thấy bằng tâm hồn hoàn toàn khác hẳn với nhau. Cuộc thi hoa hậu không cho chúng ta cơ hội nhìn thấy một cái đẹp thực sự mà chỉ cho chúng ta thấy 100 pounds thịt thật đẹp! Đây là quan điểm của tôi (người viết) và tôi chờ mong ý kiến riêng của quý vị.

Dù có muốn bịt tai che mắt thì các cuộc thi hoa hậu vẫn sẽ thu hút thêm nhiều thí sinh và nhiều người dự khán hơn. Tôi mạo muội đề nghị là ban giám khảo chấm thi hoa hậu nên nghĩ ra một cách nào đó để chấm điểm thêm cái tài nấu nướng, dọn dẹp lau chùi nhà cửa, chăm sóc các em (nếu là cuộc thi hoa hậu độc thân); hoặc cách quán xuyến ngân quỹ gia đình, chăm lo cho chồng cho con, chăm sóc bố mẹ già (nếu là cuộc thi hoa hậu phu nhân).

Tôi tìm hiểu về nguồn gốc và lịch sử của vấn đề thi hoa hậu thì thấy rằng khởi đầu vào năm 1921, tại thành phố Atlantic City, Tiểu bang New Jersey Hoa kỳ có một anh chủ khách sạn ế khách, ngồi bóp trán nghĩ ra một cách nào đó để đem du khách đến thành phố này cho đông đảo; để kiếm bạc. Kết quả là anh ta sáng chế ra cuộc thi hoa hậu đầu tiên tại Hoa kỳ (cũng là cuộc thi hoa hậu đầu tiên của lịch sử) gọi tên là “Thi Hoa hậu thành phố Atlantic City” (“The Atlantic City Pageant”).

Năm 1922 chương trình này được mở rộng lớn thêm và đổi tên thành “Thi Hoa hậu Hoa Kỳ” (Miss America Pageant). Rồi cứ thế mỗi năm (khoảng tháng 9 hay tháng 10) tổ chức ở đây một lần ở đây. Đến năm 2004 thì chương trình đổi về Las Vegas, Nevada. Cũng từ năm 1922 trở đi, bản “copy” của chương trình “Thi hoa hậu Hoa kỳ” này mọc ra như nấm ở mọi nơi : “Hoa hậu Tiểu bang,” “Hoa hậu Thành phố,” “Hoa hậu Vị thành niên,” “Hoa hậu Phu nhân,” “Hoa hậu Thế giới...” Các quốc gia khác trên thế giới

cũng tổ chức rập khuôn theo chương trình “Thi hoa hậu Hoa Kỳ” này từ hình thức cho đến nội dung.

Qua thời gian các điều lệ và tiêu chuẩn của cuộc thi hoa hậu thay đổi vì cuộc thi “Miss America” sinh ra quá nhiều “sì căng đan.” Vài thí dụ điển hình như:

- Năm 1922 hoa hậu Mary Campbell (Washington DC) chỉ có 15 tuổi nhưng khai gian là 17 tuổi để đủ điều kiện dự thi. Mary Campbell lại còn dự thi thêm một lần nữa vào năm 1923 kế đó và cũng lại đoạt vương miện hoa hậu!!! Năm 1923 sự khai gian tuổi tác của cô này mới bị phát giác ra.

- Năm 1941 hoa hậu Rosemary LaPlanche (Los Angeles, California) lấy chồng, ly dị rồi dự thi như là thiếu nữ độc thân chưa có chồng.

- Năm 1944 hoa hậu Venus Ramey (Washington DC) giả chữ ký của mẹ trong giấy cho phép đơn dự thi (vì còn ở tuổi vị thành niên).

- Năm 1945 hoa hậu Bess Myerson (New York, New York) bị khám phá là đã từng ở tù vì tội ăn cắp vặt (“shoplifting”).

- Năm 1984 hoa hậu Vanessa Williams (Watertown, New York), hoa hậu da đen đầu tiên của Mỹ, phải trả vương miện cho Á hậu Suzwette Charles Mays (Landing, New York) vì đã có chụp hình khỏa thân với các phụ nữ khác trong quang cảnh đồng tính luyến ái.

- Năm 1997 hoa hậu Tara Dawn (Overland Park, Kansas) có bố là thành viên của ban giám đốc (không phải ban giám khảo) của chương trình thi hoa hậu năm cô ta dự thi.

- ...

Ngoài những câu chuyện vô luân, bất hợp pháp, gian lận... kể trên, các thí sinh đoạt giải hoa hậu (hay á hậu) đã dùng cái cơ hội thi hoa hậu để tiến thân. Dự thi hoa hậu không khác gì như đi tìm việc làm ở các Siêu thị (“supermarkets,”) các “shopping malls”... chẳng hạn. Các tranh luận về vấn đề luân lý của thi hoa hậu còn làm chia cách hai thế hệ già và thế hệ trẻ trong cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại.

John Ruskin đã nói là:

“Hãy nhớ là những cái gì được xem là thật đẹp ở trên hành tinh này đều hoàn toàn vô dụng. Thí dụ như: con công, hoa cẩm chướng...”

Nếu như lời nói của John Ruskin đúng thì thi hoa hậu cũng chỉ là sự tuyển chọn những người đẹp vô tích sự. Họ không giúp ích cho cộng đồng, cho xã hội ngoài việc giúp con đường công danh và tiền tài rất ích kỷ của chính bản thân họ.

Để kết thúc, tôi xin mượn lời của R. Keynes như sau:

“Người đẹp (giai nhân) là người đàn bà làm cho đàn ông ứng xử như là một người quân tử”

(“Lady is the woman who makes a man behave like a Gentleman”).

Người đẹp của mọi người chúng ta không nhất thiết phải là hoa hậu; là người mẫu đại diện cho hãng mỹ phẩm hay quảng cáo thương mại; mà có thể chỉ là một bà già trầu...

Chuyện Trong Tuần*

Tuần vừa qua, nhóm học trò chúng tôi đi thực tập ở một viện dưỡng lão. Chúng tôi được quyền chọn bệnh nhân để khám sức khoẻ và viết “*clinical reports*(1).”

Ở viện dưỡng lão này, phần lớn là người Mỹ, một số nhỏ thuộc những giống dân khác, và có một vài cụ người Việt Nam. Dĩ nhiên là tôi chọn hai cụ người Việt Nam. Hai cụ lại ở cùng phòng, nên càng thuận tiện cho tôi.

Căn phòng nhỏ, cũ kỹ, sơ sài trống trải, chẳng trang hoàng bày biện gì, chỉ có hai cái giường nhỏ kê song song với nhau, hai cái tủ bé tí ở mỗi đầu giường, một cái xe lăn và một cái “walker (2).”

Tôi đã đọc trước hồ sơ bệnh lý của hai cụ nên cũng biết hai cụ đều đã trên tám mươi, và hai cụ là vợ chồng. Cụ ông thì thôi đủ thứ bệnh, nào bệnh tim, bệnh huyết áp cao, bệnh tiểu đường, bệnh phong thấp. Nhưng thật lạ, cụ bà chẳng có bệnh nào ngoài bệnh già, đi lại hơi yếu, phải dùng “walker.”

Gặp được người Việt Nam, hai cụ mừng lắm, nhất là cụ bà, cứ thao thao bất tuyệt. Sau khi khám sức khỏe xong cho hai cụ, tôi lân la hỏi chuyện. Thăm hỏi được vài câu thì cụ ông than mệt nên xin kiếu lên giường nằm. Tôi ngồi lại nói chuyện với cụ bà.

Tôi hỏi:

- *Cháu thấy bác chả có bệnh gì. Sao bác không ở nhà với con cháu, mà lại vào đây?*

Cụ phân trần:

- *Tôi có chín đứa con, những bốn đứa ở ngay San Jose này đây! Chúng nó đứa nào cũng có nhà lầu hai tầng cả đây chứ! Nhưng chúng nó bảo sợ tôi ở nhà leo lầu rồi ngã. Mà tôi có dám leo lầu mà ngã? Mí lại ông ấy bệnh, chúng nó bảo mẹ vào đây trông nom bố. Tôi thì thích ở nhà chơi mí mấy đứa cháu, vui hơn ở đây cô ạ.*

Tôi nghe cụ kể mà buồn. Tôi nhủ thầm, chắc các con cụ kiếm có đầy cụ vào đây luôn cho tiện thể! Thật là tội nghiệp.

Tôi hỏi tiếp:

- *Sao bác không treo hình các con, các cháu bác trong phòng cho vui?*

Cụ bảo:

- Treo làm gì! chúng nó bảo ở tạm đây khi nào bố khoẻ thì về.

Nhưng thực ra, trong hồ sơ của hai cụ, tôi thấy đề ở phần “*discharge planning (3)*” là “*long term resident(4)*.” Như vậy con cái của cụ đã nói dối với cụ, Hai cụ sống ở đây với một hy vọng là một ngày nào đó sẽ trở về nhà lại. Tự nhiên tôi nghĩ đến một người bạn sau năm 1975 bị đi “học tập cải tạo” bảy năm. Anh bảo lòng hy vọng được trở về xum họp với gia đình chính là mãnh lực đã giúp cho anh vượt qua được mọi khổ đau trong ngục tù cộng sản. Rồi tôi lại tự nghĩ là sự so sánh như thế này cũng không đúng hẳn, vì các cụ ở đây có người trông nom chứ không bị ngược đãi. Nhưng nó giống nhau ở chỗ là các cụ cũng sống với lòng hy vọng một ngày nào đó được trở về vui vầy, đoàn tụ với con cháu. Nếu biết rằng mình sẽ không bao giờ ra khỏi chốn này, liệu các cụ có lý do gì để mà ham sống hay không? Nhất là cụ bà có bệnh tật gì đâu? Cụ bắt buộc phải đi theo cụ ông. Thật đúng là cảnh “xuất giá tòng phu.” Giống như mấy bà Hoàng Hậu Ai Cập hồi xưa, vua chết cũng bị chôn sống theo. Cả đời cụ hy sinh cho chồng cho con. Bây giờ cụ đã già. Phần thưởng của cụ là bốn bức tường trắng của viện dưỡng lão và một người chồng bệnh hoạn khó tính.

Cụ ít khi đi ra khỏi phòng, vì ra đến hành lang, là cụ đã bước vào một thế giới khác, một thế giới lạ hoắc với những người không cùng màu da, chủng tộc, phong tục, tập quán, và ngôn ngữ. Thỉnh thoảng, tiếng than khóc la hét của những người “*residents (5)*” khác chắc hẳn làm cho cụ sợ hãi thêm. Cụ có vẻ buồn, cô đơn, nhớ con nhớ cháu, mặc dù có cụ ông ở ngay giường bên cạnh.

Còn một điều đáng để ý nữa, là trong hồ sơ của cụ ông, thấy có một mục viết rằng: “*Monitor his behaviors toward his wife, because he often screamed and yelled at her (6)*.” Những người con cái của cụ, chắc họ nghĩ rằng thôi cha ở đây thì mẹ cũng vào đây cho trọn tình trọn nghĩa phu thê, mà không nghĩ đến những gì mẹ mình phải chịu đựng. Cụ ông ở trong viện dưỡng lão một mình thì đã sao đâu? Thỉnh thoảng đôi ba ngày cụ bà và các con cháu vào thăm cũng được mà?

Tôi nghĩ là cụ bà cần có một đôi lúc ra khỏi đây để tạm xa khỏi sự la hét và chửi rủa của cụ ông. Nhưng rất có thể là tôi cũng lại nghĩ sai! Biết đâu ngay cả trong cái sự cau có và gắt gỏng của cụ ông, cụ bà vẫn nhìn thấy cái tình nghĩa vợ chồng ?

Tôi đứng dậy xin phép cụ trở về trường mà lòng man mác buồn. Ánh mắt đục mờ mệt mỏi của bà cụ như vẫn đi theo tôi suốt buổi thực tập hôm đó. Ánh mắt nhũn nhục, buồn bã, làm cho tôi liên tưởng đến đôi mắt của mẹ tôi.

Chú Thích :

- (1) *clinical reports* : tờ trình y tế
- (2) *walker* : dụng cụ giúp người già đi bộ
- (3) *discharge planning* : chương trình xuất viện
- (4) *long term resident* : bệnh nhân / người già ở dài hạn
- (5) *residents* : bệnh nhân / người già sống trong viện dưỡng lão
- (6) dịch là : “Phải thường xuyên theo dõi (để ý) đến cách cư xử của bệnh nhân này đối với người vợ của ông ta. Ông ta thường la hét vợ !”

(*) Trần Văn Giang viết theo ý của một Sinh Viên Y Khoa Việt Nam đang thực tập ở San Jose, California, USA.

Cờ Bạc

Cờ bạc và lễ hội là một trong những đặc thù của nền văn hóa cổ truyền Việt Nam.

Xã hội cổ Việt Nam xây dựng trên nền tảng nông nghiệp. Người dân Việt, qua lịch sử, làm lụng rất chăm chỉ, vất vả và lam lũ. Công việc đồng áng mỗi ngày bắt đầu từ sáng sớm trước khi mặt trời mọc và chỉ ngừng lúc tối mịt không còn thấy gì cả; chứ không phải như thời buổi bây giờ chỉ làm 8 tiếng một ngày và 40 tiếng một tuần. Tết nhất, lễ hội là lúc duy nhất để nghỉ ngơi, xem hội, giải trí và... đánh bạc. Tại Việt Nam, ngoại trừ một thời gian ngắn dưới thời kỳ Pháp đô hộ, tổ chức cờ bạc qui mô do tư nhân đề xướng, như xòong bài chẳng hạn, vẫn còn được xem là bất hợp pháp và bị cấm. Tuy nhiên, trong những ngày tết, ngày hội, dân chúng, và ngay cả trẻ con, được phép tha hồ vui chơi, đờ đen. Người lớn thì đua thuyền, đấu vật, tổ tôm, tam cúc, tứ sắc, xóc đĩa, tài bàn, xì phé, xì dzách (bài 21...) Trẻ con thì đánh đáo, lắc bầu-cua-cá-cọp... Nhưng ngay sau ngày tết, ngày lễ hội, người thắng, người thua, nam phụ lão ấu đều trở về lại với công việc hàng ngày; và chờ mong ngày lễ hội kế đến. Cờ bạc không hề là một vấn đề kinh tế hay xã hội gì mà dân Việt phải quan tâm: mọi người đều hoan hỉ, vui thú!

Ngày hôm nay, nhất là ở hải ngoại, bộ mặt của cờ bạc đã thay đổi toàn diện từ hình thức cho đến kích thước. Mỗi ngày, chứ không phải chờ đến ngày lễ hội, chúng ta đều nhìn và cảm thấy chuyện cờ bạc đổ đen diễn ra từ phải qua trái: xổ số, keno, bingo, thẻ cào (“scratchers”), số đề, cá độ thể thao, đua ngựa, cờ bạc trên mạng ... và ngay cả chơi “stocks” trên thị trường chứng khoán.

Cờ bạc bây giờ đã biến thành một cơn bệnh xã hội. Nó diễn tiến từ từ thành nhiều giai đoạn. Cờ bạc không còn là cơ hội để mọi người có dịp “vui chơi, xả hơi” như ngày xưa; mà có thể là một “cơ hội” sẵn sàng phá hủy người đánh bạc một cách toàn diện; gây khổ lụy cho những người có liên hệ trực tiếp với cá nhân đánh bạc như: vợ, chồng, con cái, bố mẹ v.v.. Cơn ghiền đánh bạc có thể là cấp tính, mãn tính... tùy từng cá nhân và hoàn cảnh.

Sự tiến hóa của bệnh ghiền cờ bạc khởi đầu từ một chuyện nhỏ, một cái thú thật đơn giản là: may mắn thắng được một món tiền nhỏ. Cái may mắn đó có thể tái diễn thêm một vài lần. Sự tai hại của vài lần thắng “nhỏ” này là nó làm cho người thắng cảm thấy lạc quan một cách quá đáng, vô căn cứ, háo hức và đi đến tham lam; muốn thắng lớn hơn. Chuyện nhỏ này cũng có thể bắt đầu từ một cái thua nhỏ. Người thua muốn gỡ lấy lại số tiền đã mất. Cả hai sự việc thắng nhỏ và thua nhỏ vừa kể sẽ dần dà đưa đẩy đến giai đoạn cuối gọi là “giai đoạn tuyệt vọng.” Người ghiền cờ bạc càng lúc càng tự gia tăng thêm thời gian đánh bạc, cũng như số tiền để đánh bạc. Thua lớn, quay ra đổ thừa, đổ lỗi cho những người thân chung quanh chẳng hạn như: “Con vợ mình số nó xúi quẩy quá!” hoặc “Thằng con mình nhìn mặt mũi nó hãm tài quá!” Thật ra, chính ngay bản thân mình là kẻ ngu xi, vô duyên, lảng xệc mà mình đâu có thời giờ soi gương để mà biết mình đã biến thành thứ động vật gì? Ở cuối giai đoạn tuyệt vọng này, một vở bi kịch đang chờ sẵn để mở màn: mất việc, ly dị, ghiền rượu, ghiền ma túy, bị tù và... có thể tự vận.

Một người ghiền cờ bạc làm tổn thương, thiệt hại trầm trọng cả đến gia đình, nghề nghiệp và cộng đồng. Thời giờ dùng để chăm sóc

gia đình đã ít, lại còn tìm mọi cách ăn cắp tiền, hoặc bớt số tiền cấp dưỡng, của thân nhân để đem đi đánh bạc. Trong công sở làm, thì không thể tập trung vào việc làm được (đã thua vài ngàn đô la đêm hôm qua, thì sáng nay còn tâm địa đâu để làm việc 15 đô la một giờ?) Dùng thời giờ làm việc, thay vì để sản xuất, để nghĩ ra cách ăn cắp, thụt két, biển thủ, thâm thủng ngân sách của nhà nước hoặc của hãng, xưởng, công ty để lấy tiền gỡ thua bạc.

Người đánh bạc sẽ mơ ước: “mơ ước may mắn được thắng lớn, trúng độc đắc...” Nhưng mơ ước vẫn chỉ là cái mơ ước không bao giờ thành sự thật. Thật đơn giản, chỉ có một định luật duy nhất là: “Làm việc chăm chỉ thì sẽ may ra gặp may mắn mà thôi!”

(Armand Hammer nói: “*Tôi gặp nhiều may mắn nếu tôi làm việc chăm chỉ - 7 ngày một tuần, 14 tiếng mỗi ngày*”).

Con người vốn dĩ bản tính ham vui. Có ai là người không thích vui? Ai bảo đánh bạc không vui? Nhưng rất khó mà giữ, cũng cố được cái cái vị trí “chỉ đánh bạc cho vui thôi!” Bởi vì cái ranh giới giữa “cho vui” và “cho tận mạng” chỉ là một khoảng cách rất ngắn. “Đánh bạc cho vui” luôn luôn là bước đầu để đi đến những thảm trạng, những đổ vỡ của cuộc đời. Nếu chỉ mới là “bệnh” thôi thì còn hy vọng may ra còn chữa trị được. Một khi cờ bạc đã biến thành “tật” rồi thì thật hết thuốc chữa!

Kể từ cái vui lành mạnh của ngày sinh nhật: “Nhân dịp kỷ niệm này, mình làm một chuyến đi Las Vegas cho vui!” Thật là thích thú. Ba tuần sau là kỷ niệm ngày đám cưới được 5 năm: “Lại làm một chuyến Vegas nữa!” Tiếp đến, hai tuần sau cái ngày “kỷ niệm 5 năm” đó, không tìm được “kỷ niệm” nào gọi là ra hồn để lấy cớ trở lại Las Vegas; bèn tự phát minh ra một lý do mới toanh thật tài tình: “Làm thêm một chuyến Vegas, vì xe mới vừa ‘tuned-up’ xong!” Sau đó là hàng loạt những lý do vớ vẩn, khôi hài “Đi Las Vegas vì xe vừa thay nhớt xong!” “Vừa lãnh tiền của hội tương tế trả về việc chôn cất ông già xong!!!” Cuối cùng... hoàn toàn chẳng có lý do nào cả; nhưng vẫn phải đi “Vegas” cho bằng được. Không đi chịu không được! Sẽ có chuyện lớn chứ không đùa đâu à nhe!!!

“Ê ! Đòi là một canh bạc mà !”

Theo như lý luận của một tay ghiền cờ bạc hết thuốc chữa :

*“Mà nếu mình có thua hết đi nữa, thì mình có mất cái gì đâu(?!)
Mình từ Việt Nam qua đây trên răng dưới đế!? Vượt biển nhịn đói
nhịn khát 10 ngày còn chưa chết; làm sao có thể chết ở xòng bạc
được!?”*

Thưa quý cụ, xin quý cụ chờ một tí, đừng vội lạc quan và nghe theo cái nhời của me-xừ “lu dzơ” (loser) này nhé! Vào khoảng 1995-96 tôi thất nghiệp lâu quá, phải bỏ Orange County, mò mẫm lên tìm việc ở San Jose đúng và lúc xòng bài “Bay-101” mới khai trương. Xòng bài mở 24/7 (có nghĩa là 24 tiếng mỗi ngày và 7 ngày một tuần) cho dân Mít tha hồ náo nức xếp hàng nộp tiền. Một bố “A-Na-Mít” đánh hăng quá, kiệt sức, ròi vào chết ngòì ở trong “bathroom” từ hồi nào không ai hay? Nhân viên quét dọn “bathroom” của xòng bài phát giác ra - đây là chuyện có thật “một chăm phần chăm,” có đăng báo “The Mercury News” của vùng Vịnh (Bay Area) – San Jose đàng hoàng!

Dần dà, người đánh bạc không còn vui nữa; mà bắt đầu hơi buồn; buồn; thật là buồn... Chuyện đánh bạc lần này là để giải cái buồn của tuần trước ...và cứ thế mà tái tục. Cờ bạc đã trở thành bệnh rồi mà không hay? Con bệnh cờ bạc này còn gây cho người mang bệnh một cái “biến chứng phụ” nữa: đó là bệnh nói dối. Người đánh bạc luôn luôn có khuynh hướng thổi phồng số tiền và số lần thắng; đồng thời cũng dấu nhẹm các lần thua!

Bác Sĩ Richard Rosenthal một nhà nghiên cứu về vấn đề “ghiền cờ bạc” đã vạch ra 3 lý do chính làm cho một người bình thường trở thành ghiền cờ bạc:

- Tự lừa dối mình là chỉ đánh bạc cho vui
- Đang ở trong tình trạng trầm cảm (“depressed”), chán nản, cảm thấy mình vô dụng

- *Sống trong [hay ở gần] khung cảnh, môi trường cờ bạc.*

Cờ bạc vì di truyền cũng được đề cập tới. Nhưng liên hệ này chưa chứng minh được.

Ngoài việc làm suy giảm sức sản xuất, cờ bạc còn làm thâm thủng tín dụng (“credits”) mỗi năm cả bạc tỷ. Thống kê cho thấy cứ trong 3 người ghiền cờ bạc thì có 2 người sẽ phạm pháp (để lấy tiền trả nợ!) Vấn đề phạm pháp dĩ nhiên còn gây gánh nặng cho luật pháp, nhà tù. Các thiệt hại và phạm pháp ghi nhận được như là:

- mất việc làm
- nợ nần, phá sản
- biển thủ, lường gạt, gian lận
- tù
- sức khỏe suy kém, tâm thần bất ổn

Thử lấy California làm thí dụ. Theo thống kê của năm 2000, California có 12% dân số là Á châu. Thế mà 40% số người vào xòng bài (ở California) là dân Á châu đầu đen – trong đó dân “mít” mình chiếm con số không nhỏ. Thật ra, không cần phải tìm đọc các bản báo cáo, thăm dò của các cơ quan khảo cứu – chỉ cần nhìn là đủ. Không kể gì già hay trẻ, đàn ông hay đàn bà, người Việt của mình thích cờ bạc! Đó không phải là chuyện bí mật quốc phòng hay là an ninh quốc gia gì cả! Nói thẳng ra là có rất nhiều chủ gia đình Việt Nam mình ghiền cờ bạc. Và gia đình của chính những người ghiền cờ bạc này bị ảnh hưởng nặng nề nhất: sự đe dọa của chủ nợ, hạnh phúc gia đình sút mẻ, con cái bị bỏ rơi... Tội nghiệp nhất là con cái của họ. Các chuyên gia về “bệnh ghiền cờ bạc” gọi chúng là “*Casino Kids.*” Đó là đám trẻ con bị bỏ lẩn lóc, thiếu chăm sóc, thiếu ăn, thiếu uống, thiếu ngủ, thiếu tiện nghi, nằm ngồi trong các xe đậu tại các bãi đậu xe; hoặc lang thang một cách nguy hiểm loanh quanh các “casinos,” xòng bài vì luật lệ không phép chúng thắp tùng bố mẹ đi vào bên trong xòng bài. Phải lấy làm lạ là họ có thể đặt một cây bài vài trăm đô la; nhưng không dám mượn phòng để ở qua đêm chỉ tốn vài chục đô la! Đây là một phương trình không cân bằng được!

Hãy mặc kệ các lời quảng cáo mời mọc hoa mỹ của các xòong bài. Tạm quên các chuyến xe “bus” chở miễn phí mà còn cho thêm tiền túi đến các xòong bài. Chúng ta nên nhớ một điều luôn luôn là chân lý; đó là ở trên đất Mỹ này, không có bất cứ một cái gì gọi là miễn phí cả. Minh phải trả trước hay trả sau mà thôi! Chẳng hạn quý bạn ngồi đánh bài tại một bàn “xì dzách (bài 21);” và được nhân viên xòong bài “xọc” cho bạn uống một chai bia không phải trả tiền (đáng giá khoảng \$1.50 nếu bạn phải mua ở chợ). Đứng dậy sau ba mươi phút chơi bài, bạn thua hết \$60.00. Hãy tính lại cho kỹ, bạn đã uống một chai bia đắt giá nhất (\$60.00) trong cuộc đời của bạn chứ đâu phải miễn phí!

Vấn đề đánh bạc, sự may mắn không bao giờ kéo dài lâu; nhưng chắc chắn là những bất hạnh do đánh bài gây ra cho cuộc đời bạn sẽ dài vô cùng tận!

Việc hợp thức hóa (“legalizing”) cờ bạc là một kỹ nghệ phát triển nhanh nhất của các chính quyền Tiểu bang, các Quận và các thành phố ở trên đất Mỹ hiện nay. Trên đất Mỹ chỉ có 2 tiểu bang, đó là Hawaii và Utah, là không cho hợp thức hóa cờ bạc mà thôi. Cờ bạc lấy đi từ trong túi chúng ta mỗi năm gần 80 tỷ đô la; hơn cả tất cả tổng số chi phí mà chúng ta chi tiêu cho vé xem xi-nê, vé xem thể thao và tiền chơi “video games,” cả 3 cộng lại với nhau. Trước đây, cờ bịch chỉ giới hạn ở một vài nơi hẻo lánh thuộc tiểu bang Nevada. Bây giờ bài bạc dưới mọi hình thức mọc lên chung quanh chỗ chúng ta sống như nấm đại mọc sau cơn mưa: Super Lottery Plus, Mega Millions, Fantasy, Keno, Daily Derby, Big Spin, Power Ball, Bingo, Scratchers, Indian Casinos, On-line Gamblings... Tiền lời thu về từ các xổ số, trên nguyên tắc là để giúp các trường học, đã bị lạm dụng để xây nhà tù, văn phòng và cơ sở của chính phủ. Người nghèo bị cờ bịch của chính phủ móc túi nhiều nhất. Bởi vì nó tiện (nhưng dĩ nhiên là không có lợi!) và hấp dẫn: “chỉ một vài đô la mà có thể biến thành triệu phú.” Theo họ, dân khó rách áo ôm, đây là cái “cánh cửa duy nhất của hy vọng.” Thay vì dùng đồng tiền khó kiếm, mồ hôi nước mắt để mua thực phẩm, đồ gia dụng cần thiết cho gia đình; người nghèo lại dùng một số tiền

lớn lao để mua “lottery,” mua cái “giấc mơ không bao giờ đến” ở ngay cái tiệm tạp hóa ở đầu ngõ; gần xịt mà. Đây chính thật là cảnh “chó cắn áo rách” diễn ra hàng ngày.

Cờ bạc rõ ràng là một cái gì rất tai hại, băng hoại. Một cái đầu tư xấu xí mà người đầu tư sẽ chắc chắn lỗ lã. Như vậy mà tại sao chúng ta vẫn tiếp tục đầu tư, bỏ tiền vào cái lỗ hồng không có đáy đó? Có lẽ chúng ta cần phải học lại môn toán cơ bản được dạy ở lớp mẫu giáo, lớp một để hiểu biết thêm về lời giải của một bài toán đơn giản cộng-trừ-nhân-chia!

Để kết thúc bài chuyện phiếm nhạt nhẽo như nước ốc này, tôi xin phép được lập lại lời của một bố Mít đã nói và ghi ở trên:

“Ê ! Đời là một canh bạc mà!”

Vâng, mình và gia đình được đặt chân lên đất tự do bình yên là đã một lần trúng “độc đắc” trong canh bạc đó rồi. Có bao nhiêu người trên cuộc đời này có cơ hội trúng “độc đắc” hai lần??? C’mon!

Cái Tên Xấu

Nhiều bậc phụ huynh đã không phân biệt được ảo tưởng và thực tế khi muốn đặt cho con cái mình một cái tên đặc biệt, không giống tên nào đã có từ trước! Thay vì làm cho tên con của mình trở thành độc nhất vô nhị, họ đã vô tình chế ra một cái tên không giống con giáp nào cả. Nhiều tên có thể làm cho con cái mình trở thành mục tiêu của mọi sự chế riễu từ bạn bè, đồng nghiệp, rất tai hại, ảnh hưởng đến sự trưởng thành một cách lành mạnh của con trẻ. Con cái sẽ phải đau khổ suốt đời mang cái tên quái đản. Ai lại muốn người khác, chưa nói đến người khác đó là con của mình, có một cơn ác mộng dài?

Nhiều tên chẳng những nghe khôi hài, mà còn khó đọc. Người đọc tưởng là tên bị sai lỗi chính tả (“wrong spelling”). Xứ sở này có đủ các loại kỳ thị. Nhiều chủ nhân, hãng xưởng khi đọc qua đơn xin làm việc, đã loại bỏ ngay các đơn có tên họ theo kiểu Mỹ đen, mà không cần biết là khả năng của ứng viên đó như thế nào (“discrimination by acceptance!”)

Nhiều tên khi được đọc lên, làm người đọc có thể hiểu lầm là bố mẹ mù chữ, thiếu học không biết đánh vần cho chính hoặc bố mẹ đặt tên con lúc đang say rượu, say “xì ke, ma túy.” Chẳng hạn như những tên chẳng còn ý nghĩa gì bởi sự lạm dụng chữ “Y,” không hiểu vì lý do gì:

Aaliya
Allyse
Bryant
Bretlyn
Cydnee
Jayln
Jordyn
Kacey
Kaylyn
Kaly
Makynzi
Mikayla
Myriah
Madyson
Shailyn
Shaynela

...

Đó là chưa kể một số tên có nghĩa xấu nếu được dịch ra ngoại ngữ khác. Thí dụ như “Makynzi” là một loại “gãng tơ (gangster)” của Nhật Bản, hoặc Kaly là một loại “gãng tơ” của Ấn Độ.

Tôi xin ghi ra đây một bài thơ chế diễu sự lạm dụng chữ “Y” trong khi đặt tên con:

I'm in love with Y's!
They make my poor heart fly!
Nothing makes me sign like a name that's crammed with Y's!
As you can surmise, for me Y's, they hypnotize!

I'm in love with Y's!
Without Y's I would die!
For me Y's take no prize, no matter who or where or why!
I like Y's super-sized like an order of French Fries!

Nhiều địa danh cũng được dùng để đặt tên:

Dakota
Nevada
Denver
Kingston
York
Kontum
Pleiku
 ...

Không biết những bố mẹ dùng các tên địa danh này đã đến "Dakota" hay "Kontum" chưa? Nếu đã đến rồi có lẽ họ sẽ lựa chọn tên khác cho con của họ có cái nghĩa xàm uất, vui vẻ hơn. Đáng sợ hãi hơn nữa là cha mẹ ngớ ngẩn dùng tên liên quan đến một số bệnh nan y để đặt tên cho con:

Alexia (có nghĩa là "bệnh" không biết đọc "cannot read")
Catania (bị coma – "in coma")
Quinylin (giống tên của một loại thuốc trị bệnh sốt rét)
 ...

Tên chỉ đọc lên thôi nghe đã muốn bịnh rồi, huống chi có người phải mang cái tên đó suốt đời! Nhiều tên hôm nay nghe có vẻ dễ thương vô tội, nhưng không biết tương lai sẽ được hiểu như thế nào? Chẳng hạn như:

Heaven
 ... Sẽ ra thế nào nếu đứa bé gái sau này là bà chẳng lửa ("misery bitch!")
Destiny
 ... Sẽ ra thế nào nếu đứa bé gái mang tên này là Nữ Hoàng Welfare!
Faith
 ... Sẽ ra thế nào nếu đứa bé gái mang tên này lớn lên trở thành tài tử phim XXX (porn star!)

Có những tên không phải là xấu, nhưng nếu được đọc chung với họ (“last name”) sẽ có âm thanh rất kỳ cục và nhiều khi tục không chịu được:

Tom Morrow (tomorrow – ngày mai!)

Robin Banks (cướp nhà băng)

Breckin Laws (phạm pháp)

Jay Walker (băng qua đường bất hợp pháp)

Ben Dover (“Bend Over” – sexual connotation!)

Dick Heads (“Richard Heads” – đầu dê!)

Harry Beaver IV (cả 4 thế hệ đều mang một tên nghe rất lông lá!)

Mike Hunt (phát âm tương tự như “my cunt”! bộ phận kín phụ nữ.)

Các bạn thử coi lại tên các người này trong sổ điện thoại “White Pages” xem sao? Thật là lạ. Có rất nhiều tên loại này !!!

Có 3 cái tên mà tôi nghĩ cần phải nói riêng ra:

Cái tên thứ nhất là “*Hugh Dick*” (phát âm giống như “Huge Dick” - có nghĩa là “phong nhĩ” - gió tai – dế to!)

Hồi tôi còn đi học ở UCLA, tôi rất thích vào học bài thi tại “*Research Library*” nằm ở phía bắc khuôn viên của trường. Thư viện này rất rộng rãi và có trên 2 triệu quyển sách. Rất đông học trò vào học và khách từ bên ngoài đến tìm tài liệu khảo cứu – nhất là các nhà viết sách, viết truyện phim ở Hollywood. Bước vào cửa chính của Thư Viện, ngay trên bức tường ở phía tay phải có treo một tấm “plaque” khắc hàng chữ “*In Memory of Hugh Dick.*” Không ai mà không khỏi ngạc nhiên khi nhìn thấy tấm “plaque” này nếu mới vào thư viện này lần đầu. Tôi tìm thấy ở bảng “bulletin” gần đó có ghim một lá thư của một nữ sinh viên than phiền là: “Tại sao thư viện lại để tấm ‘plaque’ đọc lên nghe tục tiểu (‘with sexual connotation!’) như vậy?” Cũng ngay bên dưới lá thư là câu trả lời của ban quản lý thư viện như sau: “*Đây là tên thật của vị quản thủ thư viện đã qua đời. Chính ngay ‘Mr. Dick’ cũng*

đã gắn cái bảng tên của ông là ‘*Hugh Dick*’ ngay cửa văn phòng của ông ta lúc ông còn sinh tiền và làm việc cho thư viện này!”

Cái tên thứ hai là “*Timber Dick*” (“timber” có nghĩa là gỗ, để bằng gỗ?)

Ông Timber Dick có thật từng làm phóng viên cho đài truyền hình HGTV ở tiểu bang New Hampshire.

Cái tên thứ ba là “*Dick Swett*” (phát âm giống như là “Dick Sweat” - mồ hôi dế!)

Có một sự trùng hợp rất lý kỳ. Đó là cái ông Dick Swett này lại là anh rể (“Brother-In-Law”) của ông Timber Dick mới chết chớ ! Ông Dick Swett là một nhân vật nổi tiếng của Mỹ. Vào năm 1980 ông là Hạ Nghị Sĩ của tiểu bang New Hampshire; và sau này là Đại Sứ Mỹ tại Đan Mạch (!?) Khi ra tranh cử, cái bảng cắm dọc đường lúc tranh cử của ông là “*Dick Swett For Congress.*” Người ta nói đùa với nhau là “*Now ‘Dick’ Can Run?*” Có lẽ vì nhớ cái tên độc đáo dễ nhớ này mà ông Dick Swett đắc cử dễ dàng!

Anh chàng võ sĩ George Foreman đặt tên cho tất cả 5 đứa con trai đều là George Foreman !!! Cứ tưởng tượng có điện thoại gọi đến nhà của võ sĩ và muốn nói chuyện với George Foreman ! Sự việc lảm cẩm này vừa làm mất thời giờ của mọi người vừa là trò hề!

Người Mỹ còn có khuynh hướng dùng chữ viết tắt (“initials”) làm tên gọi, có nghĩa là dùng mẫu tự đầu tiên của tên gọi và mẫu tự đầu tiên của tên đệm, làm thành tên. Chẳng hạn như:

OJ Simpson

BJ Dickens

AH Richards

...

Nhiều chữ viết tắt có mang thêm những ý nghĩa ngoài ý muốn của người được gọi. “OJ” có thể hiểu là “Orange Juice,” “BJ” là “Blow Job” hay “Big Jugs,” “AH” là “Ass...h..” ..v..v...

Tên xấu của người Việt cũng là một đề tài lớn. Ở thôn quê Việt Nam, thay vì nhận thức được vấn đề là điều kiện y tế còn rất thấp kém cho nên trẻ con hay bệnh và chết yểu, dân làng lại tin dị đoan là đặt tên cho con thật xấu để con được sống lâu - có nghĩa là ma quỷ thấy con có tên xấu sẽ không bắt đi mất? Những tên mộc mạc, xấu xí được dùng để đặt tên thật cho con cái: cái Gáo, cái Hĩm, thằng Cu, thằng Cựa, thằng Bò, thằng Lừa, con Xoài, con Thóc, cái Nhón, cái Bé ... Từ những cái tên mộc mạc, bình dân này, người ta kể một câu chuyện khôi hài như sau:

“Hai bà bạn thân đẻ hai đứa con gái cùng một năm. Một bà đặt tên con là Hĩm một bà đặt tên con là Thót. Chẳng may cô Hĩm chết sớm vì ốm đau mà không đủ thuốc thang. Đến khi cô Thót lớn lên lấy chồng, mẹ cô Thót có sang mời bà bạn mẹ cô Hĩm đến thăm dự đám cưới. Bà mẹ cô Hĩm nghĩ đến con mình đã chết rồi tủi thân, mới nói là:

- Nếu cái “Hĩm” nhà tôi mà còn thì nó cũng bằng cái “Thót” nhà bác!

Chúng ta sinh ra và lớn lên giữa các tên Hùng, Tuấn, Dũng, Thanh, Thủy, Thúy, Vân, Dung .. rồi qua Mỹ giữa các tên John, David, George, Robert, Frank, Diana, Jennifer, Laura, Elizabeth, Carol ... Bây giờ là những tên mới mà lúc trước không nghe thấy bao giờ: Jordan, Justin, Madison, Mackenzie, Britney, Whitney, Gwen, Kayla ...

Ngày 18 tháng 4 năm 1927 dương lịch (nhằm ngày 17 tháng 3 năm Đinh Mão 1927 âm lịch), Toàn Quyền Đông Dương là “Pierre (?) Pasque” được gọi về Pháp để được thăng lên chức Bộ Trưởng Nội Vụ trong chính quyền. Pasque, được dân mít gọi với cái tên Việt Nam hóa là “Tám Gà (Bát Kê)” bị cháy máy bay chết trên đường về Pháp. Dân gian Việt Nam mới có câu hát về là:

“Vào ngày mười bảy tháng ba
Bỗng đâu ai đốt ‘Tám Gà’ (Pasque) trên mây!”

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, dân Việt tị nạn có mặt mọi nơi trên quả địa cầu. Nhiều nhất là ở Pháp và Mỹ. Nhiều tên gọi ở Việt Nam rất đẹp như Chiến, Dũng, Dung và Phúc trở thành tên với ý nghĩa rất rùng rợn:

Chiến : chó (tiếng Pháp).

Dũng, Dung : phân bò, phân xúc vật nói chung (tiếng Anh).

Phúc : “F...:” giao hợp, làm tình, tiếng chửi thề tục (tiếng Anh).

Phúc Dư (“Mr. Dư Văn Phúc” – đọc như F... you!)

Mai Khanh : phát âm tương tự như “my cunt”! bộ phận kín phụ nữ.

Tại thành phố Pittsburgh , Allegheny County thuộc tiểu bang Pennsylvania Hoa Kỳ, có một nhà hàng Việt Nam tên là “*My Dung Restaurant*” (địa chỉ: 2120 Penn Ave Pittsburgh, PA 15222-4420) đã bị sở Vệ Sinh và Sức Khỏe (“Health Dept.”) của County phạt vào tháng 9 năm 2004 vì quá bẩn. Đây là chuyện có thực! Quý cụ không tin thì xin xem cái “link” dưới đây:

<http://www.davezilla.com/2004/09/28/my-dung/>

Cũng vì tên gọi mà cả nhà có thể biến thành ra một cái "Car Dealer" hoặc là Sở Lộ Vận (DMV - Dept of Motor Vehicle).

Chẳng hạn như:

Tên của Bố là “Trần Văn Trục” - được người Mỹ đọc là thành ra “Truck Van Train !”

Tên của cô con gái lớn là “Trần Thanh Vân” - được người Mỹ đọc là “Train 10 Vans !”

Tên của cô con gái út là “Trần Thu Vân” - được người Mỹ đọc là “Train 2 Vans !”

Trong nhà có đủ các loại xe cộ ! Thận nản !

Tôi có một ông bạn tên là “*Giỏi – Nguyễn Văn Giỏi.*” Tên anh “Giỏi” sau khi được ghi vào cái “waiting list” ở nhà hàng đã được gọi nhân viên nhà hàng gọi là “G101 - G ONE ZERO ONE!” BỐ ai mà nhận ra được ? Dĩ nhiên trong lần đi ăn nhà hàng kế tới, anh “Giỏi” phải dùng một cái tên giả khác cho nó có vẻ là tên người hơn là của tên của “người máy - Robots” trong phim “Star Wars.”

Tôi cũng có một ông bạn khác tên là “*Nguyễn Thế Phúc,*” có chuyện phải ra tòa vì bị bắt bồi thường tiền cho tai nạn xe có trên xa lộ. Khi ra tòa, quan toà hỏi anh “Phúc:”

- *What is your last name?*

- *‘Nguyen’ your Honor.*

- *What is your first name?*

- *‘Phuc’ your Honor.*

- *What!!! What is your first name?*

- *‘Phuc’ your Honor!!!*

Luật sư của anh “Phúc” phải vội vàng đứng dậy xin giải thích cái tên thật của anh “Phúc,” nếu không ông quan tòa đã gọi cảnh sát vào dẫn anh “Phúc” đi thẳng vào khám!

Một cái tên cũng đáng buồn là tên của một nhà văn, nhà khảo cứu đáng kính “*Cao Thế Dung.*” Tên của ông nếu gọi theo tiếng Mỹ sẽ là “Cao Dung” (đọc là “cow dung!”) có lẽ nhà văn “Cao Thế Dung” cũng không nên ra tòa làm gì!

Đặt tên con là vấn đề tự do cá nhân. Tuy nhiên nếu thương con thì

hãy cho con một ân huệ: đừng đặt cho con cái tên làm con cái mình phải thường xuyên đối phó các vấn đề: bạn học chế riều (xin nhớ là trẻ con cùng học với con mình ở trường học rất mà qui, chẳng có thương tình, tội nghiệp gì cả!) và mất thời giờ trả lời cho mọi người về chữ chính tả (“spellings”), hoặc cách đọc (“pronunciations”) cho đúng phải như thế nào. Đó là chưa nói đến việc đặt tên con có thể làm cho người ngoài hiểu lầm là cha mẹ thiếu học không biết đánh vần; hoặc là cha mẹ mắc bệnh tâm thần!

Tái Bút:

Câu đố:

“Cái gì của Ông Bush thì ngắn mà của Ông Kennedy thì dài?”

Câu trả lời:

“Đó là cái tên!”

Thầy Trò

Vấn đề thầy trò không phải là chuyện đơn giản để bàn. Nó không đơn thuần chỉ một quan hệ bình thường xã hội giữa người dạy học và người đi học; mà nó còn là quan hệ được xem như một thứ đạo lý - Đạo lý làm thầy và đạo lý làm trò rất phức tạp mà cha ông ta đã đặt để từ ngàn xưa. Tập tành phê bình về mấy cái vụ “đạo lý” này dễ bị “chửi” lắm!

Hôm nay, ông trời đi vắng cho nên tôi thử liều mạng múa gậy vờn hoang một chap xem sao!!! .

Ở Việt Nam, khi đã được tôn lên hàng đạo lý cao cấp thì người đời phải tuân theo bất cập, không có ngoại lệ. Điều này không hẳn là dở. Nó làm cho xã hội có nề nếp tôn ti trật tự từ trên xuống dưới. Tuy nhiên ngày hôm nay giữa thời đại của khoa học tân tiến (vượt bực) và tự do dân chủ (quá trớn); cái đạo lý cứng nhắc, vâng phục nghe lời một chiều này cần được bàn lại chút đỉnh! .

Nói chung, đạo lý Khổng Mạnh trì kéo sự phát triển con người. Nói riêng, đạo lý Khổng Mạnh chỉ làm lợi cho giới lãnh đạo cầm quyền, giới ăn trên ngồi trước trong đó thầy cô cũng được cho hưởng ké chút phần thưởng, đặc quyền của đạo lý này bày ra.

Người Việt Nam ở trong nước đã bị mấy câu đạo lý:

“Tiên học lễ Hậu học văn,”
“Tôn sư trọng đạo,”
“Không thầy đố mày làm nên,”
“Quân-Sư-Phụ,”

..v..v...

này đè lên đầu lên cổ cả mấy ngàn năm; cũng giống như ngọn núi “Ngũ Hành” (bàn tay Phật tổ) to xù xụ đè lên cái đầu nhỏ bé của Tôn Ngộ Không. Nhất định không để cho con “nhân hậu” tài giỏi này có dịp vùng vẫy, ngang dọc đem lại lợi ích cho bầy khỉ nhỏ. Chưa hết, Phật Tổ còn tặng cho anh chàng Tôn Ngộ Không thêm cái vòng “đạo lý thứ nhì” nữa; đó là vòng “Kim Cô,” để khoá chặt cái bộ óc của Tôn Ngộ Không. Cái vòng oan nghiệt “Đạo Lý Kim Cô” này làm cho những câu:

“Áo mặc không qua khỏi đầu,”
“Trứng làm sao khôn hơn vịt,”

biến thành ra “châm ngôn, kim chỉ nam” gàn như bất di bất dịch – tương tự như bức tường bằng bê tông cốt sắt đặt trước mặt sự tiến hóa và văn minh của dân tộc!

Chỉ vì sống với những kiểu cách đạo lý nặng nề như thế, tiến tới không nổi đã đành; mỗi ngày một tụt hậu nữa cơ chứ! Cái suy nghĩ: “Đụng tới Sư Phụ tao là có chuyện lớn! – Coi chừng có thể bị xin tí huyết!” Đó là cái ngu muội muôn đời vẫn chưa sửa được. Đạo lý “Quân-Sư-Phụ” kể ra đã lỗi thời từ lâu rồi! Tôi sẽ giải thích thêm về lý do tại sao “lỗi thời” ở những dòng sắp tới.

Isaac Newton đã có nói là:

“Tôi có thể nhìn xa được là nhờ đứng tôi trên vai của những người khổng lồ.”

(If I have been able to see further, it was only because I stood on the shoulders of giants).

Newton đã minh định rằng, không phải vì tự nhiên, tự dung mà ông bỗng phát minh, tìm ra được “Sức hút của Trọng Lực - Law of Gravity.” Ông phải nhờ vào những sự hiểu biết của những người đi trước, những bậc vĩ nhân, bậc thầy của ông như Pythagore, Archimedes v..v... Ông đã được đứng trên vai của những người khổng lồ đó để tiếp tục công việc nghiên cứu, phát minh cho hạnh phúc của loài người...

Khi thấy cần phải lên tiếng sửa đổi cái chưa đúng hẳn, những cái chưa phải là chân lý, cái sai của ông thầy mình, đâu phải là vì mình thiếu đạo đức mà là cơ hội để cho thầy cố gắng học hỏi thêm. Học trò còn phải cố gắng làm sao cho giỏi hơn thầy, đứng trên vai thầy mà giúp ích cho xã hội. Thế mới đúng nghĩa là cái đạo làm học trò?

Ở Mỹ, nghề đi dạy học cũng chỉ là công việc bình thường như mọi thứ công việc khác. Cũng ở Mỹ này, chúng ta mới thấy cái “đạo thầy trò” có vẻ thông thoáng hơn nhiều: “Thầy đi dạy vì dạy học là công việc làm của thầy để ăn lương. Thầy dạy không xong, không hoàn tất công việc của thầy, thầy sẽ bị mất việc. Học trò đi học, phải trả tiền cho thầy đầy đủ (qua ban quản lý của trường học); và đi học là công việc của trò. Trò không cố gắng học hành, học dốt sẽ bị đuổi ra khỏi trường.” Đơn giản là như thế thôi!

Đôi khi tôi nghĩ “đạo thầy trò” của mình cũng cần phải như vậy thì xã hội mới mong tiến bộ phồn vinh như các nước Âu Mỹ. Người Việt Nam sống lâu ở nước ngoài thì cũng thấy và so sánh điều này. Tuy nhiên một số vẫn còn một số rất lớn bảo thủ cho tới ngủ gật!

Đấy, suy nghĩ như tôi theo kiểu “tiền trao, cháo múc” và “cứu cánh biện minh cho mục đích...,” bảo đảm không phải chờ lâu, là đã nghe thấy văng vẳng có tiếng chửi ở đâu đó rồi! “No star where!”

(không sao đâu?) Cứ theo như cái văn hóa 4 ngàn năm văn hiến của mình: làm hay, làm dở cũng đều bị chửi! Trước hay sau gì thì cũng bị chửi! Thôi cứ việc để cho người chửi được chửi cho hả giận! Nhân tiện đây, tôi cứ “tới luôn bác tài” rồi tính sau nhé ...

Tôi với mớ kiến thức nông cạn cho nên chỉ hiểu mấy câu lảm cẩm bàn về “đạo thầy trò” ở trên theo cái ý nghĩa tương đối của nó. Chẳng hạn cái giá trị “tương đối” của câu:

"Không thầy đố mày làm nên."

Đồng thời cũng có thể hiểu là:

"Không mày đố thầy dạy ai!"

Có cụ sẽ chịu hết nổi, quát lên hỏi tôi là “Đồ dzịch dzật ! Tương đối nghĩa là kí dzì kí cục dzậy? Tại sao tương đối có thể làm cho ý nghĩa của một câu đứng đắn thành ra lộn tung phèo như thế được?”

Dạ thưa! Không còn ai có thẩm quyền giải nghĩa chữ “Tương Đối” bằng sư phụ Albert Einstein – cha đẻ của thuyết tương đối. Einstein giải thích cái ý nghĩa của sự “tương đối” một cách đơn giản và thực tế như sau:

"Nếu cụ đang theo đuổi [nói nôm na là đang thả dê] một cô gái xinh đẹp nào đó thì khi 'được' ngồi bên cạnh cô nàng một vài tiếng đồng hồ mà sao cụ thấy nó nhanh như có vài giây. Còn ngược lại, nếu cụ 'bị' ngồi bên trên cái lò lửa thì cụ thấy một vài giây lâu lắ như vài tiếng đồng hồ. Đó chính là sự tương đối!"

(When you are courting a nice girl an hour seems like a second. When you sit on a red-hot cinder a second seems like an hour. That's relativity).

“Ngồi trên lò lửa” ở đây hiểu theo nghĩa đen là trên lò nướng “BBQ” chẳng hạn; mà cũng có thể hiểu theo nghĩa bóng là đang phải giải quyết một vấn đề nóng hổi nào đó chẳng hạn như: cứu trợ bão lụt, bài trừ tham nhũng, buôn bán bằng cấp, xuất cảng “cô

dâu,” văn minh tụt hậu, trên nói dưới “đếch” nghe v.v.. Một giờ vẫn là một giờ. Còn chuyện lúc thì thấy nó lâu lúc thì thấy nó mau (?) chỉ là “tương đối” là vậy.

Trên thực tế, trò đi học nhiều khi không xin được học bổng, phải đem chính cái thân gầy xác ve của mình đi cày một lúc 2, 3 việc “part time” xối trán để lấy tiền đóng học phí nhà trường (để trường trả lương cho thầy); hay đi tìm một ông thầy nào đó để xin được chỉ dạy cho mình một vài chuyện, vài kỹ thuật “cao cấp” để mong kiếm miếng ăn kha khá hơn nuôi vợ con [chẳng hạn như đầu bếp, thợ sửa xe, tiện sĩ - nói nôm na là thợ tiện] thì cái tình thầy trò “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” (tôi xin tạm dịch là “một chữ cũng là thầy, mà thầy có bán chùa đi nữa thì thầy vẫn còn là thầy...” just kidding!) có một cái nghĩa “đạo lý” khác, có lẽ là khiêm nhường hơn.

Thành ra trước khi muốn thầy chỉ dẫn cho một vài điều cần thiết thì phải có tiền trả cho thầy trước cái đã!

Tiên học lễ, hậu học văn."

Đúng? hay không đúng?

Ở Việt Nam vào mấy thế kỷ trước thì phải được coi là đúng, không có ngoại lệ. Nhưng bây giờ, nhất là ở Mỹ, đầu tiên thầy sẽ hỏi trò là “Tiền đâu?” Cái vòng lẩn quẩn ở đây là: đối với thầy “tiền không thành vấn đề.” Nhưng “vấn đề là không có tiền! [thì không mức cháo!]"

Nếu muốn nói về “quan hệ thầy trò” cho chính xác hơn thì phải là người có dịp đi làm thầy mới nói được hết ý.

“Không trong chăn thì làm sao biết chăn có rận được?”

Cái đạo lý làm thầy tạo cho con người ta cái danh hão để sống chết cùng với cái danh đó. Cố tạo ra một hình ảnh mô phạm mẫu mực, diêm đạm trong cách ứng xử nói năng giao thiệp. Cái đạo lý thầy

trò ép buộc người ta sống với lễ giáo khuôn phép, đánh mất đi cái tự nhiên của con người.

Còn về phần trò cũng vậy, luôn luôn phải sống “phải” đạo với thầy: lễ phép vâng lời, coi thầy như là khuôn mẫu để theo, không dám cãi lại những cái gọi là “khuôn vàng thước ngọc” đã được bày ra. Văn hóa Không Mạnh có chữ “Sur Thừa” có nghĩa là “học chẳng những không được phép giỏi hơn thầy, học mà giỏi hơn thầy lại còn là một trọng tội nữa !!!” Chính vì những điều này mà quan hệ tương thân tương ái đã mất đi mà chỉ còn lại quan hệ “trên-dưới,” “trước-sau” và phép tắc.

Khi đi ra nước ngoài, mới thấy mọi quan hệ được xây dựng trên nền tảng sòng phẳng, kể cả quan hệ thầy trò, mới thấy rằng cái đạo lý cha ông ta là cái “bóng đèn” cố hữu nặng nề, ngạt thở trên đôi vai, trên mình mẩy của con cháu rồng tiên; là cái làm cho người Việt chậm tiến, làm cho xã hội Việt trì trệ và ngăn cản những gì tự nhiên, cởi mở. Cái ràng buộc gọi là “bóng đèn đạo lý” đó theo tôi nghĩ nên từ từ xoá bỏ đi để cho giới trẻ trở dễ thở, tinh táo hơn. Như vậy có lẽ sẽ tốt hơn, sẽ thuận lợi hơn cho sự phát triển tài năng và phát triển đất nước. Có như thế, may ra đất nước mới có cơ hội tranh đua, sánh vai với toàn cầu. Bây giờ, và không biết đến bao giờ (?) nước Việt mới hết lè tè, xếp hạng bét về mọi phương diện so với các nước khác.

Ý nghĩ của tôi rất đơn giản: Vị trí làm thầy không có nghĩa “tự nhiên” [automatically] được kính trọng. Thầy phải có hành động và có tư cách để xứng đáng được kính trọng – “Respect must be earned.”

Về cái sự “tự nhiên” của con người. Có một giai thoại giữa Lão Tử và Khổng Tử mà tôi mạn phép được kể lại. Khổng Tử đi đâu cũng dạy dân gìn giữ “Tam Cương và Ngũ Thường” (Quân-Sư-Phụ, Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín,) phải tuân theo lệnh “thượng cấp” cái kiểu “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung” để mà đặt “thiên hạ loạn” dưới một guồng máy “lệ luật.” Không phải chỉ riêng có tôi là đề nghị việc “tạm bỏ qua” cái “bóng đèn đạo lý” này. Khổng Tử đã

từng bị dân tình của thời Xuân Thu (vào thế kỷ thứ 5 trước Công Nguyên) ghét. Chẳng hạn như khi Khổng Tử đến nước Vệ, dân nước Vệ lấy chổi mà quét bỏ, xóa dấu chân của ông. Khổng Tử mới than phiền với Lão Tử về việc “dân tình thật khó dạy.” Lão Tử chỉ mỉm cười trả lời là:

"Còn ai trồng khoai đất này? Chính tại ông làm cho họ ghét chứ có ai vào đây nữa!"

Trong câu này, Lão Tử không có ý cho việc Khổng Tử làm là sai; mà ám chỉ Khổng Tử chỉ biết “tận nhân lực” mà không biết “tri thiên mệnh.” Khổng Tử chỉ muốn thiên hạ phải làm theo đúng như ý mình dạy bảo. Sự việc mình làm thì trời đất cũng phải nghe theo!

Cũng theo Lão Tử thì:

"Khi cần phải có 'Nhân Lễ Nghĩa Trí Tín' thì thế gian nó đã ở giai đoạn loạn mất rồi."

(nguyên văn: “Thất Đạo nhi hậu Đức, thất Đức nhi hậu Nhân, thất Nhân nhi hậu Nghĩa, thất Nghĩa nhi hậu Lễ. Phù Lễ giả, trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ.”)

Luật pháp cần phải được đặt ra là bởi vì con người đã không còn sống trong cái “đạo tự nhiên” của nó. Luật pháp được đặt ra để mà kèm hãm bớt con người lại, cho khỏi vượt quá ngoài cái trật tự chung của xã hội. Cái "tự nhiên của con người" thời nay có nhiều thứ “ruồi bu” lắm, chẳng hạn:

"tự nhiên" chen lấn khi xếp hàng,

"tự nhiên" uống rượu lái xe gây họa cho người khác,

"tự nhiên" lấy của công làm của tư,

"tự nhiên" lấy của cải, tài sản gây dựng mồ hôi nước mắt của người khác làm của riêng mình ...

Lão Tử đã cho là “đạo lý Quân-Sư-Phụ” đã lỗi thời ngay từ đời

Xuân Thu ở Trung Hoa chứ không phải chờ mãi đến bây giờ! Riêng tôi ngẫm nghĩ lại, thấy cái “Tam Cương” của Khổng Tử chẳng những vô duyên mà lại còn vô lý nữa chứ ! Cũng nên biết Khổng Tử là người đầu tiên trong lịch sử Trung Hoa mở trường [tr] để dạy học – Ông là một “Su Phụ” đầu tiên và nổi tiếng nhất lịch sử. Nhưng nếu nhân vật "Su" có can đảm, hay hiểu là đại đột cũng được, mà xếp đặt “Tam Cương” như thế này:

"Su-Quân-Phụ"

thì chắc chắn là “Su” sẽ bị một tên “Quân” nào đó chặt mất chỗ đội nón cối rồi. Thành thử nhân vật “Su” mặc dù “muốn” lắm nhưng không có cách nào khác hơn, đành phải tự đặt mình dưới cái mông của “Quân!” Thành thử, cái hệ thống “quần dài” “Quân-Su-Phụ” có vẻ miễn cưỡng sao đó! Ngoài ra, để “Su” trên “Phụ” thì xem chừng Khổng Tử coi công “dạy” nặng hơn công “dưỡng.” Sự sắp đặt này có vẻ chủ quan, theo nhiều người, chưa chắc là đã thuận tình!

Nói chung thì theo thuyết Tam Cương:

“Vua thì làm cha thiên hạ và cũng đã tự xem bản dân thiên hạ như thể là món đồ trong túi của mình, muốn xử dụng thế nào tùy ý ngài! Su thì làm thầy thiên hạ. Phụ thì làm chủ trong nhà.”

Nếu quý cụ rộng lượng với tôi một tí, không phiền hà, cho phép tôi được tùy ý xếp đặt cái thứ tự ưu tiên của cái gọi là “Cương” này, thì thay vì “Quân-Su-Phụ,” tôi sẽ xếp lại là :

"Phụ Mẫu [Bố Mẹ] – Ngã [Tôi, I, Me, Yo, Moi] - Thê Tử [Vợ Con] - Su [Thầy.]"

*[*Chữ “Quân” đã bị gạt bỏ.]*

Riêng đối với các cụ còn “độc thân vui tính” thì xin cứ tự ý đục bỏ cái mục “Thê Tử” trong cái bảng xếp hạng theo thứ tự “quân giai” ở trên cho nó đúng nghĩa “Tam Cương !”

Cái tương quan, cái tình “Sư Phụ - Đệ Tử” của mấy ông nhà nho [Khổng Giáo] cũng có nhiều chuyện đáng buồn để nói. Thứ nhất, sư phụ xem cái chuyện dạy dỗ thuần túy là cơ hội để mưu sinh và thứ hai là lợi dụng [abused] đệ tử. Ví dụ, sư phụ ra giá là mỗi đệ tử phải trả 5 thúng gạo một tháng cho sư phụ, thì bố mẹ của đệ tử phải ráng cấy sâu cuốc bẫm, đội cho đầy đủ 5 thúng đến nhà thầy mỗi tháng. Vì vậy, con nhà thật nghèo không đủ gạo ăn đều trở thành “không học” hết! Sau khi nhận gạo xong xuôi, sư phụ có muốn dạy dỗ hay không là chuyện “tùy hỉ” của thầy. Ngoài ra thầy còn bắt đệ tử quét dọn nhà cửa, gánh nước, giặt giũ, bung điếm đóm, đứng hầu quạt cho sư phụ mà không được trả thù lao gì hết tron hết trời! Đây là một hình thức bóc lột, nô lệ trá hình! Còn cách dạy dỗ của sư phụ chỉ là sự truyền đạt lại những kiến thức từ chương, thuộc lòng của người đi trước cho kẻ đi sau, không hề có thêm một sáng kiến nào ích quốc lợi dân cả. Đó là chưa kể sư phụ thường cố ý dấu bớt đi một chút nghề không truyền lại cho đệ tử vì sợ đệ tử có thể giỏi hơn thầy! Dần dà qua các thế hệ, đệ tử cứ một ngày một dốt nát ngu đần hơn đệ tử của thế hệ trước. Đất nước vì vậy không thụt lùi cũng uổng!

Con người muốn tiến lên được thì phải biết tìm đứng chỗ cao ráo, biết suy nghĩ vượt những người đi trước thì mới có thể thành công. Trong câu nói đề cập ở trên, Isaac Newton không có ý chê bai người khác, Ông chỉ muốn nói rằng ông đã cố gắng vượt qua được những thành quả của người đi trước. Ông dựa trên những gì của người đi trước đã làm để làm căn bản cho những gì ông khám phá ra sau này. Nhưng không phải trong câu nói này là không có tính kiêu ngạo đâu. Nhưng đó là cái kiêu ngạo của người giỏi thật sự.

Bây giờ, để chuẩn bị kế thúc bài này và để vượt giận các cụ nào còn đang giận, tôi xin đổi “tông” một tí!

Mặc dù nhìn trên khía cạnh phân công xã hội thì ông Thầy cũng chỉ làm công việc mà xã hội đã giao phó: Thầy dạy lãnh lương, học trò đóng học phí. Khi đóng học phí, thì học trò có quyền chọn thầy để bái sư. Nhưng khi đã đồng ý học rồi thì cho dù có đóng tiền đầy, nhưng Thầy vẫn là Thầy.

Tôi thấy có rất nhiều "đệ tử" dắt tay mẹ già (hay sư phụ già) băng qua đường; thấy mẹ đi chậm, "đệ tử" trợn mắt chê mẹ:

“Sao mà chậm như rùa!”

Có biết đâu ngày xưa chính mẹ nó (hay sư phụ nó) đã kiên nhẫn nắm tay dạy con từng bước chập chững... Đề nghị “đệ tử” nên đọc kỹ lại thuyết “luân hồi!”

Tóm lại, ở đầu bài này tôi tuy là nói “lộng ngôn” như vậy cho vui chứ trong thâm tâm tôi vẫn quan niệm rằng giữa con người với nhau, không phải chỉ tiền trao cháo múc là xong chuyện. Dù sao cũng còn có “tình,” có “nghĩa,” có “on,” có “oán.”

Vài giòng thơ thiển của kẻ hậu sinh, tập tành múa rìu qua mắt thợ!

Ranh Ngôn đọc cho vui:

1. Con đường tới thành công, vinh quang không bao giờ có dấu chân của kẻ lười biếng. [Đúng rồi! Kẻ lười biếng thì làm quái gì chịu đi bộ mà có dấu chân trên đường!]

2. Học là để hiểu. Không hiểu thì phải hỏi.
[Đã hỏi thì phải hiểu. Không hiểu thì... đừng hỏi! Lắm cảm quá!]

Tự đào huyệt bằng răng

“You dig your own grave with teeth”
(Old English proverb)

Các ngày lễ hội lần lượt nối tiếp nhau đi qua: Lễ Tạ Ôn, lễ Giáng Sinh, Tết tây, Tết ta... rồi thêm vào đó là các cuộc họp mặt của “hội Ái Hữu,” “hội Cựu Học Sinh...” Cứ mỗi lần như vậy là có kèm theo các tiết mục ăn uống, nhậu nhẹt thả dàn thật vui vẻ! Buổi sáng hôm nay, sau một ngày “họp mặt,” cụ phải đi làm trở lại. Mặc thử cái quần mới toanh mà vợ con vừa mới mua tặng cho cụ vào dịp Giáng Sinh. Cụ lấy làm lạ là tại sao nó không vừa nữa? Không lẽ đã đến cái tuổi sắp có cháu ngoại rồi mà vẫn còn “mau lớn?” Hay là tại tiệm giặt ủi, họ ủi nóng quá làm cho cái quần “vía” mà chính tay cụ đã thử ra thử vô vừa vặn rồi mới mua bị co rút lại? Lấy một cái quần cũ ra thử cũng thấy chật!!! Hay là cái vòng số 2 của cụ đã đổi kích thước rồi? Vâng, cái cân trong phòng tắm đã xác nhận sự lại cho rõ sự ngờ vực và ngỡ ngàng của cụ.

“Chời đéc!” Cụ kêu một tiếng than khô khan như có ai đập mạnh vào người cụ ở chỗ ngay phía dưới thắt lưng. Chỉ trong một thời gian thật ngắn mà cụ đã lên cơn hơi nhiều rồi? Ngay buổi trưa hôm đó, tại sở làm, giữa buổi họp thường lệ hàng tuần của sở, cụ bỗng nhiên thấy choáng váng ở đầu và lăn đùng ra ngất xỉu vì áp xuất máu của cụ đột ngột lên quá cao. Đồng nghiệp của cụ phải vội vàng gọi “911.” Xe cứu thương đến cấp tốc chở cụ vào thẳng phòng cấp cứu của một nhà thương gần đó. Nằm trên xe cứu thương và sau đó là trên cái giường trắng toát của phòng cấp cứu, trong hoang mang và kinh hoàng, cụ cố gắng nghĩ về vợ đại, về đám con còn thơ của cụ... Văng vẳng đâu đây có một câu nói quen thuộc mà cụ nhớ lơ mờ là đã đọc ở đâu đó :

“Thằng...! Cái...! Cái...! .. Không ... Anh phải sống!...Anh còn nhiều chuyện chưa hoàn tất xong... Anh cần phải sống...”

....

Đối với vấn đề sức khỏe, kẻ thù tai hại nhất của mình không ai khác hơn là chính ngay bản thân mình! Tuy nhiên cái điều gọi là “tai hại nhất” này lại không hoàn toàn là xấu bởi vì trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, rất hiếm có người (hầu như không thể có người nào!) đối xử tử tế với mình hoặc đối xử với mình theo đúng như ý mình muốn. Riêng mình, mình có toàn quyền tự do đối xử với chính mình đúng y như cách mình muốn! Đồng ý? Nhưng đối xử với chính mình bằng cách nào để được gọi là tử tế? Xin thưa với cụ, một sự “tử tế” thiết thực nhất là: “Hãy tự giữ gìn sức khỏe.” Nói thì dễ. Làm là chuyện khác. Nói sao cũng được mà!!! Lời nói đâu có mất tiền mua!

Bây giờ tạm dùng một chút thời giờ để tìm hiểu, nhận diện ra cái mục tiêu “sức khỏe tốt” là thế nào!

Theo các chuyên gia y tế, người có sức khỏe tốt là người có những điểm sau đây:

- *Xương rắn chắc*

- Khi đứng, hình dạng ngay thẳng, không xiên vẹo
- Da dễ mịn màng hồng hào
- Mắt sáng
- Tóc tự nhiên óng mượt
- Đi đứng nhịp nhàng
- Đầy sinh lực
- Răng trắng và đầy đủ
- Giọng nói mạch lạc minh bạch ...

Có cụ sẽ thắc mắc:

“Ồi châu choa! Làm sao mà tìm được người hoàn hảo như vậy chứ??? Ai mà có được đủ các điểm tốt này???”

Tôi không biết phải trả lời câu hỏi này thế nào cho phải! Nhưng chúng ta có thể cùng đồng ý với nhau là “thực phẩm chúng ta dùng hàng ngày đóng một vai trò rất lớn lao đối với sức khỏe của chúng ta.” Vấn đề bây giờ không còn là “ăn để sống” nữa; mà là “ăn làm sao để đừng bị chết sớm!” Câu châm ngôn của người Anh mở đầu bài nói chuyện ăn này (“*Chúng ta tự đào huyệt bằng răng...*”) đã được lưu truyền vài trăm năm rồi; và nó không phải là chuyên khôi hài. Hiển nhiên, duy trì một thân thể tráng kiện là tốt cộng thêm với một tâm hồn lạnh mạnh còn tốt hơn nữa. Những gì chúng ta ăn chẳng những ảnh hưởng đến khả năng làm việc hàng ngày mà còn làm chúng ta sống vui vẻ đầy năng lực yêu đời; hoặc ngược lại thấy mệt mỏi uể oải, bệnh hoạn chán nản. Các vấn đề cần phải được lưu tâm là:

Thực Phẩm

Các thực phẩm ăn “ngon miệng” thường có lượng mỡ, muối, đường và “nitrat” rất cao... những thứ “độc địa” sẽ đưa dẫn đến các tai hại về:

- Béo phì
- Bệnh tim mạch
- Cao máu, tai biến mạch máu não [*Stroke*]
- Ung thư vú

- Ung thư nhiếp hộ tuyến [*Prostate cancer*]
- Xương khớp xương, phong thấp
- Tình dục rối loạn
- Để con thiếu tháng, con bị khuyết tật
- Hiếm muộn
- Tiểu đường
- Trầm cảm [*Depression*]

...

Cứ nhìn vào trong cái danh sách ảm đạm này, chúng ta cũng thấy ít nhất một hoặc hai thứ đang quấy rầy chúng ta hàng ngày.

Câu hỏi là: “Tại sao mình có toàn quyền quyết định là mình sẽ ăn cái gì tốt cho sức khỏe mà sao mình làm không được? Tại sao mình lại chỉ lựa những món ăn không tốt cho sức khỏe của chính mình?” Thực tế nó phũ phàng như vậy đó! Chúng ta không chịu khó ăn thực phẩm tươi, lành mạnh mà lại chỉ thích ăn thực phẩm chế biến hay đã nấu sẵn có nhiều mỡ, muối, đường, bột ngọt, gia vị... Do đó cơ thể bị thiếu “vitamins,” chất khoáng (“minerals”) và chất xơ (“fiber”) cần thiết. Sự khiếm khuyết này làm cơ thể chúng ta dù chỉ vừa mới ăn no bụng xong mà đã thấy đói rồi! Hoặc là đã vừa ăn no bụng xong mà sao vẫn than thở là không có đủ sức để làm việc!

Chúng ta sẽ cùng nhau bắt đầu từ hôm nay cố gắng xoay ngược lại cái bánh xe “xấu ăn” mà chính nó đã dần dà hủy hoại sức khỏe của chúng ta. Thức ăn bổ dưỡng không cần thiết phải tìm thấy từ toa của bác sĩ hay từ một đầu bếp trứ danh được trả lương cao. Chúng ta cần một ít thì giờ và đi từng bước một để học hỏi về vấn đề dinh dưỡng; dùng những kiến thức căn bản đơn giản để phân tích thực phẩm cũng như cách nấu nướng hàng ngày.

Thực phẩm chúng ta dùng hàng ngày rất cần thiết cho sức khỏe và năng lực. Những cải tiến vượt bực về kỹ thuật chăn nuôi, khử trùng, trữ lạnh, bao bì và giao thông, chuyên chở đã làm cho giá cả đi xuống và sự tiêu thụ thực phẩm gia tăng. Giả dụ sự tiêu thụ sữa và sản phẩm phụ của sữa như “bơ” “kem...” đã gia tăng vượt bực

trong vài chục năm qua. Tính từ năm 1800, một con bò trung bình mỗi ngày sản xuất 2 lít sữa bò. Năm 1960 con số này là 9 lít mỗi ngày. Hôm nay, nhờ kích thích tố, lai giống tự nhiên hay nhân tạo, một con bò có thể sản xuất trung bình 24 lít sữa mỗi ngày. Có nhiều trường hợp lên tới 50 lít mỗi ngày dễ như không! Theo thống kê gần nhất, hơn 50% dân số Hoa Kỳ bị béo phì (“obesity.”) Trong con số 50% béo phì này phải kể thêm những bệnh phiền toái gây ra từ bệnh béo.

Chúng ta sống một cách vội vàng; tham lam muốn mọi thứ. Sự tham lam đã làm cho chúng ta sống ôm đồm, mất tự chủ. Bây giờ bắt đầu, mỗi ngày, cố gắng làm một hai chuyện nhỏ, đơn giản nhưng tốt để xây dựng lại cơ thể. Chẳng hạn như uống nước lạnh thay vì nước ngọt, bia rượu; ăn một ít trái cây, ít rau thay vì thịt chả... ăn vừa đủ, không ăn nhiều hơn sự cần thiết. Tất cả sự thặng dư sẽ được chuyển thành mỡ. Chúng ta đã dùng cơ thể như một cái xọt rác chứa tất cả các thứ không tốt rồi ngồi than phiền là bị cao máu, tim mạch bị tắc nghẽn, đái đường...

Làm cách nào để biết là mình béo?

Có ai dám can đảm tự nhìn nhận là mình béo đâu? Đã không tin lời phê bình thành thật của vợ con, bạn bè là một chuyện; mà con cho những lời nhận xét của những người chung quanh là ác ý, ganh tị. Hãy dùng phương pháp khoa học đơn giản đo chỉ số trọng lượng của cơ thể (*BMI – Body Mass Index*) sau đây để tự tìm hiểu lấy một mình:

Trong hệ thống đo lường Inches / Pounds của Hoa kỳ và Anh Quốc, trọng lượng bằng Pounds chia cho bình phương của chiều cao đo bằng Inches (1 ft = 12 inches) rồi nhân kết quả này cho 703 sẽ có thành số BMI.

Công thức là :

$$BMI = [Pound / (Inch \times Inch)] \times 703$$

Thí dụ, cao 5-5 [tức là $(5 \times 12) + 5 = 65$ inches] và nặng 125 Pounds thì BMI là :

$$BMI = [125 / (65 \times 65)] \times 703 = 20.8$$

Nếu trong trường hợp cụ quen với hệ thống Kilogram / Mét hơn, cụ có thể lấy trọng lượng bằng Kilogram chia cho bình phương của chiều cao cao đo bằng Mét. Kết quả sẽ ra số BMI tương tự (sai biệt chút xíu ở phần số lẻ “decimal” không đáng kể!)

Công thức là :

$$BMI = [Kilogram / (Mét \times Mét)]$$

Thí dụ, nặng 57 Kilogram và cao 1.65 mét thì :

$$BMI = [57 / (1.65 \times 1.65)] = 20.9$$

Ghi chú :

1 in. = 2.54 cm; 1 cm = 0.39 in.

1 pound = 0.45 kg; 1 kg = 2.2 pound.

Còn nếu cụ đã béo, sẵn tính làm biếng, không thích tính toán hay hoán chuyển lời thôi, thì xin cố gắng nhắc dùm ngón tay bấm vào cái “link” dưới đây rồi điền các con số của chiều cao (inches) và trọng lượng (pounds) vào chỗ trống là đọc được kết quả ngay tức khắc không tốn 1 “calorie” nào cả:

<http://www.nhlbisupport.com/bmi/>

Hay là (áp dụng cho cả hệ thống Kilogram / Mét):

<http://www.halls.md/body-mass-index/bmi.htm>

Nếu thành số BMI của cụ là con số:

- ($= < 18.5$ - Bằng hay nhỏ hơn 18.5): vẫn còn gầy (“underweight”), mỗi bữa có thể ăn thêm vài bát cơm, uống thêm 1-2 chai bia nữa thoải mái chẳng sao cả!
- (18.5 – 24.9 - Nằm giữa 18.5 và 24.9): nặng vừa phải (“normal”), tiếp tục ăn uống bình thường, đừng ăn thêm!
- (25.0 – 29.9 – Nằm giữa 25 và 29.9): Hơi béo rồi (“overweight”) đấy. Phải ăn bớt bớt lại.
- (> 29.9 - Lớn hơn 29.9): Nguy hiểm! Béo phì (“obese!”) rồi! Phải cẩn thận ăn kiêng cử kỹ lưỡng! Nói cách khác là tuy cụ vẫn sống hùng sống mạnh nhưng mà có thể sống hồng dai đâu!

Số BMI càng cao, áp xuất máu, lượng “cholesterol xấu (LDL - bad cholesterol)” và lượng đường trong máu càng cao; trong khi lượng “cholesterol tốt (HDL)” càng thấp. Làm giảm cân bằng cách ăn kiêng cử và năng động tập thể thao sẽ làm hạ thấp BMI và đồng thời giúp cơ thể làm giảm thiểu các con số “cao” này.

Bây giờ đã có con số BMI trong tay rồi mà cụ vẫn còn bán tín bán nghi không biết là mình béo thật hay không? Thì sau đây tôi đề nghị một vài thử nghiệm (tests) miễn phí để biết là mình đã béo rồi (!):

*** Cho quý Cụ liền ông:**

Hít đất (“push-up”) - Nhớ ngày trước hồi cụ còn ở trong quân đội, đôi khi bị phạt, hít đất 40-50 dễ như không! Bây giờ nhờ cụ ra sân nhà của mình làm thử vài cái hít đất xem sao. Nếu như đến cái hít đất thứ 3 mà thân thể của cụ nhất định từ chối rời khỏi sân nhà là cụ đã béo rồi!

Cụ thử nhớ lại lần chót lúc cụ đứng trong phòng tắm sắp sửa mặc quần áo, cụ nhìn xuống mấy cái đầu ngón chân của cụ mà cụ không thấy đầy đủ 10 ngón là khi nào vậy? Nếu là sáng nay thì cụ đã béo rồi!

Cụ có rất nhiều khó khăn lúc xỏ vớ, xỏ giày và cột dây giày. Cụ đã béo rồi!

Cụ đã thắt ở lưng cái quần tây của cụ bằng giầy nịt hiệu “Versace” đang hoàng mà tại sao cái quần nó cứ đòi tụt xuống hoài! Làm cụ cứ phải liên tục kéo nó lên vị trí cũ ngang rốn khi cụ phải đứng xếp hàng ở bưu điện, sở Lộ vận – DMV, nhà băng... Cụ đã béo rồi!

Sau khi tắm nằm trong bồn tắm (“bathtub”) cụ đứng dậy không được vì cụ bị kẹt trong bồn tắm. Cụ đã béo rồi!

Khi gia đình cụ đi chơi “Disneyland,” người ta phải cho cụ ngồi riêng 1 xe; không ngồi chung với người khác trong các trò chơi (“rides”). Cụ đã béo rồi!

...

*** Cho quý cụ liền bà:**

Cụ không tài nào phân biệt được vòng nào là vòng số 1, số 2, số 3...

Hàng xóm lâu ngày mới gặp cụ. Khi chào hỏi nhau, họ hỏi cụ chùng nào sanh con? Trong khi cụ chẳng có mang bầu gì cả...

Cụ đưa tay vẫy chào cô bạn cụ thấy từ đằng xa mà sao dưới cánh tay của cụ có một tảng thịt mỡ “không tên số 1” lắc la lắc lư phát ra tiếng động ảo não.

Cụ bước đi một cách khoan thai mà sao phần quần áo phía bên phía trong 2 cái đùi của cụ nó cọ sát vào nhau kịch liệt, kêu xột xoạt.

Cụ đã thay cái cân này là cái thứ 3 ở trong buồng tắm bởi vì cụ cho là 2 cái cân trước nó “cân đo không chính xác gì hết tron hết trọn !....”

Ông xã của cụ đã có lần nói với cụ là: “Em ơi! Em mặc lộn cái quần Jean của anh rồi!!!”

...

Bệnh Béo Phì - Obesity

Chẳng cần phải là bác học nguyên tử, cũng dễ hiểu là khi ăn nhiều quá, cơ thể có nhiều “calories” hơn cần thiết. Sự thặng dư sẽ được cơ thể biến thành mỡ và giữ lại làm cơ thể mập béo lên. Sự béo và béo phì không thể xảy ra sau 1-2 ngày ăn uống quá mức, mà là kết quả của sự ăn uống cầu thả dài hạn, ngày này qua tháng khác. Sự thặng dư “calories” lúc đầu tiên chỉ làm cho kích thước của các tế bào mỡ to lớn dần. Sau khi cái kích thước này không thể tăng thêm được nữa, một số lượng các tế bào mỡ mới sẽ được tạo thêm ra để tiếp tục chứa mỡ. Một khi đã bị béo rồi, dù có cách để làm giảm cân nhưng con số tế bào mỡ không giảm. Chính vì vậy mà người đã béo sẽ bị béo trở lại rất dễ dàng!!!

Đã biết “ăn nhiều” phải là nguyên nhân chính của bệnh béo phì. Tuy vậy “ăn nhiều” không phải chỉ là nguyên nhân duy nhất. Các yếu tố phụ sau đây cũng cần được lưu tâm:

Di truyền - Mỗi gia đình có một cách sống và cách ăn khác nhau. Nếu bố mẹ đều béo, thích ăn nhiều, thích đồ mỡ... thì con cái sẽ có rất nhiều cơ hội bị béo.

Sức khỏe tâm thần - Nhiều người ăn nhiều vì tuyệt vọng, chán nản, trầm cảm (depression), bức tức... và nhiều lý do tinh thần khác không có liên quan gì đến chuyện “đói bụng” cả! Điều này không có nghĩa là người béo nào cũng có vấn đề về tâm thần, tình cảm; dễ buồn dễ vui hơn những người khác. Nếu béo vì vấn đề tâm thần, tình cảm thì sự “ăn kiêng (diet)” không phải là lời giải. Vấn đề tâm thần cần phải được chữa trị trước đã.

Môi sinh - Văn hóa, khung cảnh, con người chung quanh chúng ta ảnh hưởng rất quan trọng cho cách ăn uống và sinh hoạt của chúng

ta. Con người có thói quen dậm theo, “a dua” theo các tính xấu về ăn uống từ những người sống và sinh hoạt chung quanh mình.

Giới tính - Trung bình, cơ thể phái nam có nhiều bắp thịt hơn phái nữ; mà bắp thịt tiêu thụ nhiều năng lượng (calories) hơn các cơ phận khác thành thử phái nữ có khuynh hướng lên cân mau hơn phái nam mặc dù 2 người có thể tiêu thụ cùng một loại và cùng số lượng thực phẩm như nhau.

Tuổi tác – Cơ thể dần dà sẽ mất bớt bắp thịt và giữ tụ nhiều mỡ hơn tùy theo sự gia tăng của tuổi già. Ngoài ra, sự tiêu hóa của người lớn tuổi cũng chậm và sẽ cần ít năng lượng hơn lúc còn trẻ.

Sự thai nghén - Phụ nữ sẽ lên cân (khoảng 4-5 pounds) sau khi sinh nở so với lúc bình thường (không kể sự lên cân dĩ nhiên lúc đang mang bầu). Sự lên cân sau khi sinh nở sẽ có khuynh hướng làm phụ nữ dễ đi đến béo phì nếu không ăn uống cẩn thận.

Bệnh tật - Một vài loại bệnh và thuốc chữa bệnh cũng gây ra bệnh béo mặc dù người bệnh vẫn ăn uống bình thường, không ăn quá nhiều. Thí dụ:

Bệnh về tuyến giáp trạng (“thyroid”)

Vài loại thuốc có chứa “steroid,” thuốc chống miễn cảm, thuốc ngừa thai...

Bệnh ăn nhiều (Eating disorder – Bulimia)

Cách làm giảm cân / Cách trị bệnh Béo

Không có phương thuốc nào gọi là “phép lạ” cả. Chuyện đơn giản phải làm là :

“Ăn bớt đi, ăn kiêng cử và tập thể dục để giảm cân.”

“Ăn kiêng”

“Tập thể dục”

nghe rất dễ dàng mà thực hành thì không phải dễ như vậy! Nên nhớ là không bao giờ đại dột mà khuyên bất cứ ai về việc hút thuốc lá để làm giảm cân. Đó là một điều sai lầm rất tai hại.

“Ăn kiêng” và “Tập thể dục”

Mỗi ngày cô chọn thức ăn lành mạnh để bớt đi 500 calories cộng với việc tập thể dục để bớt thêm 500 calories nữa. Nếu duy trì được như vậy, cụ có thể giảm trung bình 1 pound (khoảng nửa “kilogram”) mỗi tuần. Tập thể thao còn có lợi là làm giảm bớt thì giờ và cơ hội nghĩ đến chuyện ăn! Tập thể thao cũng làm phổi và tim khỏe mạnh hơn. Nên tập 5 ngày mỗi tuần. Mỗi lần 30 phút là đủ.

Uống thuốc giảm cân

Chủ yếu của vấn đề giảm cân vẫn là phải ăn ít hoạt động nhiều. Tuy nhiên, cũng có nhiều loại thuốc được dùng song song với chương trình ăn kiêng và tập thể dục. Các thuốc giảm cân phần lớn làm cho cơ thể cảm thấy không đói, không muốn ăn. Nhiều loại thuốc được sử dụng trong quá khứ đã bị cấm vì làm hại cho sức khỏe hoặc chết người; chẳng hạn như “Phen-fen” làm hỏng “van – valve” tim, Ephedra làm gia tăng áp huyết và PPP (“Phenylpropanolamine”) làm xuất huyết nội tạng nhất là với phụ nữ. Những thuốc còn lại hiện nay trên thị trường dù không bị cấm dùng nhưng cũng cho thấy đã gây ra nhiều biến chứng phụ không an toàn cho người sử dụng; chẳng hạn như “Sibutramine,” “Orlistat,” ...

Giải phẫu

Có những người bị bệnh béo phì đã đi đến giai đoạn “hết thuốc chữa.” Ngành y khoa có phương pháp giải phẫu cắt cho bao tử

nhỏ lại để không thể nào ăn nhiều được! Đồng thời cũng có giải phẫu cắt lọc hút bỏ bớt mỡ bụng, mỡ đùi (“liposuction”). Sự tốn kém, nguy hiểm, biến chứng sau các cuộc giải phẫu cũng là một vấn đề lớn!

(Sau cùng, nếu tất cả các giải pháp giảm cân đều thất bại hết thì tội gì... cứ tiếp tục tự đào huyệt của mình bằng răng cho thỏa thuê. Ít nhất cũng đỡ tốn tiền mướn người khác đào đùm cái huyệt của mình...)

“Dig your own grave and save!”

(The Simpsons)

Viagra

(*Nên Dùng Hay Không?*)

Kể từ năm 1998, sau khi “Sildenafil Citrate,” (tên thương mại là “Viagra”) được cơ quan quản trị thực phẩm và thuốc của Hoa Kỳ (“FDA - Food and Drug Administration”) chính thức cho phép bán ngoài thị trường, nó đã làm hạnh phúc hoặc liên hệ của lứa đôi, gia đình thay đổi rất nhiều.

Chỉ một thời gian ngắn, Viagra đã được công nhận một cách rộng rãi là liệu “thuốc tiên” để trị bệnh “bất lực” của các vị “liên ông” từ trẻ đến già. Ảnh hưởng của Viagra liên tục can dự đến phần đời sống quan trọng và thâm kín của mọi người. Trước đây, những vấn đề thâm kín này vẫn được xem là “không tiện đem ra thảo luận” ngoài liên hệ lứa đôi hoặc ngoài khuôn khổ của gia đình vợ chồng.

Ngoại trừ tu sĩ Phật giáo hoặc Linh Mục Công giáo, mọi người đều mong mỗi khả năng tình dục của mình ở mức độ “chấp nhận” được. Tuy nhiên thực tế có nhiều cay đắng. Nói cách khác, “khả năng hành sự” của một số không nhỏ quý cụ, vì nhiều lý do (chi tiết sẽ được kể ra ở phía dưới bài này) không được như ý muốn. Vào đúng nửa đêm, 12 giờ khuya, cụ được vợ gọi dậy chuẩn bị cuộc hành quân “bắc tiến” mà súng ống “phản động” của cụ cứ nhất định chỉ về hướng nam. Đồng thời tọa độ tác chiến của cụ đứng yên bất động vào một vị trí duy nhất: “6 giờ 30 phút!”

Chẳng có gì ngạc nhiên khi nghe chuyện “khả năng hành sự kém” và “liên hệ tình cảm lứa đôi tốt đẹp” không nằm chung giường với nhau. “Đồ đặc” của quý cụ chỉ được dùng cho một mục đích duy nhất là “đi buồng tắm” thì vai trò của Viagra không thể là chuyện nhỏ, chuyện thường tình.

Đời sống ở xứ sở này rất vất vả, đầy lo âu và căng thẳng. Sáng sớm rời nhà đi làm lúc mặt trời chưa mọc. Tan sở, đi về nhà lúc trời đã tối om không có ánh sáng mặt trời. Nếu may ra có thấy được chút ánh mặt trời thì cũng không rõ là mặt trời đang mọc hay đang lặn (?) Lái xe về nhà là đã ngủ gà ngủ gật trên tay lái rồi. Về đến nhà thì ngồi ngủ gật khi xem truyền hình. Sự căng thẳng và lo âu của cuộc sống mới thật là tai hại: lo sợ mất việc, lo sợ tài chánh bị kiệt quệ, lo sợ con cái bị xa đọa băng đảng hoặc ma túy, lo lắng cho tuổi già sức yếu đến quá mau, lo lắng về luật tiến hoá của Darwin (cái gì không được dùng nhiều thì nó sẽ bị thu nhỏ dần và biến mất!) ..v..v..

Chưa hết, thực phẩm, rau cỏ cây trái chúng ta dùng mỗi ngày làm cho hoàn cảnh “bất lực” của các cụ cứ mỗi ngày một trầm trọng hơn. Nông dân dùng kích thích tố (hormone) để súc vật lớn mau thịt nhiều; dùng rất nhiều phân bón, thuốc sát trùng và hóa chất rất nguy hiểm để tăng gia sản xuất và giữ cho hàng hoá tươi lâu trước khi đến tay người tiêu thụ.

Sự căng thẳng, lo âu của đời sống cộng thêm các kích thích tố và hóa chất nằm sót lại trên thịt, rau và cây trái cùng một lúc làm hao mòn sinh lực của các cụ giống hệt như là một bình nước đầy mà có đến 3, 4 cái vòi cùng mở ra một lúc cho nước thoát đi ào ào; hoặc là cây nến được đốt cả hai đầu cùng một lúc. Theo thống kê của Trung Tâm Quốc Gia Về Sức Khỏe của chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ (National Institutes of Health) thì chỉ riêng nước Mỹ thôi, đã có đến trên 30 triệu đàn ông bị bất lực với sự trầm trọng khác nhau. Đây không phải là con số nhỏ.

Trên xứ sở này, vấn đề “đêm bảy ngày ba,” “Minh Mạng Hoàng Đế thang – Nhất dạ lục giao sinh thất tử (?)” đối với các cụ bây giờ chỉ là chuyện thần thoại. Còn vấn đề “vợ cả, vợ hai, vợ ba; cả hai ba vợ đều là vợ cả...” là chuyện không tưởng. Ban nhạc “The Beatle” đã viết bài nhạc bất hủ “Yesterday” gần 40 chục năm rồi, nhưng ngay bây giờ lời nhạc vẫn thích hợp cho “nỗi lòng” của các cụ bất lực như thường:

Lời nhạc ghi lại như sau cũng đơn giản dễ hiểu chẳng cần phải dịch ra tiếng Việt:

*Yesterday, all my troubles seemed so far away
Now it look as though they're here to stay
Oh, I believe in yesterday*

*Suddenly, I'm not half the man I used to be
There's a shadow hanging over me
oh, yesterday came suddenly*

*Why she had to go I don't know, she wouldn't say
I said something wrong, now I long for yesterday*

*Yesterday, love was such an easy game to play
Now I need a place to hide away
oh, I believe in yesterday*

*Why she had to go I don't know, she wouldn't say
I said something wrong, now I long for yesterday*

*Yesterday, love was such an easy game to play
Now I need a place to hide away
oh, I believe in yesterday.*

Sự xuất hiện của Viagra dường như (?) đã đem lại câu trả lời cho mọi vấn đề tạm coi như đang bị bế tắc, không lối thoát!

Trong cơn sốt về Viagra này, mọi người lớn bé già trẻ đều muốn thử dùng viên thuốc nhỏ màu xanh xanh dễ thương này xem nó ra

sao? Không kể gì người sử dụng là người đang có khó khăn; hoặc không có khó khăn thậm kín về vấn đề tình dục.

Trong các lớp học tại trường Đại Học Y khoa hay là những trường huấn luyện Y Tế. Các giảng viên đều công nhận là mỗi lần thảo luận về Viagra, chẳng thấy có học trò nào buồn ngủ cả. Mọi người đều chăm chú lắng nghe giảng dạy và tranh luận một cách rất hăng say.

Viagra bỗng trở thành một phần đời sống của người lớn trên đất Mỹ. Văn Hóa và Xã hội Âu Mỹ lúc nào cũng đặt trọng tâm vào việc tìm một phương cách, giải pháp nào đó thật mau lẹ để giải quyết các khó khăn của cuộc sống. Chẳng hạn như: “mì ăn liền,” “frozen dinner,” “instant coffee,” “drive through fast foods”.... Viagra rất thích hợp cho cái văn hoá “mì-ăn-liền” hoặc “chỉ-cần-thêm-nước” (“just-add-water”) này.

Cũng chỉ một thời gian ngắn sau khi xuất hiện trên thị trường, người ta bắt đầu thấy việc sử dụng Viagra sinh ra nhiều vấn đề khác cần phải được trả lời. Các phức tạp của sự sử dụng Viagra còn gia trọng hơn nếu các cụ đang đi vào cái tuổi hoàng hôn, có nghĩa là sắp hoặc đã vào viện dưỡng lão rồi. Có nhiều câu chuyện khôi hài về việc các bô lão sử dụng Viagra. Chẳng hạn như: Các bô lão dùng Viagra trước khi đi ngủ để có lẽ lẩn thì không bị rớt xuống giường; hoặc đi tiểu ban đêm không bị ướt dép, ướt chân hoặc sàn nhà!

Vấn đề xã hội cũng không phải là nhỏ. Các cụ đi vào tuổi bát tuần (80) mà vẫn còn phải bận rộn sinh con đẻ cái, thay tã cho con còn thơ. Trường hợp của tài tử Anthony Quinn đã 80 tuổi rồi mà vẫn cưới cô thư ký chỉ có 28 tuổi. Cô vợ trẻ này đẻ con khi cụ 81 tuổi. Cụ Anthony Quinn qua đời lúc con cụ vừa tròn một tuổi. Con phải mồ côi cha lúc mới một tuổi thì là chuyện đáng buồn. Viagra được xem là nguyên nhân gây ra cái cảnh mồ côi oái ăm này.

Tiếp theo sau khi cụ Bob Dole, Thượng Nghị Sĩ quốc hội và cũng là ứng cử viên Tổng Thống Hoa Kỳ, tuyên bố sử dụng và trở thành

phát ngôn viên chính thức cho quảng cáo của Viagra, Viagra là đề tài câu chuyện của mọi cuộc đàm luận từ khôi hài cho đến đứng đắn. Điều đáng để ý là không ai nghe loại chuyện khôi hài tương tự về các thuốc thông dụng khác như thuốc dùng để hạ thấp độ Cholesterol trong máu hoặc thuốc làm giảm áp huyết bao giờ!

Nói gót Bob Dole các danh tài về thể thao, truyền thông của Mỹ xuất hiện trên báo chí, truyền thanh và truyền hình ca ngợi sự “màu nhiệm” của Viagra. Ngay cả Hugh Hefner, chủ báo “Playboy,” người mà vợ bên tay trong các buổi tiếp tân không bao giờ thay đổi tuổi, cũng nức nở khen Viagra. Người ta còn đồn là Hugh Hefner phát Viagra miễn phí cho các khách được mời trong các vụ tiếp tân của báo Playboy (?)

Chúng ta cũng muốn tự tìm hiểu một chút về sự thật của Viagra: nó có thực sự là thuốc tiên không? có thật sự giải quyết các khó khăn trong liên hệ tình cảm không?

Mọi người, theo tâm lý thông thường, dường như nghĩ một cách đơn giản là: nếu bánh xe bị xẹp, thì chỉ cần bơm thêm hơi vào là giải quyết được vụ “bánh-xe-xẹp!” Từ một câu hỏi và một câu trả lời đơn giản đó chúng ta đã có thể suy luận ra vai trò thật của Viagra như thế nào.

Viagra, kích động sự bơm một số lượng lớn máu của cơ thể vào trong bộ phận sinh dục để sẵn sàng cho việc “hành sự.” Viagra chẳng những giúp cho cột buồn đứng lên để sửa soạn cho tàu ra khơi, mà còn giữ cho cột buồn đứng được lâu hơn. Sự bơm máu này có nhiều điều trở ngại. Người có máu cao sẽ có thể bị “tai biến mạch máu não” (“stroke”) vì áp xuất máu đột nhiên gia tăng một cách quá đáng. Riêng các hiệp sĩ đang bị bệnh thiếu máu thì cái trở ngại lại khác hơn. Hiệp sĩ vốn dĩ đã có ít máu, bây giờ một phần lớn máu lại được chuyển vào một bộ phận thôi thì chẳng mấy chốc hiệp sĩ sẽ ngất xỉu vì cơ thể bị thiếu dưỡng khí. Đối với các sư phụ bị yếu và đau tim (nên nhớ là đa số các sư phụ cao niên đều yếu tim!) áp xuất máu đột nhiên lên cao quá có thể bị đứng tim và Thượng Mã Phong không phải là chuyện hoang đường nữa!

Trên phương diện y tế trị liệu, Viagra làm cho bệnh tiểu đường và bệnh tim khó chữa trị hơn. Tuổi thọ của các cụ cũng tùy thuộc ở số lượng Viagra mà các cụ sử dụng.

Nhiều cụ còn thiếu não tiết lộ với các chuyên gia y tế là sau khi sử dụng Viagra, vấn đề phức tạp của gia đình đã không giải quyết được mà còn trở nên phức tạp hơn. Có nhiều cụ còn bị vợ ly dị nhanh hơn bởi vì ngay sau khi dùng Viagra, mọi người và vật sống chung quanh cụ (vợ, con, chó, mèo thân nhân và hàng xóm ...) đều nhìn cụ một cách sợ hãi không dám bén mảng lại gần cụ vì cái bộ mặt “chó thág sáu” của cụ. Có nhiều cụ còn nhận ra sau khi sử dụng Viagra, nguyên nhân của các rắc rối về hôn nhân không phải ở dưới thắt lưng ở ngay giữa hai con mắt của cụ.

Như vậy từ cái văn hóa Viagra này, một số vấn đề hiện nay của đời sống cần được suy gẫm lại và rất cần có câu trả lời của các bác sĩ y khoa và bác sĩ tâm lý học:

- *Hậu quả gì sẽ xảy ra cho thanh niên khỏe mạnh khi dùng Viagra?*
- *Phản ứng của phụ nữ sẽ ra thế nào nếu biết tình nhân hay chồng mình dùng Viagra?*
- *Viagra có thật sự làm gia tăng hạnh phúc lứa đôi, gia đình hay không?*
- *Tình nhân hay người phối ngẫu thương cụ là vì cụ dễ thương hay là vì Viagra? Cụ có phải là một cái máy cần được bấm nút trước khi máy làm việc hay không?*
- *Viagra có làm cho cụ đẹp giai hơn hoặc nhã nhặn hơn không?*
- *Viagra đã làm cho hoàn cảnh của gia đình cụ hoàn toàn nhân tạo / mất tự nhiên? Cụ và người phối ngẫu của cụ có thích cái hoàn cảnh đó không?*

Tóm lại. Viagra không hẳn là liều thuốc tiên để làm sự yêu thương hoặc tình cảm lứa đôi, gia đình tốt đẹp hơn. Sự cư xử, lời nói và cách đối thoại giữa vợ chồng, nhân tình mới thật sự là thuốc tiên, là sự nhiệm mầu. Tất cả đều có giá trị tương đối trong đời sống phức tạp, ngăn ngủi và bể dâu này.

Chu Tử đã nói:

“Tất cả đều là giả. Chỉ có tình yêu là thật.”

Còn có gì đúng hơn!

Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

“Biết rồi, khổ lắm, nói mãi !!!”

Tôi không biết các cụ “độc thân vui tính” có can đảm, uống thuốc liều nói với người yêu thơ mộng “lời yêu” này hay không? Riêng với các cụ khác đã lập gia đình rồi thì có lẽ cụ đã phải nói với bà xã câu này không biết là lần thứ mấy (ngàn) rồi?

“Thương em thì thương rất nhiều mà duyên kiếp lỡ làng dzôi...”

Nếu cụ ngồi “nhìn ra,” (looking out) cụ tự cảm thấy tội nghiệp cho thân phận làm “chủ gia đình” của cụ. Cụ nhớ lại, sau câu hỏi ngắn ngủi của Linh mục chủ hôn:

“Giu-Se Nguyễn Văn Ngó, anh có nhận Maria Trần Thị Mệt làm vợ và hứa sẽ chung thủy thương yêu Maria Trần Thị Mệt lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan; lúc bệnh hoạn cũng như lúc khỏe mạnh; và sẽ tôn trọng Maria suốt cuộc đời anh hay không?”

Chính bản thân cụ đã “hồ hởi” mau mắn đồng ý với câu hỏi “rất phức tạp khó hiểu” này của Linh mục chủ hôn (Rõ ràng là cụ tự nguyện mà! Có ai đe dọa, bắt buộc hay ép hôn cụ đâu?) với một câu trả lời chắc nịch như đinh đóng cột vồn vện chỉ có hai chữ: “Dạ có! (I do!)” Sau khi phát ngôn hai chữ ngắn ngủi này, cũng lại chính cụ cũng đã phấn khởi “bút sa gà chết” ký vào tờ giấy “hôn(g) thú (No-Fun License / Certificate)” liền mờ li ! Tờ giấy “hông thú” này đã tức thời biến thành một bản án (chung thân) dài suốt cuộc đời của cụ. Cụ có lẽ cũng nhận ra là “ngày hợp hôn” là cái mà bà xã cụ đồng ý với cụ lần cuối cùng!

Giờ đây, cụ mới thấy là:

“... đường vào tình yêu có trăm thằng điên, có vạn thằng khùng !!!”

Hay là:

“... yêu là chết ở trong lòng một ‘đống !’ ”

Có nhiều cụ nản quá, thắc mắc là:

“Hồi tui mới gặp bà, sao bà ăn nói dễ thương, ngọt ngào êm ái quá; mà sao bây giờ bà gắt gỏng khó chịu với tui như dzì?”

Có gì là lạ lùng đâu! Thì cụ cứ thử so sánh cái xe “léch xị (Lexus)” của cụ lúc còn mới “cáo cạnh” lái ra từ “dealer,” đến bây giờ cái “léch xị” đã chạy gần 200 ngàn miles (và đã bị “quẹt” 4, 5 chỗ) thì tiếng kêu và hình dạng của nó khác nhau ra nàm thao???

Thôi cụ cứ yên chí “xử lý” câu châm ngôn:

“Làm trai cho đáng nên trai
Vợ gọi thì dạ ! bằm bà tui đây!”

Thì mọi việc sẽ êm xuôi cả. Sau cơn mưa trời lại trời có sao đâu! (dĩ nhiên là trời là có sao chứ!!!) Bằng không thì chỉ có nước vái trời:

“Con quỳ lạy Chúa trên trời
Sao cho con đánh (vỗ mồm !) được người con yêu
Đời con đau khổ đã nhiều
Từ sau khi ‘cưới’ đủ điều đắng cay...”

“... bởi dzì con không đánh bà thì bà cũng đánh con ...”

Vâng, ở cái xứ sở tự do quá trớn này thì cụ chịu khó đánh “vỗ mồm” thôi. Còn các thứ “đánh” khác gây cho cụ nhiều phiền toái và án phí tốn kém lắm đấy nhá cụ!

Cụ lại nhận xét có điều lạ lùng là ngoài cái “tổ lạnh” của cụ, cụ không thấy bà xã ca cái bài quen thuộc “con thuyền không bến! thuyền ai lờ lững trôi theo dòng...” này dzí ai hết tron hết trọn!!!

Dạ thưa cụ, bà xã cụ đâu có ngớ ngẩn và chậm tiêu như cụ. Ở sở làm, làm việc có ăn lương, không phải là đi làm “dùm,” hay là mần việc thiện, việc chùa, việc công quả. Công việc được giao phó, cũng như thời giờ phải hoàn tất đã rõ rệt, không lo làm mà cứ lo bận rộn hát bài trường ca “hòn vọng phu” thì chẳng mấy chốc bà xã của cụ sẽ được lãnh 2 cái “checks” một lúc (1 check cho lương tuần này cộng với 1 cái check cuối cùng!) Sẽ phải trình diện sở thất nghiệp ọ.

Vẫn cố gỡ gạc, chưa chịu thua, cụ “théc méc:”

“Ừ ...ừ... Nhưng còn đối với anh, chị, em , họ hàng hay bạn bè, bà xã có sợ bị mất việc mà sao bà xã tui lại không đơn ca cái bản nhạc ‘cổ điển’ đó với họ ? Mà chỉ ca với một mình tui là tại sao? Hay là tui bị kỳ thị?”

Xin cụ thông thả uống hộ tôi một ly trà đá cho nó tỉnh táo lại cái đã! Bởi vì đối với những người vừa kể, nếu ca cái bài “điệp khúc cũ rích để mời hàng ế ẩm trong phiên chợ chiều sắp tàn” đó nghe nó “dởm,” “vô duyên” lắm. Đó là chưa nói sẽ có thể bị chửi, hoặc bị liệng guốc bẻ trán là khác! Ngoài ra đối với họ, bà xã của cụ không có cái ràng buộc “quý hóa” như cụ đã “hoan hỉ” chấp nhận ký trong cái bản “hông thú” giấy trắng mực đen rành rành. Bà xã không hề kỳ thị cụ mà bà xã muốn bày tỏ cái “cảm tình đặc biệt” đối với cụ; bởi vì cụ là người đắp chung mền và nằm cùng giường với bà xã trong cái phòng ngủ, nơi đó bà xã cụ là người có thẩm quyền, ngày cũng như đêm, điều khiển tất cả mọi hoạt động, lưu thông. Ngoài phòng ngủ ra, cũng chính bà xã cụ là người đứng tên các giấy chủ quyền của các động sản, bất động sản mà cụ đang có, đang dùng! Quyền “dân chủ” mà cụ hằng kêu gọi chỉ là “bánh vẽ,” “nói cho dzui rồi bỏ” thôi. Trong nhiều trường hợp, cụ nhận thấy bà xã cụ “hành xử” không khác gì một “thành phần quá khích,” một tay “phát xít” nữa. Hơn thế nữa, đôi khi cụ cảm thấy bà xã cụ đối xử với cụ y như “mẹ già” của cụ đối xử với cụ dzí!!!

Cụ nhiều lần điên tiết lên rồi... lảng qua chỗ khác; tránh né “đương đầu” trực tiếp với bà xã!!! Cái hôn nhân, gia đạo của cụ dường như phải cần có một cái “tuned up!” không thôi dám có ngày “banh trê” lắm!

Điện hình, bà xã cụ sẽ không màng, không để tâm gì đến những dẫn chứng hiển nhiên đầy khoa học của cụ (ngoại trừ những dẫn chứng khoa học có lợi cho bà xã...) Bà xã cứ việc đưa ra “chỉ thị” cho cụ “thi hành” trước, sau đó bà xã sẽ tìm đủ mọi cách để biện minh là “chỉ thị” đó đúng; không cần biết các lời biện minh có lý, có tin được hay không! Những điều (phụ) đó không quan trọng đối với bà xã!

Sự “lải nhải, nói dở, nói dai, nói dài...” có đủ kích thước. Có thể là một chuyện nhỏ để hiểu cho đến chuyện lớn được thổi phồng cho lớn hơn không còn ý nghĩa gì cả! Sự “lải nhải” phải chăng cũng là dấu hiệu của tuổi già? Bởi vì tâm lý người già vẫn được hiểu là: “Những cái xấu mỗi ngày thấy một tệ hại hơn – chuyện con cái hư hỏng, chuyện hao tiền tốn của, thuế má cao, thời tiết khắc nghiệt, chính trị thổi nát, giáo dục và luân lý suy đồi, sức khỏe yếu kém...!” Theo như cụ đang “nhìn ra,” phải thành thực mà nói là một số “lải nhải” có thể hiểu được, chấp nhận được; còn lại, đại đa số đều là chuyện nhảm nhí!

Cụ cho bà xã là:

“Nói xuôi cũng được, nói ngược cũng hay”

Hay là:

“Nói đi cũng phải, nói lại cũng dễ nghe”

Tại sao bà xã không nói ngắn, nói gọn, nói rõ ràng một lần rồi xong chuyện, hết phim; nói qua chuyện khác mà cứ nói cò cua như kèn đám ma làm cụ nhưc cái đầu?

Nhiều lúc cụ chỉ muốn hét lên:

*“Nói người chẳng găm đến thân,
Thử rờ lên gáy xem gần hay xa.”*

Hoặc là:

*“Nói lời thì nhớ lấy lời,
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay!”*

Đôi khi cụ muốn mượn một ít lời của mẹ vợ để nhắn vợ là:

*“Con ơi mẹ bảo con này,
Học ăn học nói cho tày người ta
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười!”*

...

*“Nói với người khôn không lại,
Nói với người dại chẳng xong.”*

Cụ đã “nhìn ra,” (“looking out”) bây giờ mời cụ hãy “nhìn vào” (“looking in”) một tí xem sao!

Vâng! Bà xã cụ cứ lẻo đẻo theo chân cụ “lái nhải” hoài. Nhưng cụ hãy nhìn kỹ lại cụ xem cụ đã làm được chuyện gì tốt cho gia đình cho vợ con chưa? Những chuyện đại loại như:

- *Cụ đã dùng buồng tắm và giữ sạch sẽ đúng cách vệ sinh hay không?*
- *Cụ có lượm nhật báo chí mà cụ đọc xong hay không?*
- *Cụ đã bớt chút thời giờ tán phét để cắt cỏ hay chăm sóc vườn tược quanh nhà không?*
- *Cụ có đi đón con ở trường học đúng giờ không?*
- *Cụ có giúp đỡ bà xã chăm sóc lũ con cái nheo nhóc không?*
- *Cụ đã bỏ hút thuốc (hay bớt uống rượu) chưa?*
- *Cụ đã bớt xem TV hay bớt ngồi “ôm” máy computer mỗi ngày chưa?*
- ...

Cụ đang “bị” cụ bà “lải nhải” hay cụ đang “được” cụ bà “nhắc nhở” công việc phải làm của cụ mà cụ làm không đúng? Hay làm hoài chưa xong ? Sự lải nhải mà cụ vẫn hiểu là: “chỉ kiếm chuyện,” “xài xê,” “bắt lỗi bắt phải,” hình như đâu có phải là chuyện tự dung hay đâu đó ở trên trời rơi xuống. Chuyện có nguyên nhân đây chứ lị! Nếu cụ thấy là cụ đã vô tình hay cố ý không “thi hành,” không “đáp lại” các lời “kêu gọi” của bà xã thì cái chuyện “lải nhải” đâu có phải là “vô lý!” Bây giờ xin cụ nghe và “đáp lại” các lời yêu cầu của bà xã thay vì né tránh. Sự “đáp lại” đó có thể là một câu chắc nịch: “Không (no way!)” “Không thể được (impossible!)” Ít nhất bà xã cụ cũng hiểu là cụ đã nghe rõ những cái gì bà xã cụ vừa mới nói hay yêu cầu cụ làm.

Thôi bây giờ, nếu cụ đã “thông cảm” hơn một chút rồi, xin cụ cố gắng tỏ ra “anh dũng” lên một tí. Ráng giữ cái lời hứa mà chính cụ đã đồng ý với Linh mục chủ hôn ngày trước (không biết cụ còn nhớ hay không?). Bởi vì thượng đế toàn năng rất sáng suốt. Sau khi làm ra ông Adam xong, thượng đế thấy rằng là anh chàng Adam này sẽ chẳng làm được cái thể thống gì hết nếu không có một người kè kè ở bên cạnh “giúp đỡ” và “nhắc nhở.” Sự hiện diện của Eva (hay bà xã cụ) là như thế! Nếu cụ giữ được lời hứa thì chắc chắn cái gia đạo của cụ sẽ thắm thiết hơn, có ý nghĩa hơn.

Sau đây tôi mạn phép xin đóng góp, đề nghị một vài ý kiến thô thiển hoàn toàn dựa trên kinh nghiệm “xương máu” của chính bản thân tôi; hy vọng sẽ giúp cho cụ phần nào:

- *Đừng để cho các chuyện nhỏ bé quấy rầy và chồng chất lên trong đầu của cụ. Bởi vì đến một lúc nào đó nó sẽ “nổ dzăng miêng tùm lum!”*
- *Nếu cụ bức mình lắm về một chuyện gì, sau khi đã một lần đem ra “thảo luận” với bà xã mà nếu thấy không thể giải quyết trong vòng 48 tiếng thì nên cho cái chuyện đó “nước chảy qua cầu” luôn cho nó tiện số sách.*

- Nên giữ các vấn đề gia đình giữa hai vợ chồng thôi nhé. Đừng đại dốt mang thêm một nhân vật thứ ba vào (chẳng hạn mẹ vợ, chị vợ, bạn thân, hàng xóm chẳng hạn...)
- Đừng lôi chuyện quá khứ vào sự tranh luận của vợ chồng xảy ra ngày hôm nay. Không có ích lợi gì cả!
- Cụ chịu khó nghe cho rõ. Nhìn thẳng vào bà xã khi cụ phải phân trần để xem phản ứng và cử chỉ của bà xã như thế nào.
- Đừng chỉ trích bới nhọ lẫn nhau. “Quyñh” lắm!
- Cởi mở, sẵn sàng xin lỗi và cũng sẵn sàng tha thứ.
- Khi bất đồng ý kiến với bà xã, cụ phải “nhìn ra” lẫn “nhìn vào.” (Cụ muốn hiểu sao cũng được tùy ý!!!)
- Điều sau cùng (cũng gọi là “tối hậu!”): “Giải quyết chuyện ‘cơm không lành canh không ngọt’ trong gia đình không phải để cụ thắng bà xã; mà giải quyết để duy trì cái gia đình thân yêu mà cụ và bà xã đã bỏ ra không biết bao nhiêu công lao xây dựng.”

Chuyện “bất đồng ý kiến” trong gia đình không phải là vấn đề; gia đình nào cũng phải có! Hôn nhân, cũng như mọi liên hệ tình cảm khác của cuộc sống, nhất là giữa hai người sống bên cạnh nhau mỗi ngày, mỗi giờ phải có những lúc như vậy không thể tránh được.

Tôi chỉ khẩn khoản xin cụ ông và cụ bà nhớ cho 2 câu:

***“Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau”***

Chuyện “Ăn”

Kính thưa quý Cụ,

Chỉ mới đọc qua cái tựa đề, có lẽ là một số đông quý cụ đã phải cau mày phán rằng: “Trong cái trang báo tràn đầy những áng văn

thơ mộng về tình quê-hương, tình đầu, tình cuối, tình giữa, tình dang dở, tình muộn; những suy tư, những hẹn hò, những suy tầm, khảo cứu tuyệt vời về khoa học, văn học nghệ thuật và phong tục tập quán, những bình luận sôi nổi về kinh tế chính trị này sao lại “chêm” cái bài có tựa đề phàm tục như thế này? Báo mà lại có mùi (thức ăn) thì còn gì là giá trị nữa?”

Tôi trước khi gửi xin đăng bài “Chuyện Ăn” này cũng đã đắn đo rất nhiều. Số là cách đây không lâu, sau khi tôi cãi vã ỏm tỏi với người tình “chân không rung” - Xin lỗi vì run quá tôi nói lẫn - xin nói lại là: sau khi cãi vã ỏm tỏi với người tình “không chân dung,” tôi ngồi nặn hết tim óc ra viết được một bài thơ về mối tình tan vỡ rất ư là mùi mẫn. Tôi rất đặc ý với bài thơ này, và tự ý so sánh thấy nó không thua kém gì bài “Hai sắc Hoa Ti Gôn” của TTKH !!! Tôi liền vội vàng gửi xin đăng trên một tờ nhật báo có tên tuổi ở khu “Saigon Nhỏ.” Tôi xốt ruột chờ xin một bản ngay tại chợ Việt Nam khi báo vừa mới phát hành cho không, miễn phí! Mở tờ báo ra, tôi đau điếng vì tờ báo “ác ôn” đó đã in bài thơ đau khổ đầy nước mắt của tôi ở ngay giữa hai cái quảng cáo tìm chó lạc, mèo lạc, bên trên một cái quảng cáo thuốc gia truyền trị bệnh “Đái Đường,” bên dưới một cái quảng cáo khác về chữa trị “Bệnh Trĩ.” Tờ báo “khôn lịn” này đã vô tình “giết” một thi sĩ “tài hoa lãng mạn.” Tôi quạu quạ, văng tiếng “Đan Mạch” tứ tung!

Kể từ sau hôm đó thi hứng của tôi “tịt” luôn. Tôi mới chuyển sang viết văn. Như đã nói, tôi không hiểu các cụ có rộng lượng hơn tờ báo thương mại tham tiền quảng cáo kia hay không? Hay các cụ cũng lại cho văn của tôi có giá trị như một cái quảng cáo tìm chó đi lạc.

Tôi chỉ xin quý cụ rộng-lượng một chút để tôi có đủ can đảm trình bày cái kích thước bốn chiều (4-D) của chữ “Ăn” này.

Nhà văn Chu-Tử khi kết thúc cuốn chuyện YÊU đã viết một câu xanh rờn là:

“Tất cả chỉ là giả, chỉ có tình yêu là thật.”

Xin thưa là tôi không biết “quê” là gì bởi lẽ bộ phận “quê” trong người của tôi đã được tháo gỡ ra từ khuya rồi! Tôi chẳng có e thẹn gì cả, “chôm” luôn câu nói bắt hủ đó rồi cạo sửa lại là:

*“Tất cả chỉ là **GIẢ**, chỉ có **ĂN** mới là **THỰC**.”*

Tôi chưa kịp cạo sửa xong thì đã nghe một cụ cao niên nào đó gắt:

- Ăn với uống thì có liên quan gì đến **THỰC** hay **GIẢ**. Sao mà cạo sửa văn của người khác một cách bần-tiện như thế?”

Dạ thưa “nhân chi sơ tính bần-tiện” và tôi không phải là một ngoại lệ. Văn của tôi còn đầy lỗi chính tả, nhưng tôi “nói có sách, mách có chứng” quý cụ ạ.

Thưa quý cụ.

“**Thực**” đây là tình cờ vào một buổi đẹp trời nào đó, quý cụ đi ngang dãy hàng ăn ở trong khu thương xá “Phước-Lộc-Thọ,” quý cụ thấy người yêu thơ mộng của quý cụ đang ngồi rung đùi, thông thả xơi một tô bún ốc “xe lửa” bốc khói nghi ngút. Nếu quý cụ không phải vội vã, đi vòng trở lại một lát sau đó, quý cụ sẽ thấy người em yêu dấu của cụ còn “tráng miệng” thêm một vỉ “gỏi cuốn” nữa. “**Giả**” đây là sau khi đi “dung dăng dung dề” với người yêu cũng ở khu vực “Phước Lộc Thọ,” rồi tạt vào cũng ngay cái quán ăn hôm nọ. Người yêu của quý cụ không ăn hết một “vắt” mì nhỏ!

Như vậy theo suy luận phóng đại của tôi là:

*“Khi **ĂN**, con người mới thực là con người.”*

Tôi muốn nói là **ĂN** một mình, khi không có người yêu kia. Người xưa có câu:

“Người sao thì chiêm bao vậy.”

Tôi thấy rất đúng. Nhưng hình như vẫn chưa đủ, tôi cần phải thêm một câu nói của các cụ Tây phương:

“Ăn là người (You are what you eat).”

Ngay chính các cụ mình cũng phải đồng ý là:

“Có thực mới vực được đạo (gạo)”

hoặc

“Dĩ thực vi tiên”

Vậy thì quý cụ hẹp hòi gì mà chẳng cho chữ “ĂN” một chỗ đứng xứng đáng trong văn học nghệ thuật.

Như được kể lại, tôi khi mới lọt lòng mẹ, là đã khóc thút thanh lên đòi ăn. Mụ đỡ hiểu ý, vội vàng kiếm một bình sữa cho tôi lót dạ rồi thì đầu vào đó cả. Cụ Nguyễn Công Trứ đã có lần nói:

“Chợt mới sinh thì đã khóc chóc”

Như vậy động tác đầu tiên của cuộc đời là “khóc” và động tác thứ nhì – như theo kinh nghiệm bản thân của tôi – là “ăn.” Trong một đời người, “ăn” đứng thứ nhì trên khía cạnh thời gian tính thì ai dám bảo là không quan trọng?

Tôi dần dà lớn lên, và chữ ăn thiên mệnh cũng lớn theo. Tôi hăng hái “gianh ăn” với anh chị; và “ăn vụng” như mỏ khoét.

Không biết quý cụ có để ý không? Chứ tôi thấy Việt Ngữ phong phú của mình xử dụng chữ “ăn” hơi nhiều đấy! Có đến gần “ba-mươi-lăm-phần-trăm” các động từ - đây là thống kê riêng của tôi - Chẳng hạn, tôi chỉ kể sơ sơ trong sinh hoạt hàng ngày, như:

“Làm” thì bảo là “làm ăn,” “chơi” thì bảo “ăn chơi,” “học” bảo là “ăn học,” “hút” là “ăn hút,” “mặc” là “ăn mặc,” chuyện vợ chồng

phòng kín thì bảo là “ăn nằm!” [kinh thật ! nằm mà vẫn ăn được?]

...

Thôi thì:

“Ăn tết,” “ăn hỏi,” “ăn cưới,” “ăn quít,” “ăn cướp,” “ăn trộm,” “ăn mày,” “ăn chia,” “ăn chia”...

Có rất nhiều trường hợp chẳng thấy có cái gì để “ăn” hết, ấy thế mà chữ “ăn” vẫn được dùng như:

“ĂnSHIP,” “ăn khớp,” “ăn mòn,” “ăn năn,” “ăn ảnh”...

Mỗi khi tức giận nhau, thiên-hạ vẫn thường hay gán ghép cho nhau “ăn” một cách tận tình những món không được lành mạnh mà tôi không tiện kể ra ở đây.

Đến khi học lớp 10 ở trường trung học Mạc Đĩnh Chi, trường mà các em gái hậu phương nhớ bé Gia Long, Trưng Vương thường “chọc quê” là trường “Má-Đi-Chợ”(để mua đồ ăn?) Kể lại chuyện này, tôi vẫn còn ám ức như bị “bò” đá (Cám cười vì tôi không có ý định so sánh đâu đấy nhé!) Tôi rất thích chương trình Việt Văn, nhất là Ca dao Tục ngữ Việt Nam. Chữ “ăn” thấy nhan nhản trong ca dao:

“Ăn trông nồi, ngồi trông hướng”

“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây”

“Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”

“Ăn cây nào rào cây ấy”

“Ăn cháo đá bát”

...

Về câu đối mới thật ly kỳ. Có những câu đối rất khúc mắc từ xa xưa mà cho đến nay vẫn chưa có người đối được. Tôi “xiu tầm” được một câu đối bất hủ của cụ Cử Luận mà cho đến nay, như tôi được biết, vẫn chưa ai đối được đó là:

“Đường đất thịt, tron như mỡ

Giò đến hàng nem, chả muốn ăn.”

Câu đối tài tình ở chỗ liệt kê tuần tự các món ăn như “Đường,” “Thịt,” “Mỡ,” “Giò,” “Nem” và “Chả” và kết thúc bằng một chữ “ăn.”

Và gần đây đi ăn phở, tôi cũng ghi được câu đối sau đây trên tường một tiệm phở để các cụ tự chấm điểm lấy:

“Nạc mỡ nữa làm gì, em nghĩ đã chín rồi, đừng nói với em câu tái giá.

Muối tiêu không đáng ngại, lão thấy còn gân chán, hãy vui cùng lão miếng gầu dai.”

Học tới lớp 12, về thơ mới, đến mục đọc thơ của thi sĩ Hàn Mặc Tử, lúc đó tôi còn non nớt, thiếu-cận, thơ là:

“Trời hỡi nhờ ai cho khỏi đói?

Gió trăng có sẵn làm sao ăn?”

(Hàn Mặc Tử - Lang Thang)

Tôi cứ nghĩ vợ vẫn là ông thi sĩ này vừa tham ăn, lại vừa muốn ăn những món oái ăm. Đến khi đi vượt biển tìm tự do, lênh đênh đói khát trên biển Thái Bình Dương bấy ngày rồi. Nhìn chung quanh cái “thuyền” chỉ thấy trời, mây, gió, và nước biển bao la. Tôi mới thấy thi sĩ Hàn Mặc Tử là thi sĩ của dân Việt vượt biển tị nạn CS. Thi sĩ đã đưa cái tâm trạng của dân vượt biển vào Văn học sử cả mấy chục năm rồi mà bây giờ tôi mới nhận ra được.

Lúc còn ở quê nhà, sau khi học xong chương trình Kỹ sư Canh Nông ở Sài Gòn, là một chuyên viên nông nghiệp, tôi có một dịp tiếp xúc và thăm dân quê ở Bình Định. Dân Bình Định rất hiếu khách. Thấy tôi đến thăm, chủ nhà sai vợ con bung ngay một mâm thức ăn để mời tôi “xoi.” Mặc dù đã dẫn bụng hai tô bún bò Huế tại chợ quận rồi, những vì vấn đề ngoại giao, lịch sự khó từ chối, tôi phải cầm đũa. Trên mâm chỉ một mẹt có món trứng chiên, “bánh tráng (bánh đa) nhúng nước” và một chén nước mắm nhỏ. Thú thật, tôi có thể ăn trứng chiên, nhưng “bánh tráng nhúng

nước” xuống thì tôi không tha thiết cho lắm. Một bà lão, có lẽ là thân phụ của gia chủ, ngồi tiếp chuyện với tôi. Cụ đoán được ngay là tôi không thích “bánh tráng nhúng nước.” Cụ mở đầu câu chuyện như sau:

- “*Bánh tráng nhúng nước*” này là món ăn “*chiến lược*” đấy!

Tôi nghe qua hãi quá, cố vận động mớ kiến thức của mấy năm đèn sách ở tỉnh thành xem “bánh tráng nhúng nước” có ăn nhậu gì với “chiến lược” không? Tôi tuyệt nhiên không tìm thấy câu trả lời nào cả. Nhìn bà lão đầu tóc râu bạc phơ, tư thế ung dung đáng kính, tôi nghĩ thâm câu chuyện chắc là đúng đắn chứ không phải đùa giỡn, nên hỏi:

- *Thưa cụ, cháu không hiểu ý cụ muốn nói gì về “bánh tráng nhúng nước?”*

Thay vì trả lời câu hỏi của tôi, bà lão lại hỏi tôi liên tiếp những câu hỏi liên quan đến Việt Sử lớp 5 (lớp nhất) như sau:

- *Cậu có biết Vua Quang Trung từ lúc điểm quân ở Phú Xuân (Huế), để đánh quân Thanh sang giúp Lê Chiêu Thống ở Thăng Long, rồi không cho quân sĩ ăn tết, cứ thế mà tiến quân, chiếm Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa, vào thẳng Thăng Long sau đó mới cho quân sĩ ăn tết trong vòng bao nhiêu ngày không?*

Tôi mừng quýnh. Vì đây là bài Việt Sử mà tôi học “tử” để thi vào lớp 6 (đệ thất) trường trung học Mạc Đĩnh Chi. Tôi anh dũng trả lời không thiếu một dấu phẩy:

- *Dạ thưa Cụ, Vua Quang Trung từ khi rời Phú Xuân đến lúc vào Thăng Long chỉ mất có 5 ngày 5 đêm.*

Bà lão tiếp tục hỏi:

- *Thế cậu có biết tại sao Vua Quang Trung đại thắng quân Thanh không?*

- Thừa vì, thứ nhất, quân Thanh vẫn tưởng quân sĩ ta đang mãi nhậu nhẹt, hoặc đang bận lặc “bầu cua cá cọp” ở Phú Xuân trong mấy ngày tết. Họ đâu có biết quân sĩ ta không ăn tết. Hơn nữa, Vua Quang Trung chuyển quân như vũ bão. Khi quân lính mệt, thì cứ hai người cáng một người. Quân đi không nghỉ chân. Vua Quang Trung đã dùng một ưu điểm quân sự. Đó là yếu tố bất ngờ!

- Cậu còn thiếu một điểm rất quan trọng.

Tới chỗ này, thú thật tôi hơi bất mãn. Nhờ bài Việt Sử học “tử” này mà tôi đậu hạng cao vào lớp 6, thế mà bô lão này muốn “chơi” tôi thấy rõ. Tôi bướng bỉnh hỏi lại:

- Thừa Cụ, không biết cụ có nhớ làm không?

Bô lão lại ung dung đáp:

- Lão đâu có nhớ làm. Cậu nên biết quân sĩ của ta nếu không “ăn” thì lấy sức đâu ra mà cáng với vông? Vào thời buổi đó đâu có gạo sáy “mì lì” đồ hộp như bây giờ. Mỗi lần muốn ăn là phải giở nồi niêu, xoong chảo ra xào nấu inh ỏi. Sỉa soạn một bữa ăn phải mất vài tiếng đồng hồ. Ăn xong, còn phải rửa nồi, rửa chén đĩa. Chiến sĩ anh hùng của ta ai cũng thích ăn, nhưng rất ít người muốn rửa chén. Thế là sau mỗi bữa ăn lại phải cãi vã một hơi nữa xem ai đến lượt rửa chén. Thử làm một bài toán nho nhỏ. Nếu một ngày phải ăn ba bữa, thì có lẽ “9 tháng 10 ngày” sau quân ta chưa chắc gì đã ra đến Thăng Long. Khi đó quân Thanh đã ăn tết xong. Đã chinh đốn hàng ngũ đâu ra đấy. Quân Việt có đánh hung hục chưa chắc đã thắng nổi quân Thanh một cách dễ dàng như vậy; và không biết lịch sử Việt Nam sẽ đi về đâu nữa? Xin lỗi cậu, lão phải dài dòng văn tự chỗ này, với mục đích cho cậu thấy sự sang suốt của Vua Quang Trung. Ngài giải quyết tất cả sự dài dòng này của lão bằng “bánh tráng nhúng nước.” Quân sĩ được lệnh mang theo “bánh tráng (bánh đa) khô.” Khi đói cứ việc nhúng nước rồi vừa đi vừa ăn. Vừa ăn vừa đánh. Không phải nấu nướng làm chi cho ô nhiễm không khí. Quân ta đại thắng quân Thanh phần lớn là

nhờ “bánh tráng nhúng nước.” Như vậy, “bánh tráng nhúng nước” không phải là món ăn “chiến lược” thì gọi là gì?

Tôi bái phục bô lão sát đất. Hôm đó tôi còn nhớ là làm liều hỏi chủ nhà xin thêm bánh tráng và ăn “láng coóng” hết 2 đĩa bánh tráng nhúng nước xong mà vẫn còn sống sót để tiếp tục ca bài “Anh không chết đâu em!” trên đường trở về Sài Gòn.

Câu chuyện “ăn” coi vậy không ngắn đâu các cụ ạ. Nó còn dài hơn là chuyện dài “nhân dân tự vệ” nữa. Tôi chỉ xin đi một vài đường sơ lược đại khái để quý cụ thấy “ăn” được dùng trong văn, thơ, câu đối, tục ngữ, ca-dao, sử-ký...

Việc ăn còn có trong phong tục nữa cơ các cụ ạ! Các bô lão lúc gần qua đời vẫn cố gắng ăn thêm một bữa nữa, để nếu có bề gì thì sẽ không làm “ma đói.” Người nào mà lỡ vội vã từ già cõi đời không kịp ăn, thì than nhân nẩy miệng ra cho ít gạo sống vào để người chết không là “ma đói.” Người ta tin rằng có như thế con cháu mới dễ “làm ăn!” Đây là chuyện có thật! Quý cụ có tin hay không đó là đời tư của quý cụ; tôi không dám bàn thêm vào. Riêng phần tôi, tôi đã chứng kiến bà Cô “xấu số” được ăn gần nửa bát gạo sống. Kinh thật! Chết hẳn hoi rồi mà vẫn phải “ăn.”

Tóm lại “ăn” đóng một vai trò rất lý thú trong văn chương bình dân cũng như văn chương bác học. “Ăn” hiện diện trong tất cả mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh “hỉ, nộ ái, ố ...” của nhân sinh.

Để chấm dứt, tôi mượn 2 câu thơ của thi hào Nguyễn Du trong “Truyện Kiều” như sau:

***“Lời quê góp nhặt giông dài.
Mua vui cũng được một vài trống canh.”***

Chuyện “Mặc”

Kính thưa quý cụ,

Đã nói về chuyện “Ăn,” thì phải nói về chuyện “Mặc.” Đó chỉ là sự thuận lý. Nếu không, chẳng khác nào như tôi đã kể cho quý cụ nghe về Lương Sơn Bá mà chẳng đả động gì đến Chúc Anh Đài. Chỉ có một điều làm tôi phải suy nghĩ. Đó là như theo thông lệ, cái bài thứ hai nối tiếp theo bài thứ nhất nào, hay bất cứ câu chuyện kể thêm nào, hoặc một “movie sequel” đều rất dở. Thí dụ như “Exorcist 2” hoặc “Jaw 2” đều “bê” mặc dù “Exorcist” và “Jaw” nguyên thủy là những phim thành công rất lớn. Tôi mong rằng chuyện “Mặc” này không rơi vào cái quy lệ thường tình đó. Vì “Ăn” và “Mặc” phải được viết chung vào với nhau thành một chuyện mới gọi là đúng “quẻ” tam tông miếu.

“Mặc” rất phức tạp chứ nó không đơn giản như chuyện “Ăn.” “Mặc” phản ánh các đặc thù về văn hoá, luân lý, phong tục hoàn cảnh khí hậu, địa thế, trình độ dân sinh (vệ sinh y tế) của một dân tộc hay một xã hội.

Sự “Mặc” có lịch sử đàng hoàng. Lịch sử đó biến chuyển theo lịch sử tiến hóa của con người. “Mặc” thay đổi từ hình trạng đơn giản nhất tức là chẳng mặc gì cả; rồi dần dần phức tạp đi đến độ khó hiểu. Quý cụ thử quán sát cái thời trang hiện đại mà xem. Nó còn khó hiểu hơn xem tranh Picasso.

Bắt đầu từ thuở khai thiên lập địa, Ông Adam và bà Eva mỗi người chỉ đeo một cái lá nho to bằng bàn tay thôi (không phải thế đâu!!! Có lẽ bà Eva phải đeo 2 cái lá nho và một cái lá “vông” mới đủ!) Thế mà họ vẫn dzui dzẻ rong chơi. Sinh con, cháu đầy đàn, có người nào ngưng ngưng cái gì đâu. Nếu con người đừng có nhiều trí tưởng tượng, đừng màu mè vẽ vờ, nếu con người thực sự muốn gần gũi với trời đất hơn, sống theo thiên nhiên, muốn bỏ các món đồ phụ tùng giả tạo phiền phức, thì có lẽ lịch sử con người đã thay đổi theo một chiều hướng tốt đẹp hơn. Thí dụ điển hình: “Nếu không phải mặc, thì không phải trồng bông vải. Như vậy lịch sử cường quốc Mỹ sẽ không có giai đoạn bắt dân lành da đen ở Phi Châu về làm nô lệ hái bông. Có lẽ đã không có hàng trăm ngàn người chết vì cuộc nội chiến Nam Bắc; và hơn thế nữa, sẽ không có vấn đề kỳ thị chủng tộc “đen trắng” dai dẳng cho đến ngày hôm nay...”

Tôi thấy sống một cách “thiên nhiên” như thế mà lại hay, lại thoải mái hạnh phúc hơn. Bởi vì quý cụ chỉ phải lo “Ăn” thôi, không phải lo “Mặc.” Cuộc đời chúng ta vốn dĩ đã ngắn ngủi, may ra sẽ có thêm một chút ít thời giờ để nghỉ ngơi.

Bây giờ, tạm bỏ qua một bên ba bốn cái “nếu... thì...” Tôi chỉ xin bàn qua loa về cái phức tạp của sự “Mặc.”

Có lẽ quý cụ đã có dịp xem phim “*Roméo và Juliette.*” Người nào xem phim này mà không thương cảm cho mối tình thơ mộng, éo le của anh chàng Roméo và nàng Juliette? Nhưng có một điểm rất kỳ thú mà ít có cụ nào lưu tâm: đó là y phục của Roméo và Juliette. Anh chàng đẹp giai Romeo mặc một cái áo “phồng phồng” ở vai đẹp hết xẩy! Romeo cứ thông thả mặc cái áo đó với quần “xì lỏn” thôi thì đã coi quá mạnh giỏi rồi (giống như mấy cụ Scottish mặc áo vest ở trên và váy ở dưới!) Nhưng của đáng nợ, anh chàng Romeo lại chỉ thích mặc một cái quần chật đến ngộp thở. Cái quần này làm nhiều nữ khán giả nhìn phát ngưng! Tôi coi phim này lúc tôi còn bé tí. Tôi rất ngớ ngẩn, cứ tưởng là anh chàng đẹp giai Romeo bỏ một trái dưa leo trong túi quần mà quên không lấy ra?!

Người đẹp Juliette mới có nhiều chuyện để nói. Nàng mặc một cái “soa rê” cầu kỳ, lộng lẫy. Nhưng nếu quý cụ có cơ hội đọc “lịch sử y phục” (“History of Costume”) thì quý cụ sẽ thấy thương nàng Juliette nhiều hơn. Juliette khổ tâm vì mỗi tình thì ít, mà đau đớn về y phục thì nhiều. Vào cái thời buổi của Juliette, phụ nữ phải mang một cái áo lót bằng thép mỏng (dạ! tôi không dám thêm hay bớt một chữ nào chỗ này!) Áo ngực ôm chặt thân thể của phụ nữ từ thắt lưng trở lên. Nó làm làm phụ nữ đẹp và hấp dẫn hơn nhưng nó cũng làm cho phụ nữ khó thở, khó cử động, khó di chuyển, ăn không được nhiều. Chính cái áo này làm cho nữ tài tử Olivia Hussey, đóng vai Juliette, lúc đó mới có 14 tuổi mà “đồ đạc” của cô nàng nhìn rất chết người!

Chưa hết, để cho thêm phần tha thướt, bên trong cái “soa rê,” phụ nữ phải mang một cái hệ thống đai sắt giống như một cái chuồng chim từ thắt lưng trở xuống. Cứ tưởng tượng, Juliette được bọc thép thì còn gì là thẩm mỹ. Mỗi lần lên xe xuống ngựa, là phải có một “hiệp sĩ” lơn ton chạy ra đỡ nàng xuống; nếu không, nàng sẽ lăn kên ra chẳng còn thể thống gì cả. Hình như tên “khôn lịn” vẽ ra kiểu áo đó có thù truyền kiếp với đàn bà phụ nữ???

Theo tâm lý thông thường, con người có khuynh hướng “Đẹp khỏe, Xấu che.” Chính vì thế mà phụ nữ Tây phương thích mặc áo hở... vai. Phụ nữ Việt Nam có thân hình mảnh mai (?) nên thích mặc áo dài. Máy thím xảm Trung Hoa có đùi đẹp (?) nên thích mặc áo xường xám xẻ dọc theo đùi. Tôi thấy máy thím Ả Rập mới là bí hiểm. Máy thím này mặc bộ y phục phụ nữ Ả Rập gọi là “Chado”(?) che từ đầu cho đến chân, gồm cả lưới che mặt nữa, chỉ còn chừa hai con mắt! Như vậy chỉ có giới mới biết máy thím Ả Rập có cái gì đẹp! Một cách mặc rất độc đáo nữa là của máy thím Chà và Ấn độ: người quân gàn hết một cây vải; nhưng mà những chỗ đáng phải che lại được triển lãm lộ thiên, miễn phí. Thật oái oăm!

Sau khi vượt biển tìm tự do, bỏ lại bao nhiêu người thân khổ sở, rách rưới thương tâm ở quê nhà. Tôi được “sì pong so” (“sponsored”) vào đất Hoa Kỳ ngay đúng thời kỳ “đít cô đít cậu,” (“disco”) “rock and roll” và “punk rock” chửi bớ lẫn nhau. Nhận

xét đầu tiên của tôi là ở trên đất Mỹ này, có nhiều người tưởng là một năm có 365 ngày “Halloween.” Họ mặc mà không biết mình đang mặc cái gì? Sự “Mặc” đã biến thành một thứ “siêu hiện tượng” mà tôi mù tịt chẳng hiểu gì cả. Cái thời trang hiện nay của các thiếu nữ trên đất Mỹ là mặc áo ngắn và quần xệ dưới rốn. Một khoảng lớn da thịt ở bên trên và bên dưới thắt lưng được phô bày một cách táo bạo. Ngay ở đoạn da thịt này, nhiều cô còn khoe vài ba cái xâm mình (“*tattoos*”) hoặc một hai cái nhẫn xỏ qua rốn (ouch !!!)

Chủ nhật vừa qua, tôi và vợ con đi lễ nhà thờ công giáo Mỹ ở gần nhà. Lễ diễn tiến đến lúc giáo dân phải xếp hàng để đi lên nhận bánh thánh. Khi đứng dậy để vào xếp hàng, tôi thấy một cô thiếu nữ Mỹ da trắng cũng vừa đứng dậy để xếp hàng ngay trước mặt tôi. Cô bé này nhìn vào khuôn mặt thì khoảng độ 14 hoặc 15 tuổi thôi; nhưng thân hình thì “ngón ngang gò đống kéo lên” đầy đủ như thiếu nữ hai mươi mốt rồi. Điều đáng nói là trong thánh đường tôn kính và trang nghiêm này, cô bé mặc một cái áo ngắn “cũn cũn” và một cái quần xệ tuột luột dưới rốn một cách nguy hiểm!

Tôi mới kín đáo nói khẽ bằng tiếng Việt và ra hiệu cho bà xã thấy cái cảnh “quái đản” này. Cũng đúng ngay lúc tôi ra hiệu, cô bé đưa hai bàn tay nắm cái đai quần của cô ta ở bên hông. Tôi cứ định ninh là cô bé nghe thấy có nhiều tiếng xì xèo bằng tiếng Việt, tiếng Mỹ và tiếng Mẽ chung quanh; đồng thời cũng có nhiều cặp mắt đang chiếu tướng cái “sự hở rốn” quá trớn của cô ta, vì thế cô ta thấy hơi “nhột” nên sẽ kéo cái thắt lưng lên cao một chút cho nó đỡ kỳ cục. Ngược lại, tôi hết sức ngạc nhiên vì cô bé, thay vì kéo lên, lại kéo cái quần xuống cho thấp hơn một chút nữa! Trời đất quỷ thần ơi! Tôi nhìn mà tưởng như đang xem mấy cái “reality show” trên TV buổi tối sau khi các đảng nhi đồng đã yên giấc rồi: Đằng phía trước bụng cô bé, thấy có thấp thoáng hiện ra hình ảnh quen thuộc của Chủ tịch nhà nước Cu-Ba Fidel Castro. Phía sau lưng của cô bé, con đường dẫn vào “địa đạo Củ Chi” thấy rõ mồn một, không cần phải tưởng tượng thêm một chút nào.

Đó là cảnh nhà thờ trong buổi lễ ngày Chúa Nhật. Ở ngoài đường phố thì khỏi phải nói, còn nhiều sự “Mặc” táo bạo hơn. Vì vậy, không lấy gì làm ngạc nhiên khi trên thị trường chứng khoán “Wall Street,” Stocks của thuốc “Viagra” điều chế bởi hàng nhà thuốc tây Pfizer cứ lên giá vùn vụt.

Ăn thì có lúc có giờ thôi. Còn mặc thì phải mặc suốt ngày. Thành ra sự mặc làm bận tâm con người rất nhiều. Mặc thế nào để đi xin việc? Mặc thế nào để đi đám cưới? Mặc thế nào để đi đám ma? Mặc thế nào để đi chơi với bồ? ..v..v.. Nhất là đối với các cô có thân hình giống như cái vỏ chai “Coca Cola” thì câu hỏi “Mặc thế nào?” lại càng quan trọng hơn. Vì sự “mặc” của các cô ấy có thể gây tai nạn chết người trên đường phố!

Sự “Mặc” hôm nay không còn chỉ đơn thuần để che thân thể cho kín đáo hoặc giữ ấm cơ thể nữa. Mặc cũng không chỉ vì thẩm mỹ mà nó còn có ảnh hưởng xa xa đến nhiều lãnh vực khác.

Trên phương diện xã hội học. Sự mặc đã tạo ra sự phân chia giai cấp. Nếu mọi người đều mặc như ông Adam và bà Eva cả thì lấy đâu ra để phân chia giàu nghèo, chủ đầy tớ. Người ta nói: “Mọi người sinh ra đều bình đẳng.” Phải rồi, chỉ bình đẳng khi mới sinh ra không có mặc quần áo thôi! Không ít thì nhiều, mặc làm cho công bằng xã hội bị xáo trộn. Đó là chưa kể đồng phục làm con người có đầu óc phe nhóm, đảng phái đồ kỵ.

Về phương diện tâm lý học. Sự mặc làm con người tự tin hơn; đôi khi can đảm hơn như áo giáp chẳng hạn nhưng đồng thời cũng làm con người thêm hiếu chiến, thích bạo lực.

Về phương diện y tế, thôi thì vấn đề này tôi để quý cụ tự tìm hiểu lấy. Tôi có nhớ một nhà khôi hài Mỹ đứng trên sân khấu, mặc một bộ đồ dân Ả rập với khăn trùm đầu và áo thụng dây. Ông ta chỉ tay vào bộ quần áo và nói:

“Do you know, under this robe, I am not alone!”

Các cụ khởi đoán, cũng biết là bạn đồng hành của mấy đồng chí Ả Rập là gì rồi!

Thành thật mà nói, nếu mặc đúng cách, người đẹp sẽ đẹp hơn và người xấu sẽ... bớt xấu. Theo thiên ý của tôi về định nghĩa của "mặc đúng cách" là mình nên biết là mình đang mặc cái gì? Nếu cứ vô tình toa rập bắt chước thời thượng "à la mode," thì đôi khi chỉ làm trò cười cho thiên hạ hoặc làm cho mấy anh chàng Calvin Klein, Ralph Lauren, Versace, Pierre Cardin ..v..v... giàu thêm.

Trước khi tạm chấm dứt bài này, tôi thấy thiếu một cái gì nếu không đề cập đến Brooke Shields. Cũng hơi lâu rồi, Brooke Shields đếm bạc mệt nghỉ nhờ làm quảng cáo cho "designer Jean" của Calvin Klein trên TV. Tội nghiệp, cô nàng bị các nhà đạo đức đòi đá cô ra khỏi màn ảnh nhỏ chỉ vì mỗi khi xuất hiện trên quảng cáo cho "tight Jean" của Calvin Klein thì cô ta nói là:

"Nothing can come between me and my Calvin Klein!"

Tôi đó quý cụ cao niên đoán xem "Nothing!" đó là cái gì?

Tái Bút:

Tôi trích lục một số thơ về "mặc" dưới đây để quý cụ đọc cho đỡ... nản.

*Ngày xưa em chữa theo chồng
Mùa xuân em mặc áo hồng đào rơi
Mùa thu áo biếc da trời
Sang đông em lại đổi dờn áo hoa*
(Phạm Thiên Thư)

*Áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc...
Áo nàng xanh tôi mến lá sân trường
Sợ thư tình không đủ nghĩa yêu đương
Tôi thay mực cho vừa màu áo tím.*
(Nguyễn Sa)

*Yêu nhau cởi áo cho nhau,
Về nhà dỗi mẹ qua cầu gió bay*
(Ca Dao/Dân ca)

*À ơi ! À ơ ! Áo anh sứt chỉ đường tà
Vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu*
(Hữu Loan)

Chuyện “Ngủ”

1.

Ngồi nghĩ lại, thấy khó mà tưởng tượng được là một phần ba cuộc đời của chúng ta dùng để “**ngủ**” – đó là đã bỏ bớt giấc ngủ trưa kể từ ngày vượt biển tị nạn đến định cư ở Mỹ đến giờ. Các Cụ mình chắc chắn phải có lý do thật chính đáng khi liệt kê sự “ngủ” đứng hàng thứ hai trong tứ khoái, bên trên cả khoái lạc về tình dục.

“Ngủ” là sự cần thiết không thể thiếu sót trong cuộc sống của mọi người. “Ngủ” là thời gian để cơ thể nghỉ ngơi, phục hồi, sản xuất thêm hoặc thay thế các tế bào đã chết. Sự phát triển hình dạng của sự trưởng thành, sự cao lớn của cơ thể đều diễn tiến vào lúc con người đang “ngủ.” Thiếu ngủ hoặc mất ngủ là một cực hình, đôi khi còn là mầm mống của đủ loại tai họa như tai nạn xe cộ hoặc bệnh tật. Nhiều người lại đổ thừa cho chuyện tai họa và bệnh tật vì “số xui” hoặc “phong thủy xấu!” Thật buồn cười.

2.

Ông Cụ thân sinh của tôi có kể lại cho tôi nghe một kinh nghiệm rất cay đắng của Cụ về sự “mất ngủ” lúc Cụ còn là trai trẻ đi theo phong trào kháng chiến Việt Minh chống thực dân Pháp. Một người “bạn kháng chiến” của Cụ bị Tây phục kích bắt sống khi đang đi trên đường “công tác.” Sau nhiều màn tra tấn, tra khảo của lính Tây như đánh đập, quay điện, đổ nước xà bông vào mũi ..v..v.. Tây vẫn không thể lấy được lời khai gì về chỗ chôn dấu vũ khí và tên tuổi, nơi cư trú của các “đồng bọn” từ ông “bạn kháng chiến” này. Tên Đại úy người Pháp trưởng đồn mới nghĩ ra kế như sau: nhốt ông bạn kháng chiến này vào một cái phòng nhỏ; dùng đèn điện

chiếu thật sáng vào người; và chỉ cho uống cà-phê phin đen thật đậm chứ không cho ăn và uống một thứ gì khác!

Sau ba ngày không ngủ, vị “anh hùng kháng chiến” này mất hết hồn vía, mê sảng khai hết sự thật về chỗ dấu vũ khí và các “đồng bọn.” Lính Tây đến vây bắt ông Cụ tôi tại nhà giữa đêm khuya. Ông Cụ tôi bị Tây bắt, bị đánh đập tàn nhẫn, chờ đem ra xử bắn. May quá có một ông bác làm quan cho Tây can thiệp, đem cả tài sản ra bảo lãnh nên chỉ bị ở tù vài năm rồi thả... Hú vía!

3.

Ngủ thì phải mơ. Đúng y như Ca dao Việt Nam đã nói:

“Đó ai nằm ngủ không mơ?”

Mơ cũng vừa là một món quà vừa là hình phạt mà thượng đế dành cho con người.

Tôi còn nhớ năm 1975, lúc vội vã rời bỏ gia đình, quê hương chạy sang Phi Luật Tân, đêm nào tôi ngủ cũng nằm mê thấy gia đình đầy đủ cha mẹ anh em vẫn ngồi quây quần ăn cơm chuyện trò tại bàn ăn của bữa cơm tối trong khi thực tế, tôi đang là kẻ lưu vong tứ-cổ-vô-thân. Giác mơ phản ảnh sự mong muốn, mơ ước mà mình không làm được, hay không có được trong đời sống thực tế, trong lúc tỉnh táo.

Giác mơ cũng là hình phạt nếu nó là ác mộng. Các sự kiện lịch sử của Việt Nam cũng như Trung Hoa có ghi lại nhiều trường hợp các bạo chúa, như Lê Long Đĩnh, Tào Tháo... chẳng hạn, lúc sắp chết nằm ngủ mê thấy hồn của các người bị mình hãm hại, giết về đòi mạng.

Giác mơ cũng có thể biến đời sống con người thành “bi-hài-kịch.” Bà xã tôi có một người bạn đồng nghiệp người Đài Loan. Cô bạn Đài Loan này kết hôn với một ông Mỹ trắng mà cô ta đã quen biết và yêu từ nhiều năm. Không may, ông chồng của cô qua đời vì tai

nạn xe cộ. Cô ta tỏ vẻ thương tiếc ông chồng này nhiều lắm, vẫn thường mơ ước được nằm mơ gặp chồng để xem anh chàng sống ra sao ở thế giới bên kia: Anh ta có được sung sướng? Có được mạnh giỏi không?

Một thời gian dài sau khi ông chồng qua đời, vào một đêm, cô ta nằm mơ thấy có một xe buýt tới đón cô trước cửa nhà. Xe buýt chạy một lúc lâu; dừng lại ở chỗ âm u mây khói. Cô ta bước ra khỏi xe thì thấy một đám người mặc áo trắng đang đứng trò chuyện với nhau. Cô lại gần hỏi thăm xem có ai biết anh chàng “Mike” là chồng cô ta ở đâu không? Một người trong đám này trả lời là “Tôi biết.” Anh ta tình nguyện dẫn cô đến gặp người chồng cũ. Khi gặp người chồng cũ, cô ta vô cùng thất vọng và buồn bã vì thấy ông chồng “Mike” đã có vợ khác và có cả con nhỏ nữa (!) Cô ta gạt nước mắt và giận dỗi hỏi chồng là:

“Mike, tại sao anh lừa dối tôi. Tôi tưởng là anh vẫn còn thương tôi chứ biết đâu là anh đã lấy vợ khác?”

Anh chồng, vẫn còn trong giấc mơ, trả lời:

“Anh đâu có lừa dối gì em. Anh đã thành thật nói với em là anh thương em tới khi anh chết mà (I love you until I die). Thì anh đã chết rồi còn gì!”

Cô bạn gái Đài Loan tỉnh dậy, sống và sinh hoạt bình thường trở lại. Không còn muốn mơ tưởng gì đến ông chồng cũ nữa. Cô ta đang sẵn sàng lấy một ông chồng khác! Đây có thể là một câu chuyện do cô bịa đặt ra cho có vẻ liêu trai, ly kỳ để làm lý do lấy chồng khác cho mau cho sớm mà không bị mọi người dị nghị (?)

Ngủ mơ còn làm cho Trang Tử bối rối. Ông nằm mơ thấy mình hoá bướm. Khi tỉnh dậy không biết là mình mơ hoá bướm, hay bướm nằm mơ hóa ra mình?

“Đó ai nằm ngủ không... ngáy?”

Ca dao Việt Nam làm gì mà có câu này “ngủ không ngáy!” này. Nhưng trong thực tế “có ngủ là có ngáy” y như “có lửa là phải có khói” vậy. Nhất là đối với các Cụ cao niên. Rất nhiều các bà vợ phàn nàn các đấng ông chồng về việc ông ngáy to quá làm vợ không ngủ được. Một bà đồng nghiệp của tôi ngày nào đi làm ở sở cũng phàn nàn là thiếu ngủ, mệt mỏi vì chồng bà ngủ ngáy to như máy cưa cây: Mới bắt đầu ngủ thì cưa cây nhỏ, cành nhỏ dần dần cưa đến cành lớn, cây lớn. Đến khi chồng bà ta bị “stroke” qua đời thì bà cũng lại ngủ không được vì bà nhớ tiếng ngáy của ông chồng? (Bà ta nói nguyên văn là: “I really miss his snoring!”)

Các bà vợ có chồng ngủ ngáy như cưa gỗ thì nên học cái kinh nghiệm của bà này để mà thương chồng nhiều hơn! Đừng đợi đến khi chồng chết rồi mới nói lời thương nhớ, làm giỗ thật to cúng ruồi chứ chồng chết rồi ăn uống gì được nữa? Không ích lợi gì cả.

5.

Ông già trong truyện “*Ngư Ông và Biển Cả*” (truyện “The Old Man and The Sea” đã đoạt giải Nobel Hòa Bình 1954 về Văn Chương của Hemmingway) sống cô độc trong một căn lều nhỏ ở ngoài bờ một ngôi làng đánh cá ven bờ biển. Chỉ có một người duy nhất hay đến thăm hỏi và trò chuyện với ông là một cậu bé sống ở trong làng. Một hôm cậu bé hỏi ông lão đánh cá là:

“Sao cháu chẳng thấy ông ngủ bao giờ hết vậy?”

Ngư ông trả lời:

“Bởi vì ông không còn thấy mặt trời bao nhiêu lâu nữa!”

À thì ra thế! Đó có phải là lý do tại sao đa số người già ngủ rất ít? Hay là tại vì phong thấp như Bô tôi vẫn nói trước khi Bô tôi qua đời?

6.

Một bí hiểm của sự “Ngủ” là “mộng du.” Nhiều tên tội phạm ở Hoa kỳ đồ thừa là đang đem thức dậy đi cướp của, giết người, hiếp dâm là vì “mộng du!” để chạy tội. Vào để nhĩ thế chiến có trường hợp một anh lính binh nhì của Mỹ chưa hề học lái máy bay bao giờ cả. Đang đem thức dậy, leo vào một chiếc máy bay quân sự, cất cánh khỏi phi đạo, bay lượn vèo vèo trên không, rồi đáp xuống an toàn, đi ra khỏi máy bay tỉnh lại mới biết là mình bị mộng du!

Những anh chàng nào bị mộng du thì không dám ngủ nhờ qua đêm ở nhà người khác. Vì có ngày sẽ bị chủ nhà hiểu lầm là đang đem mò vào phòng của con gái chủ nhà thì và có thể bị chủ nhà cắt mất “chỗ đi đái.”

Ngoài ra khoa học còn có phương thuật làm cho ngủ mê nhân tạo gọi là “thôi miên.” Các sở Cảnh Sát cũng áp dụng thôi miên để tra hỏi các bị can sát nhân khai ra sự thật về tội phạm hoặc để tìm xác nạn nhân bị giết quăng bỏ ở đâu đó? Các tay trộm cắp ở các thành phố lớn trên thế giới cũng giỏi không không thua gì cảnh sát. Họ học thôi miên để trộm ví, sách tay, đồng hồ, nữ trang... của người khác tại các nơi công cộng như bên xe điện, xe lửa, metro giữa ban ngày trời sáng.

7.

Trong kho tàng Việt Ngữ, chữ “Ngủ” thường được nói chung với chữ “nghe” thành “ngủ nghe.” Tôi đã nghe câu nói sau đây của một bà mẹ nhắn nhủ con gái mới lớn:

“Con ơi, thôi ngủ nghe đi! Để ngày mai thức dậy cho sớm sửa, rồi còn giúp mẹ đi chợ búa, lo lắng chuyện bếp núc cho gia đình.”

Chữ “nghe” ở đây, hình như chỉ là tiếng tượng thanh, tiếng láy dùng đem vào chứ chẳng có ý nghĩa gì cả - cũng y hệt như các chữ tượng thanh khác: “sửa” (sớm sửa,) “búa” (chợ búa,) “núc” (bếp núc.)

Chữ “nghe” tự nó cũng có nghĩa là “ngủ” như nhiều bài thơ dùng “giấc nghe thường” để chỉ giấc ngủ.

Chữ “ngủ” đôi khi được dùng không phải để tả trạng thái nhắm mắt nghỉ ngơi mà để ám chỉ việc “traị gái.” Thí dụ như bà mẹ mắng nhiếc đưa con gái hư đốn như sau:

“Tôi qua mày đi đâu suốt đêm? Có phải mày đi ‘ngủ’ với trai không?”

8.

Vào năm “1972 mùa hè đỏ lửa,” chiến tranh lên đến cao điểm. Trong một cuộc hành quân, đơn vị Bộ Binh của ông anh họ tôi lọt vào ổ phục kích của địch quân. Trên con đường đánh để đi thoát ra ổ phục kích này, đơn vị của ông anh dẫm lên một bãi mìn do địch quân đã gài sẵn. Kết quả trong đại đội của anh, có 17 chiến sĩ tử trận và trên 30 người khác bị thương nặng. Ông anh đạp phải mìn văng mất một chân và một tay. Tôi đến thăm ông anh tại Quân Y Viện Cộng Hoà sau khi anh được tải thương về đó. Tại phòng của anh nằm trong bệnh viện, có gần 20 thương phế binh, toàn là lính bị cụt-chân-cụt-tay. Ông anh đã tỉnh táo lại chút đỉnh rồi. Có thể cử động tay chân còn sót lại!

Giữa hoàn cảnh cụt tay, cụt chân đau lòng này mà ông anh tôi vẫn cười nói pha trò. Ông anh nhìn thấy tôi đến thăm, liền hát to bài “Ngậm Ngùi” thơ của Huy Cận và Phạm Duy phổ nhạc. Ông anh còn làm ra vẻ như đang “ru ngủ” người yêu tưởng tượng của anh:

*“Nắng chia nửa bãi; chiều rồi...
Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu.
Sợ buồn con nhện giăng mau;
Em ơi! Hãy ngủ... anh hầu quạt đây.
Lòng anh mở với quạt này;
Trăm con chim mộng về bay đầu giường.
Ngủ đi em, mộng bình thường!
Ru em sẵn tiếng thùy dương mấy bờ...”*

*Cây dài bóng xế ngân nga...
Hồn em đã chín mấy mùa thương đau?
Tay anh em hãy tựa đầu,
Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi...”*

Sau câu “Tay anh em hãy tựa đầu,” ông anh đang nằm trên giường bệnh, dang cánh tay trái cụt tới cùi chỏ còn băng bó với đầy vết máu khô, giả vờ như đang mời người yêu tưởng tượng của anh “gối đầu (!)” trên khúc tay cụt còn sót lại của mình. Nhìn quang cảnh này, tôi cười mà nước mắt cứ chảy rùng rùng lau không kịp!

Để kết thúc, như thông lệ, tôi kèm theo đây một vài câu ca dao và thơ về “Ngủ” để các bạn đọc cho đỡ chán:

*Cái ngủ mà ngủ cho lâu
Mẹ mà đi cấy ruộng sâu chưa về
(Ca Dao)*

*Cái ngủ mà ngủ cho say
Mẹ mà vất vả chân tay suốt ngày
(Ca Dao)*

*Đánh bạc quen tay
Ngủ ngày quen mắt
Ăn vất quen mồm
(Ca Dao)*

*Nhớ ai, nhớ mãi thế này,
Nhớ đêm quên ngủ nhớ ngày quên ăn.
(Ca Dao)*

*Ngủ quên trên sách mơ màng
Tập sách thơm ngoan
Áp má mê man
Gió lùa tỉnh dậy
Mùi Lan chập chờn
Án Lan ơi Em dỗi em hờn*

*Ân Lan ơi em dỗi em hờn
Ân Lan ơi như những cơn buồn
Nỗi buồn thom lâu
Em ơi gọi em là Đóa Hoa Sầu*
(Phạm Thiên Thu/Phạm Duy – “Gọi em là Đóa Hoa Sầu”)

*Ngủ đi, em bé anh yêu,
Phòng em gió sáng dặt dìu tiếng hoa.
Thu về, mùa đã nghe xa ...
Hoàng hôn nhân thế phai nhòa nhớ thương.
Riêng em tóc biếc, môi hường
Vui say bên nỗi đoạn trường là anh.*
(Hồ Dzếnh – “Bài Hát Ru Em”)

*Ngủ yên cây cỏ ngậm ngùi
Một giờ yên ngủ lấp vùi trăm năm
Tỉnh ra tìm lại chỗ nằm
Chón xa xôi ấy đêm rằm trăng soi*
(Bùi Giáng – “Chuyện Chiêm Bao”)

Chuyện “Quên”

Đến tuổi già, đầu óc chúng ta đã đầy ắp các dữ kiện và kinh nghiệm về giáo dục, gia đình, tình cảm, nghề nghiệp, thương mại, thời tiết, thể thao, du lịch và các thay đổi liên tiếp của luật thuế (của sở thuế vụ)... Chẳng những thế, cái đầu của chúng ta vẫn tiếp tục bị nhồi thêm vào những chuyện nhỏ mọn phải nhớ hàng ngày như: Để cái “TV Remote Control” ở đâu? Cái “hóa đơn” nào phải trả trước? Cái “hóa đơn” nào phải trả sau? ...

Trên báo chí, truyền hình và truyền thanh hàng ngày có không biết bao nhiêu chuyện vui cười, chuyện đùa chế riếu cái tuổi già lắm cảm. Mọi người đều muốn tìm một giải pháp nào đó để trị cái bệnh quên, lãng trí. Theo tôi, giải pháp tốt và đơn giản nhất là viết xuống giấy thành một danh sách các việc phải làm trong ngày. Nhưng các Cụ phải nhớ đem theo cái mảnh giấy này trong túi áo; và nhất là phải nhớ đem theo cả kính lão để đọc nhé (muốn khỏi quên mà sao phải nhớ nhiều thứ quá vậy?!)

Ngạn ngữ Trung Hoa có câu:

“Những giòng chữ viết dù nguệch ngoạc, mực lờ mờ vẫn hơn là trí nhớ tốt!”

(“The palest ink is better than the best memory!”)

Trí nhớ chỉ có giới hạn. Muốn nhớ những điều quan trọng thì phải quên bớt những cái “nhảm nhí” đi. Cái gì gọi là nhảm nhí? Cái đó còn tùy quyết đoán của mỗi người. Theo tôi, những câu chuyện, những con số không có ích lợi gì cho hạnh phúc cá nhân và gia đình được phân loại là nhảm nhí. Tạm dời cái đám chuyện nhảm nhí này xuống bao tử để nó để nó có đường đi ra ngoài cơ thể.

Nhường chỗ trong đầu óc để giữ các điều cần thiết phải nhớ. Vào cái tuổi 60+, cái kính lão thật là quan trọng. Không có kính, sẽ bấm lầm số trên cái điện thoại bàn hay cái điện thoại cầm tay nhỏ xíu. Không đọc được con số trên lọ thuốc để gọi nhà thuốc tây làm một cái “rì phiu” (“refill”) cho thuốc cao máu, thuốc hạ “mỡ trong máu” (“cholesterol”); không đọc được tên đường đi về nhà; đi “xả bình” vào lộn chuồng - tưởng buồng tắm đàn bà là buồng tắm đàn ông!

Cái nghịch lý là: quên đôi khi không hẳn là xấu - có thể tốt là đàng khác?! Có nhiều lúc cần phải quên. Thí dụ như cố quên cái lần cuối cùng mình bị bà con đã đảo vì tuyên bố tầm bậy tầm bạ thọc gậy bánh xe? Cố tình quên trả nợ cho bà chị vợ (được ngày nào đỡ ngày đó!) Quên đôi khi cũng là một đề tài hào hứng cho các cuộc chuyện trò. Chẳng hạn:

“Tôi chắc là già rồi! Sao hay quên quá?”

“Tôi quên tên của người quen, quên sinh nhật của mọi người!” ...

Quên (hay giả vờ quên) có thể dùng để may ra tránh khỏi tội, với cảnh sát xa lộ chẳng hạn:

“Thưa ông, vì bận rộn quá nên tôi quên ra sở lộ vận để làm lại cái bằng lái xe đã hết hạn.”

Hoặc

“Tôi quên đây là đường một chiều?”

Hoặc

“Tôi quên là đường này chỉ cho chạy có 35 miles một giờ!”

Chúc bạn may mắn được tha, không bị phạt bởi vì ở xứ sở này cảnh sát không chịu nhận hối lộ và cũng không có thời giờ chịu khó nghe lời năn nỉ i ôi của bạn!

Còn lại, quên có nhiều điều tai hại, nặng nhẹ tùy hoàn cảnh.

Đầu tiên, quên khó mà được chấp nhận trong hôn nhân. Chẳng hạn như:

“Em ơi, anh quên đi đón con ở trường!”

“Em ơi, hôm nay thứ sáu mà anh quên đem rác ra!”

“Em ơi, hôm nay có phải là ngày sinh nhật của em không?”

(Xin nhắc các bạn có cô tật lắm lắm là muốn nhớ ngày sinh nhật của vợ, bạn chỉ cần quên một lần là biết liền!)

Kể đó, trong sở làm:

”Mr. John (một ông sếp lớn nào đó!) tôi không nhớ là ông bảo tôi phải nộp cái tờ trình hôm qua hay là hôm nay?”
(Thật ngớ ngẩn! Tờ trình phải nộp từ tuần trước rồi bác!)

Chính bản thân tôi luôn luôn dùng các lý do “bận rộn quá” hoặc là “bây giờ già rồi” để bào chữa cho cái vụ cố tình quên hay thật tình quên. Thật ra tuổi già và “bệnh hay quên” là cặp bài trùng, y như là hai miếng “velcro” dính chặt với nhau. Bệnh hay quên (“Alzheimer”) được các cụ cao niên đề cập đến mỗi ngày như tin thời tiết cho tàu chạy ven biển. Rất tiếc cho đến bây giờ, đây là bệnh chưa có thuốc chữa! Mỹ đã lên đến mặt trăng và trở về nhiều lần, vậy mà họ vẫn chưa tìm ra thuốc chữa bệnh quên. Bây giờ có một Cụ nào tài giỏi trong cộng đồng tìm ra được thuốc trị bệnh quên, thì chỉ qua một đêm có thể trở thành tỷ phú liền khỏi phải chờ trúng lô tô!

Khi đầu óc chúng ta nhận vào một mẩu tin, một sự việc hay một kế hoạch nào đó, mình đinh ninh là mọi sự sẽ được giữ một cách linh động trong đầu ít ra cũng được một thời gian ngắn. Chẳng hạn như: Đặt ly cà phê “Starbucks” mới mua ngay trên nóc xe để rảnh tay lấy cái chìa khóa xe trong túi quần ra. Chỉ trong vài giây đồng

hồ, làm sao có thể quên được! À há, chỉ mười giây sau đó bạn đã biết là chuyện gì sẽ xảy ra: "Mình đã vào xe và lái đi và quên băng đi là ly cà phê 4 đô la rưỡi còn nằm ở trên nóc xe!" Chuyện này không phải là chuyện lạ, nhìn thấy hoài ở bãi đậu xe. Cũng còn may là chưa đặt con nhỏ sơ sanh ở trên nóc xe để lấy chìa khóa xe! Hậu quả tai hại như thế nào, rất dễ hiểu chẳng cần phải bàn thêm!

Chỉ vì đầu óc và cơ thể của mình di chuyển nhanh quá, không có thời giờ để ý đến các sự vật chung quanh; cho nên mới dễ quên. Cứ ngồi thử đếm lại mình đã bao nhiêu lần quên mất mấy cái “mật mã” (PIN – “Personal Identification Number, Passwords”) dùng cho máy điện toán, mạng và thẻ tín dụng ... (Xin nhắc lại về cái vụ này thì lại không nên viết rõ ràng xuống giấy đã được nói ở trên. Phải viết cho khéo, nếu không lỡ “mật mã” rơi vào tay kẻ bất lương thì có mà đổ nợ!)

Bạn có biết rằng trong Anh ngữ chữ “Lethal” và “Lethargy” có nghĩa là: “Có thể gây cho người và vật thiệt hại nặng nề.” Nghĩa thường dùng của chữ “Lethal” là “có thể bị chết!” Chữ này có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp “*Lethargos*” có nghĩa là “Quên (forgetful.)” Úi chà chà! Quên nguy hiểm đến thế à!

Tuổi già cũng giống như lúc mặt trời sắp lặn, lúc tiệc sắp tàn, chẳng còn ồn ào được bao lâu nữa! Người già được gọi một cách lịch sự là các “cụ cao niên,” các “bô lão” thay vì “mụ già” hoặc “khựa lão!” Đối với văn hoá đông phương, người già và tuổi già phải được kính trọng bởi vì ai rồi cũng phải đến cái tuổi đó. Đồng thời tuổi già là tượng trưng của sự tích tụ những kinh nghiệm, cái túi khôn, sự sáng suốt. Ngược lại, trong xã hội vật chất và tiêu thụ này, tuổi già được xem như “đồ phế thải,” không còn khả năng sản xuất, cần được để qua một bên cho đỡ bận, cho vào viện dưỡng lão, để khỏi làm cản trở lưu thông, làm mất thời giờ, tiền bạc của người khác! Dù trong hoàn cảnh nào, được kính trọng hay bị phế thải, người già dần dần sẽ mất trí nhớ. Mới đầu chỉ quên những chuyện nhỏ, chuyện cũ... rồi dần dần quên tất cả mọi chuyện nhỏ, chuyện lớn, chuyện quan trọng, chuyện không quan trọng, chuyện mới xảy ra, quên không nhận ra người thân nhân trong nhà rồi

quên ngay cả chính mình là ai? Bắt đầu từ chuyện quên không biết để chìa khoá xe ở đâu? Để cái kính lão ở đâu? Cho đến không biết mình đậu xe ở chỗ nào ở trong bãi đậu xe? Đến hoàn cảnh này, đã đến lúc mình hiểu thực sự là già rồi! Đó là những thay đổi bình thường của tuổi già. Không có ngoại lệ.

Tôi nhận thấy, bệnh quên của tuổi già diễn tiến tuần tự qua 5 giai đoạn như sau:

1. Đầu tiên là quên tên (names.)
2. Kế đến là quên mặt (faces.)
3. Đến một lúc nào đó thì quên kéo ‘phọc-ma-tuya’ (zipper) quần lên sau khi đi tiểu.
4. Tiếp theo sau là quên kéo ‘phọc-ma-tuya’ xuống trước khi đi tiểu.
5. Và sau cùng là quên hết ráo (cả kéo lên lẫn kéo xuống;) Phải có người kéo dùm ‘phọc-ma-tuya’ khi đi tiểu.

Sau đây là một số mẫu chuyện nhỏ, một số câu hỏi và trả lời có liên quan đến vấn đề quên và lãng trí mà tôi xin phép được ghi lại:

Học trò: “Thưa thầy, tại sao thầy phải dùng tới 3 cặp kính một lúc?”

Thầy: “Cặp kính thứ nhất của thầy để dùng cho viễn thị, cặp thứ nhì dùng cho cận thị và cặp thứ ba dùng để tìm hai cặp kính kia!”

Tiếp Viên nhà hàng:” Thưa Bác! Hình như Bác quên cái gì đó?”

Cụ Già: “Cái gì? Tôi đã cho anh tiền ‘tip’ rồi còn gì nữa?”

Tiếp Viên nhà hàng: “Vâng, Bác đã cho cháu tiền ‘tip’ rồi. Nhưng Bác quên chưa ăn!”

Có một bà lão, tôi đoán là bà lão vì cái giọng nói lè nhè của bà ta qua điện thoại, gọi lầm đến số điện thoại của tôi. Tôi trả lời là:

“Tôi nghĩ là bà gọi lầm số rồi!”

Bà lão có vẻ bực bội, trả lời gắt gỏng với tôi là:

“Nếu là làm số thì tại sao cậu lại nhắc máy?”

Rượu, thuốc lá, thuốc uống, thực phẩm, những cái chúng ta sử dụng hàng ngày có ảnh hưởng trực tiếp đến sự mất trí nhớ. Các khảo cứu khoa học gần nhất cho biết chất nhôm (“aluminum”) ở trong dụng cụ nấu nướng như nồi niêu, xoong chảo, giấy nhôm (“aluminum foil”). Nhất là chất nhôm có trong các chất chống mồ hôi của cơ thể (“deodorant”) là nguyên nhân số một gây ra bệnh mất trí nhớ. Ngoài ra, các ảnh hưởng tinh thần, tâm lý cũng là nguyên nhân trầm trọng. Chẳng hạn như thất tình, hôn nhân đổ vỡ, gia đình chia cách vì hoàn cảnh chính trị hay kinh tế, tức giận, căng thẳng nghề nghiệp ..v..v.. Những suy nghĩ chủ bại, tiêu cực cũng đóng các vai trò quan trọng trong vấn đề lành mạnh của trí nhớ; làm xáo trộn rồi lẫn lộn sẽ gây thiệt hại cho hệ thống suy nghĩ (trí nhớ)...

Trong tập truyện ngắn “Anh Phải Sống” của Nhất Linh - Khái Hưng có một đoạn thương tâm mô tả cảnh một người chồng muốn cố gắng bơi để cứu vợ ra khỏi con nước lũ chảy xiết. Người vợ bám lấy chồng một lúc rồi phải nhủ lòng là:

“Thằng Bò! Cái Nhón! Cái Bé ! ... Không? ... Anh phải sống!”

Rồi người vợ buông chồng ra, cho nước lũ cuốn mình đi. Người chồng mới có sức bơi vào bờ sống sót và nuôi ba đứa con thơ dại.

Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta cũng không khác gì hoàn cảnh của người chồng còn sống sót này, trong chuyện của Khái Hưng, sau khi đặt chân đến bến bờ bình yên. Vâng, anh phải sống! Nhưng anh sống mong anh không quên những người đã chết để cho anh sống.

Anh đừng quên quê hương, đừng quên dân tộc của anh nhé!

“Nếu mình hay quên thì làm sao mà mình nhớ nhà, nhớ quê hương được?”

Chuyện “Buồn”

Kính thưa quý Cụ,

Tôi xin mau mắn lưu ý trước với các Cụ đây không phải là bài viết về “Chuyện tình buồn” hay “Câu chuyện thương tâm” mà là chuyên tạp nhạp nói riêng về chữ “**BUỒN**.” Các Cụ nào cảm thấy không có thời giờ cho loại chuyện nhảm nhí này thì Cụ có thể thông thả lật qua trang khác. Không có ai phàn nàn; và cũng chẳng có gì thiệt hại gì cả.

Buồn (nếu cộng thêm cái đói nữa thì càng tốt!) là nguồn cảm hứng vô tận cho thi sĩ, nhạc sĩ sáng tác lênh láng. Buồn phần lớn gây ra từ sự mất mát một cái gì thương, quý của mỗi người: cha mẹ qua đời, mất tình nhân, mất vợ, mất con, mất việc, mất cửa, mất nhà, mất... nước... mất hết sạch; hay là có một chuyện không may, bất hạnh xảy đến : thi rớt, bệnh tật, tai nạn... Buồn không phải là của riêng của mấy ông nghệ sĩ, văn thi sĩ. Các Cụ đôi khi cũng cảm thấy buồn, cũng gặp chuyện buồn. “C’est la vie - Cuộc đời là như vậy.” Buồn đôi khi lại cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của mỗi người mới oái oăm chứ! Bởi vì phải có nó các Cụ mới hiểu được thế nào là hạnh phúc, thế nào là may mắn.

Thời gian buồn có thể ngắn hay dài tùy mỗi hoàn cảnh. Nhưng vấn đề cực đoan của buồn là sự buồn triền miên, sự rầu thúi ruột thúi gan không chịu ngừng. Ái chà chà! Cái mề này có thể đưa các Cụ đến trường hợp mà các chuyên gia y tế gọi là “trầm cảm (“depressed!”) Nhiều người trong chúng ta mặc dầu cũng đã biết đọc biết viết, chẳng phải là mù chữ; có ăn học đàng hoàng, không phải là ngu muội (vâng! kể cả tôi) nhưng vẫn còn hiểu lờ mờ về cái “chùm” chữ lạ lùng này. Tôi nhờ ơn thầy phước chủ có công việc làm ăn tương đối nhẹ nhõm một tí; thành ra cũng “quờn,” sau đây sẽ cố gắng dành chút thời giờ tìm hiểu một chút dùm các Cụ về cái “chùm” này làm phước (?) Nên biết, nhiều đọc giả coi cái việc

“làm phước” này của tôi là “rừng mỡ.” Tôi cũng từ bi hi xả xí xá không sao đâu!

Thú thật. Văn hóa Á châu của nhà ta dù sao vẫn còn có cái nhìn rất phiến diện về vấn đề “trầm cảm;” Không xem trầm cảm là một chứng bệnh suy nhược tâm lý cần phải được chữa trị, mà lại xem đó như là “sự yếu đuối, nhu nhược” chỉ dành cho “nhi nữ thường tình...”

Nguyên nhân gây trầm cảm thường phải là một biến cố, một thay đổi xúc động mạnh hay là sự lo âu phiền muộn trường kỳ, ngày này qua ngày khác. Xúc động và phiền muộn này chi phối hoàn toàn các sinh hoạt hàng ngày của các Cụ. Triệu chứng sẽ là sự mệt mỏi chán nản, đăm chiêu tư lự, sụt cân, mất ngủ triền miên (hoặc ngủ li bì hay chỉ ngủ lơ mơ mê sảng), hoạt động rời rạc, bất lực hoang mang, mặc cảm tội lỗi, đầu óc tối đen, yếm thế chán đời... Những triệu chứng đã kể có thể còn kèm theo các dấu hiệu như lơ là buông trôi mọi việc ngay cả những hoạt động mà trước đây các Cụ vẫn thấy rất thích làm (và làm đến chết bỏ!) cái kính vô cớ và đầu óc lờn vờn ý định tự tử...

Chẳng may mà các Cụ thấy cái nguyên nhân lẫn triệu chứng mà tôi vừa liệt kê dài giòng sao mà nó hao hao giống tình trạng sức khỏe hiện thời của các Cụ; thì tôi xin các Cụ bỏ chút thời giờ rảnh rỗi để đi gặp bác sĩ chuyên ngành tâm thần, nói với họ tất cả những điều u uẩn, uất ức khổ đau của các Cụ ra. Cũng còn may là bây giờ khoa học đã có cách trị liệu đàng hoàng rồi. Không còn ám ó quờ quạng như thuở trước. Đừng có mất thời giờ đoán mò hay tự chẩn bệnh lấy một mình; rồi uống ào ào ba cái thứ thuốc vườn tầm bậy tầm bạ bỏ mạng lãng xẹt - như trường hợp của thi sĩ Hàn Mặc Tử.

Nên biết, theo tài liệu mới nhất cung cấp từ ông Nguyễn Bá Tín em ruột của thi sĩ Hàn Mặc Tử (tên thật là Nguyễn Bá Trí), thì thi sĩ chết bất đắc kỳ tử vì sau khi phát giác thấy mình bị bệnh cùi, thi sĩ quá sợ sệt, lo âu (hồi nào đến giờ bệnh nhân cùi đều bị kỳ thị chết bỏ !) uống ba thứ thuốc vườn của mấy anh lang băm đường hẻm làm hư hết lực phủ ngũ tạng; chứ không có ai từ khi phát giác ra

bệnh cùi mà chết trong vòng 5 năm hết trơn hết trọi! Bệnh này coi vậy mà sống dai lắm (ít nhất cũng 10-15 năm trở lên!) Nếu không, văn học sử Việt Nam còn có thêm biết bao nhiêu bài thơ bất hủ khác của thi sĩ Hàn Mặc Tử nữa? Thi sĩ Hàn Mặc Tử chết lúc mới vồn vẹn có 28 cái xuân xanh à! Thật uổng, thật tội nghiệp!

Xin các Cụ ráng mà “de” ra xa xa khỏi ba cái vụ buồn bực cực đoan vừa kể dài giong văn tự đó dùm cho tôi nhờ một tí. Buồn đến rồi buồn lại đi có sao đâu! Sau cơn mưa trời lại sáng mà. Ông Trời có nhiều chuyện để làm; đâu có thời giờ làm mưa gió bão hoai hoai trên đời tư của các Cụ! Nghị lực, chí trai, “ợoc môn” (“hormone”) của các Cụ ở đâu? Cát dẫu ở đâu rồi, đem ra xài đi để “cố ngăn dòng nước mắt” khi buộc lòng phải đứng trước hoàn cảnh ngang trái cay đắng (chỗ này có thể sửa soạn vô 6 câu vọng cổ được rồi!)

Bây giờ tôi nói một chút về chuyện “Buồn” của mấy ông thi sĩ. Các ông thi sĩ tài tình thật! Các ông này nhìn cái gì cũng thấy ra được cái “Buồn.” Các bộ phận, các động tác của cơ thể đều có thể buồn lúc nào cũng đặng!

Chẳng hạn như:

“**Ngồi buồn**” - Đầu tiên là thi sĩ Tản Đà không có chuyện gì làm, ngồi “buồn” viết thơ hỏi trời xin cưới tiên nữ chơi. Sướng không! Ông hạ bút là:

*Tình riêng trăm ngàn mưới ngo,
ngồi buồn lấy giấy viết thơ hỏi trời
xem thơ trời cũng nực cười
cười cho hạ giới lắm người oái oăm.*
(Hỏi Vợ - Nguyễn Khắc Hiếu)

Và Cụ Trần Văn Hương lúc ngồi tù:

*Suốt ngày ăn ngủ, ngủ rồi ăn.
Chẳng thấy chuyện gì chuyện khó khăn.
Năm khênh sờ môi, râu tủa tủa,*

*Ngồi buồn gãi hàng, dài lẫn tẩn.
Làm sang phe phẩy tay còn quạt,
Đi tắm trần truồng mỏng thiếu chần.
Ăn, ngủ, ỉa xong đầy đủ cả.
Muốn chi chi nữa, biết mần răng.*
(Lao Trung Lãnh Vận - Trần Văn Hương)

Đến “**nằm buồn**” - Lại cũng ông Tản Đà nữa:

...
*Nguyên lúc canh ba nằm một mình,
Vắt chân dưới bóng ngọn đèn xanh.
Nằm buồn, ngồi dậy đun nước uống,
Uống xong ấm nước, nằm ngâm vãn...*
(Hầu trời - Tản Đà)

Rồi “**đứng buồn**” - Của Xuân Diệu:

*Gió sáng bay về, thi sĩ nhớ;
Thương ai không biết, đứng buồn trăng.
Huy hoàng trăng rộng, nguy nga gió,
Xanh biếc trời cao, bạc đất bằng.*
(Buồn Trăng - Xuân Diệu)

Thôi thì “**đi buồn**” – Của Phạm Thiên Thu

*nghe chùng gió cuộn đầu đây
bãi xa tiếng quạ dăng đầy nước sông
ta về người đi buồn không
mùa mua hoa trắng cho lòng nhớ em*
(Trăng - Phạm Thiên Thu)

Các bộ phận của cơ thể mà cũng biết buồn (?) chẳng hạn:

“Mắt buồn” - Nguyên Sa nhìn mắt vợ ông ta buồn, thấy sao nó quen quen, giống giống con gì?

*Hôm nay Nga buồn như một con chó ốm
Như con mèo gái ngủ trên tay anh
(Nga – Nguyễn Sa)*

“Tóc buồn” - Tóc mà cũng biết buồn (!)

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng
Đây mùa thu tới, mùa thu tới
Vội áo mơ phai dệt lá vàng
(Đây Mùa Thu Tới - Lưu Trọng Lư)*

“Ngón tay buồn” - Cả mười ngón tay đều biết buồn cùng một lúc mới ngẫu!

*Mười ngón tay buồn chưa ráo lệ
Một cung bạch ngọc náo trường canh
Tay run điệu múa hương rừng thắm
Biển vọng hồi âm ngân mắt xanh
(Đàn Thu Tay Ngọc - Đinh Hùng)*

“Vai Buồn” thấy nhan nhản. Liệt kê ở đây chỉ là tượng trưng thôi!

*Em đi rồi, sấm hối chạy trên môi
những tháng ngày trên vai buồn bỗng nặng
(Áo Lụa Hà Đông - Nguyễn Sa)*

*Ôi em yêu, em nũng nịu vai buồn
hãy trả chị những u sầu chợt vương
(Những Cảnh Tôi Gãy Nửa - Tuệ Mai)*

Buồn vì hoàn cảnh, thế thái nhân tình:

“Buồn vì thi rớt” - Tú Xương viết:

*Bụng buồn còn muốn nói năng chi?
Đệ nhất buồn là cái hỏng thi.
(Buồn thi hỏng – Trần Tế Xương)*

“**Buồn Đời**” - thì có Nguyễn Công Trứ ngâm nga:

*Ngồi buồn mà trách ông xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười.
(Cây Thông - Nguyễn Công Trứ)*

Buồn vì cảnh và sự vật chung quanh :

“**Cảnh buồn**” - Bà Hồ Xuân Hương cảm thấy buồn khi thăm ngôi chùa vắng tanh như sau (nhớ đọc kỹ lại các chữ nói lái trong bài này!)

*Quán sứ sao mà cảnh vắng teo,
Hỏi thăm sự cụ đảo nơi neo?
Chày kinh tiểu để sông không đấm,
Tràng hạt vãi lần đếm lại đeo.
Sáng banh không kẻ khua tang mít,
Trưa trật nào người móc kẽ râu.
Cha kiếp đường tu sao lắt léo,
Cảnh buồn thêm ngán nợ tình đeo.
(Chùa Quán Sứ - Hồ Xuân Hương)*

Dòng nước chảy cũng biết buồn!
Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay ?
(Đáy Thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử)

“**Tình buồn**” - Ôi thôi thứ buồn “tiểu tư sản,” xa xỉ này nhiều lắm, đủ thứ tình này... tình kia ... kể không làm sao mà hết được:

*Khi sông lở chia dòng
Nghĩa gì đục hay trong
Nói gì trăm bến lạ
Khi tình buồn mênh mông
(Khi Em Làm Biển Dâu - Hà Huyền Chi)*

Và khó hiểu nhất là buồn mà không hiểu tại sao (không biết có cần đi khám bác sĩ không nhỉ???)

*Hôm nay trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...*
(Chiều - Xuân Diệu)

Từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, còn có một tập thể lớn cùng một lúc đang mạnh giỏi yêu người, yêu đời bỗng nhiên bến thành buồn thiu... thật buồn. Đó là những “người di tản buồn!” Như đã nói, buồn là nguồn cảm hứng vô cùng tận cho thi nhân; cho nên ông Hà Huyền Chi đã có lần nhận xét là:

“Sau 30 tháng 4 năm 1975, văn đàn hải ngoại lạm phát thi sĩ!”

Tôi đếm được hơn một nửa số dân di tản đều có khả năng làm thơ, mà bài thơ nào cũng hay tuyệt cú mèo mới chết người chứ! Các Cụ cứ thử tìm đọc mục tin tức văn nghệ của báo chí hải ngoại (cho không, miễn phí ở chợ Việt Nam) thì thế nào mỗi báo, mỗi kỳ cũng thấy có đăng một vài thi sĩ tị nạn ra mắt tập thơ mới!

Về phần âm nhạc, chủ đề buồn (tình buồn, đời buồn, cảnh buồn...) rất phổ thông đối với các nhạc sĩ sáng tác. Riêng cá nhân tôi thấy có các bài ca “buồn” sau đây là được ưa chuộng nhất:

Thứ nhất là bài “*Buồn ơi xin chào mi*” của Nguyễn Ánh 9

*Buồn ơi ta xin chào mi
Khi người yêu ta đã bỏ ta đi
Buồn ơi ta xin chào mi
Khi tình yêu chấp cánh bay đi*

*Buồn ơi ta đang lẻ loi
Buồn hỡi ta đang đơn côi
Buồn ơi hãy đến với ta
Để quên chuyện tình xót xa*

*Nếu trên đường tình ta lẻ loi một mình
Thì trên đường đời ta có mi buồn ơi! ...
Buồn ơi thế nhân là thế
Sao người yêu vẫn mãi say mê*

*Buồn ơi yêu đương là thế
Sao tình ta mãi mãi đam mê
Người yêu cho ta niềm đau
Buồn hỡi cho ta quên mau
Buồn ơi hãy đến với ta
Để quên chuyện tình xót xa...
(Buồn ơi xin chào mi - Nguyễn Ánh 9)*

Cái tựa đề này hình như (tôi nói “hình như” vì không thấy ông Nguyễn Ánh 9 “đề cập đề kiếc gì cả! ”) rập theo ý cái tựa đề của cuốn tiểu thuyết “Bonjour Tristesse” viết bởi Françoise Sagan xuất bản từ bên trời tây mãi năm 1954. “Bonjour Tristesse” cũng đã được quay thành phim và viết ra nhạc tây, cái nào cũng hay cả. “Cái “Buồn” trong bài “Buồn ơi xin chào mi” này đã được nhân cách hóa một cách rất thi vị thành ra một người bạn, hay đúng hơn một người tình chung thủy hơn, sẽ sẵn sàng đến để an ủi, chia sẻ với các Cụ khi người tình thật của các Cụ nói “bye bye” mà quên chẳng có nói “sorry” gì cả. Buồn nhỉ!!!

Bản nhạc thứ hai mà tôi muốn nói là nhạc phẩm "**Buồn**" của Y Vân:

*Buồn như ly rượu đầy
không có ai cùng cạn
Buồn như ly rượu cạn
không còn rượu để say.*

*Buồn như trong một ngày hai đũa không gặp mặt
Buồn như khi gặp mặt không còn chuyện để vui.*

*Đôi ta như bước lên đỉnh sâu
Mà đời luôn cao ngất thương đau*

*Bao lâu ân ái chưa đậm màu
Toàn là cay đắng giết thương yêu.*

*Tình đôi ta thật buồn
như lúa hoa nở muộn
Tình yêu không trọn vẹn
buồn mỗi ngày buồn hơn.
(Buồn - Y Vân)*

Bài này chữ “Buồn” được lấy một cách thật tuyệt vời qua 4 câu mở đầu (xin viết lại):

*Buồn như ly rượu đầy
không có ai cùng cạn
Buồn như ly rượu cạn
không còn rượu để say*

Nhưng bài ca “Buồn” bất hủ tuyệt cú mèo này, như theo lời nhắn nhủ của nhà thơ Lê Phụng Thiên khi gửi thư đến báo Nghệ Thuật, lại có một điều đáng “Buồn” là đọc trong thủ bút (bản viết tay) của nhạc sĩ Y Vân trên bài này không thấy nhạc sĩ Y Vân ghi là “viết theo ý bài thơ “Buồn như” của thi sĩ Tạ Ký. Có lẽ nhạc sĩ Y Vân nghe 2 câu này ở đâu đó lâu rồi “quên” mất là của ai? Hay là nhiều khi các tư tưởng lớn hay gặp nhau? Ai mà biết được? Rất tiếc nhạc sĩ Y Vân đã quá cố rồi, cho nên chúng ta không có dịp nghe lời giải thích của nhạc sĩ như thế nào về sự trùng hợp này! Cũng nên biết thêm là trường hợp bài nhạc được phổ theo nguyên văn lời thơ của một thi sĩ hoặc chỉ viết theo ý một bài thơ (không dùng nguyên văn) của một thi sĩ nào đó (như trường hợp bài hát “Buồn” này) là sự việc đã xảy ra không ít trong giới sáng tác ca khúc.

Nhân tiện đây, tôi xin ghi lại nguyên văn bài thơ "Buồn như" của thi sĩ Tạ Ký mà (lời) của nhạc phẩm "Buồn" của Y Vân đã dựa theo để các Cụ đọc chơi cho rộng đường dư luận:

*Buồn như ly rượu cạn,
Không còn rượu cho say
Buồn như ly rượu đầy,
Không còn một người bạn.*

*Buồn như đêm khuya vắng,
Qua cửa sổ trông trăng.
Buồn như em nói rằng:
Nhớ anh từng đêm trăng.*

*Buồn như yêu không được,
Dù người yêu có thừa.
Buồn như mối tình xưa,
Chỉ còn dòng lưu-bút.*

*Buồn như buồn như thế,
Buồn như một kiếp người.
Đây cõi lòng quanh-quẽ
Buồn như đóa hoa rơi.
(Buồn Như – Tạ Ký)*

Tiếng Việt nói hàng ngày và văn chương chữ Việt sử dụng chữ “Buồn” cũng hơi nhiều, dùng cả 4 dạng tính từ, danh từ, trạng từ và giới từ, với ý nghĩa đôi khi có thể trái ngược hẳn với nhau!!!

Thông thường nhất thì “buồn” được dùng như là một tính từ chỉ một cảm tính quen thuộc của chúng ta được hiểu là “không được vui.”

Chẳng hạn như:

“Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?”

“Buồn” được dùng như là danh từ như

“Cái buồn (cái buồn như xé tâm can!)”

Với trạng từ “buồn buồn...” thật là lạ ở chỗ chữ “buồn” ở dạng trạng từ này. “Buồn” được dùng 2 lần liên tiếp mà chẳng có nghĩa gì là “buồn” cả! Thí dụ :

“Buồn buồn bà xã tôi đi shopping chơi!”

Quái đản nhất phải là chữ “buồn” được dùng ở dạng giới từ. “Buồn” lại có nghĩa là “sắp sửa (?)” Các hoạt động sinh lý của cơ thể trong lãnh vực bài tiết đều có thể dùng chữ “Buồn” này một cách thoải mái. Chẳng hạn “buồn nôn,” “buồn ị” “buồn tè...”

Chuyện buồn (hay vui) nói riết rồi cũng phải đến chỗ phải ngừng. Tôi chỉ mong các Cụ tỉnh táo đừng đọc chuyện buồn rồi buồn lây một cách vô duyên! Trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh, xin các Cụ cố gắng đừng để lâm vào hàn cảnh phải ca một trong hai cái bản “Buồn ơi xin chào mi” của Nguyễn Ánh 9 hay là “Buồn” của Y Vân; mà hãy tìm cách nào đó để bắt chước anh chàng Đức Huy - anh chàng này bây giờ là “người di tản hết buồn” đã về Việt Nam ở để tìm vợ nhí – đang ca bài *“Và con chim đã vui trở lại!!!”*

Con Gái

Hồi tôi còn học lớp đệ thất (sau này gọi là lớp 6?) trung học đệ nhất cấp buổi chiều, trong môn Vạn Vật có dậy bài “*Con Trai*” (“The Pearl”). Ngay sau khi ông thầy Vạn Vật vừa viết cái tựa đề của bài học “Con Trai” này trên bảng đen, một thằng bạn còn đang ngái ngủ, gỡ ghèn chưa xong, thần hồn nhất thần tỉnh đưa tay lên xin hỏi thầy là:

- *Thưa thầy. Tại sao thầy không dậy “Con Gái.” Tụi em là “con trai” đâu có cần phải học thêm “Con Trai” làm gì?*

Sau câu hỏi lạc đề này, thằng bạn anh dừng được ông thầy Vạn Vật cho đi cầm tức cuối tuần để “được” viết phạt 100 câu trên giấy trắng “Tôi không được hỏi câu hỏi ngớ ngẩn trong lớp học!”

Bây giờ lớn đùng rồi, râu ria đầy đủ cả rồi! Ngồi ngẫm nghĩ lại, tôi thấy thằng bạn ngày xưa hỏi một câu không có ngớ ngẩn một tí nào! Nó nhìn thấy những cái mà đám học trò tụi cháu học lớp 6 hồi đó không đứa nào thấy được: “*Con gái mới có nhiều chuyện để nói; con trai đã có ‘dur’ quá rõ ràng như ban ngày cần gì phải học thêm cho mất thời giờ!*”

Bình thân, ai cũng có vẻ bênh vực cái cái câu huê vốn sau:

“Đẹp hay xấu tùy người đối diện!”
(The beauty is in the eye of the beholder!)

Tôi cho là câu nói này cũng chỉ đúng một phần thôi. Cứ cho vài cô người mẫu mặc áo tắm của báo “Sport Illustrated” hay là vài người mẫu làm quảng cáo cho hãng bán đồ lót phụ nữ “Victoria’s Secret” đứng cạnh lão bà của nhà cụ; xem cụ có dám thành thực can đảm trả lời với mọi người là ai nào đẹp hơn ai. Nếu giả nhời cái kiểu

huè vốn đó thì ai còn dám đi thi hoa hậu mí lì sửa sắc đẹp nữa!!!

Bàn về vấn đề “đẹp-xấu” của con gái Việt Nam không phải là chuyện dễ dàng. Dù cho khéo léo cách mấy cũng dễ bị hiểu lầm là miệt thị người Việt, đào cái hố sâu “4000 ngàn năm chia rẽ.” Tôi phải cố gắng thật cẩn thận. Cách tốt nhất ở đây là nếu có bàn thì chỉ bàn cái tốt nhiều nhiều; thỉnh thoảng chêm một vài điểm xấu tượng trưng chiếu lệ thôi! Vì các điểm xấu có tác động mạnh hơn bình thường; có thể làm chạm tự ái nhiều người; và không chừng tôi có thể bị mang đầu máu vì bị mấy bà quai guốc cao gót lên đầu! Hãy nhìn phi trường Los Angeles, mỗi ngày có trên 2000 chuyến máy bay đáp và cất cánh an toàn (điểm tốt) mà đâu có ai thèm để ý đến. Nhưng nếu chỉ có một cái máy bay đáp xuống trật phi đạo (điểm xấu) ủa vào hàng rào là báo chí đăng ầm ĩ náo loạn lên!!!

Ngoài ra, việc so sánh con gái của các miền Bắc, Trung và Nam với nhau là chuyện không tương, “đội đá vá trời,” một “nhiệm vụ bất khả thi!” (“mission impossible”). Tương tự như so sánh cam với táo, nho với xoài tượng. Xem con gái Huế và Đà Nẵng chỉ ở cách nhau có vài chục cây số mà “văn hóa” của họ là đã khác nhau quá xa rồi; Con gái Hà Nội và Hải Phòng cũng chỉ cách vài chục cây số đường chim bay mà lại khác nhau nhiều cách; Con gái Bến Tre và con gái Long An còn tùy...

Trước khi bàn luận cho vui nhà vui cửa, tôi cũng phải xin lỗi quý cụ trước. Thứ nhất, lợi dụng cái “First Amendment” (tự do ngôn luận, báo chí) trên đất cờ hoa này, tôi xin bàn bậy vài hàng và cũng xin đóng góp vài ý cá nhân đầy chủ quan và thiên kiến. Thứ hai, vì dầu gì hoàn cảnh gia đạo tôi cũng là “tình Bắc duyên Nam.” Con gái Nam Kỳ đối với tôi cũng là “cây nhà lá vườn” cho nên “dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn,” tự nhiên phải bênh vực cái ao nhà mình cho nó “cơm lành canh ngọt” một tí. Cũng dễ hiểu dzì mà!

Sau đây quý cụ sẽ thấy chuyện tốt cũng có mà xấu cũng có! Cụ nào (hay vợ nào) không đồng ý thì cũng rộng lượng bỏ qua, hay vui lòng làm phước chỉ dẫn, bổ túc thêm cho tôi được nhờ tí nhé.

Gái Huế / Trung kỳ

Tôi cũng lại có thằng bạn khác ở thuở thiếu thời trời đánh mấy bận rồi mà không chết. Hẳn thuộc hạng phó thường dân Huế chứ không phải loại “vương hầu tôn thất” hay con cái của “công tăng tôn nữ” gì cả, bình luận câu nói ác ý về dân Huế “*Nam đa trá; Nữ đa dâm*” như sau:

“Cái về trước thì coi bộ có phần sai ít; nhưng còn về sau thì sai... quá là sai. Nếu có dâm thì chỉ có dâm tí... ti thôi chứ cái chữ ‘đa’ bỏ vô đó thấy dã man, tàn nhẫn và oan ức cho mấy cô gái Huế quá đi!”

Nói đến con gái miền Trung là phải nói đến con gái Huế. Mà nói đến con gái Huế là phải nói đến con gái Kim Luông:

*“Kim luông có gái mỹ miều
Trăm thương, trăm nhớ, trăm liêu trăm đi.”*
(Vua Minh Mạng?)

Với cái đẹp mà bút mực không thể diễn tả đầy đủ được, gái Kim Luông đã một thời làm ngơ ngẩn nhiều chàng trai đa tình; ngay đến vua (hình như là vua Minh Mạng?) mà còn muốn bỏ cả ngai vàng huông chi là thứ dân cùng đình, khu đen khố rách, trên răng dưới lòng thông toàn là đồ phế thải. Nếu may ra chỉ còn lại một cái quần xà lỏn chắc cũng dám bán đi nốt để mời nàng đi ăn bánh bèo Vỹ Dạ, để nghe nàng cười nàng nói cho thoả lòng ước ao; để nhìn mái tóc cho đã đời, để được sờ cái... lược cài đầu...”

Con gái Huế nửa lãng mạn, nửa trang nghiêm, nửa e lệ rụt rè, nửa bạo dạn lẳng lơ, nửa đoan trang - kiểu vành nón bài thơ che nửa mặt, còn nửa kia nhìn trộm trai như hổ đói rình mồi! Ôi châu chấu! Nhìn người ta thì được, nhưng khi người ta nhìn lại thì mườì O như một, đều xoay nón che mặt. Cái nón lá thật là kỳ diệu, ngoài việc dùng để che nắng, che mưa, còn để cho các nàng dùng che cái mặt. Cái mặt gợi tình này đã một thời làm cho:

*“Đàn ông xír Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế chân đi không đành.”*

Hoặc làm cho nhiều chàng tương tư ngòi thần thờ ở bến Phú Vân
Lâu nhìn xuống nước như người chết mấy hôm rồi mà chưa được
chôn!

*“Chiều chiều trước bến Văn Lâu
Ai ngòi ai câu ai sâu ai thăm
Ai thương ai cảm ai nhớ ai trông
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non...”*

Và cũng có nhiều anh si tình còn muốn bỏ hết mọi sự đứng (ăn
mày) chờ ở trên bến này... suốt cả cuộc đời:

*Tình em
Huế mộng nguyên trinh
thơ ta
còn mãi ngát tình Hương Giang
áo bay
ngược chuyến đò ngang
vạt lay
gió lộng vôi vàng tay che*

*Ngại ngừng
chi một câu thề
em qua Thành Nội
ta về Kim Luông
chiều nay*

*Vỹ Dạ ngóng trông
vắng em*

*Thiên Mụ hỏi chuông - vọng buồn
Tràng Tiền mấy nhịp - mù sương*

*đêm hoa đăng cũ - trăng vương giọng hò
bởi em
Huế đẹp bài thơ
nên ta
mãi mãi vẫn chờ - Huế - xưa...
(Em Huế Xưa - Phạm Ngọc)*

Sau đây là mấy câu thơ tôi thu lượm được để mô tả cách con gái Huế xử sự thế nào khi đang “bị” liền ông con trai nào đó lẻo đẹo đi theo thả dê tận mạng:

*Người ở mô răng mà kỳ lạ rứa
Giờ ra chơi cứ ngó miết người ta
Và reo lên khi thoáng thấy đi qua
Tui bạn tưởng "có răng rồi mới rứa"
Thôi từ đây không qua bên nó nữa...*

Hoặc:

*Răng mờ cứ theo tui hoài rứa
Cái ông ni có dị chưa tề
Sáng chiều trưa hai buổi đi về
Đưa vớ đón làm răng không biết*

*Ôi đôi mắt chi mà tha thiết
Đừng có nhìn mà loạn bước tui đi
Lá thư tình ông gửi làm chi
Cha mẹ biết rầy la tui chết!*

*Ông tán tỉnh làm chi không biết
Tui như ma như quỷ dưới âm ty.
Nói hoài lời hoa mỹ làm chi
Tui còn nhỏ chuyện tình răng biết được*

*Tội tui lắm cách cho vài bước.
Đừng đi gần hai bước song đôi.
Xa ra cho kẻ bạn tui cười
Mai vô lớp cả trường dị nghị*

*Theo chi rứa rãng mà không biết dị
Thôi đượ rồi đưa lá thư đây
Mai tan trường đợi ở góc cây
Tui sẽ tới trả lời cho biết.*

(Đồng Khánh ngày xưa - của Mường Mán? hay Lưu Trần Nguyễn?)

Đàn ông con trai dù bị những lời cự tuyệt cay đắng nhưng lại nhất định bám dai như đĩa cũng chỉ vì mấy chữ “*có rãng rồi mới rứa*” ni đó nghe.

Các cô gái miền Trung vì sinh trưởng vùng đất sỏi đá cho nên tâm tính cũng gồ ghề không kém. Mới lời nói mở đầu mà đã có tiếng nặng nề bốp chát đỡ không kịp; dễ bị hiểu lầm là “khó chịu.” Phải chịu khó kiên nhẫn quen lâu mới hiểu rõ thực tâm mấy nường không phải như vậy. Cho nên rất ít khi mấy nường được nhà trường, cửa tiệm cử ra để ăn nói ngoại giao chào hàng vì sợ mất khách.

Nhưng mà coi chừng! Đến khi mấy nường ghen rồi thì ôi thôi hung dữ như “con ngựa Thượng Tứ.” Anh mô mà loạng quạng thì không chết cũng lắc lư con tàu đi vì cái ghen cay như ớt hiểm bún bò Huế rứa. Thật tình mà nói, mỗi khi đọc báo về mấy cái tin “xe cán chó” mà đến cái chỗ mấy ông chồng bị vợ “cắt mất chỗ đi đái” thì đa số do mấy cô nường miền Trung ra tay. Cũng tội cho các ông chỉ có tội lỗi đại lấy con gái Trung rồi mà vẫn còn giữ cái cổ tạt mơ tưởng hoa bướm ở cái vườn bên kia hàng rào...!

Con gái Huế là tổ sư phân biệt địa phương và giọng họ. Vì điều kiện nhận đơn và cứu xét của các nường hơi khắt khe! Đừng có đại mà khai ra ngay từ khi mới quen là anh đẻ ở Cái Vồn Lớn, họ Huỳnh... tên Bá Láp; hoặc là anh sinh ra ở Cửa Lò, tên là Phạm Kỷ Luật. Phải khoe là anh đẻ ở phủ Hàm Rồng hay huyện Đại Trì (chỉ việc phịa đại một tên nghe long trọng!) Tên họ tệt lăm cũng phải là Nguyễn Phước, Ngô Đình, Phan Huy, Hà Thúc, Hồ Đắc,

Nguyễn Tường hay Thân Trọng... gì đó! Sau khi “cá cắn câu” rồi, thì muốn thay tên đổi họ cũng chẳng sao! Tuy nhiên, kết quả sau cùng như thế nào thì tôi không dám chắc; còn phải nhờ vào thời vận và phước đức riêng của các cụ.

Hãy dẹp bỏ những lời thị phi về con gái Huế. Thiệt tình, đại đa số gái Huế đẹp, hiền và đàng hoàng. Cái đẹp của Huế thơ mộng. Cái hiền của gia giáo “gọi dạ thưa vâng.” Cái đàng hoàng của cung đình, phép tắc vua tôi, biết chiều chồng thương con lo lắng gia đình.

Tôi đây là dân Bắc kỳ rau muống tương Cự đà, tự biết thân, biết phận, khi đọc cái câu đầy ác ý chẳng hạn như:

“Sông không sâu, núi không cao...”

Tôi nghĩ là người ta muốn ám chỉ cái địa lý thuộc loại bình bình này vào một xứ láng giềng xa xôi “Lèo” hay “Kăm Pu Chia” nào đó chứ không phải Huế! Cứ thử ra Huế tắm ở sông Hương xem! Hồng cảnh chết đuối như chơi chứ ở đó mà nói “không sâu!” Cứ thử leo núi Ngự một lần xem có toát mồ hôi... trán không chứ ở đó mà nói “không cao!”

Những người đẹp ở nơi có địa danh ngắn nhất nước (“Huế”); Nhưng lại thích có tên thơ mộng dài lê thê. Qua đây, khi làm lại giấy tờ, người đẹp phải than trời vì không biết giữ chữ nào, bỏ chữ nào, viết tắt chữ nào; Chẳng hạn như “Công tăng tôn nữ thị Mộng Thường.” Hồi học nội trú ở UCLA ở thập niên ‘80, mấy thằng bạn “rum mét” chết tiệt phải gió ở không rừng mỡ, mỡ niên giám của “Campus” ra tìm thấy ngay cái số điện thoại và cái tên lý tưởng “Tôn Nữ Mộng Thường” gọi hỏi thăm ngay:

“May I speak to ‘Mông’ please!”

Nàng Tôn liền gác máy cái “rụp!”

Ngoài ra, con gái Huế / Trung kỳ thương gia đình mình nhiều hơn là thương chồng (?) Nếu anh chàng nào định lấy nường làm vợ thì

cũng phải sẵn sàng lấy và tiện thể nâng khăn sửa túi luôn cho cả gia đình bên nhà vợ. Nhiệm vụ đa đoan này không phải dễ dàng như đi dạo phố đâu đó nghe!

Nếu có anh chàng nào định thả dê con gái miền Trung thì cần phải được nhắc nhở cẩn thận khi “đụng độ” với con gái Bình Định:

*“Ai về Bình Định mà coi
Con Gái Bình Định múa roi đi quyền...”*

Chỉ dùng tay và chân không thôi đã bỏ hơi tai rồi! Thêm vào roi nữa thì phải từ “chết cho đến bị thương!!!”

Có một cụ thi sĩ mình hạc xác ve, yếu bóng vía, dị đoan như quỷ, các cơ hỏi tôi là:

“Tui vốn nhỏ con hay bị ăn hiếp, nay có quen và muốn tính chuyện lâu dài với một cô gái Bình Định. Nếu mọi chuyện tốt đẹp thì thật là được một công hai việc: được cả vợ lẫn vệ sĩ suốt đời. Nhưng không biết là có cần phải khám điền thổ trước không?”

Khô quá! Bộ thi sĩ này thật ngớ ngẩn và ngu muội. Đã muốn cây thì cứ làm bừa đi (người ta vẫn gọi “cây bừa” là dzậy!) “Người cày” đã “có ruộng” rồi thì mà còn kén cái gì nữa giờ. Cứ xúc tiền rồi lo cây ruộng mình cho tươm tất là xong. Bận tâm làm gì ba cái vụ điền thổ khám tới khám lui làm chi cho mất ngày giờ. Đó là chưa nói đến chuyện để lâu trì hoãn dảm mất ruộng cày lắm! Danh sách người nộp đơn xin ruộng cày lúc nào cũng dài dằng dặc. Kể ra nghề cày ruộng cũng có cái vinh quang đấy chứ hả! Còn cái lợi ngay trước mắt nữa mà không nhìn ra: “Bây giờ cái gì cũng đắt đỏ. Dầu sao, ít nhất, cũng đỡ tốn tiền mua dao cạo râu.”

Khô cái là gái Huế / Trung kỳ lại thích trai Bắc kỳ ăn nói có ngạnh hai ba nghĩa một lúc hoặc thích trai Nam kỳ ăn nói ngang xuong cộc lốc mới chết! Bù lại thì mấy anh Huế / Trung kỳ lại được gái Bắc và gái Nam khoái mới ngiệt ngã. Đúng là “Bụt nhà không

thiêng!!!”

Gái Hà Nội / Bắc kỳ

Nói về con gái Bắc, thì có nhiều cụ đang ở Mỹ thắc mắc là con gái Bắc mà ở Bắc nước nào nhỉ? Dạ thưa quý cụ. Tôi muốn nói ở đây là con gái Bắc Việt Lam; xứ ngàn năm văn vật, cảnh đẹp người thanh, Bắc Hà Lội 36 phố phường. Con gái của:

*“Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai,
Hàng Buồm, hàng Thiếc, hàng Hài
Mã vĩ, hàng Điều, hàng Giày,
Hàng Lò, hàng Cót, hàng Mây hàng Đàn
Phố Mới, Phúc Kiến, hàng Than,
Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,
Hàng Muối, hàng Nón, Cầu Đông,
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông, hàng Bè
Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre
Hàng Vôi, hàng Giấy, hàng The, hàng Gà..”*

Nếu nói về con gái Hà Nội phải là Hà Nội thứ thiệt, nghĩa là có tới thiếu hai đời ông bà, cha mẹ sinh và sống tại Hà Nội. Chứ gái Hà Nội di cư vào Sài Gòn năm 54 hay “dzọt” qua Mỹ năm 75 thì không còn bao nhiêu là “Hà Nội nguyên thủy” nữa.

Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Tôi đã tự tay chèo thuyền thúng đi ra khỏi Việt Nam từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, cho nên chẳng có biết gái Bắc Hà Nội mặt mũi và cách ăn nói ra nàm thao. Đến khi về thăm lại Hà Nội vào năm 2005, thấy hình như là con gái Hà Nội chính gốc làm “chim Đa Đa” bay đi xứ khác làm ăn, kiếm cơm hoặc lấy chồng xa xứ hết trơn rồi hay sao đó. Con gái Hà Nội bây giờ đa số là dân từ Hà-Nam-Ninh hoặc Thanh-Nghệ-Tĩnh đã theo cha mẹ ra Hà Nội làm “kách miệng” và giọng nói được biến đổi dần hơi giống giống giọng Hà Nội. Nhưng lâu lâu lại dính tí ti ngọng “l , n , e , ê , ệ năn nộn,” mới chết mẹ! Ngọng theo kiểu:

*“... mình không nàm thì ló bảo mình không nàm!
mà mình nàm thì ló bảo mình nàm ne, nàm nấy nệ...”*

hoặc

“... mẹ ơi mẹ, mời mẹ ăn con ghệ...!”

Nghe “chán bỏ mẹ!” không à Thật là vỡ cái mọng:

*“Hà Nội ơi! Nào biết ra sao bây giờ
Ai đứng trông ai ven hồ, khu nước trong như ngày xưa...”*
(Nỗi Lòng Người Đi - Anh Bằng)

Mấy cô nàng Bắc kỳ hồi nào đến giờ trên phương diện giao tiếp với con trai thì vẫn khiêm nhường thủ thủ tự cho mình là:

- Ngoan hiền nhưng không ngu
- Thông minh nhưng không gian ngoa
- Thuốt tha nhưng không ủy mị
- Đòi các nhưng không kiêu căng
- Thân thiện nhưng không vơ quàng
- Đa tình nhưng không mù quáng

Nghe vậy, có một anh bạn Nam kỳ có vẻ không tin, ngờ vực đã hỏi nhỏ lại là: “Có thiệt không đó mấy má non!”

Hồi trước năm 75 nếu mà quý cụ có dịp đi đến các trường nữ Trung học hay Đại học ở “Sè Gòn” để bán báo xuân (hay là muốn bán bất cứ kí gì!) tức thì sẽ gặp gỡ một ban tiếp tân của nhà trường, và tôi xin bảo đảm “chăm phân chăm” là quý cụ sẽ được gặp một đoàn toàn là dân Bắc cờ què quán loanh quanh vùng sở thú của tỉnh Hà Đông Hà Tây gì đó “dịu dàng” tiếp đón. Gớm! Sao mà mau mắn thế! Chỉ cái điều lanh lẹ này cũng đã đủ để chúng tỏ được là con gái Bắc bỏ xa các con gái miền khác về vấn đề giao tế dân sự rồi đấy các cụ ạ! Đây là tôi muốn nói về con gái Bắc di cư năm 54 đấy ạ!!! Bắc di cư năm 54 loại:

*“Quê hương tui bắc kỳ nhào vô quá trời
Bên bờ sông, bên bờ ao trồng rau muống..”*

Hoặc:

*“Quê hương tui cái ‘mùng’ mà kêu cái ‘màn’...
(nhái theo âm điệu bài “Khúc Nhạc Đồng Quê của Thúc Đăng):”*

*“Quê hương tôi gió chiều về trong nắng vàng
Ven bờ sông ai chờ mong bao hình bóng...”*

Ấy thế mà có lắm ông thi sĩ thất tình vì mấy cô gái Bắc kỳ “ngây thơ! nho nhỏ!” mới chết chứ! Vâng ạ, các mợ Bắc cò đã từng làm cho nhiều thi sĩ dở khóc dở cười, mang một mối “tình hận” sau một thời gian ngắn nhận ra sự thật (là không ngây thơ mà cũng chẳng nho nhỏ tí nào!)

Hãy nghe lời than thở của một thi sĩ nổi tiếng đã từng bị mấy em gái Bắc cò quay mòng mòng như quay đế rồi đâm ra yếm thế đòi chán sống lung tung; xem thử quý cụ có học được bài học nào hay không từ cái ông ti sỏi này:

*... Em nhớ giữ tính tình con gái Bắc
Nhớ điệu ngoa nhưng giả bộ ngoan hiền
Nhớ dịu dàng nhưng thâm ý khoe khoang
Nhớ duyên dáng, ngây thơ ... mà xảo quyết!
Ta sẽ nhớ dặn dò lòng nên tha thiết
Nên vội vàng tin tưởng chuyện vu vơ
Nên yêu đương bằng khuôn mặt khờ khờ
Nên hùng hổ... để đợi giờ thua thiệt!*

*... Không biết tìm ai mà kể lể
Chim lớn thôi đành cam rót lệ
Ngày ta buồn thân thánh cũng thôi linh!
Nếu vì em mà ta phải điên tình*

... Em chẳng bao giờ rung động cũ

*Ta năm năm nghiệt ngã với tình đầu
Nên trở về như một con sâu
Lê chân mỏng qua những tàn cây rậm
Nuôi hy vọng sau ngàn mưa nắng lậm
Lá-xanh-em chưa dấu lở loang nào
Để ta còn thi sĩ nhất loài sâu
Nhìn lá nõn, tiếc, thềm... đâu dám cắn!
Nếu vì em mà thiên tài chán sống
Thì cũng vì em ta ngại bước xa đời!
(Duyên Cửa Tình Ta Con Gái Bắc - Nguyễn Tất Nhiên)*

Và con gái Bắc kỳ thứ thiệt thì phải thành thật công nhận là họ đảm đang (xin nhà làm ơn in bỏ dấu chữ Việt 2 chữ này dùm con cho đúng!) biết buôn bán, biết chắt chiu cần kiệm. Năm 1954, chỉ thoáng một thời gian ngắn sau khi di cư vào Nam là bao nhiêu khu vực làm ăn ngon lành thuận lợi tại Sài Gòn đã bị các mợ Bắc kỳ rau muống sang tay hàng loạt (các hàng quán, cửa tiệm nguyên dọc theo đường Lê Thánh Tôn, Pasteur, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Huệ, Hàm Nghi...) Trong khi mấy ông chồng vẫn tà tà đứng đĩnh tỏ tôm, mà chược, ăn tục nói phét, đánh rắm rong ...

Xa xa ngoại ô Hà Nội, con gái Tuyên Quang có vẻ đẹp của người Mường, dáng hơi quê mùa nhưng thật là quyến rũ. Con gái Bắc Ninh thì quá “đảm đang” (lại đảm đang!) Vì quá đảm đang nên quen thói bắt nạt chồng một cách tự nhiên, như câu:

*“Ai ra Hà Nội mà coi ,
Con gái tỉnh Bắc [Ninh] cầm roi dậy chồng.”*

Cái khổ và oái oăm nhất là các bà con gái Bắc này càng đảm đang, càng ghen tuông chanh chua thì các ông chồng lại càng thích phá phách, càng thích ăn vụng.

Qua kinh nghiệm xương máu sau năm 1975, nói chung, con gái Bắc 54 đã tỏ ra có nhiều điểm đáng khen: Mấy ông chồng đi “tù cải tạo” có vợ Bắc gặp rất ít trường hợp bị vợ bỏ. Chẳng những vậy, còn vợ được thăm nuôi đầy đủ trong trại cải tạo dù là ở Long

Giao, Suối Máu, Bùi Gia Mật; hay mịt mù Hoàng Liên Sơn, Cao Bắc Lạng trong khi con cái vẫn ăn học đều đặn hoặc vượt biên tà tà từng đợt một.

Hình như trời sanh ra, càng ở vào hướng Bắc thì mũi càng cao và da càng trắng và ở hướng nam thì mũi càng tẹt và màu da càng đậm hơn (không tin thì cứ nhìn mấy mấy mù đầm trắng và mấy tím đen Phi châu là rõ); Vì thế phần lớn các cô gái Bắc đều có vóc dáng “tóc dài da trắng” rất chết người! Mấy anh chàng thi sĩ có than vãn hay nguyên rủa thì cũng chẳng có gì lạ.

Đó là vấn đề vóc dáng sẵn có của con gái miền Bắc. Còn nhan sắc con gái Bắc thì tôi xin viện lý do sức khỏe không dám tự ý lạm bàn!! Xin để cho các cụ Nam kỳ và Trung kỳ được dịp tự do ngôn luận ở cái khoản này. Thật đấy chứ nhỉ!

Một điều thấy chướng tai gai mắt tức mình là khi tôi đọc các trang báo trên mạng thì thấy rằng không hiểu vì thật sự “duyên dáng” hay vì “phe đảng” mà “chăm phần chăm” các xướng ngôn viên đài truyền hình và truyền thanh và Tiếp Viên Phi Hành “E Việt Nam” ở Việt Nam là mấy mợ Bắc cờ!!! Tính chung chung thì chắc cũng phải có người đẹp, người xấu chứ phải không ạ! 100% thì thật là cuộc cách mạng giải phóng của các mợ Bắc cờ đã phỗng tay trên của nhân dân miền Nam anh hùng còn gì ...

Tôi rất cũng cảm thông cho “cái thú đau thương” của các cụ Nam cờ, Trung cờ có vợ Bắc (không cần cảm thông cho trai Bắc, vì thực tế quá hiển nhiên!!!) Vì cái hoàn cảnh mấy cụ đã bị mất chủ quyền, đã chịu đựng với con gái Bắc chúng cháu nó diễn ra y như thể là các mợ mỗi ngày đều bị mất một con gà. Chẳng phải vì các mợ bạc bẽo, thiếu tình hay vô ý. Cái tài chửi như hát hay của các mợ là do di truyền đã có “đăng ký” trong sổ sách, trong văn học sử hản hoi. Xin các cụ hãy ráng mà quên đi chuyện tình làm lỡ quá khứ để mà vui sống cho hiện tại. Mọi chiêng sẽ “sau cơn mưa trời lại sáng” cả!

Nói tóm lại con gái Bắc mặc dù số nhỏ chanh chua, xí xọn nhưng đa số là yêu chồng; đảm đang biết giúp chồng làm nên sự nghiệp;

biết nuôi con và biết dậy dỗ con nên người hữu dụng; biết chăm lo cho gia đình chồng trong mọi hoàn cảnh.

Gái Cần Thơ / Nam kỳ*

(* Xin mạn phép nói thêm là: “Sài Gòn là “melting pot” không đủ điều kiện đại diện cho miền Nam!”)

Người ta đã nói:

“Người miền Nam biết làm cách mạng; nhưng không biết làm chính trị.”

Hay nói cách khác, so với người miền Bắc và Trung, người miền Nam thật tình, nhiệt tâm; nhưng về vấn đề gian xảo, trí trá, mánh mung thì không theo kịp được. Câu này cũng áp dụng thật đúng cho các cô gái Nam kỳ.

Miền Nam trù phú đất rộng dân thưa. Người dân không phải bươn chải tranh đấu thật cực khổ mới có ăn có mặc như miền Bắc và miền Trung. Vì vậy như người người miền Nam; tính tình gái Nam mang cái bản tính thực tế, bình dị, đơn giản, chất phác thật thà, chơi tốt và rộng rãi với bạn bè. Dễ sống và dễ chấp nhận tất cả cái gì khó khăn trong đời sống thường nhật chung quanh mình hơn là đem so sánh ghen tị, bon chen, giả tạo... Chính vì cái bản tính dễ dàng, thật thà mà gái Nam kỳ bị cho là khờ khạo, lười biếng, xài hoang, phung phí, dễ mang bầu, dễ bị làm vợ bé; dễ bị bạn bè và dân lấu cá, sờ khanh lợi dụng, lừa phản... Các cô gái Bắc và gái Trung tha hồ dặt mắt bò của mấy cô Nam Kỳ như lấy đồ trong túi ra.

*“Bến Tre khờ khạo chân tình ,
Long An đùng đĩnh như sinh dĩnh chân!”*

*“...Em nhớ giữ tánh tình người Nam nhé
Nhớ lạnh chanh nhưng rất thiệt thà*

*Nhớ nhiều lời nhưng không biết điều ngoa
Nhớ danh đá kiêu căng mà tốt bụng ...”*

Oái oăm ở chỗ là trai miền Trung, nhất là các vua nhà Nguyễn lập một lô thứ phi là gái Huế, nhưng Hoàng Hậu chánh cung lại là gái miền Nam mới châm: Vua Minh Mạng có rất nhiều vợ, mà Chánh cung của vua Minh Mạng là bà Hồ Thị Hoa (Tá Thiên Nhân Hoàng Hậu) người Biên Hòa; Chánh cung của vua Thiệu Trị là bà Từ Dũ (Nghị Thiên Chương Hoàng Hậu) người Tân Hóa – Gia Định; Chánh cung của vua Bảo Đại là bà Nguyễn Hữu Thị Lan (Nam Phương Hoàng Hậu) người Gò Công.

Con gái miền Nam yêu chồng và đối xử với chồng như ông chủ. Theo đúng khuôn mẫu “xuất giá tòng phu.” Chồng đi làm vất vả về muộn, say khướt; vậy mà vẫn ra đón ngọt ngào: “Anh đi làm về có mệt không Anh muốn ăn gì muốn uống gì?” Các ông chồng nhậu thả giàn say xỉn. Vợ vẫn chăm chồng, lau dọn ới mưa không kêu than gì cả (?)... Lạ thật!!!

Con gái miền Nam không đòi hỏi nhiều trách nhiệm từ chồng. Khi đã yêu là cưới tự nhiên như không. Đôi khi gặp phải chồng (đểu) đã có vợ con đầy đàn nhưng dấu diếm. Một sớm một chiều đang là con gái mới lớn vô tư trở thành vợ nhỏ! Cũng thật đáng buồn. Vì có thể vô tình vì mình làm đổ vỡ một lúc hai gia đình!

Con gái miền Nam hình như không cần để ý tới vấn đề bình đẳng nam nữ. (Điều này lại trái ngược hẳn đối với con gái Trung và Bắc. Nhiều khi không biết ai là chủ trong gia đình có vợ người Trung hoặc người Bắc).

Gái nam không có cách bày tỏ là mình “không hài lòng về cách xử sự của chồng,” “bất mãn cái tư cách ruồi bu của chồng.” Nếu chồng tòng teng mèo mỡ. Gái Nam sẽ kéo chị em đến phụng con “mụ” kia một trận cho như tử. Xé quần xé áo cho hàng xóm thấy “cái ấy của mụ” đã làm chồng mình say mê!!! Xong, về nhà vẫn thờ chồng như một. Chả có vấn đề gì cả! Lạ thật!!!

Nhưng đối với gái Nam. Người chồng phải đối xử như vừa là

người tình vừa là người vợ! Chồng phải lo lắng cho vợ đến tận răng. Tức là người chồng phải làm ăn ngày càng phải tấn tới, phát đạt. Chồng mà xa cơ lỡ vận, gia đình dễ bị banh trê lắm!!!

Lời kết

Ở chỗ nào trên đất nước mình cũng là quê hương. Nơi nào cũng có những người em thơ mộng, ngọt ngào như đường cát, mát như đường phèn. Đồng thời nơi nào cũng có những “con sâu làm rầu nồi canh.” Không kể gì xứ phồn vinh trù phú hay xứ chó ăn đá gà ăn muối.

Tình yêu thường mù quáng. Hôn nhân là do định mệnh, số phận. Vậy phân biệt gái Bắc Trung Nam làm chi? Trong thời buổi giá trị bị đảo lộn này, yêu và được yêu là hạnh phúc lắm rồi! Phân biệt kẻ lẽ xấu tốt cho vui thôi! Nghe qua rồi bỏ!!!

Xin nhắc lại, trên đây là một vài ý thô thiển chủ quan như một góp nhặt nhỏ nhoi. Xin các cụ quan tâm vui lòng chỉ bảo và bỏ khuyết thêm.

Gian Lận

Tạm quên bệnh Cúm Gà, Cúm heo... Căn bệnh trầm trọng nhất của xã hội chúng ta bây giờ là bệnh gian lận. Bệnh gian lận lan tràn từ chính quyền, các công ty thương mại, sở làm, nhà thờ, tòa án, bệnh viện, trường học, sân vận động thể thao, các cơ sở truyền thanh truyền hình, báo chí... cho đến các liên hệ tình cảm cá nhân.

Tình, tiền và danh lợi đã đưa đẩy con người gian lận, lường gạt qua mọi hình thức mà con người có thể tưởng tượng được. Gian lận chẳng kỳ thị màu da, già trẻ, người giàu hay người nghèo. Đúng ra chỉ có hai loại người gian lận, đó là: đàn ông và đàn bà. Chúng ta phải làm gì? Phải biết những gì để không bị là nạn nhân của cái bịnh thời đại này?

Trước hết, xã hội này tự công nhận là xã hội của sự tham lam (“Greed is good,”) của chủ nghĩa cá nhân (“Me first generation”) và của háo thắng (“Just win, baby, just win.” – “Winning is not everything. It is the only thing!”) Kế đến, xã hội này cũng đã tạo ra một qui luật đào thải (“Social Darwinism”) mới là: “Người thắng sẽ được hết (“winner takes all!”) Hay nói một cách khác, người thua sẽ bị loại hoặc về tay không, chẳng được gì cả.” Thể thao và “lottery” là những thí dụ điển hình cho cái nhân sinh quan này.

Cũng nên biết, quan niệm háo thắng, tàn nhẫn không phải là mới mẻ. Vào thời cổ La Mã, các tay đấu vật để giải trí cho công chúng, gọi là “gladiators,” đa số họ là nô lệ, cũng phải đánh các trận đẫm máu, tàn nhẫn. Thường thường người thua cuộc sẽ bị giết chết. Họ đánh để dành phần thưởng: được tha tự do không phải làm nô lệ nữa! Sự khác biệt lớn lao của sự háo thắng, tàn nhẫn trong cái văn hoá “gladiators” này là nó chỉ thu gọn, và xảy ra bên trong bức

tường của vận động trường. Còn sự háo thắng, tàn nhẫn của cái văn hoá sinh tồn hiện tại – gian lận – xảy ra một cách rộng rãi và mạnh mẽ ngay trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Chính sự sai biệt quá lớn về phần thưởng của người thắng và người thua, và nếu phần thưởng càng lớn, sẽ làm giả tăng cái động lực gian lận. Chỉ có một người thắng thôi, mà mọi người đều muốn thắng. Con đường tắt, gian lận, dường như là giải pháp tốt (hay xấu!) nhất. Mặc dù luật pháp có những hình phạt dân sự và hình sự nặng nề, vẫn không đủ để ngăn cản, không đủ để giảm bớt được sự gian lận.

Không riêng gì ở xã hội tư bản ở xã hội “Kinh Tế Thi trường(?)” cũng chẳng khác gì, còn tệ hơn là đảng khác! Đại đa số gian lận là vì tiền và danh vọng. Người ở vị trí có thẩm quyền đáng lẽ phải là người cầm cân nảy mực, thi hành sự công bằng, duy trì trật tự của xã hội và lo lắng cho cơm no áo ấm của dân lại cũng chính là người dùng cái thẩm quyền của mình để gian lận cho vinh thân phì gia riêng mình. Kết quả, giàu có đồng nghĩa với thẩm quyền và ngược lại!

Các nhân viên cao cấp trong chính phủ gian lận trong việc xử dụng công quỹ, lạm dụng tiền thuế của dân chúng, ăn tiền đầu, tiền đuôi các công trình xây dựng, đấu thầu... lường gạt dân chúng với các lễ văn hoa mị dân, bằng những lời hứa không thi hành được, đưa ra các thành tích và trình độ học vấn vô căn cứ với một mục đích duy nhất: “được yên để tiếp tục gian lận.”

Càng ngày càng nhiều, các xếp lớn CEOs, CFOs của các công ty lớn nổi tiếng như Tyco, Worldcom, Enron, Parmlamat, HealthSouth Corp... thấy xuất hiện trên các vụ án bị tố cáo gian lận, lường gạt đến bạc tỷ. Họ không ngần ngại sửa chữa các con số tài chính, kế toán trong các bản báo cáo tường trình định kỳ để lường gạt công chúng, nhân công và người đầu tư để làm lợi riêng. Các “Kế hoạch Gia về Tài Chính” thổi phồng số tiền lời, con số phân lời sẽ đem lại cho người đầu tư để mua và bán một số lượng chứng khoán và ăn tiền hoa hồng. Kết quả làm một số các vị cao

niên (tham lam!) mất sạch cả tiền dành dụm hưu trí đến nỗi phải tự tử.

Các phóng viên của các tờ báo đứng đầu như “New York Time” và “USA Today” và cả Dan Rather của hệ thống truyền hình CBS đã dùng những câu chuyện giả tạo, sản phẩm của trí tưởng tượng, rồi tường trình như những bản tin thật. Mục đích để thu hút được thêm nhiều độc giả, khán thính giả. Các nhà thờ vô tình gây ra những gương xấu về việc không nói ra sự thật trong sự việc đấu điểm, che chở các tội ác của các tu sĩ đã xâm phạm tình dục các vị thành niên trong mấy thập niên qua.

Các chương trình truyền hình hiện nay rất được ưa chuộng như “the Apprentice,” “Survivor...” đã chứng tỏ một cách rõ rệt là: người thắng cuộc thường thường là người gian lận giỏi nhất – tức là gian lận mà không bị bắt!

Các văn phòng luật sư, bác sĩ đã liên tục tính tiền khách hàng, bệnh nhân và các hãng bảo hiểm một số lượng tiền khổng lồ cho các dịch vụ mà họ không hề làm.

Các người đi xin việc trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn này, đã khai gian về kinh nghiệm quá khứ cũng như khả năng thực sự của mình. Sau khi kiểm soát lại các lời kê khai trên 4 triệu đơn xin việc làm, Automatic Data Processing Inc. tuyên bố vào tháng 4 năm 2005 là 52% số ứng viên xin việc có kê khai gian lận trong đơn xin việc!

Thể thao dường như là một kỹ nghệ gian lận rộng lớn và qui mô nhất. Hàng chục triệu đô la hợp đồng chơi thể thao hoặc hợp đồng làm quảng cáo thương mại đã đưa lực sĩ thể thao lên hàng đầu của danh sách nghề nghiệp có gắn liền với gian lận. Chưa thấy có một ngày mà báo chí không đề cập đến một vấn đề, một cá nhân gian lận trước, trong khi và sau trận đấu thể thao: “Steroids,” giả mạo điểm học vấn (“academic fraud”) để được tiếp tục ở lại trong hội thể thao của trường, tiếp xúc tuyển mộ bất hợp pháp (“illegal recruiting contacts”), cố tình thay đổi tỷ số trận đấu để thắng cờ bạc (“shaving points for gambling”). Tony Harding vì muốn là

người đương nhiên thắng cuộc thi “Ice Figure Skating” đã thuê chồng cũ đập vào đầu gối của đối thủ có triển vọng hơn mình là Nancy Kerrigan. Stella Wash một nữ lực sĩ thiên tài của Ba Lan đã đoạt huy chương vàng thể vận hội năm 1932 và huy chương bạc thể vận hội năm 1936 cho môn chạy nước rút 100 thước. Ngoài ra cô còn phá tổng cộng 20 kỷ lục thể thao điền kinh khác của thế giới dành cho phái nữ. Năm 1980, cô bị chết trong một tai nạn xe cộ, trong khi giao nghiệm tử thi, người ta phát giác là cô thực sự là đàn ông!

Mức độ trầm trọng của sự giận lộn gia tăng đáng kể hơn vào lúc kinh tế phát triển mạnh hoặc kinh tế khủng hoảng. Một thiếu số cứ mỗi ngày một giàu thêm, trong khi con số người nghèo cũng mỗi ngày một nhiều thêm. Năm 1965 lương trung bình một năm của một CEO bằng 40 lần lương của một công nhân. Năm 2005, con số đó là khoảng 300 lần lương trung bình của nhân công. Con số này không biết phải là bao nhiêu nếu áp dụng cho các nước lạc hậu chậm tiến! Những người bỗng nhiên giàu có lại còn được công chúng ái mộ; mà dường như công chúng không đếm xỉa gì đến lý do tại sao họ lại giàu như vậy?

Một lập luận tự bào chữa tội rất quái gở được đưa ra để biện hộ cho việc gian lận: “Mọi người đều gian lận(!) nếu mình không gian lận thì sẽ bị lỗ!” Sự thành công (bằng mọi cách) được lưu tâm hơn là vấn đề luân lý. Gian lận từ trên xuống dưới, từ lớn đến nhỏ. Từ gian lận hàng tỷ bạc của các CEOs cho đến các gian lận loại “cá con” với trị giá nhỏ bé đáng vài đồng bạc “bớt được đồng nào hay đồng đó!” cũng có -- chẳng hạn như công nhân “lấy” văn phòng phẩm của công ty đem về dùng ở nhà; anh hàng xóm câu “TV cables, Satellite discs” bất hợp pháp ...

Cái văn hóa gian lận nguy hiểm ở chỗ làm cho giá trị xã hội đi xuống rất mau. Học trò gian lận bằng nhiều cách: Nhờ người khác làm bài hộ mình để nộp cho thầy giáo; Không chịu khó chăm chỉ học bài cho giỏi để đi thi mà tìm mua các kết quả thi rồi học thuộc lòng cái kết quả đó. Chỉ tại vì thi đậu tức là sẽ có nhiều triển vọng tốt đẹp trong tương lai: có công việc làm tốt, có cơ hội nắm vai trò

lãnh đạo tốt. Cũng theo khảo cứu của “Josephson Institute of Ethics” trên 12000 học sinh trung học được hỏi vào năm 2002, có 74% tổng số học sinh thú nhận là có gian lận ít nhất một lần trong việc học hành thi cử trong 12 tháng vừa qua. Trong khi con số đó chỉ là 61% khi cùng một loại khảo cứu đã thực hiện năm 1992. Hậu quả mỗi năm số lượng học sinh gian lận càng gia tăng thêm và xã hội mỗi ngày sẽ một ngu đàn thêm.

Thường dân, công nghiệp thì khai gian thuế lợi tức. Nhiều chủ nhân công nghiệp nhỏ còn khai phá sản giả tạo để quit nợ. Trung bình mỗi năm nhà nước Hoa kỳ mất khoảng 250 tỷ đô la vì vấn đề gian lận thuế lợi tức. Kết quả, những người không gian lận phải trả thêm thuế, trung bình là \$1500 mỗi người. Gian lận thuế của một thiểu số đã làm đa số khai thuế lượng thiện trong chúng ta nghèo hơn.

Nhờ những phát minh khoa học, tiện nghi về truyền thông và giao thông gia tăng vượt bậc, lúc nào cũng sẵn sàng và dễ dàng. Nhờ vậy, gian lận về vấn đề tình cảm, gọi nôm na là ngoại tình, cũng gia tăng như nấm đại mọc sau cơn mưa rào. Sự ngoại tình đã tiến đến một chân trời rộng rãi hơn. Ngoại tình qua mạng (“internet”), ngoại tình qua điện thoại lưu động, ngoại tình tại quán café, ngoại tình tại tiệm cắt-uốn tóc, ngoại tình tại health-spa nơi tập thể dục... Hậu quả cũng gia tăng cùng một tầm vóc. Những tại hai, mất mát và đồ vỡ to lớn sau khi ly dị như: phân chia gia tài, phá sản vì chi phí tòa án, dành phần giữ con, tương lai đen tối của con cái... vẫn không đủ làm cho vấn đề ngoại tình suy giảm.

Trong 25 năm qua, tội ác hình sự giảm, số vị thành niên mang bầu giảm, nạn xì ke ma túy giảm... nhưng mà giận lận gia tăng vùn vụt!

Khi chúng ta mới đến Mỹ, chúng ta có cái cảm nghĩ tự nhiên là mọi người sao tử tế và nhân ái với chúng ta quá xá! Dần dần cái ảo tưởng này biến đi. Thực ra, chúng ta không nên tin một người nào tự nhiên, vô cớ đem đến cho chúng ta một “hào ý” nào đó! Hàng ngày, chúng ta nhận được mấy chục cái thư, vài cú điện thoại bảo là chúng ta trúng được phần thưởng này phần thưởng nọ! phải gọi

số điện thoại cho sẵn để nhận. Chỉ có những kẻ tham lam mới nhe dạ mắc bẫy gian lận loại này. Nếu có của quý giá, chẳng có ai điên gọi mình đến để cho không! Nếu có cho thì cũng chẳng bao giờ đến lượt mình!

Gian lận vẫn được xem như là chìa khóa của sự thành công (hay là chìa khóa để mở cửa địa ngục?) Người lương thiện, đúng đắn, tôn trọng luật lệ sẽ được thưởng những gì? Muốn sửa lại cái “tâm lý thông thường” này không phải là dễ dàng. Chúng ta có cách gì để làm cho cái làn sóng gian lận này bớt bánh trưng hay không? Câu trả lời có vẻ nghịch lý nhưng có thể từ từ áp dụng được: ”Thứ nhất, mọi người chúng ta nên tìm cách làm giảm bớt các cơ hội, các áp lực lôi cuốn có thể dẫn đến gian lận; và thứ nhì, tự cá nhân, bản thân phải tập làm sao có khả năng chống lại sự lôi cuốn của gian lận.” Gian lận có lý do tồn tại hoài là vì cái lập luận: “Tôi gian lận, vì mọi người đều gian lận!” hoặc là: “Chỉ có một mình tôi tuân theo luật lệ thôi hả? Còn những người khác thì sao?” Như vậy chúng ta vô tình là một trong những nguyên nhân duy trì hoàn cảnh gian lận. Chúng ta đều biết, trên lý thuyết, gian lận là xấu, không tốt – “Nhân chi sơ tính bản thiện.” thống kê cho thấy 80% dân số Hoa Kỳ thường xuyên cầu nguyện và đi nhà thờ. Nhưng viễn ảnh rực rỡ của sự thành công làm con người mù quáng, vấn đề lương thiện, lương tâm được cố tình bỏ qua một bên. Rồi con người chọn con đường tắt để đi đến thành công.

Mọi người nên bắt đầu thay đổi. Bắt đầu không gian lận từ chuyện nhỏ trước đã (rồi mới đến chuyện lớn được!) Chẳng hạn, anh chàng công nhân đã “lấy” nhiều văn phòng phẩm của công ty sẽ bắt đầu không “lấy” văn phòng phẩm về nhà nữa. Chưa nói đến việc anh suy nghĩ lại, đem trả bớt đồ lại cho hãng sở!

“Big shot is little shot that keeps shooting!”

Tử Vi Đẩu Số, Tiên Tri, Bói Toán

Cứ hết ngày này qua năm khác, ở Hoa Kỳ, trên 50 tiểu bang, mỗi tuần có vài lần xổ số; cộng thêm cả xổ số liên tiểu bang nữa; chúng ta đã đếm được, hay nghe thấy được, bao nhiêu người trúng số độc đắc là thầy tử vi, thầy tiên tri, thầy bói toán. Dường như sau khi nghe các cụ trả lời xong câu hỏi này là tôi có thể chấm dứt bài nói chuyện tào lao nhạt nhẽo này rồi! Bằng chứng sờ sờ nhãn tiền, chẳng còn gì úp úp mở mở để nói thêm! Nhưng vì tôi tin là quý cụ đọc bài này lúc trà dư tửu hậu, nên tôi cũng mạn phép bàn vô bàn ra thêm dăm ba câu; đồng thời cũng chứng dẫn một vài câu chuyện làm quà; trước để mua vui, sau làm nghĩa!

Đã đến cần lúc đặt vấn đề với các thầy tử vi đẩu số, tiên tri, bói toán. Tại sao vậy? Bởi vì tôi không thể tiếp tục ù lì ngồi yên nhìn thấy bạn bè, thân nhân, đồng bào xung quanh tôi tốn kém rất nhiều tiền của “cúng” không nhang khói cho các ông thầy tử vi, thầy bói. Trong khi số tiền đó có thể dùng cho việc no cơm ấm áo cho bản thân hay gia đình!

Vấn đề là nói thì dễ mà làm là chuyện khác, đâu có dễ dàng! Số người tin vào cái chuyện “khoa học giả tưởng” này không phải là ít! Hơn thế nữa: họ không phải là trẻ con! Các loại an bài tử vi, tiên tri, bói bài, coi chỉ tay, coi tướng mạo... còn nhiều hơn là đếm sao trên trời. Các lời giải đoán của các thầy đồng loạt là loại ngôn ngữ mơ hồ, hàng hai... thêm vào đó luôn luôn có một kèm theo lời cảnh cáo là đang “có quyền lực vô hình” (nói nôm na là đang có ma quỷ) trù ẻo! Phải trở lại gặp thầy vài lần nữa để thầy “giải” cho; mới mong tai qua nạn qua khỏi!

Hỡi thật! Chẳng hiểu ma quỷ như thế nào? Nhưng những người đi đến thăm thầy sẵn vốn đã yếu bóng vía, mà lại đang lâm vào một

trong các hoàn cảnh “tình duyên thất vọng, công danh lận đận, sự nghiệp tan tành...” nghe là phát hoảng rồi. Cái “quyền lực” đó được các thầy giải thích là vì sao xấu, ma lực, ám khí... không có hình dáng, không có kích thước gì cả; nhưng “chắc chắn là chúng đang bao trùm” lên trên thời vận sinh tử của các cụ. Các cụ còn tin tưởng vào các thầy gấp bội phần khi thầy đưa ra những dẫn chứng toàn do sự thông kê tự tiện của thầy...

Hãy nhìn vào cái mà quý thầy gọi là “sao,” “lực” và “khí” mà các thầy đã liệt kê ra là có ảnh hưởng đến thời vận của chúng ta xem nó có ý nghĩa gì hay không?

Quả đất là một trong các hành tinh có gồm đủ các vật liệu: đất, đá, kim loại, nước... Có 2 lực căn bản ảnh hưởng trực tiếp đến con người trên quả đất. Đó là Trọng lực (“gravity”) và Từ lực (“force of magnetism”). Trọng lực tùy thuộc vào hình thể của vật chất và khoảng cách của các vật đối với trọng tâm của quả đất: vật lớn hoặc vật ở gần trọng tâm quả đất (hoặc một hành tinh) thì nặng hơn vật khác. Riêng đối với những ngôi sao trên trời mà các thầy đề cập đến thì chúng ở xa lắc xa lơ. Trọng lực (hay sức hút) của các vì sao gần như con “số không” (zero); không có ảnh hưởng quái gì đến chúng ta, nói chi đến cái mơ hồ mông lung gọi là “vận mạng!” Còn Từ lực thì sao? Từ lực tùy thuộc vào sự tích điện âm hoặc dương tính (“electric charge” – điện cùng tính đẩy nhau và điện khác tính hút nhau) và khoảng cách giữa của các vật. Phần lớn các vật quá lớn không có tích điện (“neutral” - trung tính). Sự hút và đẩy này trải qua hàng triệu năm ánh sáng đã đưa mọi sự, mọi vật trong vũ trụ vào thế quân bình. Nói vắn tắt, giữa các vật và giữa các hành tinh, các từ lực đã trung hòa với nhau từ khuya thành “zero - neutral.” Một vài hành tinh có từ lực mạnh hơn một chút, Hỏa Tinh chẳng hạn, thì từ lực này cũng chỉ ảnh hưởng loanh quanh ở hành tinh đó thôi. Bởi vì nó quá xa xôi đối với quả đất nên cũng chẳng có ảnh hưởng gì đến quả đất cả! Như vậy nói là các sao trên trời; khí, lực dưới đất ảnh hưởng đến vận mạng con người nghe không ổn!

Truyện kể lại vào thời Tam Quốc ở Trung Hoa, Khổng Minh Gia Cát Lượng chỉ nhìn sao trên trời là biết rõ tình hình cơ ngũ của quân địch, hoặc chi tiết về tình trạng sức khoẻ của các tướng địch chỉ là chuyện hoang đường, khôi hài, đọc cho vui giải trí thôi! Bây giờ, các thầy cũng nhìn, chiếu các sao và suy luận về các khí lực (?) để đoán vận mạng của quý cụ thì chỉ là chuyện tiền mất tật mang.

Các thầy không có cách nào khác hơn là nói “ám ớ hội tề” để lấy tiền. Nôm na là nói “dựa.” Đoán đúng thì ít mà đoán sai thì cũng ít. Câu trả lời cứ lơ lửng con cá vàng; rồi thì tùy hoàn cảnh mà diễn giải thêm thắt cho vừa lòng người nghe. Thành ra nghĩ cách nào cũng đúng. Thí dụ, thầy sẽ nói là: “Tháng này sẽ có tiền vào! (thầy không nói bao nhiêu? ngày nào? từ đâu?)” hoặc “Sẽ có tình yêu, có người thân từ xa đến?” (quá mơ hồ!) Khách đến xem bói của các thầy tin thầy nói đúng vì họ chỉ chú tâm đến “một cái xảy ra” mà không để ý đến cái “nhiều cái không hề xảy ra!” Thầy có hơn 50 phần trăm cơ hội đoán đúng tâm lý của khách. Thầy làm ăn mạnh giỏi vì khách của thầy tuy nhiều tuổi nhưng bản chất ngây thơ, đâu có khi nào để ý là những lời giải tạm gọi là “đúng (!)” của thầy thực sự hoàn toàn vô nghĩa. Nếu chẳng may, lời giải đoán của thầy sai bét (sai 100%). Thầy liền đưa ra những phương trình phụ có chữ “đức” rất chủ quan và dĩ nhiên mơ hồ hết chỗ nói như:

“Đúng hay sai lại còn phải tùy vào ‘đức’ của thân chủ nữa cơ chứ!”

Chẳng hạn như:

“Đức năng thắng số,”

hoặc là

“Đức trọng quý thân kinh.”

Thế nào là “đức?” Phải có bao nhiêu “đức” mới đủ? Đàng nào nghe cũng thuận tai cả!!!

Khoa tử vi vẫn được các cụ thâm nho bói dịch xem là “có hệ thống và khoa học nhất” bởi vì sự phức tạp của việc am tường ý nghĩa của các sao và sự an bài cái hệ thống chằng chịt sao này trong lá số tử vi. Việc quan trọng nhất (theo tử vi) là phải an bài sao một cách “chính xác” căn cứ trên ngày, tháng, giờ và năm sinh của đối tượng (khách xem bói tử vi.) Về phần các thầy tử vi, các thầy cho rằng chỉ có khoa tử vi mới giúp được con người thông hiểu được họa phúc (“Biết trước phúc, họa ở đâu để tìm hay để tránh,”) thủy chung tiêu trưởng (“bắt đầu hay chấm dứt – hao mòn hay tăng trưởng”), suy vượng của một đời người. Biết được tử vi là tìm được con đường thiên lý, lãnh hội được cái chân lý của con người, biết được cái cơ vi mâu nhiệm của tạo hóa để mà biết cách đi ra khỏi cái địa vũng thiên la, thấy được cả tiền kiếp một cách rõ ràng (!) Biết cách đi đến con đường quang minh chính đại, bên trên cái bể dâu thống khổ...

Kinh thật! Giáo lý của các tôn giáo lớn cũng chỉ giảng giải cho giáo dân, tín đồ, đạo hữu đến được như vậy là cùng. Chỉ có một điểm khác biệt mà các cụ cần phải lưu tâm. Đó là:

“Tử vi bói toán không phải là một tôn giáo!”

Xin nhớ như vậy nhé.

Ngày hôm nay, với kỹ thuật điện toán (“computer”), lá số của mọi người có thể được lấy không quá 20 giây đồng hồ. Đây là sự thực. Tôi không dám lộng ngôn ở cái sự nhanh chóng này của “computer.” Các cụ thử mở cái “link” dưới đây, điền vào các chỗ chỉ định tên, ngày, tháng, giờ, năm sinh; nam hay nữ. Xong dùng con chuột bấm cái nút “Submit” rồi nhìn đồng hồ thử xem tôi nói có đúng là 20 giây đồng hồ không?

<http://www.thuongviet.com/entertainment/phongthuy/tuvi/>

Lá số tử vi lấy xong rồi. Việc bàn lá số với các sao đã an bài mới ly kỳ! Mỗi thầy giải một cách nhau mà sự khác biệt đi đến độ buồn cười. Kể cả cái lời giải lấy từ “computer” cũng vậy: lời bàn ở đầu và ở đuôi chửi bỗ lẫn nhau chẳng ra thể thống gì cả!

Hai người sinh cùng ngày, cùng một giờ sẽ có vận mạng giống y hệt nhau không? Chỉ có người ngớ ngẩn mới tin như vậy. Ngay vào lúc các cụ đọc những dòng chữ này, đang có hàng chục ngàn trẻ con được sinh ra trên quả đất trong vòng một tiếng đồng hồ. Cụ có tin là tất cả mấy chục ngàn trẻ con đó đều trở thành tổng thống, chủ tịch nhà nước hoặc ăn mày hết hay sao? Thế tại sao cụ lại tin mấy ông thầy tử vi đoán về tương lai của cụ căn cứ trên ngày giờ sinh của cụ? Không cần phải dài giòng tốn giấy mực, khoa học đã chứng minh rằng những ngày, tháng dài trước khi một đứa trẻ được sinh ra mới thực sự có ảnh hưởng quan trọng đến những cá tính và tình trạng sức khỏe của đứa bé chứ không phải là ngày, tháng, năm và giờ sinh của đứa bé. Ngày, tháng, năm và giờ sinh hoàn toàn vô nghĩa. Căn bản của lá số (ngày giờ sinh và năm sinh) đã vô nghĩa thì cần gì phải bàn, giải làm chi cho mệt sức tốn tiền!

Zodiac của người tây phương và tử vi đông phương đều có 12 “con giáp.” Dân số thế giới tính theo ngày hôm nay khoảng 6 tỉ và 620 triệu người. Như vậy mỗi ngày có khoảng 551 triệu người có vận mạng giống hệt nhau? Đó là chuyện không tưởng!

Tử vi còn bày biện ra cái vụ “xung” và “hợp” làm cho những cá nhân chẳng có tội tình gì hết; thế mà đã bị kỳ thị từ ngay khi mới lọt lòng mẹ:

“Dần, Thân, Ty, Hợi tứ hành xung...”

Theo các thầy, những người có tuổi Dần, Thân, Ty và Hợi không thể lập gia đình với nhau hoặc là không thể hùn hạp buôn bán với nhau được (?) Như vậy, chẳng hạn, một người tuổi Dần không nên có liên hệ gì mật thiết (lập gia đình, hùn hạp buôn bán...) với một phần ba dân số trên quả đất? Làm sao lại có chuyện kỳ thị xấu xí tự nhiên thành như vậy!

Hoặc là:

*“Người ta tuổi Ngọ tuổi Mùi.
Còn tôi phải chịu bùi ngùi tuổi Thân!”*

Có nghĩa là người có tuổi Ngọ tuổi Mùi thì số phận sẽ thông thả, sung sướng mà chẳng cần cố gắng bươn chải gì cả (!) còn người tuổi Thân (có lẽ chữ ‘tuổi thân’ được xào nấu, sửa sang gương ép từ chữ ‘tủi thân’). “tự nhiên” sẽ có cuộc đời chia thành 2 giai đoạn: “giai đoạn bần cùng và giai đoạn khốn khổ;” góc đầu lên không nổi? Ai tin lời giải thích đầy ác ý này, cần phải đem cái đầu đi khám lại!

Bác Sĩ Tâm lý học Bernard của Silverman Michigan State University so sánh kết quả khảo cứu căn cứ vào ngày sinh của 2978 cặp nam nữ vừa mới đính hôn và 478 cặp vợ chồng đang xúc tiến thủ tục ly dị nhận thấy rằng: qua ngày sinh và sự liên hệ vừa kể của tất cả gần 3500 cặp nam và nữ này, không thể lôi ra cái gì cụ thể để so sánh với các lời tiên đoán của thầy bói toán về việc họ đã kịch liệt, quả quyết là có sự “xung và hợp” giữa những liên hệ của cá nhân có con giáp đại loại như “Dần, Thân, Ty, Hợi tứ hành xung...” như các thầy vẽ ra ở trên.

Nhà Vật Lý Học John McGervey của Case Western Reserve University nhìn vào tiểu sử và ngày sinh của 6000 chính trị gia và 17000 khoa học gia ở Hoa Kỳ, kết luận rằng không thể nào chứng minh được là họ cần phải có một con giáp đặc biệt nào đó! Nói một cách khác, sự thông minh và tài lãnh đạo hoàn toàn ngẫu nhiên. Không có con giáp nào thông minh hay tài giỏi hơn con giáp nào!

Theo thống kê mới nhất, ở Hoa kỳ hiện có 1200 tờ nhật báo có đăng tử vi hằng ngày; có 10 ngàn thầy bói chuyên nghiệp (“full time”) và 170 ngàn thầy bói bán thời gian (“part time”). Vậy mà không có đến một người – tôi lập lại: “không có đến một người” - tiên đoán đúng được một (chỉ cần một người thôi!) biến cố lớn của

thời đại; chẳng hạn như sau 44 năm, bức tường Bá Linh bị đập vỡ ngày 9 tháng 10 năm 1989 đưa đến sự thống nhất Đông và Tây Đức ngày 3 tháng 10 năm 1990; hoặc thiên tai sóng thần “Tsunami” xảy ra sau vụ động đất dưới đáy biển tại vùng biển Nam và Đông Nam Á Châu ngày 26 tháng 12 năm 2004 làm thiệt mạng 212 ngàn người.

Bây giờ, tiện đây, cuộc bầu cử tổng thống Hoa kỳ sắp tới, các thầy bói toán tử vi có tài giỏi thật sự thì không thể “tiết lộ” ngay từ trước là ai sẽ làm tổng thống tương lai của nước Mỹ? Các thầy chỉ chờ kết quả đếm phiếu đã rõ ràng, đã ngã ngũ trắng đen xong xuôi rồi mới đưa lời dẫn giải vượt đuôi; đâu còn có giá trị gì? Có thầy lại còn can đảm trơ trẽn đem lá số của Clinton, Bush... ra giải (sau khi đã rõ kết quả đắc cử) rồi kết luận là họ có số mạng làm Tổng Thống! Thật lố bịch!

Đó là chưa kể rằng có một thầy phong thủy nổi tiếng tị nạn ở Hoa Kỳ (vì lý do sức khỏe của thầy, tôi xin phép được tạm dấu tên của thầy!) dùng cả chục trang giấy của một cuốn sách phong thủy để giải thích một cách thật “tường tận, khoa học” và quả quyết là tòa “Bạch ốc” tọa lạc ngay tại vị trí “địa linh” vì vậy “không lấy gì làm lạ” là Hoa Kỳ đã trở thành một cường quốc lãnh đạo thế giới về tất cả mọi mặt!!! Tài thật!

Bây giờ cứ tưởng tượng là có một thầy tử vi nào đó tiên đoán đúng như “đề” cho con trai mới sinh của một anh chàng lái heo như sau:

(...) Nói chung, “Mệnh” của cháu có rất nhiều “sao hung” nhưng lại ở “cát địa” nên chỉ là “Đoạn Kiềm Tài Lộ” (đứt câu thì đắp đường) tiền vận chẳng ra gì cả; nhưng hậu vận dường như sẽ không “hung.” Xem nào ... Đầu tiên, “Mệnh” có “Kinh Đà Ngô Ấc” cho nên lúc nhỏ đàn độn ngớ ngẩn chỉ học may mắn là đến lớp 3 đại khái là biết đọc biết viết i tờ rít thôi. Vì có “Thân Ngô Sát Tinh” cho nên lúc lớn lên vào tuổi thanh niên có lẽ sẽ theo nghiệp của bố làm nghề thiến heo; thêm vào đó “Mệnh Thân đã tương khắc” mà lại gặp “Tử vi ngộ phá quân” chắc chắn là chặn bao lâu sau đó cháu sẽ chán cái nghề cắt dái heo, bỏ nghiệp chân truyền của tổ phụ, đi bôn ba giang hồ kỳ bạt, rồi gia nhập một đảng cướp.

Ô kìa! thật quái lạ, “Thân” có “vượng sao” “Phủ Tướng Quyền Lộc” vì vậy hậu vận “quý hiển” làm đến chức tể tướng ...

Thì các cụ chắc phải bái phục vị “vạn thế sư biểu” này là thần kỳ! Sẽ không màng tốn kém tiền của là bao nhiêu, tìm cho ra thầy bằng được để lấy tử vi cho con trai mình! Nhưng than ôi! Tìm được thầy này ở đâu ra? Cũng chỉ lại là điều không tưởng! Chờ trúng xổ số độc đắc có lẽ còn thực tế hơn.

Trước năm 1975, hầu hết các nhật báo, tuần báo ở Sài Gòn đều có đăng mục “tử vi của bạn.” Số lượng thầy tử vi, thầy tiên tri, thầy bói toán đăng quảng cáo cũng rất nhiều. Nhưng chỉ có 2 “sư phụ” cao cấp, dày công nghiên cứu, nổi bật và ăn khách nhất là thầy Đinh Sơn và thầy Huỳnh Liên. Cái nghịch lý của bói toán nhìn thấy ở đây là cả hai thầy đều không tiên đoán được việc gì sẽ xảy ra vào ngày 30-4-1975! Kết cuộc, hai thầy đành ở lại và kết thúc cuộc đời mình một cách bi thảm. Ôi! Cái oan khiên của “thiên cơ” đã giáng xuống cuộc đời của hai thầy. Chính cái “thiên cơ” mà hai thầy, qua nghề nghiệp, vẫn thường tỏ ra am tường mỗi ngày. Thầy Đinh Sơn đã tự sát tại nhà. Còn thầy Huỳnh Liên trốn về sống ở Bình Dương. Sau đó thầy Huỳnh Liên bị một thằng cháu xiết cổ chết để cướp tiền. Chuyện “thiên cơ bất khả lậu” đã đành! Ít ra hai thầy cũng phải đoán ra một cái gì đó để tự giữ thân chứ?

Chuyện hai thầy phải đành bó tay trước hoàn cảnh cay nghiệt của chính mình để lại cho bàng dân thiên hạ một bài học quý giá. Không biết chuyện của của hai thầy này đã mở được con mắt nào chưa?

Mới gần đây, các cụ mãi mê bói toán (ở hải ngoại) lại có thêm một cơ hội mở mắt nữa: đó là Miss Hà, một nhà bói toán đắt khách và cũng đắt giá, chỉ nhận tiếp thân chủ đã gọi lấy hẹn trước tại văn phòng cả tuần lễ. Miss Hà bị kẻ gian đột nhập gia cư, giết chết cả mẹ lẫn con gái rồi đổ sơn trắng lên mặt hai cái xác chết của mẹ và con một cách rùng rợn. Thầy bói mà còn bị giết thảm thiết thì còn ai là người thông tường “họa phúc” được!

Chuyện đáng buồn là một số đông không muốn tự mình quyết định lấy công việc làm, gia đạo của mình mà thấy yên tâm hơn khi nghe theo lời người khác chỉ bảo mình phải làm thế này, thế nọ. Họ tin tưởng là chỉ có thầy tử vi, thầy bói toán mới có khả năng diễn giải, phân tách cái thực tế cay đắng của cuộc đời mình. Đâu biết là các thầy có khuynh hướng mở xẻ vấn đề khó khăn của mình theo chiều mà thầy có thể kiếm sống được! Sau khi bước ra khỏi văn phòng của thầy, cái thực tế của cụ không thay đổi một li ông cụ nào cả! Nhưng có một điều rất chắc chắn: túi tiền của cụ nhẹ bớt đi một chút!

Để kết thúc, tôi xin phép được dẫn lời của bác học lừng danh và thiên tài về vật lý nguyên tử Albert Einstein như sau:

“Chỉ có hai thứ là vô cùng tận thôi. Đó là vũ trụ và sự ngu xuẩn của con người. Tôi chỉ hiểu một chút ít về vũ trụ!”

(Only two things are infinite: the universe and human stupidity; and I'm not sure about the universe).

Chữ

Lời mở đầu:

Bài này bàn về sự chữ (và chữ thê). Mặc dù tác giả đã hết sức cố gắng tránh dùng những chữ nghĩa đen mà chỉ dùng ẩn ý, nghĩa bóng, hoặc nói trại đi, hoặc dùng chữ có thể hiểu ngầm được cho các ngôn từ chữ. Nhưng rất tiếc, và ngoài ý muốn, nhiều lúc vẫn không thể hoàn toàn tránh được các trường hợp phát âm hoặc chữ viết với ý nghĩa thô tục. Xin nhấn mạnh là nếu đề tài này không thích hợp với quý vị độc giả thì xin phép quý vị dừng ở đây và xin miễn đọc những dòng kế tiếp.

TVG.

*

Ngôn từ để chữ đã có từ thời tiền sử lúc con người mới biết cách nói chuyện với nhau; và tiếng chữ cũng đã tiến triển theo văn minh con người qua vài ngàn năm. Mọi người đều tự nhiên biết chữ chứ môn chữ không hề có dạy ở trường nào cả.

Chữ được dùng như một trong những phương tiện để diễn đạt tư tưởng của con người từ hình thức thấp nhất thấy ở cuộc sống của giới bình dân ít học, “dân ngu khu đen,” cho đến hình thức cao nhất trong các mẫu đối thoại của giới thượng lưu, quý tộc và ngay cả trong thơ, văn đã được phổ biến rộng rãi.

Người ta nói âm nhạc là một ngôn ngữ quốc tế. Mọi người đều có thể nhận ra được ngay một bài nhạc ngoại quốc hay hoặc dở mặc dù chúng ta không hiểu lời của bản nhạc ngoại quốc đó như thế

nào. Vấn đề chữ cũng y hệt như vậy. Sống ở đất Mỹ đã lâu, chúng ta thấy nhiều tiếng chữ trong Anh ngữ nếu đem dịch ra tiếng Việt và so sánh thì thấy nó cũng chẳng xa lạ gì với tiếng Việt. Như vậy, mặc dù địa thế cách xa nhau cả ngàn dặm, rất nhiều chữ dùng để chữ của tiếng Việt cũng tương tự như tiếng Mỹ. Thật lạ!

Tiếng chữ thì có thể làm cho người nghe rất bức mình hoặc nổi giận nếu được dùng không đúng chỗ và không đúng lúc. Đôi khi tiếng chữ, nếu dùng đúng lúc và với một giọng (“accent”) đặc biệt, có thể làm người nghe buồn cười.

Trong sự gặp gỡ đối thoại giữa các bạn bè thân thiết, tiếng chữ có thể xem như chấp nhận được. Tiếng chữ, mặc dù là nhẹ nhàng nhất, không thể chấp nhận được nếu phát rất tự miệng của một trẻ em! Ta thấy cũng cùng một tiếng chữ, nếu được nói ra từ một người làm quan lớn, hoàng gia Anh chẳng hạn, thì thấy có vẻ khôi hài; nhưng ngược lại nếu nó nói ra từ một anh chàng tài xế xe đò thì chỉ thấy cái ý nghĩa tục hạ cấp. Ngoài ra, cùng một chữ chữ nhẹ được xem như vô thưởng vô phạt hôm nay có thể trở thành không thể chấp nhận được trong tương lai.

Giáo lý của các tôn giáo lớn đều đồng ý một điểm là: “Không nên chữ.” Có tôn giáo còn cho việc chữ là một trọng tội, tuyệt đối không nên làm.

Phật Giáo có vẻ ôn hòa hơn, khuyến cáo đạo hữu là chữ (thề) sẽ làm nghiệp chướng của con người nặng nề thêm. Phật giáo cho rằng chúng ta chữ vì cái tâm của chúng ta không yên. Cứ mỗi lần chữ, chẳng khác nào như mình tự bỏ thêm một cục đá vô dụng vào cái túi hành trang của mình trên đường đi đến cõi niết bàn.

Nho Giáo khát khe hơn một chút dùng chữ tượng hình để chỉ trích việc chữ: “*Hàm huyết phun nhân.*” Chữ chẳng khác gì như mình ngậm máu phun vào người khác. Chưa biết người khác có bị ảnh hưởng gì không nhưng chính miệng mình đã dơ bẩn trước rồi (“*Tiên ô ngã khâu*”).

Thiên Chúa Giáo có vẻ tích cực và rõ ràng nhất trong việc nhấn nhủ giáo dân đừng chửi. Thiên Chúa Giáo cho rằng chửi là lời của ma quỷ không phải lời Chúa. Các lời răn thấy rất nhiều trong thánh kinh. Trong 10 điều răn tối cao nhất của Thiên Chúa Giáo (“Ten Commandments”) điều thứ 3 nói là : *“Đừng gọi tên chúa một cách vô ích.”* Nói nôm na là “Đừng chửi thề.” Ephesian 4:29 khuyên: *“Chỉ dùng miệng mình để nói ra những lời tốt đẹp, hữu ích cho người nghe.”* Đại để cũng nhắc nhở là “Đừng chửi thề.” Peter 3:10 khuyên răn là: *“Người muốn có đời sống tốt đẹp thì tránh dùng những chữ thô tục của quỷ.”* Rõ ràng và súc tích nhất là James 3:9-12: *“Tại sao chúng ta lại dùng chính cái miệng đã đọc kinh cầu nguyện, vinh danh Chúa để chửi những lời thô tục? Nước mặn và nước ngọt đâu có thể nào chảy ra từ cùng một con suối được?”* Lại một lần nữa phúc âm Chúa dạy là “Đừng chửi.”

Trong thực tế, đời sống phức tạp làm cho chúng ta khó sống một cách thánh thiện – có nghĩa là sống mà không chửi. Tao sao chúng ta phải chửi? Bởi vì chúng ta là chỉ con người tầm thường với đầy đủ “hỉ, nộ, ái, ố.” Thấy những điều trái tai gai mắt không thể bỏ qua được, không nhịn được. Mọi chuyện đều có nguyên do. Nếu chúng ta tin tưởng là chúng ta có lý do chính đáng, thì chửi được.

Tôi có lần chứng kiến tận mắt một tai nạn đụng xe trên phố Bolsa gần “Little Saigon,” (Orange County, California USA). Một anh tài xế người Việt định vượt qua đèn vàng để đi cho mau. Nhưng chỉ trong một vài giây, anh chợt nhớ lại là tại ngã tư đó có đặt máy chụp ảnh để chụp những xe vượt đèn vàng, đèn đỏ. Vì sợ bị phạt nặng, anh đổi ý, thắng xe lại khi xe của anh đã lần qua lần kẻ dành cho bộ hành băng qua đường. Anh vội vàng gài số “de” cho xe lùi lại một chút. Mọi chuyện dường như tốt đẹp nhưng có một điều tại hại là anh quên không đổi trả từ số “de” về số “đi tới.” Đến khi xanh bật lên lại, anh tổng ga một cái thì xe của anh chạy giật lùi và đụng vào đầu xe của một anh chàng Mỹ trắng đang đậu cùng hàng ngay phía sau xe của anh. Anh chàng Mỹ bước ra khỏi xe nổi giận và gọi anh chàng Việt Nam là “con của một con chó cái” (“Son of the bitch”). Anh chàng Việt Nam bị nghe chửi thì cũng nổi nóng vì cả mẹ của anh lẫn anh đã bị anh chàng Mỹ này hạ thấp xuống

ngang hàng với chó mẹ và chó con. Anh liền trả lễ lại bằng cách gọi anh Mỹ trắng là “một tên vô lại loạn luân” (“Mother F**”) May mà người đi đường kịp thời nhảy vào ngăn cản sự ẩu đả và gọi cảnh sát đến can thiệp nếu không đã có chuyện “phúc bất trùng lai họa vô đơn chí” xảy ra cho anh. Và rất có thể chiều tối hôm đó anh phải nằm trong nhà thương, hoặc trong nhà tù của County, suy gẫm lại sự đời!

Có trường hợp ngoại lệ là các anh chàng du đặng băng đảng dùng chữ chửi thề như để phô trương cái nhãn hiệu của mình. Các tay anh chị du đặng dùng chữ chửi thề như là dấu chấm câu trong các cuộc đối thoại bình thường của họ mỗi ngày, không phải chỉ là lúc nóng giận - Mở đầu một câu bằng tiếng chửi thề, và kết thúc câu bằng tiếng chửi thề khác.

Nhiều cuốn phim của Mỹ rất hay. Nhưng đạo diễn lại cố tình cho các tài tử dùng tiếng chửi rất tục để được xếp vào loại phim “NC-17” hoặc “PG” với mục đích cho phim được ăn khách hơn. Ngay cả các chương trình trên TV hàng ngày, các diễn viên cũng chửi rất tục một cách không cần thiết. Nhiều khi chúng ta không biết phải giải thích như thế nào cho con cái lúc cả gia đình cũng quay quần ngồi xem TV với nhau!

Một trong những lời nói được trích ra từ những cuốn phim hay của Mỹ và được công dân Mỹ sử dụng, lập lại nhiều nhất - là một câu chửi nhẹ “*Frankly, my dear, I don't give a damn. ...*” trong cuộc đời thoại của hai nhân vật chính, là nàng Scarlett và anh chàng Rhett Butler, của phim Cuốn Theo Chiều Gió (“*Gone With The Wind*”) như sau:

Scarlett : “Rhett, Rhett... Rhett, if you go, where shall I go? What shall I do?”

Rhett Butler : “Frankly, my dear, I don't give a damn. ...”

Người Mỹ còn dùng câu nói này và thay chữ ‘damn’ bằng những chữ có 4-mẫu tự (4-letter word) khác tục hơn.

Cách chữ có thể phản ảnh trình độ hiểu biết, trí thức, của cá nhân nói ra những chữ đó. Khi đối thoại, tiếng chữ nhiều khi được dùng để khóa lấp sự dốt nát – Có nghĩa là không thể tìm ra chữ nào thích đáng để diễn đạt tư tưởng của mình. Ngoại trừ việc thuật lại cuộc đối thoại của các tay du đặng, văn viết mà có đệm chữ chữ thì mới thật đáng trách. Không như lúc nói chuyện, người viết có nhiều thời giờ suy nghĩ để tìm, dùng chữ cho đúng. Người đọc có thể bỏ qua lỗi chính tả, lỗi văn phạm, câu chuyện dở nhưng ít khi chấp nhận lỗi văn viết có chữ chữ tục.

Trong văn học sử Việt Nam, có nhiều thi sĩ chữ rất tài tình. Đứng đầu danh sách này có lẽ là Cao Bá Quát. Cao Bá Quát làm hai câu thơ trước khi bị xử tử chém đầu vì tội làm quân sư cho một đám loạn quân:

*“Ba hồi trống đục mô cha kiếp
Một lưỡi gươm đưa bỏ mẹ đời.”*

Có nhiều văn bản ghi lại là “đù cha” thay vì “mồ cha.” Theo tôi, vì luật đối chữ của hai câu thơ trên, chữ “đù cha” chỉnh hơn là “mồ cha.” Sự sửa chữa ở đây có lẽ vì làm cho câu thơ bớt tục đi.

Người chữ nhiều nhất qua thơ phải kể đến thi sĩ Trần Tế Xương. Trần Tế Xương còn gọi là Tú Xương, chỉ thi đậu được bậc tú tài. Vào cái thời của ông, đậu tú tài không đủ để ra làm quan. Ông chỉ là nho sĩ trôi gà không chặt, không tìm được việc làm để nuôi vợ con mà phải sống rất nghèo khổ, sống bám vào người vợ đảm đang buôn thúng bán mẹt quanh bờ sông. Ông hận đời và lên tiếng chữ bởi tứ tung.

Ông chữ Huyện Đ. làm chủ khảo trong một cuộc thi của ông là gian dối và dốt như sau:

*“Thánh cắt ông vào chủ việc thi
Đêm ngày coi sóc chốn trường qui
Chẳng hay gian dối vì đâu vậy
Bá ngọc (*) thặng ông biết chữ gì”*

(Chê Ông Huyện Đ.)

(*) Bá ngọc là tiếng chửi của nhà sư!

Ông chửi một cậu Ấm tên là Kỉ con một ông nhà giàu như sau:

*“Ấm Kỉ, này đây tớ bảo này:
Cha con mày phải cái này cay!
Thôi đừng điếu tráp nghênh ngang nữa
Thằng Tiểu Phù Long nó chửi mày”*
(Chửi Cậu Ấm)

Hết chửi người, ông quay ra chửi đất, nơi ông cụ ngụ:

*“Có đất nào như đất ấy không?
Phố Phường tiếp giáp với bờ sông
Nhà kia lỗi phép con khinh bố
Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng
Keo cú người đầu như cút sắt
Tham lam chuyện thờ rất hơi đồng
Bác Nam hỏi khắp người bao tỉnh
Có đất nào như đất ấy không?”*
(Đất Vị Hoàng)

Dưới thời Pháp thuộc, chính quyền bảo hộ của Pháp đưa Nguyễn Văn Tâm ra làm Thủ Tướng bù nhìn, dưới sự lãnh đạo của vua bù nhìn Bảo Đại. Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm chỉ biết nhắm mắt nghe theo Tây chỉ đâu đánh đó chứ chẳng làm được việc gì ích lợi cho dân cho nước cả. Khi về hưu, có một nho sĩ tặng ông một tấm liễn với 4 chữ như sau:

“Đại Điểm Quân Thần.”

Câu liễn đọc qua có ý nghĩa ca ngợi tài đức của Thủ Tướng trong quá trình phục vụ vua và dân Việt! Thủ Tướng treo tấm liễn này giữa đại sảnh một cách hoan hỉ. Đột nhiên một buổi đẹp trời, Thủ

Tướng vội vàng cho người xé bỏ tâm liền đi. Lý do là có một cụ đồ nho khác giải thích cho Thủ Tướng Tâm về bốn chữ trên cái liền đó như sau:

Đại là to.

Điểm là chấm.

Đại Điểm là chấm to.

'Chấm to' đọc ngược lại là 'chó Tâm.'

Cái màn chữ xéo này thật ngoạn mục.

Có nhiều chữ mang nghĩa tục từ vùng này nhưng ở vùng khác lại không có nghĩa tục như vậy, Chẳng hạn như người Bắc dùng chữ “Đồ” để chỉ bộ phận kín của phái nữ. Nhưng trong Nam chữ “Đồ” lại được dùng một cách rộng rãi mà không có gì là tục cả. Gia đình tôi là Bắc kỳ di cư vào Nam năm 1954, bà cụ tôi phải mất một thời gian thật dài mới quen được cách dùng chữ “Đồ” của người miền Nam: ăn đồ, mua đồ, bán đồ, giặt đồ, cầm đồ..v..v

Bây giờ chúng ta thử phân tích hai chữ “Đồ Ăn.” Đồ-Ăn chỉ có nghĩa đơn giản là thực phẩm, một vật cần thiết cho sự sinh sống của mọi người và hẳn nhiên là không có gì tục cả. Tuy nhiên, nếu tách riêng chữ “Đồ” ra khỏi chữ “Ăn” và ráp chữ “Đồ” với các chữ khác (hoặc ráp chữ “Ăn” với các chữ khác), cứ như vậy, tự chúng ta có thể lập thành một tự điển chữ thề: *đồ điên, đồ khùng, đồ khôn nạn, đồ ngu, đồ mất dạy ...* nếu tên một súc vật hoặc tên một nghề nghiệp đê tiện, bất hợp pháp được thêm vào sau chữ đó thì sự sỉ nhục có thể gia tăng gấp bội: *đồ chó đẻ, đồ ngu như bò, đồ voi dầy, đồ khi ... đồ ăn cướp, đồ ăn trộm, đồ đ* ngựa ...* Câu chữ thề bắt đầu bằng chữ “Ăn” mới đưa sự sỉ nhục đi đến mức cao nhất.

Chẳng hạn các chất cặn bã do cơ thể bài tiết ra mà đem ghép với chữ “Ăn” hoặc là các bộ phận kín của nam nữ nằm ở các vị trí mà ánh sáng mặt trời không bao giờ chiếu vào, được đem ghép với chữ “Ăn.” (Xin tự hiểu ngầm vì không tiện viết ra ở đây!) Nếu chúng ta chẳng may bị nghe chữ bằng những chữ “Ăn” này, có thể là sắp đến lúc phải đánh nhau rồi.

Tóm lại, đề tài chữ có thể viết thành nhiều cuốn sách. Tuy nhiên

tiếng chửi nếu được dùng một cách thích đáng hoặc có một mục đích rõ ràng nó có thể làm cho ngôn ngữ của chúng ta có thêm chiều sâu, thêm màu sắc và bớt khô khan. Ngoài ra, nếu chúng ta không thể tìm được chữ thích đáng để nói. Tốt nhất là đừng nói gì cả. *Im lặng là vàng.*

Bố thí tiền mặt cho người nghèo

“Người quân tử thông cảm sự khó khăn của người nghèo khó. Kẻ tiểu nhân không thể hiểu được điều đó.”

-Khuyết danh

*

Vào mỗi mùa lễ lạc và lạnh lẽo cuối năm, chúng ta không thể không động lòng trắc ẩn và cho / bố thí một ít tiền lẻ khi nhìn thấy người nghèo – ăn mày, vô gia cư – thuộc đủ hạng người, đủ tuổi, lang thang vất vưởng trên đường phố, hay đứng trước các chợ hay góc đường xin tiền.

Các chuyên gia về vấn đề xã hội lại khuyên người hảo tâm đừng nên cho những người bất hạnh này tiền mặt bởi vì luôn luôn có sẵn những cơ sở xã hội giúp đỡ họ (?) Cho họ bao nhiêu tiền cũng không đủ; họ xài tiền nhanh bằng thời gian quý vị đưa tiền mặt cho họ; họ sẽ dùng tiền không phải để mua thực phẩm và những thứ cần thiết cho đời sống thường nhật mà để mua rượu, thuốc lá, ma túy hay xổ số. Câu châm ngôn vẫn là chân lý muôn thuở cũng cần được nhắc lại ở đây:

“Cho người nghèo một con cá, anh ta ăn xong ngày mai lại thấy đói và mong nhận được con cá khác... Nên dạy cho anh ta biết cách bắt cá để anh ta tự tìm bắt cá khi đói.”

Các chuyên gia xã hội đề nghị chúng ta nên cho tiền các Hội đoàn Từ thiện (Local Providers), “Ngân hàng Thực phẩm” (Food Banks), “Cơ sở Cứu đói” (Rescue Missions) mà ngân sách của họ đã từng chứng minh (proven) là số tiền từ thiện nhận được đã dùng phần lớn (65% – 85%) để giúp thẳng đến người nghèo, chứ không phải để dùng trả lương cho nhân viên ban điều hành (chẳng hạn “Clinton Foundation” dùng 85% để trả nhân viên và chi phí điều

hành). Người vô gia cư với đời sống nghiệp ngã, đầy sợ hãi thường bị bệnh tâm thần. Nhận tiền mặt của người bố thí, họ không biết dùng cho đúng chỗ; tệ hơn nữa là có thể bị các người vô gia cư khác khéo mạnh hơn uy hiếp cướp mất...

Thực ra vấn đề cho người nghèo tiền mặt rất phức tạp. Tôi sẽ lần lượt nhìn vào thực tế của việc bố thí bằng tiền mặt này qua vài khía cạnh điển hình khác nhau như sau đây:

1- Trên đất Mỹ, “Nghèo” có phải là sự lựa chọn của dân nghèo?

Cho câu trả lời “*Đúng như vậy*” – Người nghèo tự ý chọn số phận nghèo – Người “bị” nghèo vì kết quả của chính cách sống của họ: Lười biếng không thích làm việc; tiêu xài phung phí nhiều hơn mức lợi tức kiếm được; lâm vào tình trạng nghiện rượu, thuốc lá, ma túy và cờ bạc..

Cho câu trả lời “*Không phải như vậy*” – Người nghèo không có sự lựa chọn – Người nghèo vốn dĩ kém may mắn, có sẵn số phận nghèo: Chẳng hạn như họ được sinh ra từ một gia đình nghèo (thống kê cho thấy chỉ có độ 3% số người sinh ra trong gia đình nghèo có thể thoát ra khỏi cảnh nghèo); gia đình có người mang bệnh nan y hay tàn tật không có hoặc thiếu khả năng làm việc kiếm tiền; gia đình bỗng nhiên đổ vỡ vì cảnh góa bụa, ly dị hay tai nạn... Hệ thống An Sinh Xã Hội (Welfare System) của chính phủ không hiệu quả. “Welfare” chỉ cung cấp đủ tiền để người nhận tiếp tục sống trong cảnh nghèo.

Tôi gặp một ông già Mỹ trắng mặc quần áo gọn ghẽ, chống gậy đứng ngay trước cửa tiệm “Winchell Donuts” xin tiền. Sau khi cho ông ta 5 đô la, tôi cũng tò mò hỏi qua là:

– Tôi nghĩ là ông phải có tiền già, hay tiền trợ cấp xã hội (Social Security Benefits) gì đó chứ? Sao vào tuổi này lại phải đứng đây xin tiền?

(With your age, you must have some forms of Social Security Benefits?)

Ông ta khe khẽ trả lời là:

– *Vâng. Tôi có; nhưng không đủ.*

(Yes! I do have Social Security Benefits; however, they are not enough).

Sống lâu năm ở Hoa kỳ, chúng ta thấy dân “vô gia cư” ít khi sống ở vùng quê, thôn dã (rural areas) bởi vì dân cư thôn quê cũng nghèo và thưa thớt; đồng thời các chương trình cứu đói của chính phủ thường không đến (reached out) nơi xa xôi chỗ họ đang sinh sống được. Có nhiều người nghèo Mỹ ở thôn quê hay các dân Mỹ gốc Da đỏ ở các “Reservation” hẻo lánh chết đói mà chẳng có ai biết đến. Dân vô gia cư phần lớn phải dời về sống ở thành phố vì thành phố có nhiều người qua lại dễ cho việc xin tiền (ăn mày) và có hệ thống “welfare” đã thiết lập sẵn để giúp họ.

2- Có “ăn mày chuyên nghiệp” (loại “lừa gạt” – Scam) không?

Nhiều anh (hay chị) “tài tử” rất khỏe mạnh, trí tuệ minh mẫn nhưng có tính lừa bịp không thích làm việc, lại có nhiều sáng kiến độc đáo để lợi dụng sự hảo tâm của người đi đường.

Ở quanh quần Little Saigon, vài anh vô gia cư biết tâm lý người Việt tị nạn cộng sản mình đang sinh sống và làm việc trong vùng Quận Cam (Orange County, California) có ít nhiều thiện cảm với cựu chiến binh Hoa kỳ từng tham chiến ở Việt Nam trước năm 1975. Các anh “vô gia cư” nhìn còn khá khỏe mạnh, đứng ở các đầu đường ngay chỗ đèn đỏ hoặc các “Stop Sign” giơ cao tấm bảng đề hàng chữ “Vietnam Vet Needs help” (*Cựu chiến binh ở Việt Nam cần sự giúp đỡ*). Tôi thấy rất nhiều đồng bào tị nạn cộng sản phe ta dừng xe cho tiền. Điểm đáng lưu ý là có vài anh “vô gia cư” nhìn chỉ trạc hơn 40 tuổi; tức là vào thời kỳ chiến tranh Việt Nam (trước 1975) anh ta còn mang tã thì làm “cựu chiến binh của chiến tranh Việt Nam” bằng cách nào đây hả trời ?!

Cũng ở Quận Cam, mấy tuần nay tôi nhận ra một anh thanh niên Mỹ trắng nhìn rất mạnh giỏi, đứng ở ngay tại “Stop Sign” của các “Exit” từ “Freeways,” tay cầm và giơ cao một thùng trống (empty container) bằng “plastic” màu đỏ, loại thùng đựng xăng. Ý của anh ta là xin khách đi đường vài đồng để đổ xăng vì lỡ hết xăng giữa đường và cũng hết tiền. Tôi thấy rất nhiều người hảo tâm động lòng cho tiền giấy chứ không phải tiền bạc các (!) Điều đáng lưu ý là mỗi ngày anh ta đứng ở một “Freeway’s Exit” khác nhau mới chết người!

Một anh vô gia cư xin tiền chuyên nghiệp loại này có thể kiếm được từ 70 đô la (ngày xấu) đến 300 đô la (ngày tốt) mỗi ngày. Kể cũng đáng đồng tiền bát gạo...

Vào dịp lễ lạc cuối năm này, có vô số các cú điện thoại giả danh hội đoàn cảnh sát này, cứu hỏa nọ gọi thẳng đến nhà; hoặc “Junk Mails” của các hội đoàn từ thiện loại “trời ơi đất hỡi” cũng gửi đến tận nhà để xin tiền loạn xạ ngẫu, tối tăm mặt mũi. Nếu là điện thoại gọi thẳng đến nhà mà quý vị đã lỡ nhắc máy thì xin quý vị nhớ và trả lời họ dùm tôi đơn giản 3 chữ “**Hold On Please**” rồi cứ để cái điện thoại trên bàn cho đến khi nó tự cắt đường dây (vì chờ lâu quá – “phone’s timeout”) thì hãy đến gác máy; Riêng cho các “Junk Mails” xin tiền, quý vị nhớ đừng mở thư ra làm gì; chỉ việc viết trên bao thư 3 chữ “**Return To Sender**” và gửi trả (hoàn toàn miễn phí) qua bưu điện. Như vậy người gửi (Sender – Hội từ thiện?) sẽ phải trả tiền cước phí cho thư bị trả lại và cam đoan họ sẽ lấy tên và địa chỉ của quý vị ra khỏi “mailing list” của họ cho kỳ gửi kếp tới.

3- Người xin tiền bố thí là người “Vô Gia Cư”?

Không hẳn như vậy, nhất là người trẻ tuổi đứng xin tiền bên đường. Truyền hình Mỹ trong chương trình “Phô bày Gian lận” (Fraud / Scam) đã có chiếu lần bắt gặp tại trận một anh đứng “xin tiền theo giờ hành chánh” như sau: Camera quay “video” anh ta lái và đậu xe SUV khá mới từ đằng xa chỗ anh ta vẫn đứng xin

tiền; anh ta thay vội bộ quần áo bảnh bao đang mặc, rồi đi ra đứng ở góc đường xin tiền. Hết giờ hành chánh, anh đi trở lại chỗ đậu xe, thay bộ quần áo sạch sẽ và lái xe đi...

Có nhiều trẻ vị thành niên (teenagers) đứng xin tiền để có đủ tiền trả cho một cái “xâm mình” (tattoo) mới đã lấy hẹn từ trước?!

Gần đây, tôi có dịp phải chở thằng con trai ra chợ “Target” gần nhà để mua một ít vật dụng dùng cho lớp học của cháu. Sau khi mua sắm xong, vừa lái xe ra khỏi “parking” thì cha con tôi thấy một cô bé da trắng tóc vàng vào độ 17 tuổi cầm một cái bảng đề chữ **“Teenager Mom needs money to buy ‘Similac’ for the baby. Please help.”** (*“Mẹ vị thành niên cần tiền để mua sữa cho con. Xin vui lòng giúp đỡ”*). OMG! (she played; and we pay!?)

Lời cuối

Giúp đỡ người hoạn nạn, sa cơ lỡ vận, người không thể tự giúp mình là chuyện nên làm. Tôn giáo nào cũng khuyến khích chuyện làm nhân đạo đó. Tuy nhiên phải chi ra cho việc từ thiện bằng đồng tiền khó kiếm của gia đình mình thì cũng cần phải đắn đo.

Theo tôi, một khi đã quyết định bố thí tiền mặt thì chỉ việc cho tiền làm từ thiện, hảo tâm mà không cần phải có kỳ vọng là người nhận tiền sẽ dùng số tiền đó như thế nào vì ngay chính chúng ta cũng có rất nhiều chuyện tiêu xài rất hoang phí (?) Cũng nên biết thêm, không phải chỉ có người nghèo mới nghiện rượu hay ma túy. Ở các nước tân tiến giàu có, người giàu (có thừa tiền của, đã có đầy đủ các tiện nghi tối thiểu của đời sống) vẫn lâm vào cảnh nghiện ngập (rượu, ma túy, cờ bạc) với tỉ lệ cao hơn dân nước nghèo.

Ở Mỹ, hoàn cảnh nghèo và nhất là vô gia cư, tương tự như một bản án tử hình. Mặc dù biết chỗ để xin trợ cấp; nhưng vì trợ cấp xã hội nhỏ giọt và nhiều khe. Chẳng bao lâu sau, người vô gia cư phải bỏ cuộc, sống đời lầy lắt, lần mòn sẽ kiệt sức và chết bên lề đường hoặc dưới gầm cầu giống như một tử tù ngồi chờ tới ngày bị hành quyết vậy...

Đời là vô thường... khi đang sống yên ổn hãy nhớ câu “*Cư an tư nguy.*”

#

Dân Việt tị nạn cộng sản sau 30/4/1975

Lời mở đầu:

Nhân kỷ niệm ngày cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam (30 tháng 4 năm 1975, kính mời quý vị đọc một đoạn văn có hai ý nghĩa hoàn toàn trái ngược nhau về hoàn cảnh và sự suy nghĩ của thế giới tự do đối với thuyền nhân (Boat People) Việt Nam tị nạn cộng sản trên toàn cầu trong những năm qua.

TVG

*

*Họ là những người không cần sự giúp đỡ của thế giới tự do
Cho nên xin đừng vội nói là
Những gương mặt buồn thảm, tuyệt vọng này có thể chính là
gương mặt của anh và tôi
Nếu cuộc đời là một ván bài 3 lá
Chúng ta nên nhìn cho rõ hơn để xem họ là những người thế
nào
“Đĩ điếm, ma cô?” chạy bám theo đít tư bản?
Họ nằm vật vã ở các trại tị nạn...
Với súng và dao ngăm dẫu trong tay áo
Sát nhân và trộm cướp
Họ không phải là hạng người
Được tiếp đãi một cách tử tế ở đây
Chúng ta, tốt hơn, nên làm sao cho họ
Trở về từ nơi họ đã đào thoát
Vì họ không thể nào
Chia sẻ thực phẩm của chúng ta*

*Chia sẻ nơi cư trú của chúng ta
Chia sẻ mảnh đất sống của chúng ta
Thay vì đó, chúng ta
“Nên ngăn cản họ đến tị nạn”
Chúng ta không thể nói
Họ cũng là những con người y như chúng ta
Xứ sở tự do này chỉ dành riêng cho những người đã sinh để ở
đây
Đừng quá ngu xuẩn mà nghĩ rằng
Thế giới tự do không thể ngoảnh mặt làm ngo!*

... và bây giờ xin mời quý độc giả thử đọc ngược lại từng hàng một (mỗi hàng bắt đầu bằng một chữ hoa), từ hàng dưới cùng lên trên.

Hạnh Phúc và Đau khổ

Dù ở đâu, vào lúc nào, mọi người cũng đều mong ước một điều: được sống trong hạnh phúc và không bị đau khổ. Nhưng có rất ít người hiểu được cái cơ nguyên thực sự của hạnh phúc và đau khổ.

Với một suy nghĩ thật đơn giản, chúng ta tin là người và vật chung quanh mình chẳng hạn như thân nhân, bạn bè, thực phẩm, tiền bạc ... là nguyên nhân của những hạnh phúc và đau khổ.

Khi sống, để cho hạnh phúc sung sướng hơn, mọi người sẽ cố gắng tìm thêm bạn tốt, làm nhiều tiền, mua xe nhà đẹp, ăn cao lương mỹ vị Nhưng qua kinh nghiệm, và nếu nhìn cho kỹ hơn, những người và vật mà mình mong muốn cũng chính là những cái sẽ mang đến sự đau khổ.

Thực phẩm tươi ngon được dùng hàng ngày cũng là nguyên nhân của nhiều bệnh tật. Các nhà máy sản xuất các vật liệu mọi người mua hàng ngày cũng thải ra các chất độc, khí độc làm ô nhiễm môi sinh; làm không khí để thở, nước để uống dơ bẩn.

Chúng ta cảm thấy sung sướng, tự do và hãnh diện khi được làm chủ một chiếc xe mới. Đồng thời cũng chính chiếc xe, có thể gây ra sự tàn phế hoặc mất mạng vì tai nạn. Ngay cả người thân trong gia đình và bạn bè những người đã từng làm cho cuộc đời của chúng ta cảm thấy hạnh phúc và vui vẻ cũng có thể, vào lúc nào đó, họ đem lại cho chúng ta những ưu tư, lo lắng và đau khổ.

Sự tiến bộ mau chóng của kỹ thuật càng ngày càng làm đời sống có nhiều tiện nghi hơn. Nhưng ngược lại, hạnh phúc của con người không gia tăng thêm chút nào. Còn có thể nói là sự đau khổ, những khó khăn của cuộc sống còn gia tăng thêm mỗi ngày.

Như vậy, rõ ràng là muốn tìm được giải thoát, muốn đi ra khỏi sự đau khổ, không thể tìm được từ người và sự vật ở chung quanh. Hạnh phúc và đau khổ là vấn đề tâm linh. Nó nằm ngay trong sự suy tưởng, trong đầu óc của mọi người. Hạnh phúc và đau khổ là do nội tâm. Chúng ở ngay bên trong con người của chúng ta chứ không phải ở bên ngoài. Nếu cái tâm yên ổn thì chúng ta thấy hạnh phúc. Ngoại vật, dù có tốt đẹp cách mấy cũng chưa thể tạo ra hạnh phúc thực sự.

Hạnh phúc dù là êm ái nhất cũng có lúc sẽ dẫn đến đau khổ và điêu tàn. Nhìn những con thiêu thân nhảy múa, bay lượn trước đồng lửa. Chúng cũng giống y hệt như chúng ta đang lao mình vào những cuộc hành trình tìm hạnh phúc.

Những người giàu có như những ông CEO của các công ty lớn như World Com , Enron những danh tài thể thao như Mike Tyson, OJ Simpson rồi cũng vào tù. Họ không phải là những trường hợp ngoại lệ. Họ chỉ là những người được chúng ta nhận ra dễ dàng hơn thôi.

Từ ngàn xưa, con người đã nhận thấy rằng cuối con đường hạnh phúc là sự đau khổ. Làm cách nào để giải thích hạnh phúc là mầm mống của đau khổ và ngược lại đau khổ là mầm mống của hạnh phúc?

Có giả thuyết cho là con người bị đau khổ vì đi tìm hạnh phúc không đúng chỗ. Có thể là chính họ đi tìm hạnh phúc mà không hiểu hạnh phúc là gì? Ngay vào lúc hạnh phúc có sẵn trước mặt, nằm trong tay mà cũng không biết, vẫn đi tìm!

Cuộc đời luôn luôn là sự phối hợp thật linh động giữa hạnh phúc và đau khổ. Có ai tránh ra khỏi sự buồn rầu và sự chết. Không có cái hạnh phúc nào là hoàn hảo. Thí dụ, có những hình ảnh của cuộc đời vẫn được xem là hạnh phúc như sau:

- *Người cha sau bao nhiêu năm mơ ước có được một đứa con. Hôm nay tuổi đã già, đầu đã bạc mới đón nhận được đứa con của mình trên hai cánh tay.*

- *Người mẹ nghe thấy tiếng khóc đầu tiên của đứa con mới sinh ra sau bao nhiêu ngày giờ mang nặng đẻ đau.*

Những hình ảnh hạnh phúc này đều đi ra từ những cơn đau (khổ) rất dài. Thượng đế hình như có cách để đưa đến tận tay những người đau khổ những món quà quý giá.

Có nhiều con đường để đi tìm hạnh phúc. Xã hội Tây Phương giàu về vật chất và cơ hội cho nên người Tây Phương nhắm vào các khía cạnh tích cực của cuộc sống khi đi tìm hạnh phúc, cái vui. Họ tạo thật nhiều các hoàn cảnh để vui và làm giảm bớt các điều đau khổ ngay trong cuộc sống hàng ngày.

Người Á Đông tìm đến hạnh phúc tự chung với tính cách tiêu cực. Sự chịu đựng, sự kiên nhẫn, sự vô vi, sự thâm kín để tạo cái vui bằng cách gói gém, che phủ các nỗi buồn, khóc thầm... Hoặc dùng ngay các sự buồn như là niềm vui – cúng giỗ chẳng hạn. Đi tìm hạnh phúc tiêu cực chỉ có ở các xứ nghèo và khổ, đầy dẫy những thất vọng và sự vô nghĩa.

Con người sẽ không bao giờ thấy hạnh phúc nếu chỉ sống có một mục đích là tìm hạnh phúc. Rất nhiều triết gia tên tuổi đồng ý là:

“Hạnh phúc không phải là điểm đến [mục đích] mà chính là cuộc hành trình đi đến cái điểm đến đó.”

Hạnh phúc cũng có khi được hiểu là sự tư hữu (những gì mình có). Chẳng hạn như: có vợ đẹp con khôn, có nhà cao cửa rộng, có danh vọng, có xe mới... Đau khổ thì đồng nghĩa những gì mình không có hoặc có mà bị mất đi: thân nhân hoặc bạn hữu của mình qua đời, cháy nhà, mất cửa, mất việc... Sự “mất” hoặc “còn” là chuyện nằm ngoài tầm tay của mình. Ngoài ra nếu nhận xét cho kỹ, chẳng có mất gì cả. Tất cả mọi vật, mọi sự đều tìm cách trở về cái chỗ nguyên thủy của nó. Nói một cách khác là mình không làm chủ cái gì hết. Tất cả đều là của mình một cách tạm thời, giai đoạn. Chỉ có một điều làm cho mình cao cả hơn người khác là làm tròn bổn phận của mình. Khi sự vật còn đang ở trong tay mình thì mình nên có bổn phận phải chăm sóc và thương yêu; hay ít nhất là đừng làm cho nó hư hao thêm. Y hệt như mình đối xử với căn phòng mình ở tạm qua đêm của khách sạn. Mình sẽ trả lại căn phòng cho chủ khách sạn ngày hôm sau. Nhưng hôm nay mình vẫn có bổn phận giữ gìn nó ở trong tình trạng tốt (đó là chưa nói đến chuyện không muốn bị khách sạn phạt tiền thiệt hại!)

Chúng ta chỉ có điên hay ngớ ngẩn mới mong thân nhân và bằng hữu mình sống mãi không chết. Khi ông cụ tôi qua đời, trong lúc việc chôn cất đang tiến hành ở nghĩa trang, Thầy Thích Minh Mẫn có nói một câu mà tôi thấy rất chí tình:

“Ở cái thế giới này tất cả đều tạm thời cả. Không có gì là vĩnh cửu. Bố con không chết, mà bố con ‘đi về.’ Đi về cõi xa, nơi đó không có đau khổ và buồn. Gia đình con buồn nhưng cũng đừng buồn quá. Như vậy bố con sẽ không đi về được mà hồn cứ bị vương vẩn ở cái cõi tạm này vì sự thương lụy của gia đình con. Không biết đến bao giờ Cụ mới đi được!”

Trịnh Công Sơn trong một bài văn tựa đề “*Một Cõi Đi Về*” mà ông viết về cái chết của vợ một người bạn thân của ông đại ý là:

“Một người thân của mình qua đời không có nghĩa là gia đình mình bị mất một người. Mình phải nhìn sự chết như là đưa một người ra ga xe lửa. Một đầu ga mất một người, thì ở cuối cuộc hành trình, đầu ga kia sẽ được đón nhận thêm một người. Chẳng có gì mất cả!”

Phật giáo cho rằng sự mong muốn là nguồn gốc của mọi sự đau khổ. Mong muốn nhiều mà chỉ nhận được ít thì sẽ đau khổ. Như vậy muốn có hạnh phúc và tự do thì mình chỉ mong muốn một cách đơn giản, không quá đáng. Nếu không, sự sống sẽ chẳng khác gì như làm nô lệ. Đưa thân thể và cuộc đời mình cho người khác điều khiển và kiểm soát. Mọi người nên sống một cách thanh đạm, vừa phải giống như đang ngồi ở trên bàn tiệc. Người ta dọn món gì thì mình tùy nghi dùng món đó trong giới hạn của mình. Không nhìn qua bàn khác để xem bàn khác có những cái gì mình không có rồi đòi hỏi! Hãy lấy một ít để đủ dùng khi nó đang ở trước mặt mình. Không cần phải phàn nàn gì cả! Cái thái độ này cũng nên được đem áp dụng cho các vấn đề gia đình, tiền bạc và danh vọng... Chúng ta sẽ thấy thanh thoi, yên tâm.

Khi gặp phải chuyện không vui; chẳng hạn như con cái khó dạy, công việc làm khó khăn... mình phải cố gắng chịu đựng rồi tìm cách tốt nhất để giải quyết. Khổ lụy của mình đôi khi cũng chẳng có ai bận tâm để thương xót. Trong một vở kịch, vai trò phải đóng theo câu chuyện được viết; chứ không có trường hợp câu chuyện phải theo người đóng kịch. Vở kịch ngắn, đóng ngắn. Vở kịch dài, đóng dài. Người đóng cố gắng làm tròn vai trò của mình. Để người khác đóng vai trò của họ. Khi phải đối phó với một chuyện buồn, không để chuyện buồn hủy diệt mình mà phải nghĩ là sự thương lụy, buồn rầu có thể làm hại sức khỏe, hại gia đình và tài sản của mình. Xem một tin buồn như chuyện phải lưu tâm là đủ rồi. Cứ tạm nghĩ đến cái chết của người khác để mình thấy cảm ơn trời đất còn cho mình sống; và để bớt đòi hỏi một cách vô lý.

Những gì trong tầm tay của mình mà có thể làm được cách dễ dàng thì cũng không nên kiêu ngạo, tỏ ra quan trọng. Mục đích là chỉ muốn được thanh thoi. Muốn như vậy, chỉ có cách duy nhất là không cần can dự vào những chuyện gì nằm ngoài tầm tay, ngoài sự kiểm soát của mình.

Cái tâm không yên, bởi vì chúng ta cứ tưởng là người khác có ý định nói xấu sỉ nhục mình hay là họ đang muốn lấy đi mất của cải của mình. Có biết đâu chính vì sự vội vàng, thái độ hoặc cảm nghĩ của chính mình đã làm mình kết luận như vậy.

Nói tóm lại, nếu không cần tiền, không cần danh vọng, không mong muốn gì cả thì chúng ta sẽ là người sống hạnh phúc nhất trên quả đất này.

Mê tín Dị đoan

Mọi sinh hoạt của đời sống hàng ngày, ít hay nhiều, có liên quan đến vấn đề mê tín dị đoan.

Mê tín dị đoan được định nghĩa là “*sự tin tưởng những chuyện kỳ quặc, khó hiểu.*” Người Việt Nam, tương tự như tất cả các dân tộc khác trên thế giới từ văn minh đến bán khai, đều mê tín dị đoan.

Các kinh, kệ hay các lời giảng của các tôn giáo lớn đều có nói về sự dị đoan. Nhiều sự mê tín dị đoan thuần túy ngớ ngẩn, gần như điên khùng nhưng vẫn tiếp tục có người tin; vẫn ảnh hưởng đến đời sống chung quanh chúng ta.

Khởi đầu, nhiều mê tín dị đoan được ghi lại từ một hay nhiều sự kiện quan trọng đã ra xảy tại một thời điểm nào đó căn cứ trên các lời giải thích rất thích đáng. Dần dà, qua thời gian, sự giải thích đứng đắn bị diễn dịch sai lệch, làm cho sự kiện đó mất đi ý nghĩa (trung thực); thành ra được hiểu là dị đoan. Cũng có nhiều chuyện dị đoan rất vô lý, nhằm, vô căn cứ ngay từ buổi đầu.

Nếu tất cả các mê tín dị đoan nhiều người tin đều đúng thì phải nói là thật khổ cho số kiếp con người: bất cứ lúc nào, ở nhà hay ra đường, cũng có thể gặp chuyện dở, chuyện xúi quẩy...

Có cả trăm ngàn cách để người mê tín dị đoan nhìn thấy cái gọi là “điềm (hoặc điều) dở” hoặc “điềm tốt” chung quanh họ.

Nhiều điềm xấu (hoặc điềm tốt) của dị đoan mà người ta tin là có ảnh hưởng đến các chuyện sẽ xảy ra trong tương lai liên hệ đến người, súc vật sống chung quanh chúng ta: đàn bà có mang (bầu), chó, mèo, chim, rắn, ... Xông đất ngày Tết, chó “tru,” lê tròn trước cửa nhà người bệnh, nhìn thấy mèo đen khi ra khỏi nhà, chim lạ bay vào nhà, cú kêu quạ kêu, gà gáy giữa trưa...

Rất nhiều dị đoan ảnh hưởng đến sự khởi hành của một chuyến đi xa, sự bắt đầu của một chương trình, dự án quan trọng. Chẳng hạn ra khỏi ngõ (để đi thi, xin việc) đã gặp gái; xuất quân để đánh trận mà gió thổi gãy cờ... Dự án quan trọng phải bị hủy bỏ, ngày khởi đầu được trì hoãn lại...

Cách nhau qua một khoảng không gian rộng lớn, vậy mà văn hóa Trung Hoa, Việt Nam và dân da đỏ ở Hoa kỳ có dị đoan giống nhau trong việc cầu mưa, chống hạn hán cho ngành nông nghiệp. Vua Tàu và vua Việt lập đàn giữa trời để cầu mưa nếu mùa màng gặp nắng hạn; và dân da đỏ có tục lệ “nhảy múa cầu mưa” (“Rain dance!”) Nếu may mà mưa có xảy ra thì cũng hoàn toàn ngẫu nhiên thôi, chứ có trời đất nào mà trả lời những lời cầu đảo, những màn nhảy múa điên loạn này (?)

Giấc mơ cũng đã được bàn cãi nhiều. Chuyện nằm mơ thấy “Sinh (để con) thì là điềm dữ (?) mà thấy tử (người chết, đám ma) là chuyện lành (!)” (“Sinh dữ tử lành!”) Có lẽ vì đám ma thường có “Quan tài;” và quan tài được chú giải một cách ngây ngô: Quan là quan chức, công danh; Tài là tiền tài, tiền bạc may mắn thành ra nằm mơ có “Tử” là điềm tốt...

Nhiều dị đoan liên quan đến sự sợ hãi chết chóc: kỵ cắt móng tay cho người thân (chồng, vợ, con cái) đang ngủ vì sợ đây là điềm gở; Người đang ngủ sẽ chết. Sự sợ hãi này bắt nguồn từ tục lệ cắt móng tay cho người chết vì sợ người chết với móng tay dài sẽ biến thành ma quỷ, không siêu thoát được – cũng lại là một dị đoan! Chó tru, cú quạ kêu, chim lạ bay lạc vào nhà là điềm báo sắp có người chết... Ai rồi cũng đến lúc phải chết! Đâu cần phải chờ đến lúc có quạ kêu hay chim sa!

Đồ mắm đồ muối cũng bị coi là điềm gở trong cả 2 văn hóa Đông và Tây. Thời cổ, muối rất đắt cho nên đánh đồ muối là chuyện dễ hiểu, phải tránh không nên làm. Có người lại cho là Judas (người tông đồ thứ 13 của chúa Kitô – cũng là người phản bội chúa Kitô) làm đồ muối trên bàn trong bữa tiệc cuối cùng giữa chúa Kitô và các tông đồ của Ngài (“The Last Supper”).

Người đàn bà thường bị cấm không cho lên tàu buôn cũng như tàu chiến vì sẽ làm biển cả nổi giận gây sóng bão. Nhưng ngược lại, một người đàn bà khóa thân đứng trên sàn tàu lại làm yên sóng bão (?) Không lẽ lúc có sóng bão nổi lên, thủy thủ đoàn sẽ đề nghị một nữ thủy thủ thơ mộng thoát y “chăm phần chăm” ra đứng giữa “boong” tàu cho sóng bão hạ xuống (?) Thật vô lý! Tuy vậy, các tàu buồm vượt đại dương thuở xưa vẫn có tạc các tượng hình phụ nữ khóa thân bằng gỗ ở mũi tàu là vậy. Phụ nữ có mang (bầu) bị kỳ thị, bị ngăn cấm trong nhiều hoàn cảnh là một dị đoan hoàn toàn bất nhân, vô nghĩa và vô căn cứ. Cấm, ngăn cản phụ nữ có mang tham dự các buổi lễ long trọng, các dịp cúng bái vì người ta cho rằng sự hiện diện của họ sẽ gây sự bất hạnh cho những người chung quanh; nhất là các dịp đầu năm, xông nhà đập đất, bà bầu có thể gây xúi quẩy cho gia chủ suốt cả năm sau đó (?)...

Vỡ kiếng soi mặt (gương) là một điềm gở được công nhận một cách rộng rãi qua văn hóa của nhiều quốc gia từ Đông sang Tây. Lúc con người chưa phát minh ra gương soi (gương thủy tinh mỏng có tráng thủy ngân ở mặt sau), người ta thường soi để thấy dung nhan của mình bằng cách nhìn xuống các mặt hồ phẳng lặng. Người cổ La mã tin là nhìn vào bóng của mình trên mặt hồ lặng yên còn thấy cả linh hồn của mình nữa. Tất cả mọi nguyên do làm

giao động mặt hồ, chẳng hạn như có cục đá rớt xuống hồ, sẽ làm cho linh hồn mình bị giao động theo. Đó là chuyện không tốt. Sự việc “vỡ kính” soi mặt có thể bắt nguồn từ chuyện mặt hồ bị giao động này (?)

Có lẽ tục lệ cưới hỏi có nhiều các vấn đề dị đoan can dự vào nhất. Rất khó mà theo đúng các truyền thống, hủ tục một cách chặt chẽ, để khỏi bị làng xóm dị nghị, chê bai. Mãi cho đến đầu thế kỷ 20, mới có chuyện cô dâu đi mua áo cưới về để mặc cho ngày cưới. Thuở trước, cô dâu thường chỉ lấy một bộ quần áo có sẵn, ưng ý nhất của mình để mặc cho ngày cưới là xong việc. Cô dâu tự may lấy áo cưới cho mình là một điều gở. Thực ra, chỉ có nhà thật giàu có hoặc hoàng tộc mới có của để thuê thợ may áo cưới cho cô dâu. Ngay chiếc áo cưới cũng không được cô dâu thử toàn bộ trước ngày cưới, mà phải tách ra nhiều phần rời nhau để mặc thử. Toàn bộ (complete) áo cưới chỉ được nối lại với nhau bởi những đường chỉ cuối cùng vào giây phút trước lễ cưới (!)

Tục lệ dùng phù dâu trong đám cưới cũng dẫn từ vấn đề dị đoan. Đám cưới dùng nhiều cô phù dâu cũng mặc y phục thật đẹp đứng chung quanh cô dâu để làm cho ma quỷ không nhận ra cô dâu là ai mà ganh tị, hãm hại (!)

Dị đoan về số 13 đã được đề cập quá nhiều. Cho đến lúc này 80% các cao ốc trên thế giới không có tầng thứ 13. Máy bay dân sự chuyên chở hành khách không có hàng ghế số 13. Bệnh viện và khách sạn không có phòng 13. Người Ý đại lợi (“Italian”) còn đi xa hơn, họ hoàn toàn loại bỏ số 13 trong các cuộc xổ số (“lottery”). Số 13 đã liên quan đến nhiều bất hạnh cận đại như phi thuyền “Apollo 13,” là phi thuyền không gian của Hoa Kỳ phóng lên không gian với dự định đáp và thám hiểm mặt trăng, bị tê liệt sau 2 ngày bay trên không gian vì hệ thống dưỡng khí (“oxygen”) và điện bị trục trặc. Chương trình thám hiểm mặt trăng này phải bị hủy bỏ; Jack The Ripper, Charles Manson, Jeffrey Dahmer và Theodore Bundy những tên sát nhân ghê rợn nhất của lịch sử thế giới đều có tên với 13 mẫu tự (!?)

Trong thời buổi văn minh của thế kỷ 21 hôm nay, mọi người chúng ta tin, vô tình hay cố ý, tin vào một điều dị đoan nào đó. Ngày 07/07/07 vừa qua có con số kỷ lục các đám cưới. Trung quốc khai mạc thế vận hội tại Bắc kinh vào ngày 08/08/08 (!) và sự lựa chọn các ngày này không phải là sự ngẫu nhiên, khoa học!

Bác sĩ B.F. Skinner, một chuyên gia về tâm lý học, chứng minh rằng không riêng gì con người, thú vật cũng dị đoan! Bác sĩ Skinner chứng minh lập luận này bằng cách nhốt một con thú (bất kỳ loại thú nào) vào một cái chuồng. Cứ mỗi 5 phút một lần, thức ăn sẽ được đưa vào chuồng cho con thú bằng một dụng cụ tự động. Giả thử rằng con thú đó tình cờ (ngẫu nhiên) lấy thức ăn lên bằng tay (hay chân) phải; thì con thú sẽ tiếp tục lấy thức ăn bằng tay phải vì nó sợ rằng nếu nó đổi tay thì thức ăn sẽ không đến nữa! Nó không hiểu là lấy bằng tay nào đi nữa thì thức ăn vẫn được đưa vào! Những người mê tín dị đoan có thể học bài học thật đơn giản này từ Bác sĩ Skinner.

Con người luôn luôn cảm thấy yếu đuối, không có khả năng sửa đổi vận mệnh của mình. Dị đoan phát triển mạnh vào những giai đoạn bấp bênh đầy bất trắc của cuộc sống. Một khi con người cảm thấy yếu đuối, bất lực thì họ tự trấn an mình bằng cách trao vận mệnh vào vòng tay của một quyền lực cao siêu. Mê tín dị đoan có cơ hội phát triển trong những lúc yếu đuối bất lực này. Một số khoa học gia cho rằng người sống theo quy tắc đạo lý, ăn hiền ở lành mà tôn giáo đã dạy; họ ít phải đương đầu với sự hỗn loạn và ưu phiền. Nói một cách khác đức tin tôn giáo đem lại cho con người sức mạnh “tâm linh” để đối phó với những hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống. Dị đoan, là một thói quen xấu, hoàn toàn khác với đức tin tôn giáo. Bởi vì dị đoan thường có kèm theo các hủ tục, các tiêu cực xã hội. Nhiều hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ chỉ vì dị đoan điềm gở điềm lành.

Ngày nay, kỹ thuật, khoa học, nhất là kỹ thuật tin học (“information technology”) tiến triển quá nhanh. Không có không gian, hành tinh xa, núi cao nào mà không có người thám hiểm. Trong các vấn đề quan trọng của cuộc sống: những phiền muộn, lo âu của hiện tại và bất hạnh tương lai sắp xảy ra thì chúng ta lại

chưa có phương cách để hiểu mà vượt qua. Như vậy mê tín dị đoan sẽ mãi mãi trường tồn, mãi mãi là một phần đời sống của con người.

Văn hóa lá cải...

Từ ngữ “*Lá cải*” được dùng trong tiếng Việt bắt đầu từ khi giới báo chí Pháp dùng chữ tương tự là “*feuille de chou*” để nói về cách làm báo nhằm nhí, rẻ tiền, khai thác các tin ngắn thật giật gân rồi thông tin bằng cách thổi phồng sự thật (nếu có) lên tột độ. Thường thường các tin loại này phải có tựa đề rất “bắt mắt” đồng thời bản tin được tăng cường thêm rất nhiều hình ảnh màu sắc nội dung đại loại về các tội ác rùng rợn, sự dâm ô khích dục, các thiệt hại về tài sản và nhân mạng ghê rợn do tai nạn, thiên tai hay sự bất hạnh của cá nhân, tập thể... mà các tờ báo thông tin đứng đắn, vì vấn đề lương tâm, không thể làm.

Thực ra “Lá cải” ghi lại khá chính xác các chi tiết về thời gian, biến cố và người can dự để trước tiên tạo niềm tin từ người đọc ở giao đoạn dẫn nhập. Sau đó, sự trung thực không phải là mục đích nữa! Cái tai hại của văn hóa lá cải là sự vẽ vời hươu vượn của nó lại được đọc giả chú ý liền tức thì bởi vì đọc giả đã được “lá cải” gãi đúng chỗ ngứa. Lá cải cho họ đọc, xem và nghe những cái họ muốn để họ có cơ hội (ảo) khóa lấp các sự thường tình “cơm hai bữa, quần áo mặc suốt ngày” của đời sống; để họ thỏa mãn sự hiếu kỳ; để cảm thấy may mắn, hạnh phúc (ảo) khi nhìn thấy các bất hạnh, khó khăn của người khác không (chưa) xảy đến cho mình (?)

Báo chí loại “Lá cải” rất ăn khách và phát đạt vì báo sẽ bán chạy, có nhiều đọc giả, và đem lại nhiều lợi nhuận quảng cáo hơn trong khi chi phí điều hành và sản xuất của báo lá cải lại thấp (Báo “Lá cải” chỉ cần một ban biên tập nhỏ là đủ!)

“Văn hóa Lá cải” bây giờ không chỉ đơn thuần ở báo in, mà còn lan tràn qua Radio, TV và điện báo (trên mạng – “internet”); không riêng các bản tin tức hàng ngày, thông tin lá cải còn thường xuyên phổ biến, truyền bá các lời đồn đại, nhảm nhí (vô căn cứ) về phim ảnh, đòi tư các nghệ sĩ, văn thi sĩ, chính trị gia nổi tiếng, thời trang, tin nhảm... như là sự thật.

Văn chương “Lá cải” từ từ làm người đọc dần dần hơn; xa rời thực tế; mất khả năng suy đoán phải và trái; làm cái gọi là “tâm lý thông thường,” dễ hiểu không còn ý nghĩa “thông thường” nữa. Văn hóa “Lá cải” biến rất nhiều vấn đề “bất bình thường” thành “bình thường.” Giả thành thật. Đầu óc của người đọc trở thành ấu trĩ hoang mang y hệt như trẻ con vẫn cứ tin là các nhân vật hoạt họa của “Disney” như chuột Mickey, Bạch Tuyết bảy chú lùn, Peter Pan... là có thật!!!!

“Văn hóa Lá cải” là một sự bất hạnh xảy ra cho sự phát triển tri thức con người. Vấn đề tự do (quá trớn của) ngôn luận và báo chí đã được bàn cãi rất nhiều. Có người tranh luận là: “Thì cứ việc để cho ‘trăm hoa đua nở’ đã sao? Nếu không thích thì đừng đọc, đừng xem, đừng nghe.” Trên thực tế, phải làm cách nào? phải làm cái gì? để cảnh giác mọi người. Trong đời sống hàng ngày, làm sao tránh được cái văn hóa độc địa này đang vây bủa chung quanh chúng ta từ phải qua trái, từng giờ từng phút... Chúng ta không có đủ tài nguyên và năng lực để quan sát và hướng dẫn con em chúng ta để chúng thấu hiểu sự tai hại của nó? Nói chi đến chuyện “đội đá vá trời” hướng dẫn “người lớn” ra khỏi cái mê hồn trận “lá cải.” Nhất là trong thời buổi văn minh và tự do dân chủ này, vấn đề kiểm duyệt ngôn luận đã được xem như đi ngược lại sự tiến hóa của con người.

Công thức thông tin, nói chung, của báo chí lá cải là trộn lẫn các tin “nóng” có thật với sự “giật gân” bằng cách thêm mắm thêm muối vào; đăng các câu chuyện ngắn giả tưởng xa vời sự thật thay vì chỉ để giải trí thôi nhưng lại ám chỉ một cách mập mờ là chuyện (này) có thật; Viết các bài bình luận chủ đích gây ngạc nhiên hơn là để hướng dẫn người đọc. Chung qui, họ để độc giả (hoặc khán giả) tự thẩm định cái giá trị của bản tin hay bài viết đó một mình. Theo sự thăm dò khoa học đảng hoàng, thì đại đa số độc giả của báo lá cải có trình độ văn hóa kém xa trình độ văn hóa của độc giả báo đứng đắn. Vì vậy họ (độc giả lá cải) thấy sao hiểu vậy, suy đoán làm chi cho mệt óc! Và lại, văn hóa lá cải triệt để khai thác các vấn đề khó hiểu, sự thương tâm, sự bất hạnh, sự sợ hãi, sự rùng rợn... mà người yếu đuối, (cũng) bất hạnh, ít học; mặc dù thiếu khả năng phân tích hư thực hoặc tìm ra một giải pháp hay một lối thoát nhưng thấy câu chuyện gần gũi với cái thực tế của chính họ; làm họ thích đọc (?) Số người “bất hạnh” kể cũng đông. Thế là báo lá cải đủ thành công rồi: báo bán chạy, nổi tiếng, tiền quảng cáo vô nhiều... Đây là cái văn hóa thuộc loại “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi.” Người nghèo, thiếu học và thiếu cơ hội sẽ học hỏi được gì ở “văn hóa lá cải” để áp dụng cho đời sống của họ? để làm cho đời sống đỡ bất mãn hơn? Câu trả lời là họ chỉ tìm được là... một cái “lá cải” hoàn toàn vô dụng, nguy hại, một mớ chuyện thiếu lành mạnh như: giết người tập thể, hiếp dâm, đĩ điếm, đồng tính luyến ái, hình ảnh khỏa thân, lường gạt, cướp của, nghiện ngập, kỳ thị chủng tộc và giới tính, thời trang kỳ quặc (xâm mình xâm mẩy xanh lè, xỏ mũi, xỏ lưỡi, quần đáy thấp, đội mũ ngược...)

Văn hóa Lá cải là một cái “bẫy” nguy hiểm làm cho người đã vướng phải khó thoát ra! Giống y như bịnh nghiện ma túy. Cái bẫy này cũng tạo một cái lỗ lủng lớn trong cấu trúc xã hội; làm cho xã hội chìm xuống nhanh hơn. Chẳng hạn vấn đề thời trang: mặc quần đáy ngắn (thấp) lòi khe đít, xỏ mũi, xỏ lưỡi, xỏ rốn; Tính dục, sex: đồng tính luyến ái, làm tình cầu thả; Nghiện ngập: hút thuốc, uống rượu là chuyện “bình thường” nên được bắt chước; là “Kool!”... Đồng thời chê bai người sống lương thiện, bác ái, có trách nhiệm là “lạc hậu;” phản bác vấn đề học hành chăm chỉ, tính kiên nhẫn, giữ gìn sức khỏe, tập thể thao là “cù lùn;” chế riếu sự

liên hệ tình cảm đứng đắn bền chặt là “lỗi thời;” giữ vệ sinh chung là “mất thời giờ” (“who care?”)...

Sự liên tục “giật gân” của văn hóa lá cải tác dụng như cái bánh xe nhân quả (“cause and effect”) của đời sống. Nó làm cho những người đọc và xem “văn hóa lá cải” dần dần mất tự chủ. Họ trở thành dễ nóng nảy, giận dữ vô cớ, thiên cận, ngu xuẩn, “dị ứng” với sự thật đã quá hiển nhiên, thiếu kiên nhẫn trong việc duy trì các tình cảm lâu dài, bỏ cuộc trong khi đang theo đuổi các vấn đề lành mạnh, ích lợi cho chính cá nhân mình!

Nhìn đời sống chung quanh chúng ta, cái gì cũng “nhanh và ngắn:” quảng cáo thương mại trên radio và TV; nấu ăn cho nhanh bằng lò “vi ba (?)” (“microwave oven”), thức ăn nhanh (“fast foods”), “drive-through services...” Những cái “nhanh và ngắn” này không tốt cho sức khỏe (cả cơ thể và tâm thần) của chúng ta. Nó làm chúng ta giảm bớt sự chú ý, thận trọng và khả năng phân tích. Trong khi các chuyện “tốt” đòi hỏi sự kiên nhẫn và bình tĩnh; chẳng hạn như tình cảm lứa đôi vợ chồng, nghe nhạc cổ điển, món ăn ngon bổ dưỡng...

Trong xã hội dân chủ, mỗi người đều có ý nghĩ và quan điểm riêng không nhất thiết phải giống người khác. Kể cả việc không đồng ý sự kiện hiển nhiên: “một cộng một là hai.” Vì vậy chắc chắn “Văn hóa Lá cải” sẽ tồn tại vì dầu muốn dầu không nó lúc nào cũng có độc giả riêng của nó. Chỉ có một cách dân chủ để giảm thiểu ảnh hưởng của văn hóa lá cải là giáo dục và hướng dẫn; nâng cao sự “quan tâm” của mọi người. Công việc to lớn này phải có sự giúp đỡ của chính phủ, tôn giáo và học đường. Giáo dục thế nào? Quan tâm cái gì? Vấn đề (câu hỏi) tương tự đã một lần nêu ra ở đầu bài nhận định này rồi! Có lẽ cũng lại là việc “đội đá vá trời.” Nhưng ít nhất cũng còn hơn là “ngồi chơi, không làm gì cả!” Chỉ tiếc là một số độc giả của báo lá cải là người thông minh, hiểu biết nhưng cũng mắc bệnh “ghiền” văn hóa lá cải vì những “tâm thường” của đời sống. Họ thấy cần phải tìm những cái “giật gân,” “thích thú ngắn hạn mà rẻ tiền” của “Văn hóa Lá cải” để bớt chán!

Người viết không bao giờ dám vô lễ và lộng ngôn tỏ ra “tôi biết nhiều hơn anh!” Xin đọc giả xem những nhận định thô thiển vừa nêu ra như những góp ý chân tình; một cái gì đó cần được làm mà xem ra có vẻ “tốt” cho mọi người.

Bún Bò Huế

Hiển nhiên ở mỗi địa phương trên đất nước Việt Nam đều có món ăn ngon; và dân địa phương nào cũng (tự nhiên) nghĩ món ăn của họ là ngon nhất! Nếu có thời giờ, chúng ta ngồi bàn từng món trong cái danh sách “đồ ăn ngon” của từng địa phương một thì đến sáng mai cũng chưa xong. Điển hình thì thấy có: Mì Quảng, Bún chả Hà Nội, Chả cá Thăng Long (Hà Nội), Hủ tiếu Mỹ Tho, Bún nước lèo (Sóc Trăng - Bạc Liêu)... Rất nhiều đầu bếp tự tiện tuyên bố, tự quảng cáo là “chỉ có mình tui là có ‘Cách Nấu Nguyên Thủy’ (‘original recipes’) ngon nhất thôi!!!”

Nhưng trên thực tế, không có tài liệu hay sổ sách nào có ghi chép rõ ai là người đủ tư cách được xem là “nguyên thủy” hết trơn hết trọi! Tất cả đều tùy tiện chế biến, thêm thắt (sai) tùm lum!? Bún Bò Huế không phải là ngoại lệ.

Người Huế đem vào Sài Gòn nhiều món ăn: Bánh khoai, bánh bèo, bánh bột lọc, bánh ướt, bánh nậm, bánh lá, chả tôm, com hến, bún bò... Nhưng có lẽ món bún bò Huế là món ngon và dễ ăn, dễ cảm nhất đối với mọi người dân không phải... dân Huế! Tính đại chúng của bún bò khiến nó được dễ dàng chấp nhận và trở thành món ăn phổ biến cho người Việt ở khắp mọi nơi.

Một lần đã ăn bún bò rồi, lần tới khó mà cưỡng lại được sự hấp

dẫn của hương vị ngọt ngào của tô bún bò bốc lên từ xa. Lát thịt bò thăn thái mỏng nâu nâu nhìn rõ những thớ gân trắng trong ngoằn ngoèo tương phản màu sắc bên các cọng bún to sợi tròn tròn trắng tinh. Lốp vàng mỡ hỗn hợp sả băm, ớt, xào chung hạt điều vàng óng sóng sánh phủ lên bề mặt tô bún thật hấp dẫn. Hành lá và nhất là một gốc sả nấu chín cho đậm đà hương sắc không thể thiếu trong tô bún.

Nấu bún bò phải biết kiên nhẫn. Muốn ngon và nước trong thì chớ để lửa to. Phải chịu khó hớt bọt, không nên ngâm sả lâu trong nước bún vì sẽ bị chát. Ăn bún bò nên có rau thơm, giá sống (một O ở Huế cho biết là bún bò “nguyên thủy” không có giá sống!!!), kinh giới, tía tô, rau chuối bào... vừa hài hòa đầy đủ các “vitamins” thiên nhiên và dinh dưỡng. Muốn thêm phần phong phú thì cứ chanh, ớt tươi xắt mỏng mà tùy ý bỏ thêm. Cuối cùng là một muống ớt băm “sa tế” kiểu Huế trộn vào. Cay chết bỏ! Nhưng mà ngon! Úi chu choa! Vừa ăn vừa hít hà, vừa xuýt xoa. Ai nhạy ớt thì nước mắt nước mũi chảy ra lau không kịp! Đã quá xá!

Mà nè! Ăn bún bò Huế thứ thiệt mà cứ mãi nói “chiêng” thì có ngày nhà hàng phải gọi xe cứu thương đến chở đi cấp cứu vì bị xước trợn mắt, lòi cọng bún ra mũi luôn!!!

Bún bò chính gốc kiểu Huế thì lại khác, theo một O bán bún bò thâm niên ở Huế thì trước năm 1975, Huế có hai quán bún bò ngon nổi tiếng trên đường Chi Lăng. O khẽ cười tinh quái:

“Bún bò kiểu ni chưa phải bún bò Huế, nếu O làm đúng kiểu Huế sợ mi không ăn được!”

Sau cùng O giải thích:

“Người Huế vốn là... ‘dân mắt ruốc’ nên bún bò phải có ruốc mới gọi là bún bò!”

À! Thì ra thế đấy! Người Sài Gòn hay người Hà Nội phần lớn chưa quen mùi mắm ruốc nên các quán bún bò Huế không cho

ruốc vào. Thế nhưng cũng có vài quán như ở Yên Đổ (Quận 3 - Sài Gòn) người ta vẫn cho mắm ruốc vào nhưng họ cẩn thận lóng nước trong để lúc nấu, nước không bị đục và nặng mùi mắm. Còn giò heo? Bún bò Huế chính hiệu “con nai vàng ngơ ngác” làm quái gì có giò heo! Vậy mà theo năm tháng tên “bún bò Huế” đã dần dần được cải biên (cho tăng phần bổ dưỡng) thành tên gọi “Bún bò giò heo.” Giò khoanh, giò móng, giò nạc... được cho thêm vào. Tô bún càng ngon hẳn lên! Thế nhưng người Sài Gòn có lẽ còn tiếp tục làm nhiều cuộc “cách mạng” quá trớn với bún bò khi họ “sáng tạo” thêm bằng cách bỏ vào tô bún bò một cách “hâm bà lẳng” nào là chả lụa, chả bò, nem chua...

Người Việt Nam ở hải ngoại, dù có sống xa xứ, nhưng vẫn không thể sống mà thiếu những món ăn hương vị quê nhà. Theo cuộc sống công nghiệp vội vã chạy đua của Tây phương, những “pizza,” “hot dog,” “hamburger” “khoai chiên”... đầy chất béo nguy hại đến hệ tim mạch không thể “đàn áp” được những bún bò, bún riêu, phở, cơm tấm, cháo... trong khẩu vị và ẩm thực của người Việt (hải ngoại) hàng ngày. Bởi thế cho dù là ở Orange County, California bên xứ Mỹ; hay Sydney bên đất Úc; hay quận 13 Paris bên trời Tây (nơi đông người Việt sinh sống)... bún bò Huế vẫn là một trong những món “quốc hồn, quốc túy” của Việt Nam mà dân ta đã phổ biến toàn cầu!

Tái Bút:

Tác giả xin phép ghi lại một vài ý kiến của thân hữu về vấn đề “ăn bún bò Huế” như sau:

- Tui ăn bún bò Huế thì nghĩ là bún bò Mụ Rớt nấu ngon nhất. Nhưng khi hết ăn bún bò Mụ Rớt một thời gian, ăn bún bò của mấy người quen họ nấu tại nhà mà vườn thấy ngon không kém! Thì ra, đừng tưởng món Huế chỉ có người Huế nấu ngon không thôi? Cũng có một số người nấu (không phải dân Huế!) thật ngon; nhưng chỉ nấu cho gia đình họ ăn, mình không quen biết làm sao mà “được ăn?”

- Khoảng năm 1980, gia đình Bà Mụ Rớt dọn vô Sài Gòn mở quán bún bò gần chợ Tân Định, trên đường Trần Quang Diệu. Tui có vô ăn vài lần. Thịt thà ít, lúc đó khan hiếm, mắm ruốc cũng dở. Bún Bò Mụ Rớt cũng hết ngon như hồi trước 1975.

- Tui lại khoái ăn bún gánh hoặc tiệm nhỏ lụp xụp của mấy bà ở Đà Nẵng kìa! Phải có cơ hội ăn ở đó mới biết?

- Và cuối cùng không thể nào bỏ qua ông thi sĩ "Bún Bò Huế" này được:

Về Huế ăn bún bò
Nồi bún bò mỡ màng loang loáng đỏ
Bún tươi mới ra lò
Tùng lọng bún nằm trong tô trắng nhỏ
Những sợi trắng ngà
Tô bún mang màu dầu sả
Nổi bung lên những chấm nhỏ li ti
Huế - Sáng ngời nhâm nhi
Tô bún nóng
Xanh hành, đỏ ớt,
Vàng sả
Nổi xôi đều những bong bóng lăn tăn
Ngồi đây ăn miếng lưu lại ngàn năm
Từ cung đình thị nội
Từ miếng ăn vua chúa
Tô bún bò
Vượt hoàng thành, thành miếng ăn dân giả
Mà vẫn không bần
Như sen hồ tĩnh
Ăn một lần để lòng thêm bịn rịn
Tô bún bò như niú kéo lòng ai ?
Về lại Huế ... Một ngày mai
(Khuyết danh)

Phụ chú:**(Đề nghị) Một Công Thức Nấu BÚN BÒ HUẾ:**

Xin đề nghị một công thức [có lẽ là bún bò Gia Hội (?)] để nấu bún bò Huế. Nếu bạn có can đảm, thích mạo hiểm thì bạn thử nấu xem có thích không nhé!

Vật liệu:

- 2 bịch bún khô loại to sợi.
- 3lbs xương bò hay xương heo để nấu nước lèo.
- 3 giò nạc heo trước, khoảng hơn 2lbs.
- 2lbs thịt bò nạm (hay thịt bò bắp gân).
- Một miếng thịt ba rọi chừng 1/2 lb lạng bỏ da xắt mỏng thẳng làm tóp mỡ.
- 2 củ hành tây, 5 củ hành ta, vài tép tỏi.
- 2 bó sả.
- 1 cái bắp chuối sứ bào.
- Giá sống, rau thơm, rau quế.
- Chanh, ớt trái.
- 2 muống canh mắm ruốc (mắm tôm).
- Dầu ăn.
- Ớt bột (cay), ớt màu hay bột hạt điều để làm màu.
- Hành lá, ngò, ngò gai rửa sạch để ráo.
- Nước mắm, tiêu, muối, vài viên đường phèn.

Sửa soạn:*** Nước lèo:**

- **Xương bò (heo):** rửa sạch bằng nước muối, chặt khúc.

- **Sả:** Lấy ra vài bẹ làm dây cột. Lột lấy lõi ra để bào mỏng, rồi xay nát. Dem bẹ sả cắt khúc, đập dập, bó lại, bỏ bớt phần lá vì nó ra nước màu xanh không đẹp.
- **Giò heo:** làm sạch, lóc thịt ra khỏi xương. Bó thịt lại cột chặt lại, bên trong ướp sả, muối, tiêu, đường.
- **Thịt nạm (hoặc bò bắp):** rửa sạch với nước muối, để ráo nước .

*** Bún:**

Ngâm bún trong nước ấm cho đến khi cọng bún cong lại. Dem bỏ vào nồi nước đang sôi. Thử bằng cách ăn mà không thấy nghe sực sực, và không còn lõi cứng ở giữa thì bún chín. Vớt bún ra bỏ vào trong thau nước thật lạnh để bún không dính lại với nhau khi ráo nước. Xóc nhẹ vài cái cho bún ráo.

*** Rau Sống:**

- **Hành tây** 1 củ bào mỏng, bỏ chung với hành lá, ngò và ngò gai xắt nhỏ.
- **Ớt xiêm** thì để nguyên trái, nếu ớt trái to, xắt lát mỏng.
- **Rau xà lách** cắt khúc, giá, rau thơm (quế, ngò gai, húng, rau răm...) rửa sạch, để ráo.
- **Bắp chuối** rửa sạch, bào hoặc xắt mỏng ngâm trong nước có vắt 1 quả chanh cho bắp chuối khỏi bị thâm đen. Sau đó xả lại nước lạnh để ráo (sẽ trộn chung với rau xà lách).

Cách nấu:

- **Nước lèo:** Dem tất cả thịt rửa sạch với nước ấm, lau khô. Cho thịt chân giò vô nước luộc chừng 10 tới 15 phút dem rửa sạch. Bỏ nước khác vô luộc và thay nước chừng 3 hay 4 lần như vậy để chân giò khỏi có mùi hôi (cứ 10 hoặc 15 phút lại rửa sạch và thay nước mới luộc tiếp). Lần cuối cùng bắc 3 lít nước trong một nồi lớn lên bếp,

cho 1/2 muỗng cà phê muối và nửa củ hành tây vô nước luộc và canh cho thịt vừa chín tới là lấy ra xả lại nước lạnh (đừng để thịt quá mềm rục sẽ không ngon) Nước vừa sôi cho thịt bò nạm (hoặc bó bắp), xương bò (heo), xương heo giò đã lóc nạc, giò heo nạc đã bó vào nồi. Cho sôi mạnh lên để dễ hớt bọt. Xong hạ lửa vừa, rồi tiếp tục vớt bọt cho đến khi nước trong. Bỏ sả đã bó lại vào nồi. Đậy nắp lại, để lửa riu riu chừng 2 tiếng. Canh chừng loại thịt nào chín mềm trước thì vớt ra trước, không để chín rục quá. Thông thường thì thịt heo chín trước. Canh đừng cho da heo mềm nhũn ra chất keo thì nước như thịt nấu đông, mất ngon. Khi vớt hết thịt ra, lọc mắm ruốc đổ vào nồi. Nêm thêm vài viên đường phèn và nước mắm ngon cho vừa ăn. Để sôi âm ỉ cho đến khi ăn.

- **Tương ớt Sa tế / Nước màu:** Cho vài muỗng canh dầu ăn vô chảo, đổ gói hạt điều màu vô xào. Khi hạt điều hơi ngả qua màu nâu thì lọc lấy nước màu. Tóp mỡ băm nhỏ. Cây sả còn lại đem xay thật nhỏ. Băm nhỏ nửa củ hành tây và 2 tép tỏi. Cho chút dầu ăn vô nồi, bỏ hành, tỏi, sả, tóp mỡ băm, ớt khô xào với chút nước mắm, bột ngọt cho thơm, đường cho vừa ăn. Múc mấy muỗng dầu hạt điều màu trộn vào. Lấy 1/2 chỗ tương ớt đó đổ vào nồi nước lèo cho có màu đẹp. Chỗ còn lại khi nào ăn bỏ vô tô tùy người ăn cay nhiều hay ít.

- **Thịt nạm, thịt giò:** Thái mỏng, to bản. Đậy lại vì hơi gió sẽ làm cho thịt khô đen.

Trình bày:

Khi ăn, bỏ bún vào tô, cho vài miếng thịt bò bắp xắt mỏng và thịt chân giò. Múc nước lèo và thịt nạm trong nồi chan lên. Trên mặt cho chút hành tây xắt mỏng, hành lá, vắt tí chanh, bỏ vô chút tương ớt sa tế. Cho bún vào tô, bên trên để thịt nạm và thịt giò, xong cho hành, ngò và ngò gai lên trên. Nước lèo nấu thật sôi, chế vào tô bún.

Dùng chung với giá sống, bắp chuối, rau thơm, rau quế, chanh, ớt ... tùy hỉ!

(Lưu ý: dân Huế thứ thiệt không ăn bún bò Huế với giá sống!?)

Ghi chú thêm: Tùy ý mà chế biến theo sở thích (cho thành bún bò Huế cải biên!!!) Có người còn cho thêm chả lụa, giò Huế vào. Có người thích nấu móng giò thì hầm chung với thịt, hoặc thêm huyết heo đã luộc chín vào nước lèo trước khi ăn.

Bạn nhớ ăn thử một tô trước khi mời khách nhé... Nếu thấy không ngon thì hãy dẫn cả nhà ra quán "Bún Bò Gia Hội!!!"

Tóc Áo Thôi Bay

Thắng lái xe thật nhanh vào bãi đậu xe, tìm một chỗ đậu rồi vội vàng cuốc bộ vào phía trong nghĩa trang. Thầy Minh Mẫn đang đọc kinh, và lễ hạ huyệt đang tiến hành.

Đây là đám tang mẹ anh Huy, một người bạn thân nối khố của Thắng. Bà cụ thương Thắng như con đẻ. Hồi hai đứa còn đi học cùng trường, Thắng ăn và ngủ ở nhà Huy gần như nhà mình. Mỗi lần có nấu món gì ngon, bà cụ vẫn thường gọi Thắng đến ăn. Từ những chỗ thân tình đó, Thắng không thể không đến dự lễ mai tang bà cụ. Ngặt một điều, Thắng mới từ Boston đổi về Orange County được hơn 3 tuần, làm việc cho hãng mới được một tuần. Lễ di quan của cụ lại nhằm ngày trong tuần, phải làm việc. Thắng không thể xin nghỉ làm nguyên ngày được, mà chỉ xin phép về sớm hai giờ đồng hồ để dự đám lễ chôn cất.

Tại nghĩa trang, người đưa đi đám đã đứng chung quanh quan tài thành nhiều vòng. Vì đến trễ, Thắng không tiện chen đi vào cho gần chỗ đặt quan tài, nơi gia đình anh Huy đang đứng, mà chỉ đứng ở vòng ngoài cùng nhìn vào.

Nắng tháng tám ở nam California vào 2 giờ chiều thật cao và nóng. Mồ hôi Thắng bắt đầu chảy ra rất nhiều trên trán và cổ. Thắng đành phải bước qua một chỗ bóng cây nhỏ gần đó để lấy chút gió mát. Cũng dưới bóng cây đó, Thắng nhận ra một bóng dáng quen thuộc của một thiếu nữ mặc áo dài trắng nhìn Thắng tùm tùm cười. Dáng của cô thiếu nữ chẳng những quen thuộc mà hình như đang có vẻ đứng chờ Thắng đã từ lâu rồi.

Thắng bật nói khẽ:

- Trời đất ơi! Phương Trang. Lâu quá mình không gặp nhỉ! Phương Trang cũng quen gia đình anh Huy hả? Phương Trang có mạnh giỏi không?...

Thắng định hỏi thêm nữa, nhưng anh phải tự chế, ngừng lại vì thấy mình hỏi nhiều quá. Phải để cho cô bạn gái cũ này có dịp trả lời đã. Sự tất bật của Thắng không phải là quá đáng! Thắng đã xa cách Phương Trang có đến gần mười năm rồi còn gì? Kể từ khi hai đứa giận nhau và ở xa cách nhau cả vài ngàn dặm! Vì đang ở ngay giữa đám ma, nếu không, có lẽ Thắng đã không ngần ngại được mình đưa hai cánh tay ra ôm ngang hông Phương Trang như là lúc hai người vẫn là nhân tình gặp nhau thuở nào!

Phương Trang cười dịu dàng lộ một cái má lúm đồng tiền ở má bên phải thật duyên dáng.

- Phương Trang vẫn mạnh nhưng không giỏi Thắng à! Còn dở lắm. Thắng lúc này ra sao? Ngọn gió nào đưa đã Thắng trở về miền nắng ấm Cali này vậy?

Thắng thấy lòng rộn ràng khôn tả. Hình ảnh, kỷ niệm của những năm cũ chợt mở ra từ trí nhớ của Thắng sống động như mới ngày hôm qua. Mười năm trước, Thắng tốt nghiệp từ USC về ngành hoá học. Thắng gặp rất nhiều khó khăn tìm việc làm sau khi ra trường. Chỉ có duy nhất một Công ty bào chế thuốc Tây ở New York cho Thắng việc làm. Thắng định bụng là tạm từ giã Phương Trang để

theo đuổi cơ nghiệp ở New York trong một thời gian ngắn, lấy kinh nghiệm rồi lại trở về nam California tính chuyện gây dựng gia đình với Phương Trang. Dự tính là như vậy, nhưng định mệnh đã đưa đẩy cuộc đời của hai người về hai ngã khác nhau. Chuyện vợ chồng còn phải do duyên số. Thắng vẫn nghĩ như vậy.

Thế rồi, phần thì xa mặt cách lòng, phần thì những khó khăn của cuộc sống làm cho tính tình của tuổi trẻ dễ nóng nảy. Hai người có nhiều chuyện giận dỗi nhau chẳng đáng gì cả. Chuyện này nối tiếp qua chuyện khác, không ai đủ sáng suốt hay kiên nhẫn tìm hiểu kỹ lý do tại sao? Rồi hai đứa vội vàng cắt đứt liên lạc và “anh đi đường anh, em đi đường em” chỉ vài tháng sau khi Thắng qua làm việc ở New York. Một năm sau, Thắng lại đổi về làm việc ở Boston cho một hãng bào chế thuốc Tây khác với một số lương cao hơn. Thắng hoàn toàn mất liên lạc với Phương Trang kể từ đó. Sống tại Boston, Thắng có quen biết một vài cô bạn gái khác, nhưng tất cả đều chẳng đi đến đâu cả. Thắng vẫn còn độc thân vui tính!

Sau một thời gian dài mười năm sống và làm việc ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ, Thắng thấy nhớ cái nắng ấm của miền nam Cali và đi đến quyết định trở về sống và làm việc ở nam Cali. Hôm nay, dưới cái bóng cây nhỏ bé, tại một đám tang giữa nghĩa trang buồn này, Thắng gặp lại người tình cũ như đất nóng khô hạn lâu ngày được cơn mưa rào và gió mát. Ý định viết tiếp cái đoạn kết của bài thơ tình dang dở chợt bừng sáng lên tâm trí của Thắng. Phương Trang trông vẫn tươi trẻ như một quả táo chín. Nhất là mùi hương thơm. Mùi hương thơm quen thuộc ngày nào! Mùi thơm của quần áo mới vừa lấy trong tủ ra (!) quần quện bay theo làn tóc và tà áo của Phương Trang làm Thắng ngơ ngẩn, có thể quên tên, quên tuổi tác và đường về nhà của mình.

Thắng nói nhỏ đủ cho hai người nghe một cách vui vẻ, ân cần:

- Mười năm trôi qua mà Phương Trang không thấy thay đổi một chút nào. Có lẽ còn đẹp hơn là khác! Thế Phương Trang đã tìm ra đồng tiền của má lúm bên trái hay chưa?

Phuong Trang ranh mãnh trả lời:

- Phuong Trang biết mà! Thế nào rồi Thắng cũng phải trở lại. Nhưng buổi gặp gỡ hôm nay thật là lạ nhỉ! Đồng tiền mà Thắng hỏi, làm sao tìm lại được? Phuong Trang đã đưa cho Thắng bỏ vào cái máy đậu xe ở bãi biển hôm hai đưa đi dung-dăng-dung-dề lần đầu tiên ở bãi biển Santa Monica rồi còn gì!

Gió mát lại thổi đến hàng loạt. Mùi thơm của tóc, áo và của quần áo mới lại bay lên ngào ngạt làm Thắng càng thêm ngây ngất, quên hẳn là mình đang đứng giữa nghĩa trang, đang dự lễ hạ quan của một người thân quen.

Đột nhiên, Phuong Trang nhìn vào đồng hồ đeo tay của mình rồi nói vội vàng:

- Thôi chết rồi! Phuong Trang có chuyện gấp lắm phải đi ngay! Phuong Trang sẽ gặp lại Thắng sau và lần sau mình sẽ nói chuyện thật nhiều nhé!

Chưa kịp để Thắng có phản ứng, Phuong Trang đã thoăn thoắt đi xuyên qua đám đông người và mất dạng.

Thắng ngây người ra trong một vài mươi giây mới hoàn hồn. Thắng tự trách mình thật vô ý đã quên không hỏi số điện thoại và địa chỉ mới của Phuong Trang để có cách liên lạc lại với Phuong Trang. Thắng đành quay trở lại, cố gắng chú tâm theo dõi việc chôn cất mẹ anh Huy, nhưng tâm tưởng của Thắng để ở một nơi nào đó? Sau khi nói lời chia buồn, hỏi thăm gia đình anh Huy, Thắng lái xe ra về với một tư vương còn nặng trĩu trong lòng.

Cũng trong tuần đó, Thắng tham dự một bữa tiệc tiếp tân đám cưới của một người bạn vào tối Chủ nhật tại nhà hàng “Seafood World” ở Westminster. Tình cờ Thắng gặp Bảo là người em trai của Phuong Trang tại nhà hàng này. Thắng tự nhủ là mình không thể bỏ lỡ cơ hội hỏi thăm về Phuong Trang lần này.

Sau khi chào hỏi Bảo qua loa, Thắng nói:

- Thứ năm vừa rồi, anh đi đám ma chôn cất mẹ một bạn thân ở nghĩa trang “Đồi Hoa Hồng” (“Rose Hill”) anh có gặp chị Phương Trang của Bảo...

Chợt Bảo nhìn Thắng với cặp mắt hơi là lạ:

- Thế anh có hỏi chị Trang số “lottery” của tuần này không?

Thắng không hiểu câu hỏi của Bảo nên nói:

- Chị Phương Trang có biết gì về “lottery” mà anh hỏi?

Bảo nói với giọng buồn buồn:

- Chị Phương Trang đã chết tám năm rồi, và chị Trang cũng được chôn ở nghĩa trang “Đồi Hoa Hồng.”

Thắng bàng hoàng như đứa trẻ lạc đường. Chàng đọc thầm một câu kinh cứu rỗi cho người với tóc áo thôi bay. Thắng tự hỏi không biết có nên nhờ Bảo gọi “911” dùm mình hay không?

Tái Bút:

Bài này được viết theo một câu chuyện thật của một người bạn và theo ý của những giòng thơ, nhạc sau đây:

*Chim lạc bầy thương cây nhớ cội
Người xa người tội lắm người ơi
Thà rằng không biết thì thôi
Biết rồi, mỗi đứa một nơi cũng buồn.*
(Ca Dao)

*Đèn Sài-gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu
Em về em học chữ nhu
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ
(Ca Dao)*

*Mai ta chết dưới cội đào
Khóc ta xin nhỏ lệ vào thiên thu
(Phạm Thiên Thư – Tìm Động Hoa Vàng)*

*Xuân hồng có chàng tới hỏi
Em thơ, chị đẹp em đâu?
Chị tôi hoa thắm cài đầu
Đi đuổi bướm vàng bên nội*

*Hè đỏ có chàng tới hỏi
Em thơ, chị đẹp em đâu?
Chị tôi khăn thắm quàng đầu
Đi giặt tơ vàng bên suối*

*Thu biếc có chàng tới hỏi
Em thơ, chị đẹp em đâu?
Chị tôi tóc xõa ngang đầu
Đi hái tình sâu trong núi*

*Đông xám có chàng tới hỏi
Em thơ, chị đẹp em đâu?
Chị tôi hoa phủ đầy đầu
Đã ngủ trong lòng mộ tối
(Huyền Kiêu – Tiếng Sâu)*

*Người từ ngàn dặm về mang nỗi sầu
Nhịp cầu ô-thước hẹn đến mai sau
(Lời Nhạc – Bài “Thu Sâu” của Lam Phương)*

*Ta tìm em như tìm lá diêu bông
Không gặp lá chỉ gặp hoa vôi cỏ
Không gặp em chỉ gặp người xa lạ
Nên suốt đời ta làm kẻ đi rong*

*Kẻ đi rong suốt đời đi tìm mộng
Mộng xa vời như lá diêu bông
Em ơi em đừng vội lấy chồng
Chờ ta nhé trăm năm rồi cũng gặp*

*Ta sẽ đi cùng trời cuối đất
Đi tìm em và lá diêu bông
Ta sẽ đi cùng trời cuối đất
Đi tìm em và lá diêu bông*
(Lời nhạc – Bài “Kẻ Đi Tìm Mộng” của Hữu Xuân)

Phụ Đính

Phụ đính 1

Đêm Gác Trọ

*Thao thức bao đêm dài
Ngao ngán nợ bút nghiên*

L.A. () trăng tỏa mờ mờ
Ngoài hiên gió thổi vạt vờ lá reo
Vẳng xa tiếng đế dặt dìu
Tắt đèn gấp sách thiu thiu gương nằm*

*Nhìn trong bóng tối âm thầm
Gõ giường khẽ hát mấy vần thơ xưa
Kiếp người trong cuộc đày đọa
Ngán dài chỉ một giấc mơ ảo huyền*

*Bù trừ vẫn lẽ tự nhiên
Sinh Ly Tử Biệt còn truyền đến nay
Dầu cho cầm thú cỏ cây
Cũng không thoát khỏi bàn tay của trời*

*Học cho chín giới mười tài
Sách, đèn, giấy, bút miệt mài canh trâu
Đôi dờn nay bẻ mai dâu
Chung qui chỉ dám cỏ khâu xanh rì*

*Thoảng chùng đêm sắp qua đi
Lao xao tiếng gió chuyển về lạnh hơn
Cuộn mình trong mảnh chăn đơn
Cầu mong giấc ngủ xưa cơn sâu dài*

Trần Văn Giang
UCLA Campus – Mùa thu 1980.

(*) L.A.: Thành phố Los Angeles, California - USA.

Phụ đính 2

Ngày Xuân gặp bạn

*Hoa Đào phủ khắp không gian.
Xuân về khơi lại muôn vàn nhớ thương.
Thăng trầm dâu bể đoạn trường
Người xưa, tình cũ bốn phương gọi mời.
Gặp nhau đây, bạn với tôi.
Nhìn nhau để thấy tả tơi thế nào!*

Trần Văn Giang

Phụ đính 3:**Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ.**

Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn
 Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang
 Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa xăm
 Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kê loàng xoàng

Ta khua xích kê vang dậy trước mặt mọi người
 Nụ cười muôn đời là một nụ cười không tươi
 Nụ cười xa vời nụ cười của lòng hồn sôi
 Bước tiến ta tràn tới tung xiềng vào mặt nhân gian

“Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại
 Xương da thịt này cha ông ta miệt mài
 Từng ngày qua...
 Từng bàn chân đi trong đau nhức không nguôi
 Chúng ta thành một đoàn người hiên ngang
 Trên bàn chông hát cười đùa vang vang
 Còn Việt Nam...
 Triệu con tim này còn triệu khối kiêu hùng.”

Ta như giống dân đi tràn trên lò lửa hồng
 Mặt lạnh như đồng cùng nhìn về một xa xăm
 Da chan mồ hôi nhễ nhại cuộn vòng gân tươi
 Ôm vết thương rỉ máu ta cười dưới ánh mặt trời

Ta khuyên cháu con ta còn tiếp tục làm người
 Làm người oai hùng phải chọn làm người dân Nam
 Làm người ngang tàng điếm mặt mày của trần gian
 Hỡi những ai gục xuống ngoi dậy hùng cường đi lên

Nhạc và lời Nguyễn Đức Quang

Trần Văn Giang (st)

Tái bút:

... một số ý kiến và đề nghị của hiền nội Võ Thị Bích Hạnh đã là khởi đề cho các bài bài viết trong cuốn sách nhỏ này...

Sơ Lược Tiểu Sử Tác giả



1- Cá nhân

- Tên thật: **Trần Văn Giang**.
- Ngày và nơi sinh: Sinh năm 1950 tại Hải Phòng.
- Tình trạng gia đình: Vợ và 2 con.
- Tình trạng cư trú: Nguyên là “thuyền nhân (boat people). Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ (Orange County, California - USA).

2- Học vấn:

- Tiểu Học Cầu Kho (sau đổi tên là trường Tiểu Học Trần Hưng Đạo) - Sài Gòn, 1961.
- Trung Học Mạc Đĩnh Chi - Sài Gòn, 1968.
- **Kỹ Sư Canh Nông**, Khóa 10, Cao Đẳng Canh Nông - Sài Gòn, 1968-1972.

- Tu Nghiệp về Bién Chế Thực Phẩm (Food Processing) và Đa Canh (Multiple Croppings) tại Đài Loan, 1974.
- **Kỹ Sư Điện Tử** (BSEE), University of California at Los Angeles (UCLA) 1979-1983.
- Certified Computer Network Technician (Cisco - 2001)
- Certified Computer Hardware Technician (CompTia A+ PC- 2001)

3- Kinh nghiệm:

- **Chuyên Viên Nông Nghiệp:** Bộ Canh Nông VNCH, 1972-1975.
- Rửa chén và phụ bếp, 1975-1979.
- **Senior Radar Systems Designer / Engineer:**
 - o Shipboard Radar systems - Làm việc cho hãng ITT (Engineer, designing Radar systems dùng trên tàu chiến – Shipboard Radar), 1983-1985;
 - o Airborn Radar systems - Làm việc cho hãng Westinghouse (Engineer, designing Radar systems dùng trên phân lực chiến đấu – Jet Fighters Radar), 1985-1991.
- Nhiều nghề vặt (Odd Jobs) để đi học lại Computer Networking (1991-2002)
- **Systems Analyst / Application Developer / IT Tech:** Hiện đang làm việc cho Los Angeles County, từ năm 2002 cho đến nay.
- **Hợp tác với các báo:**
 - o Nhật báo: Việt Báo, Sài Gòn Nhỏ (Orange County - California);
 - o Nguyệt báo: Hồn-Việt, Nguyệt San KBC (Orange County - California); Việt Báo Carolina (North Carolina); Nguyệt San Viên Giác (Đức).
 - o Tuần báo: Saigon Times (Úc), Nam Úc Tuần Báo (Úc).
 - o và một số trang điện báo Việt ngữ toàn cầu.

Xin mời đọc các tựa sách khác cùng một tác giả đã phát hành:

- *Đất Lạ* (2010).
- *Ruột Đau Chín Chiều* (2010).

Địa chỉ email / liên lạc của tác giả: tranvangiang17@yahoo.com

GIÁ US\$18.00